

Tuyển tập truyện ngắn nhiều tác giả (vn)

# Bên kia giấc mơ màu hạt dẻ



# Table of Contents

Đất và Nước

Nguyễn Mộng Giác

Người đến từ phía cánh rừng

Nguyễn Thị Ấm

Linh Nghiệm

Trần Huy Quang

Ngày đốn cây vú sữa

Dương Nghiễm Mậu

Nhà có cửa khóa trái

Trần thị Ngh.

Bộ quần áo mới

Ngô Ngọc Bội

Cái nón mê thùng chóp

Sương Nguyệt Minh

Khách đến Nha Trang

Hoàng Minh Tường

Con Thú Tật Nguyễn

Nguy Ngữ

Xóm chuồng ngựa

Nguyễn Đức Sơn

Đôi Bạ Mắc Hoa Vòng

Bình Nguyên Lộc

Em và anh và...

Nhã Anh

Giấc mơ có khuôn mặt đàn ông

Tuyết Mai

Chuyện tình của mỗi người

Tăng Văn Chung

Dã nhân

Võ Thị Hào

Sự lựa chọn cuối cùng

Cần Văn Khánh

Chiều tím sông Giang

Trần Quỳnh Nga

Góc của phố

Phan Triều Hải

Người Chăn Kiến

Bùi Ngọc Tấn

Chuyện sót lại của thiên niên kỷ trước

Trung Trung Đỉnh

Đạo bùa hoá giải

Đỗ Trí Dũng

Bên kia giấc mơ màu hạt dẻ

Nguyễn Quỳnh Trang

Ở xứ vô loài

Nguyễn Đình Tú

Cơn mưa hoa mạn trắng

Phạm Duy Nghĩa

Căn phòng thiêu thân

Bích Khoa

Tín hiệu trong đêm

Hoàng Ngọc Thư

Đêm hóa thạch

Tạ Duy Anh

Tìm trầm

Hoa Ngõ Hạnh

**Bên Kia Giấc Mơ Màu Hạt Dẻ**  
Tuyển tập truyện ngắn nhiều tác giả  
*Tập hợp , làm Ebook: Cuibap*  
*Cover: db*  
*Nguồn text: [vanchuongviet.org](http://vanchuongviet.org)*

# *Đất và Nước*

---

*Đây chỉ là sự pha trộn thực tại và tưởng tượng. Xin đừng đặt vấn đề.*

Nắng đổ xuống hai dãy phố xô lệch và bụi bặm. Xe cộ nối đuôi, ì ạch gằm gừ tiến lên vài tấc rồi phanh khựng lại. Mấy chiếc Honda lách ngang lách dọc, mon men tiến về phía trước, nhưng đành chịu thua trước đám đông ù lì, làm ngơ. Người đổ xô ra đường, ngơ ngác, dò hỏi... Cửa tiệm vàng khép vội hai cánh cửa sắt, chủ nhân đứng trong thế phòng vệ. Bụi và khói xăng mù, khét, khó thở. Tiếng họ hục hặc và tiếng xe rồ ga sợ tắt máy dang dở. Tiếng còi đục và nghẹn hú vang, nhưng xe cộ vẫn mắc nghẽn.

Mọi người nhìn dồn về phía núi lở. Trên ấy vẫn bình thường. Trời thì xanh thật xanh. Nơi sườn đá hoen màu tím sẫm, mấy hàng dây điện giăng ngang qua mặt lộ, chênh chênh về phía tân cảng. Dãy nhà cất sát theo dọc núi loang lổ dấu đạn, khép nép sợ bóng nắng. Vẫn bình yên. Vẫn ngoan ngoan, vẫn ẩn nhẫn. Vẫn quen như từ bao giờ : đời sống tình lẻ thu mình để sống bình yên qua bao nhiêu cuộc đổi thay, thay đổi. Con đường sắt vẫn song song đồng hành. Bánh xe những chuyến tàu chở vật liệu xây cất cho hãng RMK lăn hai lần mỗi ngày không đủ làm bóng mặt đất. Đường tàu vẫn song song. Chưa lệch một chiếc ốc, hoặc cong nghiêng trên một hố mìn.

Nhưng bên này con đường sắt bụi bay mù và trời đổ lửa. Nóng nực. Khói khét lẹt. Xe rú ga và nhẩn còi. Người lao xao bu quanh...

Tránh xe. Tránh xe. Người ta làm ngơ. Cái gì vậy bà ? Thăng nhỏ... Chưa trả lời hết câu, bà ta chen thêm tới chút nữa. Có người nhể nhại mồ hôi chui từ trong ra. Gì vậy ông ? Trời ơi, hết chỗ nói. Sao mà ác hơn ác đức vậy chớ. Mà cái gì ác đức ? - Tụi nó bắn thẳng nhỏ chết tươi. Ai bắn ? Tránh xe. Tránh xe. Còi xe mười bánh át tiếng trả lời. Người đàn ông há miệng khoa tay trong khi tiếp tục lấn ra ngoài. Sao bà biết nó học trò ? - Trời, thì cái quần xanh, cái áo trắng. Quyển sách Anh văn với tập vở đó kia. Có ai đi báo cảnh sát chưa ? Như đậu đen. Sao cái gì như đậu đen ? Ruồi bu trên đồng nã, khiếp, thôi tao không dám ăn chè nữa. Dóc tổ. Mày mà chưa ăn hàng. Lâu chưa ? Không ai đỡ nó xuống, để treo tội nghiệp thẳng nhỏ.

Cái gì vậy bà con cô bác ? Vô mà coi. Cái gì ? Không tin sao, tay nó còn kẹp điều thuốc. Con nít đời giờ hút thuốc tràn đĩa coi cái gì, vô duyên. Mô Phật, con người ta chết mà cha nội còn nói cà rờn. Chắc chiều nó có giờ Anh văn hờ mầy ? Chưa chắc. Tao thấy có quyển English for today màu vàng. Ngã cách sao mà quần móc chặt vào cây sắt vậy ? Mẹ nó người miệt Bình Thới. Mỹ đen hay Mỹ trắng ? Hồng biết, không phải Đại Hàn. Xe có sao trắng rõ ràng.

Nóng bức. Khói khét lẹt. Xe rú ga và nhấn còi. Người ta lao xao. Trong cái hỗn mang vô trật tự ấy, Nguyễn trở thành hòn sỏi. Đã có kẻ đạp lên chân, suýt ngã. Đẳng sau đây tới, đẳng trước xô lui. Thân thể đu đưa, nghiêng ngã, cứ tự nhiên lắc lư mà chuyển dần tới trước. Qua quá trạm xăng, người thưa hơn, mọi việc trở nên thứ tự. Trân liếng thoảng hỏi : Mầy nhìn thấy xác chưa ?

- Chưa, đứa nào vậy ?
- Thằng bé học lớp sáu trường mình.
- Nhưng sao mà chết ?
- Mỹ bắn.
- Sao vậy ?
- Ai biết được. Mấy người ở ngã ba bảo tụi nó bị mất cặp, nghi ngờ mấy đứa nhỏ nên bắn đại cho hả giận.
- Nhưng mấy đứa nhỏ làm gì cho tụi nó nghi ?
- Làm gì đâu ? Ba bốn đứa đi học sớm ngồi trên hàng rào tán dóc. Thằng nhỏ bị bay cả chóp não, ngã liền. Quần dính trên cây móc sắt đó nên treo lủng lẳng.

\*

Kiêng đánh báo hiệu vào lớp. Đám học trò nhỏ lơ láo, ôm sách vở chạy ừa vào trong, mắt còn nhìn ngoái lại. Một nhóm nhỏ vờ như không nghe thấy tiếng kiêng, bu quanh hai đứa ở trần, mặt mày thất sắc. May cho mầy, phước lớn dữ a. Mầy ngồi sát bên nó không ? - Sát chớ. Tụi tao đang nói chuyện mà. Máu nó văng đỏ cả áo tao. Giật không kỹ, chiều má mầy la chết. Ngu, quá ngu. Má nó nghe chuyện thì mừng hết lớn chớ la gì. Quãng áo đi mầy. Dính máu người là có ma rồi.

Kiêng đánh lộn nữa, gấp gấp thôi thúc. Mấy cậu nhỏ chạy vào phòng học. Học sinh các lớp 10 và lớp 11 vẫn lơ lửng ngậm ngừng. Giám thị và giáo sư vẫn đứng ở hành lang nhìn ra cổng. Bên ngoài, tụi thằng Lý, Sum, Vĩnh, Sự vừa vô vừa bàn tán. Nguyễn nhập bọn và lên phía văn phòng.

Ông giám thị hỏi hờ hững :

- Chưa vào lớp cho rồi mấy em ?

Sự đáp :

- Tụi nó không chịu vào, đứng canh xác.

Thầy Linh hỏi :

- Cảnh sát đã lên chưa ? Có ai lập biên bản không ?

Thầy Vũ hỏi ông giám thị :

- Sao, bây giờ cứ dạy hay cho tụi nó nghỉ ? Xôn xao quá dạy đỡ gì được.

Ông giám thị nhìn ra cổng, trả lời mau :

- Nhờ mấy thầy cho học sinh vô lớp dạy như thường. Sợ ở ngoài ồn ào.

Cả bọn học sinh nhao nhao phản đối :

- Học sao được thầy. Tụi nó bắn chết bạn mình, xác còn nằm đó. Học sao được.

Nói vậy, nhưng cả lớp vẫn lửng thững lên cầu thang. Số học sinh ở ngoài cổng vội vã chạy nhập bọn.

Chỉ còn khoảng vài chục người trong phòng 11. Vĩnh xuống xin thầy Vũ cho học sinh vài phút bàn riêng chuyện nội bộ. Trôn ra cổng gọi nốt số còn lại vào lớp. Lý băn khoăn hỏi :

- Tụi bay định làm gì vậy ? Nguyễn đáp :

- Để anh em đông đủ hãy hay. Phải làm một cái gì. Không thể chịu được. Đây đâu phải là lần đầu.

Sum vẫn ngồi yên, mắt lác thần :

- Nước mẹ gì. Rồi chả đi đến đâu hết.

Vĩnh dưới cầu thang chạy nhanh lên, reo :

- Thầy Vũ đồng ý rồi. Nào, anh em.

Vĩnh nhảy lên bục cao, giọng sang sảng :

Có ai can đảm học nữa không ? Hô chung dưới cuối lớp : Không có ai còn chịu đựng nổi cảnh này nữa. Thằng nhỏ chết tức tưởi như vậy, mình còn lòng dạ nào ngồi học. Thằng nhỏ sẽ khinh mình là bất nghĩa. Đồng bào



khinh mình là bọn bất nhân. Tụi Mỹ khinh mình là bọn hèn nhát, bạn bị bắn chết mà còn cố găm đầu vào sách. Ai có can đảm hãy đọc bài lên coi :

Ta cũng nòi tình thương người đồng điệu, cái kiếp không hoa lấm cẩm, con hồn xuân mộng gâng khuâng.

Cả lớp cười ồ. Không khí náo nhiệt, vui vẻ. Nguyễn hỏi :

- Đồng ý. Phải làm cái gì. Nhưng làm cái gì ? Làm thế nào ?

Trần lúc bấy giờ cùng một số bạn bè lớp 10 ùa lên, la to :

- Biểu tình. Xuống đường anh em ơi.

Phòng học trở nên nhốn nháo khác thường. Bốn năm người cùng nhảy lên bục, và người nào cũng gào to những câu không ai nghe rõ. Vĩnh mặt đỏ bừng, xô tất cả xuống, hét lớn :

- Im hết. Cho tôi nói. Biểu tình, đồng ý. Nhưng chiều này học sinh trường mình học ít quá, mấy lớp nhỏ không có giờ. Nên phải kêu gọi các trường khác hưởng ứng. Anh em đồng ý không ? ( Đồng ý. Chí lý. Đồng ý là cái chắc ). Cảm ơn anh em. Bây giờ nghe tôi phân công : Trần, có xe Honda, chạy xuống chợ mau vải và sơn kẻ khẩu hiệu. Thăng Nguyễn, cô hái mơ của thầy Vũ ( cả lớp cười ) làm Nguyễn Trãi thảo hịch ( đồng ý ) Sum thì xuống vận động các lớp 8 và 9 tham gia biểu tình.

Sum la lớn : Không, ồn ào. Ê, thăng Sum rét rồi. Thỏ. Sum nhảy lên bục, đứng ngay trước mặt Vĩnh, mở nút cổ áo và xắn tay :

- Đứa nào nói tao thỏ, nói lại thử tao nghe ( Lao xao rồi im lặng ) Tao không ngán đứa nào hết. Tụi bay là đồ con nít. Tao là huynh trưởng Phật tử, đã bị bắt chung với thầy Vi và Thụ kỳ Phật giáo tranh đấu năm 1966. Tao đã bị đập dập mũi, bị đưa lên Pleime quan sát chiến trường. Tao trải qua hết. Chịu nhiều đòn rồi. Thất vọng nhiều rồi. Tao sợ lời tụi bay khích sao ? Tao không làm, vì biết chẳng đi đến đâu. Làm cái gì vô ích, tao không làm.

Lừa hơi hạ. Vĩnh lúng túng. Nguyễn nói :

- Chưa làm đã bảo là không ích. Chờ đến lúc nào mới làm ? Không được gì, thì cũng được một tiếng chuông giống. Còn hơn là bậm môi nín lặng.

Lừa lại bừng. Đúng. Đồng ý. Xuống đường gấp. Sum bỏ ra. Vĩnh lại tiếp :

- Thôi, ai muốn về thì về.

Lý dợm đứng dậy. Tiếng Vĩnh lại sang sảng :

- Nhưng tôi tin anh em ở đây không ai là kẻ hèn nhát.

Lý lại ngồi im.

Nên tôi phân công tiếp. Lớp 8, 9 khỏi cần vận động chắc sẽ tham gia khi mình giảng cờ, biểu ngữ ra trước lớp. Sự, đem kháng thư thẳng Nguyễn thảo đến các trường cho ban đại diện. Được không hay từ chối như thằng Sum ?

- Cũng được. Lý cương quyết đứng dậy :

- Để tôi lãnh công tác đó. Tôi có xe Honda.

Vĩnh hơi lúng túng, nhưng nói bừa :

- Thôi giao cho cả hai cậu. Miễn đừng nhân cơ hội bỏ về.

Trân vào nhanh như lúc ra đi, ôm vai và sơn. Cả lớp ùa ra hành lang, tranh nhau viết biểu ngữ. Trân khoe :

- Tao lách qua lách lại một chút đã trở về. Xin tiền thầy giám thị đó. Hôm nay vui quá xá.

Tiếng cãi vả về nội dung câu khẩu hiệu át tiếng Trân. Lon sơn đen đỏ vờn vãi trên nền xi măng. Nguyễn từ bên phòng 12 cầm tờ giấy vở chạy đến, hét to :

- Xong rồi. Đây, anh em im đi. Để tôi đọc to, ai đồng ý thì ký tên vào :

Học sinh trường trung học... kính gửi tất cả học sinh công tư toàn quốc.

Hồi 14 giờ chiều ngày 7-12, một học sinh lớp 6 trường chúng tôi tên Nguyễn Văn Minh, 12 tuổi, trong khi đang ngồi trước cổng trường chờ giờ học, vô cớ bị một lính Mỹ dùng súng M16 bắn chết. Thi thể nằm ngay trước mặt chúng tôi, óc vọt ra ngoài, khiến chúng tôi vừa vô cùng thương xót vừa vô cùng phẫn nộ.

Hằng ngày, một số đông lính Mỹ vô kỷ luật đã phá phách tài sản đồng bào, đập vỡ kính xe, chọc ghẹo bộ hành... Nhưng lần này, cái chết của một học sinh nhỏ tuổi vô tội đã khiến chúng tôi không còn có thể giữ mãi im lặng.

Toàn thể học sinh trung học... cực lực tố cáo tội ác kể trên của một quân nhân Hoa Kỳ, một nước vẫn thường tự hào về truyền thống tôn trọng phẩm giá con người và trật tự xã hội. Toàn thể học sinh trung học ... cương quyết đòi hỏi chính phủ Việt Nam Cộng hòa trừng trị đích đáng kẻ gây tội ác.

Chúng tôi kêu gọi sự hưởng ứng nồng nhiệt của các bạn, để đòi hỏi chính đáng của chúng tôi được chính phủ lưu ý, để người bạn đã khuất của chúng tôi không thẹn là một học sinh VN, và để tất cả chúng ta còn hãnh diện là người có liêm sỉ không khuất phục trước tội ác.

Khá lắm. Cả đám ò lên. Nguyễn nhắc lại :

- Ký nhanh vào cho hai thằng Lý Sự đem đi. Nhớ đề rõ tên.

Có tiếng phản đối :

- Cần gì đề tên.

- Ký đại diện được rồi.

Nguyễn hỏi :

- Sợ hả.

- Đ M Thằng này chuyên nói móc. Mày ký trước đi.

Tờ giấy chuyền qua trả lại. Vĩnh bực mình sùng sộ :

- Chuyện gì tui bây sợ dữ vậy. Thằng Nguyễn viết tự nhiên nó ký rồi.

Đưa tao ký thử có chết không.

Sự và Lý lãnh sứ điệp ra đi. Số còn lại theo Vĩnh và Nguyễn hò hét mang khẩu hiệu ra đường. Xác chết hạ xuống, đặt trên cái xe mui trần. Bốn đứa mang biểu ngữ chằng ngang đường cái chặn hết xe cộ lưu thông. Chiếc xe xác qua phố phường đổ nắng. Cuộc biểu tình bắt đầu. Mười phút sau, cổng trường đóng, chỉ còn đám ruồi bu đen trên vũng óc và máu đặc.

\*

Hơi xác chết làm lạnh xương sống và nóng hai thái dương. Cuộc xuống đường quấy động thành phố lên cơn sốt.

Trên hiên trường, chỉ còn cụ già, Nguyễn và thầy Vũ. Xác Minh nằm co quắp trên cái báng đen đặt trên hai bàn học, phủ bằng cái mền cũ. Chòm tóc bết máu ló ra phía trên còn phía dưới lòi hai bàn chân xanh đá và ốm o.

Trong trường vắng, tuy cổng để mở. Mấy người lạ đứng ngoài hàng rào e sợ nhìn vào, rồi bỏ đi. Cách khoảng vài phút, một chiếc Honda rú ga leo qua cổng trường dốc, phanh gắt trước hiên. Hai ba học sinh vào, nhìn tò mò, rồi im lặng lên yên rú ga trở về phố. Thân nhân em bé đã lo mua đồ liệm chỉ còn ông ngoại yếu ớt ở lại bên xác cháu.

Từ hơn một giờ đồng hồ, hai thầy trò ngồi bên xác chết, im lặng không nói. thỉnh thoảng Nguyễn lấy cây đập mạnh lên báng đen, xua mấy con ruồi

vo ve. Thầy Vũ nắn lại mấy ngón chân xác chết cho khỏi co quắp nhưng vô vọng. Lần đầu hai thầy trò đối diện với dự lạnh lẽo mênh mông của nỗi chết, tâm hồn rã rời. Thầy Vũ lên tiếng trước :

- Các em làm có kết quả lắm. Tỉnh hội giáo giới, hội đồng tỉnh đã lên tiếng bằng tuyên cáo hôm qua. Nghiêm nghị lên án. Đồng thanh kiến nghị. Cương quyết yêu cầu. Cả thành phố đã sôi lên rồi. Tối hôm qua, giáo sư trong trường cũng đã ra bản tuyên cáo này.

Thầy Vũ đưa cho Nguyễn đọc :

Chúng tôi, giáo chức trường trung học ... vô cùng xúc động khi nghe tin một học sinh lớp sáu trường ... bị một quân nhân Hoa kỳ vô cớ bắn chết lúc 14 giờ ngày 7-12-70. Đây không phải là lần đầu tiên một số quân nhân Hoa kỳ vô kỷ luật đã xem thường mạng sống của lương dân VN. Vì vậy, chúng tôi tán thành mục tiêu tranh đấu của học sinh trong ngày 7-12-70 nhằm lên án hành động dã man của một số quân nhân Hoa kỳ. Đồng thanh quyết nghị :

1) Yêu cầu chính quyền địa phương bày tỏ thái độ hành động sát nhân này.

2) Yêu cầu giới chức thẩm quyền tức khắc truy tố thủ phạm và công bố bản án cho toàn thể đồng bào biết.

3) Yêu cầu chính quyền áp dụng mọi biện pháp để những quân nhân Hoa kỳ vô kỷ luật chấm dứt mọi hành động xem thường tính mệnh và tài sản lương dân V.N.

Tuy nhiên chúng tôi cũng không chấp nhận những hành động đáng tiếc có phương hại đến tài sản và trật tự chung.

Nguyễn mỉm cười khi đọc xong. Thầy Vũ hỏi :

- Sao em cười ?

- Dạ vì các thầy cẩn thận quá. Trong kháng thư, em viết :

Hằng ngày, một số đông lính Mỹ vô kỷ luật đã phá phách tài sản của đồng bào. Tụi bạn đòi bỏ chữ **VÔ KỶ LUẬT** vì như vậy là có ý bào chữa cho thanh danh quân đội Mỹ. Em bảo không nên vợ đũa cả nắm. Bây giờ, đọc tuyên ngôn của các thầy, em mới thấy mình còn sơ hở.

- Em đã trải qua những biến động tâm cảm nào vậy Nguyễn ? Em nói như một ông già.

- Bây giờ em lớn bằng tuổi em, cộng tuổi một buổi chiều dài nhận rõ mặt anh em, và 12 tuổi xác chết. Thầy tha lỗi, có phải các thầy định phân biệt hai loại đồng bào. Các thầy bảo : Này nhé, chúng tôi nói rõ nhé, chúng tôi long trọng xác nhận trước quý vị, là chúng tôi chỉ phản đối sự xem thường mạng sống của lương dân, còn đối với bọn cộng sản, bọn sống với cộng sản, bà con thân thuộc với cộng sản, nộp thuế tải thương cho cộng sản, thì, xin các ông tùy ý.

- Em tàn nhẫn. Có lẽ em khó hiểu nỗi tâm trạng lớp người trước. Tâm hồn thầy như một mặt ao, dẫu dưới bóng tre già. Viên sỏi vô tình nào rơi xuống cũng gợn những vòng xao động. Cực nhất là đối diện tra hỏi mình. Biến cố hôm qua là viên sỏi ấy.

Vĩnh và một người bạn lạ đèo Honda vào trường. Mặt mày hớn hở và sạm nắng. Dừng vội chiếc xe trên cát lún, Vĩnh chạy về phía thầy Vũ.

- Chúng em đã quấy động cả xứ. Thầy coi mấy số báo ở Sài Gòn :

Đứng trước cổng trường chờ giờ học bị Mỹ kiêu bản vỡ sọ. Học sinh khiêng xác đồng môn diễn hành khắp phố.

Đoàn biểu tình võ trang gậy gộc gạch đá, đòi đập phá các cơ sở quân sự Hoa kỳ ở thị xã. Quân Mỹ cấm trại 100%.

Sinh hoạt tê liệt. Tình hình nghiêm trọng. Biểu tình tiếp diễn dữ dội. Nhiều xe Mỹ bị đốt. Cảnh sát dã chiến được tăng cường từ Sài Gòn ra.

Theo tin bốn báo đặc phái viên gửi về, mặc dầu cảnh sát dã chiến bắn hàng trăm lựu đạn cay để giải tán biểu tình, nhưng nhiều quân xa đồng minh đã bị học sinh biểu tình đốt cháy, những người Mỹ và Đại Hàn ngồi trên xe bị ném đá dữ dội.

Một khách sạn bị đập phá. Trực thăng được huy động để di tản lính Mỹ lánh nạn. Tổng hội sinh viên Sài Gòn phát động tuần lễ chịu tang.

Thầy Vũ trả mấy tờ báo, hướng về phía Vĩnh:

- Các em thành công trên tro tàn và gạch vụn. Nhưng có chắc thành công không ?

Người bạn lạ của Vĩnh cướp lời :

- Chắc chắn. Không phải chúng em tranh đấu cho một mình xác chết này.

Nguyễn gay gắt hỏi :

- Có phải ý mày không Vĩnh ? Từ đêm qua, tụi bây chở xác thằng Minh về bỏ nằm đây. Không có lấy một nén hương. Không nói với tang gia lấy một lời an ủi. Tụi bây đèo nhau trên Honda, đến, nhìn, chạy xuống phố hò hét, rồi khi thấy hào khí hạ, lại trở lên nhìn lấy hứng.

- Mày xuyên tạc. Thằng Minh chỉ là một cá nhân. Từ hôm qua đến nay, mình đòi cái gì ? Đâu phải đòi phép tiên cho thằng Minh sống lại. Nói chết, yên phận nó. Nhưng mình làm thế nào để nhờ nó không có một ao chết tức tưởi thêm. Muốn thế phải làm gì ? ( Vĩnh hướng về phía thầy Vũ ) các thầy trách tụi em bạo động. Em đọc kỹ tuyên cáo của các thầy. Các thầy chỉ tán thành mục tiêu tranh đấu của tụi em, và không chấp nhận những hành động đáng tiếc có phương hại tài sản và trật tự chung. Thưa các thầy cực lực lên án, đồng thanh quyết nghị, nhưng cuối cùng nhỏ nhẹ yêu cầu. Các thầy có thể thành công, nhưng tụi em ? Xin yết kiến Đại tá tình trường. Rất tiếc. Đại tá bận. Xin yết kiến ông cố vấn : Sorry. Xin gặp ông phó : Chú muốn gì ? Thịnh nguyện thư hả ? Họa hoãn lắm cái chết thằng Minh mới được đăng nơi trang ba, trong mục Xe Cán Chó.

Nguyễn không kém giận dữ :

- Mày hãy lấy gương mà soi. Dám nói thẳng đi. Mày say mê hò hét hay nhiệt tình với bạn ? Bây giờ lo liệu xác thằng Minh sao đây ? Hãy tìm cách giúp đỡ thân nhân khâm liệm tống táng.

Người bạn Vĩnh lên tiếng, răn rỏi :

- Không chôn cất gì hết. Để đó. Chôn xong là xẹp hết.

Nguyễn trừng trừng nhìn người bạn Vĩnh :

- Cái xác đã bắt đầu bay mùi. Ai xa lạ với ngôi trường này không có quyền chen vào việc tẩm liệm một học sinh trường này. Chúng ta tranh đấu vì lý tưởng tuổi trẻ, không phải bọn buôn xác. Vĩnh, tao biết rõ mày sửa năm sinh sau khi thi hỏng Tú tài. Có cứng hãy đứng đầu gió. Mày phải để yên xác chết. Để yên cho thằng bé về Trời.

Vĩnh thoát bậm môi, rồi xuôi tay bỏ ra phía để xe. Ngoài đường, còi hú uất nghẹn và loa phóng thanh tuyên bố giới nghiêm Hai bốn trên hai bốn.

\*

Xe tang đi trong mưa rả rích và gió buốt. Trên chiếc GMC quan tài của Minh nằm dọc theo lòng xe. Chỉ có ông ngoại, người cậu và một bà dì được

cảnh sát thông báo và đón đi đưa tang. Bên này có Vĩnh, Nguyễn, Sum, Trân và thầy Vũ. Xe quân cảnh mở đường, tiếp đến xe Đại tá tỉnh trưởng, xe tang và sau chót xe cảnh sát dã chiến. Mặt trời chưa mọc. Phố xá nằm chết trong giới nghiêm. Tiếng động cơ gầm gừ át tiếng gió thổi và giọng khóc nỉ non. Ra khỏi ngã ba, xe dẫn đầu rú ga. Xe cảnh sát ở sau hụ còi. Chiếc GMC lại gầm gừ rồi đột nhiên lao mạnh. Mọi người ngồi hai bên quan tài suýt ngã, cây nến trên nắp quan tài gãy đổ tắt lịm, ông ngoại Minh định cúi xuống thấp lại nhưng xe dẫn mạnh khiến ông cụ sợ sệt bấu hai tay vào thành xe.

Xe dừng ở một nghĩa địa ngoại ô. Toán cảnh sát dã chiến và quân cảnh nhảy xuống đến vây quanh xe tang. Tất cả xúm nhau khiêng quan tài ra gần huyệt. Ông tỉnh trưởng, ông chủ tịch hội đồng tỉnh, viên cố vấn trưởng đến gần, chia buồn lần cuối với tang gia. Mưa vẫn rơi rả rích. Gió vẫn thổi bay tạt hàm râu trắng của ông ngoại. Ông tỉnh trưởng đăm chiêu. Nét mặt cố vấn thành kính, mắt hư không. Khi hạ huyệt, ông tỉnh trưởng hỏi :

- Cậu nào đọc điệu văn ?

Vĩnh định tách khỏi đám nhưng rụt rè do dự, đưa mắt nhìn Lý. Lý nhìn thầy Vũ. Thầy Vũ chưa biết chỉ ai, chợt thấy Nguyễn lấy tay che mặt. Thầy nói :

- Thưa Đại tá, có em Nguyễn, đại diện học sinh đọc điệu văn. Qua phút bối rối, Nguyễn tiến đến trước huyệt. Anh bắt đầu nói, một mình :

Minh em,

Anh biết nói gì bây giờ.

Anh chưa biết mặt mũi em.

Anh chưa biết cha mẹ em.

Anh chưa thấy khu vườn lá xanh và mái nhà nhỏ nơi em chào đời.

Anh chưa thấy con đường làng dẫn em ra ngôi trường đầu tiên để bập bẹ mấy tiếng A B C làm vốn liếng tìm hiểu nét đẹp cuộc đời.

Anh chưa tưởng tượng nổi cảm tưởng của em, khi ngỡ ngàng bước chân vào trường trung học, hí hửng trả lời My name is Minh khi cô giáo hỏi What's your name ?

Anh chỉ biết em, nằm treo trên đó, óc đổ trên trang sách, tay vúi vào đất mẹ.

Anh chỉ biết em, nằm queo trên sàn xe, lang thang dạo chơi khắp phố phường ngập ngựa tiếng la ó phần nộ lẫn tiếng hò reo tử mở.

Anh chỉ biết em, khi em đã thành đề tài trên đầu môi chót lưỡi.

Nghĩa là anh biết em quá trẻ, khi em vĩnh viễn xa đất mẹ xa sách Anh văn, xa mái tranh và cánh đồng, xa mẹ cha cô dì chú bác...

Minh, tất cả mọi người thương tiếc em.

Nguyễn trở về chỗ cũ. Mọi người không ai nói với ai lời nào, lẳng lặng vốc đất ném xuống huyết rồi trở về xe. Thầy Vũ nắm tay Nguyễn. Nguyễn nói nhỏ :

- Thưa thầy.

- Gì hở Nguyễn ?

- Hôm qua, thầy bảo tâm hồn thầy như mặt ao dẫu dưới khóm tre già ?

- Ủ, rồi sao ?

- Thầy còn may mắn hơn em. Viên sỏi vô tình nào đó còn làm thầy xao xuyến. Ánh trăng lọt qua khe lá còn làm mặt nước gợn sóng vui. Còn em, đầu óc rỗng không như mộ huyết. Biết bao năm đất ném xuống, do những người chí tình. Tâm hồn em vẫn trơ trơ.

- Nguyễn, em không giống các bạn rồi ! Hãy xem tất cả, tất cả như cơn mưa rào, làn gió thoảng, chút nắng rớt. Đừng để cho rã rời, hoài nghi.

Nguyễn không trả lời. Thầy Vũ không nói thêm. Xe lại chạy trở về phố trong gió lạnh./.

Nguồn: Bách Khoa, số 346, 1/6/1971.

Nguyễn Mộng Giác



# *Người đến từ phía cánh rừng*

---

Nguyễn Thị Ấm đến với văn chương khá lạ lùng, như những truyện ngắn của chị, cuộc đời cũng khá lạ, hàng trăm ngàn người Hà Nội vào Nam lập nghiệp thì đã đưa đẩy người phụ nữ Nam Bộ ngoài ba mươi tuổi này ra sống ở Hà Nội, sau khi du học Liên Xô, và nhiều đêm bán xôi ở ngõ Cấm Chi, Hà Nội. Hãy đọc chị để yêu chị.

Sau chiến tranh khoảng ba năm, tôi tốt nghiệp trường sư phạm và được điều về dạy học ở một trường phía tây tỉnh Quảng Trị. Nơi đây heo hút người vắng vẻ. Đây là trường cấp hai có năm lớp học và bảy giáo viên từ miền xuôi lên, và học trò hầu như toàn người dân tộc. Tôi được hiệu trưởng bố trí nơi ở cùng với một chị giáo viên dạy toán. Chị trạc ba mươi tuổi tên Hà. Chúng tôi ở trong gian nhà tranh mái lợp bằng những cây cỏ lau trông rất mỏng manh. Ngồi trong nhà có cảm giác, chỉ cần một cơn gió mạnh là cả gian nhà bay tung lên trời.

Ở đây ngoài giờ lên lớp buổi tối chẳng biết làm gì. Mùa đông chúng tôi ra suối vớt những cây củi khô dặt vào hai bên bờ rồi đem về nhà. Tối đến, đốt một đồng lửa giữa nhà cho ấm, sau đó ngồi nhìn lửa cháy suy ngẫm như những nhà hiền triết. Có lần, lúc chuẩn bị lên giường ngủ, chị Hà thở dài một cái rồi nói:

- Tao xấu xí lờ thì chẳng nói làm gì, còn mày xinh đẹp như tiên nữ mà cứ phải dạy học ở đây thì phí đời quá.

Tôi cười:

- Em nghe mẹ nói, con người ai cũng có duyên có phận. Rồi cũng có lúc một chàng trai đến xin cưới em.

- Cũng có thể, cách đây mười hai cây số đường rừng có một đồn biên phòng. Biết đâu có một chàng sĩ quan biên phòng đến cầu hôn em !

Cả hai cùng cười khanh khách rồi lên giường chui vào chăn. Thao thức không ngủ rồi lại ngủ, lại thức và lại ngủ... mãi mới hết đêm dài.

Ở được hai tháng, tôi phát hiện vùng này vào những đêm sáng trăng thì tuyệt đẹp. Đêm đến, chỉ cần mở cửa ra là nhìn thấy ngay núi đồi chìm trong

ánh trăng. Xa xa, có những trăng cỏ lau sáng lên trong ánh trăng rập rờn trong gió... Những lúc như thế này chị Hà thường căn nhắc:

- Mày đóng cửa lại đi. Nơi đây là bãi chiến trường xưa hiều không ? Có những linh hồn không tan đi lang thang.

Tôi nói cứng:

- Em không sợ, mình với họ có ân oán gì đâu.

Chị Hà trèo lên giường trùm chăn quá đầu rên rỉ:

- Tao xin mày đó Hằng ơi.

Tôi đứng dậy đóng cửa, rồi cũng chui vào giường nằm nghe gió rùng rồ ào ào. Tự nhiên tôi bất giác thở dài, nghĩ rằng giá có một anh sĩ quan biên phòng lạc bước đến đây ngồi nói chuyện với hai cô giáo trẻ thì vui biết bao.

Dạy học được nửa năm, tôi nhận được thư của người yêu xin chia tay. Lý do anh nêu ra cũng thật giản dị. Anh bị gia đình giục cưới vợ vì anh là con trai duy nhất. Anh không thể cưới tôi được vì hai người ở quá xa nhau. Nếu sự việc mà dừng ở đây thì vừa đủ rồi. Nhưng anh lại gửi kèm cho tôi một cái thiệp mời với lời nhắn "Nếu có thể thì về thăm quê rồi dự đám cưới của anh".

Tôi cầm lá thư, chảy nước mắt. Anh ấy vô tâm thật...

Đêm đó tôi chập chờn trong mộng mị rồi tỉnh lại. Người tự nhiên nóng bừng, cổ họng khát khô. Tôi cố đứng dậy tìm viên thuốc uống rồi ngồi xuống bên bếp lửa. Nhìn sang giường bên, chị Hà vẫn ngủ ngon lành vô tư lự. Có lẽ chị đã thích nghi với cuộc sống cô đơn của mình. Tôi đứng dậy mở cửa... Trời tháng mười cao vút, đen thẫm đầy sao. Xa xa có một mảnh trăng đang chìm dần sau dãy núi.

Tôi nhìn xuống phía dưới chân đồi, có bóng một người đàn ông đang cầm súng cầm cúi bước đi. Đó có thể là những người thợ săn đêm. Lúc săn thú trên trán họ thường gắn một ngọn đèn nhỏ. Mắt con thú nhìn vô sẽ phản quang ánh đèn. Tiếp sau là phát súng nổ vang... Đôi khi họ vẫn vào chỗ tôi xin lửa hút thuốc, uống nước, hoặc xả thịt thú rừng. Có lúc họ còn hào phóng tặng lại một tảng thịt còn nóng hổi.

Tôi đang nghĩ lan man, bỗng người đó xuất hiện ngay trước cửa. Tôi nhìn lên, không phải là những người thợ săn mà là một anh lính trẻ tay cầm

súng vai khoác bông. Anh khẽ cười, lên tiếng:

- Chào cô giáo... tôi được đơn vị cho về phép. Cô giáo cho tôi nghỉ chân một lúc được không.

Tôi đứng dậy lấy chiếc ghế nhỏ để cạnh đồng lửa:

- Mời anh.

Anh lính tháo bông ngồi xuống. Tôi lấy ly rót nước mời anh. Anh lính xuyết xoa uống nước và đưa bàn tay hơ trên ngọn lửa. Tôi cất tiếng:

- Từ đây ra tới đường lớn để đón xe về xuôi còn khoảng bảy cây số nữa. Anh có biết đường không ?

Anh lính cười:

- Tôi ở đây đã sáu năm rồi. Vùng rừng nào tôi cũng đi qua... Mai tôi sẽ về thăm mẹ tôi.

- Mấy năm rồi anh chưa về thăm mẹ ?

- Cũng sáu năm rồi.

- Sao lâu vậy ?

- Tại tôi không thể về được.

Anh lính mãi mê uống nước như lâu lắm rồi anh không được uống. Tiếng một chú dế rừng cô đơn cất lên lanh lảnh. Tôi chuyển đề tài câu chuyện:

- Anh kể về quê hương anh, về mẹ cho em nghe đi. Em cũng xa quê lên đây nhớ nhà lắm.

Anh lính bỏ thêm củi vào bếp, cất tiếng:

- Quê anh xa lắm, ở mãi Hà Bắc. Nơi có dòng sông Thương chảy qua, có con đê rất lớn chạy theo. Chiều chiều anh thường ra đó chăn trâu và thả diều. Anh nhớ nhất là những buổi hoàng hôn báo hiệu những trận gió mùa đông bắc sắp về. Ngồi trên đê nhìn về hướng tây, ráng chiều rực lên đủ màu, đẹp rực rỡ dưới bầu trời nặng trĩu mây đen... Nhưng chỉ vài phút thôi, ráng chiều phụt tắt, bầu trời đen ngòm, gió thổi cuồn cuộn, mưa rơi... Lũ trẻ chăn trâu cuống cuồng hò hét nhau chạy về nhà.

- Thế còn gia đình anh ?

- Cha anh mất sớm, mẹ anh nuôi hai đứa con, một trai một gái. Em gái anh đã đi lấy chồng cách đây hai năm. Mẹ anh là cô giáo đã về hưu, bây giờ anh ở một mình. Mẹ anh nhớ anh lắm.

- Anh có người yêu chưa ?

- Đúng mười tám, chưa kịp tỏ tình với ai thì đi bộ đội. Trong đơn vị toàn là đàn ông, lấy ai mà tỏ tình.

Tôi cười:

- Xạo hoài. Không biết chừng anh về phép chuyển này cưới vợ cũng nên. Con trai ở tuổi anh chưa yêu cũng chẳng sao. Đôi khi yêu lại càng thêm buồn.

- Anh không biết hạnh phúc khi yêu như thế nào. Nhưng không yêu cô đơn lắm. Người không yêu giống như bức tượng. Buồn đến nỗi mọc râu trên mặt mà không biết.

Đôi mắt anh tối sẫm lại, lạnh như nước đá. Rồi đôi mắt anh nhìn tôi sáng rực lên như lửa cháy. Tự nhiên tôi thấy sợ, không dám nói chuyện với anh nữa. Thời gian chậm chạp trôi đi... Con gà cồ của chị Hà nuôi sau nhà đột nhiên cất tiếng gáy. Lát sau, tiếng gà ở phía xa thưa thớt vọng lại. Anh lính đứng dậy khoác bông lên vai và cầm súng:

- Thôi chào cô giáo nhé. Tôi phải đi thôi, để còn kịp đón xe về xuôi.

Bất giác tôi đứng dậy, tiễn anh ra cửa. Mảnh trăng đột nhiên chìm sau mây đen. Tay tôi có người nắm chặt. Tiếng anh lính dứt đoạn bật qua hơi thở:

- Em... em... cho anh... hôn em.

Theo phản ứng tự nhiên, tôi giật tay lại, chạy vào trong... Lát sau tôi mới đưa ánh mắt nhìn theo người lính. Dưới ánh trăng, bóng anh đang xa dần. Nhưng tại sao anh không đi ra phía quốc lộ mà lại đi về phía cánh rừng ?

\*

Hai tháng sau.

Có một bà mẹ tóc bạc đi cùng hai người đàn ông trẻ ghé đến trường xin nghỉ nhờ qua đêm. Tôi hỏi chuyện, được biết bà mẹ đi tìm mộ liệt sĩ. Đứa con trai bà đã hy sinh trong chiến tranh ngay tại vùng này. Bà kể chuyện, có đêm bà nằm mơ thấy con về nói: "Mẹ ơi, con phải đi tìm người yêu rồi mới về với mẹ". Bà đem câu chuyện kể với một nhà ngoại cảm. Ông ta nói, hãy đem một hình nhân là một người con gái đẹp cùng một dùm gạo dùm muối đến con sông vùng này khấn đốt cho con trai rồi thả xuống. May ra linh hồn

nó mới chịu tan ra và trở về quê hương. Lúc này, nhà ngoại cảm mới có thể giúp bà tìm hài cốt đứa con.

Tôi theo bà mẹ ra tận bến sông. Lúc họ bày đồ cúng, tôi bỗng lạnh toát. Bức hình chàng binh nhất chính là anh lính đã gặp tôi đêm ấy.

Tôi nhìn trân trân vào bức hình. Rồi nhìn tro tàn của cô gái hình nhân trôi theo dòng sông. Vòng hoa màu trắng chìm dần... Tiếng bà mẹ khóc con vang lên trong lúc hoàng hôn:

- Con ơi !... Con đã có người yêu rồi... Hãy về với mẹ đi... Con ơi...

Tôi ra về, như kẻ bị mộng du...

Đêm ấy... Giá như... tôi để cho anh ấy hôn. Thì chắc anh ấy đã không quay trở về với những cánh rừng lạnh lẽo âm u./.

*Nguyễn Thị Ấm*

# *Linh Nghiệm*

---

## ***Trần Huy Quang***

---

*(Truyện ngắn này được đăng trên tuần báo Văn Nghệ, số 27 ra ngày 04.7.1992. Bị thu hồi và có lệnh hủy sau khi phát hành 4 ngày, nhưng càng được tìm đọc. Tác giả Trần Huy Quang bị treo bút 3 năm. Tác giả cho biết phải suy nghĩ hơn 10 năm mới viết được truyện ngắn cô đọng này ; anh phải suy nghĩ chọn từng câu, từng chữ, từng ý, từng hình ảnh...).*

### **VCV đưa lên như tư liệu**

Hình là con trai thứ ba trong một gia đình nông dân, không nghèo nhưng cũng chẳng giàu có gì lắm. Cha anh ta có đồ đạc, đã từng làm quan nhưng tính khí thất thường, lòng đầy ham hố nên quan trên không mặn mà gì nên đã bỏ quan, khi đi dạy học ở chốn kinh kỳ, khi ngồi bốc thuốc ở vùng sơn cước. Hình thừa hưởng ở dòng họ và khí chất của vùng chôn rau cắt rốn cái nết cơ bản cần cho kẻ có hoài bão tham chính là tính đa mưu túc kế, lòng dạ thật không bao giờ lộ ra mặt, bạn bè cùng lứa không ai dám kết làm bằng hữu. Hình sáng dạ, lại có chí, học đâu biết đó, hai mươi tuổi làm thơ chữ Hán, đọc Rút-xô, Mông-tét-ski-ơ...bằng nguyên bản, nhưng Hình chán học, chỉ nhắm nhắm một dạ xuất ngoại. Đạo học không có đường tắt, mà lập thân bằng con đường học vấn thì mù mịt, xa vời quá. Bằng văn chương thì chỉ khi thể cùng lực tận, bất đắc dĩ mà thôi.

Hằng ngày Hình sống như người nuốt phải quả chùy gai vào bụng, buốt nhói, nhăn nhó, bồn chồn, vừa ngồi đã đứng lên, mới ngủ đã vùng dậy, trán nhăn tối, mắt xa xăm. Như đang phải lòng một tiểu thư khuê các. Nhưng Hình đâu phải là người đại dột, không bao giờ để phí chí khí, sức lực vào chuyện đàn bà. Vớ vẩn ! Chiếm mười trái tim đàn bà đâu có khó nhưng một trái tim nhân loại thì phải vượt trùng dương. Hình ngược cái đầu mong đợi lên bầu trời, hoài vọng bóng dáng một con tàu, tìm kiếm một phép thần thông, mong đợi một dấu vết của cõi Thiên hoặc hơi hướng của miền Cực lạc để đưa về cho chúng sinh.

Tháng ngày như sợi chỉ căng mà lòng khao khát làm trai hải hồ, khắc khoải mong một phút được quỳ dưới chân bậc Chí Thánh và nói : "Ồn



người. Người là nguồn ánh sáng dẫn dắt chúng con...Lũ chúng sinh con khao khát được gặp Người..."

Thế rồi, như sự linh nghiệm của lời nguyện cầu, một đêm giông tố bão bùng đất trời như trong cơn đau sinh nở, Hình đã lên chín tầng Thánh địa để được gặp đấng Chí linh.

Bắt đầu là một ngọn nến, ánh lửa dịu ấm, toả một quầng sáng hình nón. Vầng sáng ấy toả hào quang, tia hào quang không thẳng mà có hình gấp khúc. Cuối cùng ở trung tâm vầng sáng ấy hiện ra khuôn mặt kiều diễm của một cô gái tóc vàng.

- Kính thưa...Hình bàng hoàng thốt lên.

- Không phải ! – cô gái mỉm cười độ lượng – Tôi chỉ là sứ giả của đấng Lập đạo. Anh có lời thỉnh cầu gì gấp lắm không ? Người đang bận, việc hành đạo chỉ ở bước khởi đầu.

- Kính thưa, tôi là người của xứ Nhọc nhân tâm tối...

- Thôi, anh không cần phải nói, chàng trai ạ, người xứ Nhọc nhân có khát khao ánh sáng thì việc hành đạo mới càng được dễ dàng. Đây anh cầm lấy, theo Đạo thư này, anh sẽ tìm được chân lý.

Vị sứ giả trao cho Hình Đạo thư quý giá ấy rồi nhỏ dần, nhỏ dần cho đến khi chỉ còn như một cái chấm chính giữa vầng hào quang rồi biến mất giữa bao la. Hai tay đỡ cuốn sách trước trán, Hình vẫn quỳ và thành kính đặt lên đó một cái hôn, rồi anh run run dở ra đọc :

"Hãy đi về phía Nam theo con đường một bên là cây và một bên là nước, cuối con đường có quán bia hơi và thịt chó ; đừng nhìn vào chốn đam mê ấy và đi thật chậm. Dọc đường sẽ có người hỏi : "Có đi không ?" thì đừng đi. Đó cũng là người cần lao chứ không phải ma quỷ cám dỗ, nhưng phải đành từ chối. Đi tiếp, sẽ gặp một ki-ốt sách báo nên rẽ trái, trước mặt đã là vườn hoa nhỏ. Bây giờ anh phải khom người xuống, đi chậm bước từng bước một, mắt nhìn xuống mặt đất để "tìm cái này". Cứ thế...chỉ cần một lúc sau, anh sẽ có được thiên hạ."

Hình ập cuốn Đạo thư vào ngực tức tưởi : "Trời ơi, bảo bối, bảo bối...". Hình sung sướng hét toáng lên. Tiếng anh vang rất to trong đêm và lúc ấy Hình mới biết mình vừa qua một giấc mơ. Nhưng trời ơi, tại sao những điều anh nung nấu trong tâm can bấy lâu nay lại được giải đáp trong mơ. Anh

sung sướng và cảm động đến mức nước mắt giàn giụa. "Ôi chúng sinh nhọc nhằn và tảo tui của ta, bảo bối này sẽ soi sáng đường chúng ta đi..."

Sáng hôm sau, Hinh thành kính chuẩn bị lên đường. Quần áo tươm tất, mũ miện đàng hoàng. Trước nhà anh có một đại lộ chính Nam, có lẽ đúng là con đường này nên anh dẫn bước ra đi. Một bên cây và một bên nước, hay một bên rừng một bên biển. Anh cứ đi, qua vài đoạn phố nữa thì anh thấy mình đi đúng con đường men theo cái hồ. Và giữa phố có hàng bia hơi thật chớ mà vài lần anh cũng đã bị cuốn vào đó. Ôi sự linh nghiệm không sai một dấu phẩy. Đường phố trong veo, lui cui mấy chiếc xe đạp chở kẹo bánh, than tổ ong đi bỏ mối cho các hàng nước vỉa hè, lọc cọc đôi chiếc xích-lô cà tàng đi tìm khách. Vài cô gái điếm vật vờ.

- Có đi không ?

Một cô gái điếm rử rê. Hinh nhớ đến giấc mơ mà thấy lạnh xương sống ; trong mơ cũng ba chữ ấy. Đến cuối phố, Hinh thấy một ki-ốt sách báo thật ; chủ quán vừa mở cửa. Tại sao có sự kỳ diệu thế này, khi tình anh nào có biết chỗ này có một quán sách ? Đi tiếp gặp một ki-ốt sách báo nên rẽ trái, trước mặt là vườn hoa nhỏ. Hinh liền rẽ trái, đi một đoạn qua các cửa hàng bách hoá đã thấy vườn hoa Mùa Xuân.

Kẻ hành đạo không chần chừ đắn đo, đi tới giữa vườn hoa, lòng ngây ngất hơi men, một nửa muốn bay lên, một nửa trĩ xuống. Mắt Hinh hoa lên, đâu Thiên Thần, đâu Địa Thánh, không biết con đang đứng giữa Địa đàng hay mặt đất. Rồi anh chợt tỉnh lại..."Tìm cái này" là tìm cái gì , anh không hiểu nhưng không dám nghi ngờ lời vàng ngọc của đấng Tiên tri. Vườn hoa nằm cạnh đại lộ, lúc này đang vắng hoa, chỉ có mấy ông già tập thể dục muộn, dầm chàng thanh niên đá bóng và một tốp học sinh cấp ba đi học sắp qua. Bây giờ anh phải khom người xuống, đi chậm từng bước một, mắt nhìn xuống mặt đất... Hinh vừa cúi lom khom chăm chú tìm kiếm vừa lẩm nhẩm đọc. Anh như bị thôi miên, không biết mình đang tìm cái gì, nhưng anh cứ trung thành với lời chỉ giáo, người cúi lom khom, mắt dán xuống đất và bước từng bước một chậm rãi.

Những người đang qua đường lấy làm lạ. Bắt đầu là nhóm học sinh cấp ba, mấy đứa con trai vốn hiếu kỳ đi đến và tự hỏi, không biết ông kia tìm cái gì nhỉ ? Chúng không thể tự giải đáp được.

- Anh ơi, anh tìm cái gì đấy ?

Hình mãi mê không hề nhìn lên, chỉ buột miệng trả lời :

- Tìm cái này.

Đối với chúng, câu trả lời ấy, làm ngứa ngáy chân tay. Nhất định cha này mất nhẫn, dây chuyền hay hạt xoàn gì đó thôi, chúng mình mà vợ được thì hay lắm.

Thế là cả bọn, cặp sách dồn lại một đồng, nhảy vào cuộc tìm kiếm. Khi cả một đám người bỏ ra sức sạo tìm kiếm thì sự lạ càng tăng lên hàng chục lần. Người đi qua vườn hoa không bao giờ hết, dân lang thang thất nghiệp, dân nhà quê bỏ ra thành phố kiếm cơm...đang đói rách hy vọng vợ được một chút may mắn, những người này đi đến và không thể không hỏi:

- Tìm cái gì đấy ?

Lần này thì tụi trẻ con đã mau miệng trả lời :

- Tìm cái này !

Câu này đối với người lớn làm ngứa ngáy đầu óc. Thế là họ bỏ cả gồng gánh, xe cộ, nhảy vào quảng trường.

Rồi tiếp đến... Bây giờ là dân xích-lô, ba gác, dân ăn xin, trẻ mồ côi bán báo, dăm cô điếm, đám bụi đời móc túi nghe tin cũng tìm đến.

- Tìm cái gì đấy ?

- Tìm cái này.

Mả mẹ chúng nó, giấu như mèo giấu cứt. Nhất định là hạt xoàn, ru-bi, có lẽ tối qua tụi đào đá đỏ qua đây đánh nhau đổ ra một bị đá đỏ không chừng. Mẹ chúng nó, ông mà biết trước, ông rào lại, ông đuổi tất. Ông kia được một viên rồi hả , bắt nộp phạt, chúng mày !

Cứ thế...

Và số người hy vọng có một chút no ấm bò lê trên vườn hoa để tìm vật báu, đến lúc này đã đông như đàn kiến.

Hình chợt nhận ra tiếng ồn của đám đông và anh ngạc nhiên đứng nhìn họ. Hoá ra thiên hạ đang bu lại xung quanh mình. Một lúc sau anh sẽ có được thiên hạ. Hình sung sướng đến rơm rớm nước mắt và mãn nguyện ra về.

Cái đám đông ấy cứ như dòng nước trong lòng sông, trôi đi chứ không cạn. Người đến trước thất vọng ra về trước, người đến sau thất vọng ra về

sau. "Tìm cái này" là cái gì thì không ai biết, nhưng cứ hy vọng có chút no ấm mờ mờ phía trước cũng đã hấp dẫn lắm, để họ trở thành một dòng nước.

Trưa.

Rồi chiều.

Và... vẫn còn đám đông xúm xít giữa vườn hoa Mùa Xuân./.

**Trần Huy Quang**

*Ngày đón cây vú sữa*

---

Bên kia bờ sông của quận lỵ là một xóm nhỏ, những căn nhà thừa rải rác trên những khoảng đất trống không đều, có khoảng đất được canh tác, có khoảng bỏ cỏ hoang, những cây ăn trái và ít gốc dừa nước rải rác theo với mép sông nước ròng, có mấy con kinh nhỏ đưa nước vào sâu trong xóm. Trong khu xóm có một ngôi nhà ngói cũ, ba gian, một sân gạch nay đã hư nát, ngôi nhà ở phía ngoài đường liên tỉnh để tới đầu cầu đưa vào thị trấn. Trong khoảng vườn rộng của ngôi nhà có trồng một cây hoàng lan lớn. Ngôi nhà có một khoảng mái bị đạn nay được vá lại bằng một tấm tôn sáng bóng. Cách với ngôi nhà không xa, bám vào con đường liên tỉnh có một ngôi trường học nay bỏ hoang với mái ngói sụp đổ và là nơi những toán quân ngang qua vẫn coi chừng bằng cách nổ những loạt đạn băng quơ vào trong những tường gạch đã cũ vì mưa nắng và um tùm những cỏ dại.

Một người đàn ông đứng tuổi đạp chiếc xe đạp cũ vào thẳng trong sân ngôi nhà, trời đã chiều, toán dân vệ từ đồn nơi đầu cầu đi hàng một dọc theo con đường khởi đầu chuyển kích đêm ngoài vòng đai bảo vệ huyện lỵ. Người đàn ông chậm chạp ngừng xe lại trước cửa nhà, nhẹ nhàng bước xuống rồi nhắc chiếc xe lên hiên, đẩy cửa bằng bánh xe trước vào trong căn nhà đầy bóng tối. Tiếng người đàn bà:

- Ai đó?

- Không có, tôi đây, sao bà không đốt đèn lên một chút...

Tiếng bước chân nặng nhọc từ trong nhà vọng ra. Người đàn ông lúi húi mở dây chiếc bao đeo phía sau chiếc xe. Người đàn bà già yếu, da xanh đứng tựa nơi cửa vào nhà trong:

- Thằng hai nó gửi cho bà ký bôm, thằng nhỏ mới sinh thật ngộ, nó đen khoẻ như cha nó vậy, đôi mắt tròn quay dễ thương hết sức, thằng hai nói sẽ đón bà lên ở với bọn nó, nó la tôi quá trời, bọn nó đâu có hiểu gì...

Người đàn bà lặng lẽ đón lấy những trái bôm tím ngon lành, hơi thở mệt nhọc, người đàn ông bật hộp quẹt châm lửa vào ngọn đèn huê kỳ nhỏ để trên bàn thờ, ánh sáng vàng úa lan ra căn nhà trống:

- Bà ăn gì chưa.

- Ông ăn cơm với bọn nó rồi há.

- Ừa, ăn cơm sớm, thằng hai còn bận vào trại, tội nghiệp con vợ, người làm không có, trông vào con gái lớn một chút, cái hôm nó sinh may nhờ có hàng xóm người ta giúp cho không thì đẻ ra nhà, rồi ngày ngày thằng hai phải về mà bới cơm cho vợ, bọn nhỏ thì không có ai coi hết, mình mà ở trên đó được thì đỡ cho bọn nhỏ, thật cực hết sức...

- Tội nghiệp...

Người đàn bà nói buông thông, người đàn ông cầm chiếc mũ vải đập đập trên tay rồi móc lên chiếc đinh đóng nơi tường mé gần chiếc bàn lớn dài bằng gỗ đã cũ. Người đàn bà đi ra ngồi xuống ghế:

- Ông có nói chuyện hồi hôm cho thằng hai nó biết không?

- Có...

- Nó nói sao?

- Nó nói mình lên trên đó ở với bọn nó.

- Thế còn nhà cửa, còn thằng tư...

- Thì tôi cũng nói vậy, nhưng nó nói nhà cửa mà làm gì, còn người còn của, chuyện thằng tư thì... coi như nó chết rồi.

- Chết rồi, nó rửa em nó như vậy được sao, đảng nào thì cũng là em nó, tôi thương nó...

Giọng nói chùng thấp nhọt nhạt, tiếng thở dài của người đàn ông. Thấp thoáng ngoài cửa bóng ngọn đèn lay động mơ hồ.

- Thằng hai nói, chuyện ở trong quận người ta hỏi mình, làm rộn mình một chút là chuyện không thể tránh được, mình ở ngay chẳng hơi đâu mà sợ, nhưng tôi nói, tôi lo cho thằng tư, hồi này đã lâu rồi không thấy nó về, chắc là khó khăn, bà thấy đó, tối đến lính họ nằm ngoài đường lộ, tối không còn nghe thấy chó sủa, không biết hồi này nó thế nào, tôi lo nó chết bờ chết bụi mất xác...

- Thời buổi loạn lạc...

Người đàn bà đi vào nhà trong, người đàn ông ngồi im một lúc rồi lấy ra hộp thuốc vẫn hút, ngậm khói đục trắng lơ lửng không muốn tan. Nghe từ xa, ngoài sân có tiếng gà gọi nhau lên chuồng. Đêm đang xuống...

Người đàn bà lấy chiếc tô lớn múc cháo từ trong chiếc song nhôm ra, màu gạo đỏ lơ, ngọn đèn nhỏ leo lét trên mặt chiếc bàn cũ đã đen lại, gian

nhà rộng mênh mông mịt mù trong ánh sáng nhờ nhờ đau yếu... Người đàn ông cài cửa nhà ngoài trở vào nằm trên bộ ngựa lớn nơi góc phòng. Tiếng nhai của người đàn bà chậm chạp rời rã.

- Thế bà có tính lên trên đó với thằng hai không?

Không khí im lặng kéo dài, tiếng con muỗi bay quẩn vào gần vành tai khó chịu. Người đàn bà ngừng lại, nhìn vào ngọn đèn. Chiếc bóng thủy tinh có những bọt không đều nhau, phía trên khói đã bám đen thành một vòng đều. Người đàn ông bắt tay phải lên trán che hết ánh sáng trên đôi mắt vẫn còn mở lớn không động đậy:

- Tùy bà, tôi sao cũng được, thật tôi cũng không còn ruột gan nào mà nghĩ, bà tính coi...

Người đàn bà theo dõi mấy con muỗi cỏ đang bay quanh ngọn đèn, có lúc chúng đập vào bóng đèn nóng loạng quạng một lúc rồi lại tiếp tục bay vòng quanh...

Người đàn ông kéo chiếc ghế dài lùi xa chiếc bàn một chút, rồi ngồi xuống, người thanh niên bận quần màu lục sẫm cầm cúi đọc tờ giấy bỏ trên bàn lúc lâu mới ngừng lên người đàn ông trước mặt, tóc cắt cao không chải, có những ngọn tóc dựng đứng, hai bên tóc mai những sợi bạc, nước da xám, những vết nhăn, đôi mắt kèm nhèm, chiếc áo bà ba đen đã cũ, chiếc khăn ca rô vắt trên vai nhàu nhượi, hai bàn tay khăng khiu bỏ trên mặt bàn và cái nhìn lơ đãng:

- Bác còn cậu con đi theo giải phóng phải không?

- Dạ, nó là thằng tư, thằng con trai út của tôi.

- Anh ấy đi hồi nào vậy?

- Có hơn hai năm, hồi quận chưa có.

- Lâu nay có về nhà không?

- Dạ không.

- Bác cứ nói thật đi, không sao đâu, tôi muốn bác nói anh ấy nên về chiêu hồi đi, về làm ăn không sao cả...

- Dạ lúc trước nó về tôi có nói, nhưng không được, vợ chồng tôi coi nó cũng như chết rồi...

- Sao bà con lối xóm nói mới đây anh ấy có về thu thuế mà, tôi hỏi thật bác, nếu anh ấy có trốn ở trong nhà thì bác không nên giấu chúng tôi...



- Chết, đâu có, lúc trước cũng có đôi lần nó về, về ban đêm chốc lát rồi đi, khổ lắm, nó về thì chỉ thấy xin tiền bạc mà vợ chồng tôi thì có gì nữa, ruộng vườn bỏ cả, vợ chồng tôi cũng tính lên hẳn trên quận ở với thằng hai trên đó, nó làm việc trên quận, chắc ông biết...

- Dạ, chúng tôi có biết bác có người con cả làm việc ở trên.

- Hồi trước nó xuýt chết vậy đó ông, trước đây nó về thăm tôi, vừa ra khỏi nhà thì mấy ông du kích ập vào bắt nói nó làm mật thám cho đế quốc, mấy ông ấy cũng bắt chúng tôi phải kêu nó về với nhân dân, với giải phóng... Vợ chồng tôi thì già, sinh con ra lớn lên bọn nó làm gì thì làm chúng tôi nào có biết, ông nghĩ coi, rồi sau đó tôi được biết giải phóng kết án tử hình nó, từ đó tôi đâu có dám cho nó về, ông tính... (đó là những khuôn mặt dữ dằn, tiếng nói quen thuộc, quần áo nhem nhuốc, bất chợt có mặt và mất đi thật nhanh trong đêm tối chỉ để lại những tiếng chó sủa trong đêm thanh vắng, kẻ bị bắt được nói cho đi học tập, hoặc được mang ra ngoài vườn sau và một mũi dao thịch vào bụng hoặc một tràng đạn nổ vào ngực, con ông Năm trong xóm được mời đi học tập, hai hôm sau thấy xác nổi trôi tấp vô bờ sông hai tay bị trói giật sau lưng...).

- Bác nên khuyên anh ấy về, không thì e khó sống được nếu còn quanh quất ở đây, bác biết tên xã ủy không, hẳn bị hạ rồi, hôm đó bọn tôi nhanh thì con bác cũng bị hạ, may thoát. Bác biết chúng tôi về đây để giữ cho làng ấp được yên, bác coi hồi này đâu có bị phá rối, thu thuế, thu thóc như trước.

- Dạ, cũng nhờ ơn mấy ông...

- Mong bác ráng khuyên anh ấy, nếu không được khi nào anh ấy về bác mật báo cho chúng tôi.

- Dạ, nhưng tôi chắc nó cũng chết rồi.

- Không đâu anh ấy còn sống, người ta còn nhận được mặt anh ấy mà, bác không nên che chở cho đứa con hư ấy nữa. Và bác cũng đừng tiếp tế cho họ, nếu không bác cũng liên lụy, chúng tôi biết bác là người làm ăn lương thiện, chúng tôi cũng biết con lớn của bác mà.

- Dạ cảm ơn mấy ông hiểu dùm cho vợ chồng tôi.

Người thanh niên mở xấp giấy lấy ra một bức hình đưa về phía người đàn ông:

- Bác có nhận thấy mặt con trai bác không, đó, anh ta vác khẩu súng nơi vai, người đứng giữa là tên xã ủy chúng tôi mới hạ được, còn tên này nữa, nó là bí thư xã, nó đã bắn mấy người ở trong xã, chúng tôi đang tìm hãn, bác nhận mặt rõ chưa, nếu gặp hãn thì bác báo ngay cho chúng tôi và đừng bao giờ chữa hãn, hãn đã giết người.

Dạ... (thằng tư mặc đồ bà ba đen, đầu trần, vai khoác khẩu súng ngắn gọn, nó đang tươi cười bá vai tên bí thư, tên giết người, sao hình hời nào mà trông nó khoẻ và trẻ quá, sau này nó gầy đi nhiều mà có thấy nó mang súng như vậy bao giờ đâu).

Người đàn ông ra khỏi nhà hội đồng lúc mặt trời đã đứng bóng. Nhắc chiếc xe đạp quay đầu ra ngoài rồi nhẹ nhàng leo lên và đạp ra con đường đất đỏ ra con đường liên tỉnh. Khi chiếc xe vào đến sân, ngừng lại dưới hiên để nhắc chiếc xe vào nhà, người đàn ông nhận thấy hai chân hơi run và ù nơi hai mang tai, những giọt mồ hôi chảy ròng xuống cổ. Buổi trưa im vắng và nông...

Người cha ngồi hút những hơi thuốc đầy, nhìn lơ đãng vào khoảng không. Người con ăn, nhai vội vã, bàn ăn chỉ còn một mình người con với những bát chén ngổng ngang của những người đã xong bữa.

- Thôi ba đừng nghĩ gì cả coi như không có thằng tư... Nào đâu mọi người không nghĩ đến nó.

- Nhưng đặng nào thì nó cũng là em mà...

- Vậy bây giờ bảo con phải làm sao? Thời buổi mà anh em phải bịt mặt mà giết nhau. Hời về nhà may mà con không bị bắt, nếu không thì ba tính... Bây giờ con muốn ba lên ở luôn trên này với bọn con, thế là xong, nhà cửa thì nhờ bà con ở dưới vậy...

- Nhưng má con không muốn đi, bà ấy thương nó...

Người con bỏ chén bát đứng lên khỏi bàn ăn. Người cha vẫn ngồi im nhìn lơ đãng trên mặt bàn. Người con đi xuống nhà mang lên hai ly nước trà, một ly cầm nơi tay, một ly để trước mặt người cha. (Khi đi làm trở về người nhà đưa cho một lá thư, nét chữ quen của người em ruột: Mặt trận đã tuyên án xử anh, mong anh hồi tâm trở về thì sẽ được khoan dung, nếu không thì em cũng không thể cứu được anh. Cùng với phong thư có kèm theo một trái lựu đạn đã thối)...

- Con nghĩ chắc thằng tư cũng không còn ở trong vùng nữa, bây giờ đâu có dễ gì mà lọt được trở lại vùng bình định, ba má có ở lại cũng không giúp được gì cho nó đâu, mà ba má thì già rồi, mình lên trên này khi nào yên hẳn thì về, nhà cửa ruộng vườn còn đó chứ ai lấy đi được mà lo.

- Thôi được rồi, để rồi ba thu xếp, nhưng con có cách nào gọi nó về được không?

- Cách nào, biết nó ở đâu mà tìm, mà gặp nó nói nó chịu về không, thì ba má cũng đã nói với nó rồi. Nhà mình ba má được hai đứa, giá yên bình thì con cũng ở nhà làm ăn chứ có sao, nào đâu phải con xung phong đi lính, lệnh đi thì đi, cũng may là con chưa phải cầm súng mà đi kiếm nó, nó có số phần của nó... Con chỉ lo nó quanh quẩn đâu đó...

Người cha uống một ngụm nước, đứng lên rời khỏi bàn ăn tới ngả lưng xuống chiếc ghế vải để ở bên cạnh tường. Người con vặn máy thu thanh, tiếng hát vang lên đầy căn nhà rộng... Người con ngồi xuống chiếc ghế thấp cầm lấy tờ báo đọc. Đứa trẻ sáu tuổi từ trong nhà chạy ra lăn vào lòng người con. Người con bỏ tờ báo xuống:

- Thôi mà, làm nũng gì đây nữa, lại chơi với nội đi, thôi mai theo nội về vườn mà ăn trái cây, mùa này có vú sữa rồi đó.

Đứa trẻ nằm im mở mắt nhìn nghiêng tới ông nội nó đang trầm ngâm hút thuốc. Người con vuốt tay lên đầu đứa trẻ... Người đàn bà từ trong nhà đi ra:

- Ba vào trong giường nghỉ trưa cho khoẻ.
- Thôi ba nằm ngoài này cũng được, chút ba về rồi.
- Mai ba lên?
- Ừa để xem đã, còn nhà cửa ở dưới...
- Hay để mai con xuống đón ba má luôn thể, mình kiếm một chuyến xe lam, còn đồ đạc lếch thếch, má thì yếu...
- Con khỏi lo, con đi về rồi ai coi bọn nhỏ, ba khoẻ mà lo chi.

Người đàn bà bế đứa nhỏ dỗ nó đi ngủ, người đàn ông vuốt tay lên má nựng nó giọng ngọt ngào. Đứa nhỏ bị nhột cười khích khích khi người đàn bà bế nó vào nhà trong. Không khí căn nhà trở lại im vắng.

Buổi chiều người đàn ông đạp chiếc xe chậm chạp vượt qua cây cầu, chiếc xe không chạy thẳng, vòng xuống phía dưới, gần với bờ sông, chiếc

xe chạy chậm chạp, người đàn ông chú ý tới những băng vải viết chữ căng ngang, những tờ truyền đơn rải bay trên đường đi, và những bích chương màu dán nơi những thân cây bờ tường gần nơi hội đồng xã, nơi đó một vài người qua lại. Người đàn ông ghé lại nhà một người quen, khoảng sân đất rộng, ngôi nhà tôn thấp. Một người đàn bà từ trong nhà đi ra:

- Chú lại chơi.

- Anh có nhà không thím?

- Nhà tôi xuống dưới xóm, người ta tìm thấy xác vợ ông hội đồng hồi trưa, thật tội nghiệp...

- Ở đâu vậy?

- Ở ấp bên, nhà của ông gì đó, trong vườn, dưới một cái hố, trời ơi, nhà tôi nói trong mà phát khiếp vậy đó chú, họ cho ngồi xuống rồi đập đầu cho vỡ và đập lên trên mấy miếng gạch xi măng, sao chết đã lâu mà chưa gì hết, còn chân thì xơ ra và quần thì bị rách lên tận thắt lưng, thật là tội...

- Sao mà tìm được vậy?

- Nghe đâu có người hồi chánh ở đâu đó nghe chuyện biết được nên chỉ cho quận, quận liền theo đó mà tìm. (Trong đêm tối một tốp người vào nhà gọi cửa bắt đi, bà ta không chịu đi, họ bắt đi, hai người mỗi người giữ một tay kéo đi, mặc tiếng kêu khóc vang lên cả ấp không ai dám mở cửa ra ngoài, rồi mất tích...).

- May mà còn tìm được xác, ông bà ấy từ xưa tới nay ăn ở cũng đường hoàng, có gì đâu, chẳng biết có thù oán gì với ai không? Ông bà ấy chỉ còn có một người con đâu ở trên Sài Gòn.

Người đàn ông như nhớ ra mình vẫn còn đứng dưới sân với chiếc xe đạp, ông ta từ từ đẩy chiếc xe vào gần nhà dựa vào tường rồi bước lên hiên:

- Tôi tính sang nhờ anh chị coi giúp cho cái nhà, tôi đưa bà ấy lên trên với thằng hai.

- Bao giờ chú đi.

- Thùng thăng ít bữa, đồ đạc thì cũng không có gì, nhưng cái nhà thì phải ráng giữ cho nay mai yên ổn thì về có chỗ mà ở, thằng hai nó nói quá chứ tôi không muốn đi.

- Dạ.

Người đàn ông đứng im ngó nhìn những ngọn dừa xanh vượt lên bầu trời cao, buổi chiều êm ả không có gió. Một chiếc máy bay xuất hiện ở trên cao. Lúc sau người đàn ông xuống hiên đi vòng quanh khoảng sân ngó lên những ngọn cây ăn trái, những luống rau trồng ngoài vườn, khi trời đã sẫm người đàn ông đạp xe trở ra con lộ về nơi ngôi nhà mái ngói. Bóng tối xuống chậm...

Khu vực ngoài thị trấn lúc trước, có một thời rất đông dân cư, đời sống khá sung túc, vườn tược sau thời gian chiến tranh canh tác trở lại, những ruộng bỏ hoang bắt đầu những vụ lúa mới, nhưng thời gian ấy kéo dài không lâu, chiến tranh trở lại, có lúc khu vực như hoàn toàn chịu quyền kiểm soát của thế lực mới, dân chúng không chịu được chiến tranh kéo sát bên mình một cách thường trực nên bỏ đi làm ăn xa tùy theo phương tiện và hoàn cảnh cho phép, tuy nhiên có một số người chỉ biết ruộng vườn thì buộc phải giữ lấy cuộc sống vẫn có, có người đã dời gia đình ra ở nơi những căn nhà làm bằng đất ngoài đồng trống để tránh tai họa. Chậm rãi theo thời gian, số người sống mỗi lúc một hao mòn, số người đi xa cũng nhiều thêm, những trẻ nhỏ tha thân ngoài ruộng bùn với những bàn tay chai cứng, trong căn nhà tối chật hẹp chỉ còn những người già cả... Thôn xóm mang theo khuôn mặt buồn hiu. Có lúc người ta dừng dừng không còn xúc động với những cái chết. Những cuộc hành quân mở ra với từng đoàn xe nối nhau trên con đường liên tỉnh thỉnh thoảng xáo trộn đời sống bình thường của dân chúng, những trẻ nhỏ đứng ra dọc bên đường vẫy tay những người lính lạ... Dần dần an ninh được văn hồi, dân chúng lại làm ăn, một đôi người ở xa trở về thăm lại nhà cũ, và đã có một hai chuyến xe lam chạy nối khu vực với quận lỵ ở trong, và những phiên chợ bắt đầu đông hơn xưa... Nhưng ban đêm tối vẫn là những đe dọa không chừng, có những tiếng súng đánh thức người dân đang ngủ với nỗi lo âu bức rức thường trực...

Buổi sáng bắt đầu với vẻ nhạt nhòa, người chồng ra sân đứng nhìn toán nghĩa quân đi kích trở về vẻ chậm chạp ngái ngủ mang theo ba lô, ít bó rau, ít trái cây, họ đi dọc theo mép con lộ về phía cây cầu, bóng chiếc trực thăng, đang bay vòng quanh ở phía nam, tiếng động nghe xa rời. Chiếc xe bò chở lá dừa chậm chạp lăn bánh với tiếng kêu khô khan và ngắt. Một người đàn

bà gánh rau đang đi xuống phía nhà hội đồng. Năng sáng trong nhảy nhót trên những cành lá xanh. Người chồng thở dài ngồi xuống nhìn cây vú sữa trĩu lá giơ những cành khô lên trên trời... Mấy tháng trước, hai vợ chồng già chợt ngỡ ngàng nhìn nhau khi thấy những cành lá trên hầu hết những cây ăn trái trong vườn bỗng vàng và đổ xuống không đúng mùa. Người ta nói bị ảnh hưởng thuốc khai quang từ vùng trong theo gió trở ra. Sau đó, mùa mưa trở lại, cây cối phần lớn hồi phục với vẻ è oặt, chỉ có cây vú sữa lá không ra, mỗi ngày người chồng ra bấm vào vỏ cây thăm dò và sau chót thì người chồng lắc đầu nói với người vợ: nó khô rồi...

Người chồng đi vào nhà mang ra cây rựa lớn và bắt đầu đốn cây vú sữa, thân cây cũng không lấy gì làm lớn, người vợ từ trong nhà đi ra, ngồi xuống hiên mát nhìn người chồng bổ từng lát chốc chốc ngừng lại nghỉ:

- Ông còn đốn làm gì nữa, khô rồi, mặc sức, hơi đâu...

- Trông cái cây khô tôi khó chịu, đốn nó đi cho những cây chung quanh nó lớn, thế là nhà mình không còn cây vú sữa nào nữa, tôi còn tiếc cái cây năm trước bị bão...

- Để mình trồng mấy cây khác, thứ này không chịu được thuốc khai quang, chỉ một chút cũng khó sống... Nhưng trồng rồi có được ăn trái không?

- Mình không ăn thì con cháu nó hưởng, bà thì thật...

- Thế ông tính bao giờ mình lên với thằng hai...

- Bây giờ bà giục tôi, thì để vài bữa nữa, sao tôi cứ thấy bứt rứt không yên...

Người đàn ông tiếp tục đốn cây vú sữa, mỗi lần chiếc rựa ăn vào thân cây, cây vú sữa khô lại rung lên, một vài cành nhỏ mục rụng xuống lần đất ẩm... Người đàn bà cầm chổi quét khoảng hiên nhỏ hẹp, con gà mái quanh quần dưới chân chạy theo sau người đàn bà về quần quýt. Năng còn bỏ lại khoảng mát lớn trên chiếc sân vuông vức. Liên tiếp những nhát rựa chặt vào thân cây, cho tới khi đã mệt người đàn ông nhận thấy chỉ mới được nửa thân cây. Ông ta dùng hai tay cố sức rung nhưng thấy vẫn còn chắc, ông ta bỏ vào lấy nước uống và ngồi nơi hiên vẫn thuốc hút. Người vợ đứng ngoài sân:

- Ông viết thư cho thằng tư ra sao?

- Tôi gửi cho nó một ít tiền, nói nó về, tôi cũng gửi cho nó một giấy thông hành nữa, tôi đã hỏi kỹ người ta rồi, có một thằng bạn nó cũng mới bỏ ngoài ấy về trình diện đây...

- Chết, rồi nếu người đưa thư ấy không kín...

- Người tôi gửi tin cẩn lắm, bà khỏi lo, nhưng thật tôi không hy vọng, nó là thằng cứng đầu...

- Tôi lo cho nó...

Người đàn bà quay mặt đi, không khí rời rã, người đàn ông nghỉ ngơi một lúc rồi ra dọn tiếp cây vú sữa, lúc cây khô ngã xuống thì bóng mát trên sân cũng đã thu hẹp lại. Một người đàn bà từ ngoài hốt hải đi vào, nhìn người đàn ông:

- Bác ơi, bác đi theo cháu coi...

Người đàn ông ngó lên, nhăn mày:

- Gì vậy cháu?

- Bác đi theo cháu coi xem có phải thật không, người ta vớt được một xác chết, có người nói trông như anh tư nhà bác...

Người đàn ông đứng bật dậy, người đàn bà từ trong nhà đi ra. Người đàn bà đứng dưới sân nói:

- Có lẽ người ta nhìn lầm...

- Thằng tư...

Người đàn ông vội vã đi xuống sân ra phía cổng; người đàn bà đi theo, người đàn ông quay trở vào lấy chiếc xe đạp ra hiên, nhưng lại dựa chiếc xe vào tường rồi vội vã đi:

- Bà ở nhà, tôi ra coi, thằng tư...

Người đàn bà ngồi xuống hiên nhà ôm mặt khóc. Người đàn ông vừa đi vừa chạy, người đàn bà theo sau tức tưởi. Đám đông tụ lại nơi bờ sông, gần nơi nhà hội đồng, toán nghĩa quân lơ nhố ở bên, người đàn ông rẽ đám đông vào trong, một xác chết ướn sùng nằm trên bờ cỏ, tờ giấy báo phủ lên mặt, bộ quần áo đen ướn nhẹp, bàn chân cứng chỉ lên trời đã chường. Người đàn ông cầm tờ báo bỏ ra. Đầu tóc bù xù, miệng há lớn phờ ra hàm răng trắng hếu, dấu đạn khoan thủng một miếng nơi bả vai bên trái gần với cổ. Người đàn ông đẩy vội tờ báo lại. Người đàn bà đứng sau, đám người im lặng, người đàn bà nói nhỏ:

- Phải anh tư không?
- Thằng tư nhà tôi...
- Trời ơi, tội nghiệp...

Người đàn ông không nói, mặt bình thản chậm chạp quay ra đi trở lại con đường về nhà.../.

1969

**Dương Nghiễm Mậu**



# *Nhà có cửa khóa trái*

---

## **Trần thị Ngh.**

---

*Tác phẩm Nhà Có Cửa Khóa Trái được xem là tác phẩm táo bạo vào thập niên 1970.*

Thử tưởng tượng một người đàn ông đứng tuổi, đứng đắn. Một người đàn ông sắp sửa bốn mươi tuổi, có vợ, có địa vị và tiền bạc. Không lý tưởng sao, tuyệt vời nữa. Một hôm chàng nói với tôi:

- Em dám bỏ trốn với anh không?

Tôi nhìn chàng nghi ngờ:

- Chưa có cuộc ngoại tình nào thành công cả.

Chàng hỏi:

- Ngoại tình là gì?

- Là một cố gắng tuyệt vọng.

Chàng có vẻ tâm sự:

- Có khi chung thủy cũng là một cố gắng tuyệt vọng.

Tôi kêu lên:

- Vậy chứ ngoại tình là gì?

- Là yêu một lần nữa mà không cần phải cố gắng.

Tôi chịu chàng có lý. Hôm đó chúng tôi đi chơi xa lần đầu. Xe qua khỏi Đập Đá vào Vỹ Dạ.

Chàng ngâm nga, giọng ấm:

“Lâu quá không về thăm thôn Vỹ

Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên...”

Nắng thật. Nắng lướt trên những tàu cau xanh mượt, rộn rã chói chang. Mặt sông Hương như có trăm nghìn mảnh chai vỡ lóng lánh, những ngôi nhà rải rác dọc đường tường cổng im lìm trong cái vẻ quan liêu rơi sót, những bụi tre xanh mát, những con đường nhỏ um tùm cây lá dẫn xuống bờ sông, thềm đá dưới mé nước... Tôi đã nghĩ thầm chàng thật thi sĩ, chàng vẫn có cách nói chuyện ví von rất duyên dáng và khả năng liên tưởng của chàng thật bén nhạy bất ngờ. Chàng thuộc nhiều thơ tiền chiến, biết nhiều về địa lý nước nhà cũng như nguồn gốc các di tích lịch sử. Chàng thực tế trong công việc, nhạy cảm trước mọi hoàn cảnh và mơ mộng trong tình yêu. Đó

là một người đàn ông có tâm hồn và biết liệu lĩnh, biết ngoại tình. Sau đó, như cao hứng bởi cảnh trí thanh bình và tươi mát trước mắt, chàng luôn miệng ngâm thơ.

Xe ra cửa Thuận. Trời vẫn trong sáng cho tới hai giờ rưỡi rồi đột nhiên đổ mưa. Cơn mưa mịn màng làm trời đất trắng xoá như được phủ một lượt tơ mỏng. Ở một đoạn đồng trống chàng dừng xe lại, sát mé ruộng. Chúng tôi hôn nhau. Cái hôn đầu tiên chưa kịp đoán trước hay chuẩn bị dù sao cũng đã làm tôi thất vọng chút ít. Tôi quệt nước bọt trong tay áo và chàng có vẻ bồn chồn khi nhìn thấy cử chỉ đó. Tôi không biết, lúc ấy tôi khinh chàng. Tôi nói: À, thì ra! Chàng tỏ vẻ không hiểu. Tuy nhiên sau đó chàng vẫn hôn tôi hoài.

Trên đường về chúng tôi ngừng lại một quán lá, gọi bia và khô mực nướng thay cơm trưa. Chàng nhìn mưa lướt trên mặt đường nhựa bên ngoài, dáng dăm chiêu. Tôi bày tỏ thiện chí:

- Thú quá nhỉ!

Chàng chỉ gật đầu. Hai người vì thế không nói thêm gì với nhau cho đến lúc xe trở về phố. Chàng không nhắc gì về ý định rủ tôi đi trốn nhưng có vẻ muốn hẹn với tôi một lần gặp khác. Để cho không khí đừng căng thẳng quá, tôi làm bộ bắt chước giọng ngâm thơ rên rĩ của chàng:

“Anh cứ hẹn nhưng anh đừng đến nhé!...”

Chàng cười lớn, gượng vui thích trước bộ tịch tôi. Chàng không biết thật ra trong thâm tâm tôi cũng đã muốn như vậy hết sức. Tôi không muốn gặp lại chàng.

Buổi đi chơi đầu tiên như vậy không có dấu hiệu gì tốt. Những lần sau gặp nhau tình cảm của mỗi người có phần khả quan. Tôi tỏ ra sẵn sàng hơn, chuẩn bị hơn trong những lúc đón nhận chàng. Trong khi đó chàng cũng có cái vẻ chu đáo không kém. Nếu đàn dúi với đàn ông có vợ là tội lỗi thì đó là một thứ tội lỗi rất quyến rũ. Tôi bị lôi cuốn lúc nào không biết. Ít lâu sau chàng đưa tôi về nhà.

Đó là một căn phòng thuê, thuộc phần trái của một toà nhà lớn gồm nhiều gian cho thuê. Căn phòng đẹp lép tối thui, diện tích khoảng 2m50 x 10m50, trang trí theo chiều dọc. Chàng ít khi ở nhà nên cửa trước luôn khoá trái, và vì vậy đi từ cửa sau sẽ nhìn thấy theo thứ tự: bàn rửa mặt, nhà vệ

sinh chung với nhà tắm, giường ngủ cỡ lớn, kệ sách kê ngay đầu giường, tủ đứng nằm ngang đầu lưng với kệ sách ngăn chỗ ngủ với gian trước, một chiếc tủ khác mới hơn kê sát tường tiếp theo đó, bàn viết, tủ lạnh. Tất cả những thứ này đều nằm hẳn phía bên trái; bên mặt là lối đi, hẹp khoảng bốn tấc, dọc theo tường có giăng dây thép để vắt quần áo, khăn lông. Riêng gian trước đối diện với bàn viết và tủ lạnh là một bộ ghế thấp, gồm bốn cái bọc đệm kê xoay quanh một cái bàn nhỏ, làm nơi tiếp khách, uống trà, đọc báo, nghe nhạc... Ngoài cùng là cửa trước, khoá trái. Nguyên dãy cửa sổ dọc theo thành tường bên phải đều được đóng kín mít, che thêm giấy bồi bên ngoài. Phòng phải để đèn luôn vì không có ánh sáng.

Cửa sau bước xuống mấy bậc tam cấp, rồi cách một khoảng sân xi-măng là nhà bếp. Trên bếp những cái lò dầu ám khói nguội lạnh. Chị giúp việc còn nhỏ tuổi, kẹp tóc, mặt rỗ hoa mè, da đen xám, răng sún. Chị không phải nấu ăn thường nên suốt ngày nằm chèo queo trên cái giường sắt cũ trong góc bếp, hoặc giật ủi lờ lững như phim quay chậm. Chỗ ở của chàng nhìn chung có vẻ gì cấu thả tạm bợ, dù thế đã được chàng giới thiệu như một tổ ấm thâm niên.

Ngay ngày đầu tiên tôi bắt gặp trong tủ đứng những chiếc áo dài cũ, máng chung với những bộ đồ lạnh của chàng, đồ ngủ và nịt vú xếp ngăn nắp ở ngăn trên cùng. Trên bàn viết, lẫn với mớ sách báo bừa bãi những bức thư nét chữ mềm mại quăn quít. Chàng không giấu giếm nhưng ghét giải thích, tôi quan sát im lặng. Không phải tôi tò mò hay muốn xông xáo ngay vào đời tư của chàng, tôi chỉ muốn biết rõ cái chỗ tôi sẽ chung sống với chàng dù tạm bợ hay lâu dài, một căn phòng và chàng, dù thế nào, không đáng gọi là chốn mơ ước sao? Nhưng trong đó, trời đất, còn quanh quẩn một bóng dáng khác, người đàn bà mà chàng chẳng bao giờ nhắc nhở nói tới dù chính đó là điều khó khăn duy nhất trong cuộc ngoại tình của chàng. Tôi im lặng và chàng im lặng kinh dị. Hay chàng sợ mọi cách giải thích của chàng đều sẽ làm tôi khổ tâm? Hay trong sự im lặng, chàng muốn nói rằng sự có mặt của tôi trong nhà này đã là một cách giải thích rõ ràng sự lựa chọn của chàng? Dù sao, mọi lý luận của tôi lúc bấy giờ không có gì chắc chắn; tôi không muốn nói là tôi đang lo âu, như thế tôi có vẻ thất thế ngay từ phút đầu.

Đêm đó chúng tôi yêu nhau. Chàng không ngạc nhiên khi biết tôi còn ngây thơ. Chàng nói không phải sự trong trắng của tôi quyến rũ chàng. Chàng mê sự sòng phẳng của tôi. Trong hơi thở nóng ấm tình ái, tôi nghe chàng nói nhỏ:

- Em...

- Nghĩa là sao?

- Nghĩa là em yêu anh chứ sao!

- Vì sao khi yêu nhau người ta dầy vò nhau?

- Để nhớ.

Tôi bầu tay trên lưng chàng. Thật không còn thứ đau đớn nào hơn. Thứ đau đớn để nhớ lại bụi ngùi về sau trong những tình cảm ơn nghĩa. Đêm nóng và mùi mồ hôi trộn lẫn giữa hai người làm tôi bứt rứt cảm động. Chàng khen:

- Em can đảm lắm.

Tự nhiên tôi nói lớn, giọng hờn mát:

- Rồi sao nữa, trời đất!

- Năm yên...

Tôi thì thầm:

- Nàng sẽ trở lại.

Hai người im lặng sau câu nói đó. Chàng có vẻ khổ tâm. Bây giờ chính tôi là người lên tiếng trước. Sợi dây căng thẳng tự nhiên bị đứt một đầu...

Gần sáng tôi khóc. Chàng dỗ, nín đi em. Chàng nói nhỏ, nín đi em.

Những ngày sau chúng tôi bình tĩnh hơn. Tôi bắt đầu làm quen với các thói quen của chàng. Buổi sáng thức dậy chàng nghe tin tức đài BBC trong khi tôi còn ngủ nán trong giường, sau đó cả hai cùng uống cà-phê ở cái bàn nhỏ ngoài gian trước (chàng không ưa ăn sáng, dù một lát bánh mì mỏng, tôi nhịn đói theo). Chàng đi tắm và hắt hơi trung bình khoảng sáu, bảy cái trong lúc xối nước. Chàng thường ra khỏi phòng tắm với cái khăn lông màu xanh quấn quanh cái bụng phệ, người nhể nhại thơm ngát. Chàng vừa tiếp tục hắt hơi vừa loay hoay với lọ thuốc cạo râu The Hot One có lúc hôn tôi khi mồm miệng đầy bọt nóng bỏng. Chàng mặc quần áo, chải tóc, mái tóc ướt chải sát xõn xơ làm khuôn mặt chàng trở trụi bóng nhẫy. Đôi mắt cận thị không mang kính có những tia máu đỏ mịt mịt, nụ cười sáng, những hạt

tàn nhang phập phồng trên hai cánh mũi. Chàng đi làm lúc tám giờ rưỡi sau khi đã để lại một nụ hôn thơm kem đánh răng.

Tôi thường ngồi chờ người sau đó, trên cái ghế thấp chàng ngồi uống cà phê khi này, hoặc chỗ bàn viết, hoặc ở mép giường, lắng tai nghe tiếng giày chàng đi ngoài hè, tiếng chàng mở cửa xe, đóng lại, tiếng chàng nổ máy xe, chờ máy đủ nóng để de ra cổng, tiếng chiếc xe hù hụ ồn ào như động cơ trực thăng lát sau nhỏ dần, lẫn lộn trong các tiếng động khác của phố xá. Tôi tự nhiên thở dài, bắt đầu dọn dẹp những thứ chàng vất bừa bãi (tờ báo, ly nước, chiếc khăn tay, bộ đồ ngủ, đôi dép...). Tôi tắt đèn, tắt quạt, tắt nhạc, bắt đầu chờ đợi chàng, trong giấc ngủ gà gật lười biếng, trong những dòng chữ vô nghĩa lơ đãng, quyển sách thờ ơ trên tay như để trám một việc làm, một sự trống vắng buồn tẻ đến ngao ngán. Tôi làm bộ tắm gội cho lâu, săn sóc cái cổ cái gáy, lưng ngực tay chân như sửa soạn trang trọng cho chàng một món quà tặng. Tôi uống nước, xuống bếp lóng ngóng xem chị giúp việc lo bữa ăn trưa hoặc tự tay nấu lấy những món chàng thích. Trở lên phòng xem đồng hồ, lắng nghe tiếng xe chàng về, tiếng chàng tắt máy đóng cửa, tiếng giày chàng nghiêng trên cát, bước lên bậc tam cấp phía sau, tiếng chìa khóa tra vào ổ mở cửa. Tôi đã làm bộ chăm chú viết một cái thư, đọc một trang sách, theo dõi một cột tin chiến sự, trong tờ báo cũ, để lắng nghe bước chân chàng nhẹ nhàng đến gần, chàng hôn tôi chào hỏi, mừng rỡ.

Chúng tôi ăn trưa ở cái bàn vuông dưới bếp. Những bữa ăn thường thường có rượu ngọt, hoặc tệ lắm bia hộp. Trong lúc ăn chàng hỏi thăm tôi về buổi sáng ở nhà, em làm gì, em buồn không, em mới gội đầu hả, em có làm yaourt thêm không... vân vân..., tuyệt nhiên chàng không đề cập gì tới công việc của chàng ở sở hay về bạn bè chàng. Thịnh thoảng chàng nhận được thư của nàng, nét chữ trên bì thư mềm mại quăn quít, những hôm đó chàng lộ vẻ tư lự, ít nói (chàng ghét giải thích, tâm sự, than thở). Chàng có cách ăn uống rất hồn nhiên, tôi thường cảm động một cách đột ngột khi nhìn thấy chàng vò vụn đôi dưa kẹp nhúm rau xanh chấm trong đĩa nước kho, hoặc khi chàng cầm ly rượu tu một hơi cạn tới đáy. Chàng đưa chén xối thêm hoặc ăn canh không ở cuối bữa. Tất cả những động tác chàng làm, những thói quen của chàng đối với tôi như một thứ rượu làm nghiện. Tôi muốn hợp cạ cả đời sống chàng. Chàng không biết thế, chàng ghét tí tê tí

mi. Chàng chỉ thích nhìn tôi và khen em đẹp, mắt em buồn, môi em đa tình, anh thích em mặc cái áo đó... vân vân...

Sau bữa chàng đứng dậy cầm cái chìa khoá cửa lên nhà trên, hai vai chàng tròn trịa khỏe mạnh, hai cánh tay bỏ trần, những hạt tàn nhang trên ngực, cổ, gáy, chiếc áo may-ô trắng mới nhét trong cái quần tây chưa thay. Chàng đánh răng, ra nằm ở cái ghế ny-lông mở dài, tờ báo banh trước mặt lật phật hơi gió từ cái quạt điện Westinghouse vặn số hai, chàng nghe nhạc FM, trở mình làm các thanh sắt cửa nhau cút kít, chàng ngủ với tờ báo đắp trên ngực, cái đầu ngoẻo một bên vai, chân gác lên chiếc ghế thấp. Tôi yêu cái bộ say sưa của chàng khi ngủ, giống hệt giấc ngủ thẳng thớm của một nông dân nhọc mệt sau công việc đồng áng. Trông chẳng có vẻ trí thức chút nào nhưng được cái vô tư lành mạnh. Tôi thường bỏ ngủ ngồi ngắm nghía chàng, chờ giờ chàng đi làm buổi chiều. Chàng thức dậy lúc hai giờ rưỡi hay sớm hơn, rửa mặt, uống nước, tìm cái gì ăn, khen yaourt tôi làm khéo, hôn tôi trong lúc cài nút áo sơ-mi hay lúc sửa lại cà-vạt, thắt lưng. Chàng nói, anh đi nhé!

Buổi chiều như thế tôi lại chờ đợi nữa, trong những tình cảm rữ rượi, ủ ê hơn, bởi thời tiết oi bức nóng nảy, gian phòng chật hẹp lúng túng. Tôi sẽ tắm rửa, hoặc ngồi hàng giờ ngắm soi mặt mũi trước tấm gương lớn của chiếc tủ đứng. Có khi tôi bật khóc nức nở không vì lý do gì rõ rệt, rồi thử kê chì đen lên hai mí mắt sưng. Tôi trầm trồ say đắm vẻ hoang tàn trên mặt mình, những lúc ấy coi tôi giống hệt một goá phụ. Một goá phụ còn trẻ và xinh đẹp. Tôi sẽ tủi thân với ý nghĩ ấy hoặc tôi sẽ tỉ mỉ so sánh, tưởng tượng về người đàn bà của chàng - nàng là một người như thế nào, tại sao nàng bỏ đi rồi viết cho chàng những lá thư hứa hẹn ngày trở về, tại sao chàng yêu tôi mà vẫn có vẻ như đang dốc lòng mong ngóng nàng, tại sao tôi ở đây chia sẻ may mắn, đánh cắp hạnh phúc của nàng? Cũng có khi tôi rón rén một mình, mở hé cánh cửa tủ nhìn lại những chiếc áo dài của nàng máng trong đó bên cạnh những bộ đồ lạnh của chàng, rón rén và bắt gặp mình vụng trộm nhỏ mọn, một cách tội nghiệp. Sau những giây phút như thế, tôi chờ đợi chàng bứt rứt ân hận, đôi khi quyết liệt hăm hở trong những dự tính mới về những ngày dây dưa tạm bợ với chàng, đôi khi tôi eo sèo tìm cách an ủi mình.

Như thường lệ những ý tưởng của tôi phần nhiều ít khi ngã ngũ hay được sắp xếp thứ tự, minh bạch. Chàng sẽ về trước khi tôi kịp hấp tấp tìm ra một giải pháp nào đó. Chúng tôi ăn cơm tối, và chàng - như thường lệ - không nói gì về một ngày vừa qua của chàng. Có thể chàng để ý nhìn thấy đôi nét hốt hoảng bất thường trên mặt tôi, chàng sẽ hỏi: em giống như mới khóc?

Buổi tối là thời gian tôi yên tâm nhất, với những tình cảm hoàn toàn về chàng. Và vì vậy tôi sẽ quên hết lo lắng phiền muộn. Chúng tôi thường ngồi ở gian trước uống trà, đọc báo, bàn về thời cuộc, hoặc vui miệng chàng kể cho tôi nghe về tuổi nhỏ của chàng bằng cái giọng chàng cố làm ra vẻ khách quan (chàng ghét tâm sự), nhưng đã có lúc chàng không giấu được những cảm xúc chất phác chân thật. Có đêm chàng mời tôi uống rượu rồi mang thơ cổ ra đọc. Giọng chàng ngắt quãng, cao hứng. Lúc ấy chàng trẻ hẳn lại, đôi mắt cận thị bỗng lảng mạn và đôi môi mềm yếu của chàng như kích thích hết mọi giác quan của tôi. Còi hụ giới nghiêm và chúng tôi nấn ná kéo dài những buổi tối như thế với những xúc động đắm thắm. Đêm, sau đó đẹp như một cơn mưa, chàng xối lên tôi cơn mưa nồng nhiệt hạnh phúc.

Một thứ hạnh phúc mỏng manh, bùi ngùi. Một sự yên tĩnh đầy đe dọa. Những buổi trưa buổi chiều chờ đợi chàng khốn khổ một mình. Những giấc ngủ sảng hoàng, cánh tay chàng ghì siết dớn dác giữa khuya, tiếng chàng gọi tức tưởi em. Em. Chàng la lớn: Không! Chàng đau đớn như đang bị hồi thúc trong những ý nghĩ ráo riết. Tôi đắm đuối hơn trong hơi hướm chàng, thêm nhớ các thói quen của chàng, thương xót tâm tình chàng. Không có những ngày chủ nhật, ngày lễ, không còn những buổi đi chơi xa, những bữa ăn sang trọng ở hiệu, không còn liên hệ bạn bè, gia đình. Bên cạnh chàng tôi quên hết ngày tháng, sở thích. Tôi sống như thách thức với sự dị nghị, phân bua với mọi bất trắc khả dĩ.

Một hôm chúng tôi đồng ý xa nhau. Nàng sẽ về trong tháng tới giữa lúc cả tôi lẫn chàng đều gần như kiệt quệ. Tình ái là cái gì thật kinh khủng. Cuộc ngoại tình của chàng dần dần chỉ còn là những cố gắng tuyệt vọng, chàng thú thật. Đêm cuối chúng tôi say rượu ngắt ngư. Tôi ngả ngớn hát ca dao:

“Đồng hồ sai vì bởi dây thiều...

Em xa anh vì bởi sợi chỉ điều xe lơi...”



Chàng, mặt mũi đỏ kè đỡ tôi vào phòng trong. Chàng dụi mặt vào cổ tôi, phụ họa:

“Đứt dây nên gỗ mới chìm  
Bởi anh ở bạc em tìm nơi xa...”

Chàng hỏi:

- Ngoại tình là gì?
- Vừa thôi, cha nội!

Đêm túy lúy, ngây ngất.

Sáng sớm tôi xếp quần áo vào va-li. Chàng ngồi cạnh mép giường nhìn tôi đi tới đi lui thu dọn những thứ lặt vặt (bàn chải đánh răng, khăn mặt, kính soi, kẹp tóc, thuốc gội đầu, thuốc ho... ).

Tôi mang đi hết, không để sót một món. Tôi ghét di tích, kỷ niệm. Chàng ngồi tần mẩn mở quần áo lót tôi còn để bừa ở ngoài, hỏi xin:

- Cho anh một cái.
- Cái nào?
- Cái này. Chàng chọn.
- Cái đẹp nhất của em đó.
- Anh sẽ đền cho em hai cái mới.

Chàng sẽ quên, hoặc chàng sẽ nhớ tôi trong sự lẫn lộn của thời khắc, kỷ niệm. Chàng sẽ...

Không hề gì. Chúng tôi hôn nhau chỗ tủ lạnh. Chàng thoa vòng lên môi tôi một chút nước thơm trong cái lọ con màu xanh hiệu Old Spice, loại nước hoa chàng hay dùng sau mỗi lần cạo râu, nụ hôn nóng rát như muối ớt. Tôi hít lấy hít để ngực áo chàng, cánh tay chàng, cổ chàng. Tôi nói:

- Để nhớ.

Cuộc chia tay coi bộ bịn rịn. Trước khi đi tôi nhìn lại một lượt căn phòng. Những sợi tóc còn sót trong chăn gối chàng, chiếc khăn ướt vắt cầu thả trên sợi dây thép, ly sữa uống giữa khuya còn một chút cặn dưới đáy, tờ báo tơi tả nhàu nhượi, mùi xà-phòng chàng tắm buổi sáng, mùi parazol quen thuộc trong nhà cầu, ống kem đánh răng vụn vẹo... Tôi nhìn lần cuối và nghĩ thầm, không hề gì, đâu sẽ lại vào đây khi tôi đã đi, chàng sẽ tiếp tục những thói quen cũ, sẽ chờ đợi nàng. Phải không anh? Cái ly bôi mình nhấp cạn rồi mà, còn một chút cặn chứ mấy? Thôi để dành./.

Trần thị Ngh.

# *Bộ quần áo mới*

---

Ông Vạn vác bừa về tới cổng, thì bóng nắng đã lặn vào chân. Bãi hoa mười giờ đỏ rực, trông lùm lùm như mâm xôi gấc. Màu đỏ nhuộm lên buồng chuối, gốc chanh... Và cả mái nhà mới lợp. Thứ hoa này ông lấy giống từ hồi đi họp huyện, bây giờ nó đã lan ra một bãi khá to ở trước sân.

Ông Vạn có tính hay háu đói, đi làm hết buổi thì cuốc thẳng một mạch về nhà. Bà Vạn lại hay la cà, có hôm quá trưa cũng chẳng chịu về, hôm nhặt mớ củi, hôm nắm rau đồng, và con cua, ốc... chẳng có lại rẽ vào gò Thông bẻ nắm lá xanh về ủ phân. Lắm hôm ông chờ vợ về ăn cơm, cứ rít chán thuốc lào, lại ra cổng ngóng. Từ ngày có bãi hoa này ông đã đỡ bực, không phải ngồi chực niêu cơm như trước nữa.

Hôm nay ông Vạn lại về trước. Vào nhà vợ cái điều cày, rít hơi thuốc dài, rót chén nước chè tộp một ngum hãm khói. Rồi tranh thủ ngã lưng xuống giường, xương xẩu trong người giãn ra nõ cục cục thoải mái.

Nằm một lúc ông vùng dậy nhìn quan nhà. Mấy đứa trẻ đi chơi vắng cả. Chỉ có đàn gà phá phách trong bếp. Nhà cửa có vẻ tanh bành rác rưởi. Ông đứng dậy quét dọn, rồi đặt niêu cơm lên bếp.

Niêu cơm đã chín từ lâu. Ông Vạn sốt ruột lại chạy ra ngắm bãi hoa, nhổ vài khóm cỏ, tưới thêm mấy gáo nước. Quay sang nhìn mấy con lợn con béo mụp, đang cày đầu nhặt thóc ở cây rơm. Mồm nó nhai nham nháp. Ông Vạn gật đầu, mồm lẩm bẩm: "Đã đến trật bán rồi đây". Lúc ấy bà Vạn cũng vừa vác bừa về tới cổng. Bà lẳng lặng bước vào nhà, cái đầu hơi cúi xuống, chân đi rất nhanh. Manh áo nâu bạc phếch đeo trên người khẽ bay bay về phía sau. Ông Vạn nhìn theo chợt thấy trên vai áo vợ toạc ra dài gần một gang tay. Miếng giẻ lập lều theo nhịp chân đi hờ một miếng da lưng nâu rám. Ông Vạn nhăn mặt: "Hừ! Gai góc đầu lại vừa cào toạc ra kia rồi, rách thế mà bảo may vẫn còn gan".

Bà Vạn đã bưng niêu cơm lên nhà, hai đứa trẻ đi chơi cũng kéo về, nhảy tót lên giường ngồi xếp bằng tròn vây quanh mâm cơm. Tay chúng vợ lấy đũa, hai mắt hau háu nhìn vào những món ăn. Trong nhà vui nhộn hẳn lên.

Bữa cơm hôm nay thêm món cua rang của bà Vạn mới bắt. Ông Vạn nhá giòn rau rầu. Mỗi bát cơm đầy, và ba miếng đã hết. Lũ trẻ tíu tít tranh nhau tìm càng cua to, làm nghiêng cả bát canh rau xuống mâm, nước chảy lênh láng.

- Mẹ chúng bay, ăn uống gì mà nhộn thế, ông thì cho cái cốc bây giờ.

Bữa cơm ngon lành chuyện trò cũng giòn tan. Bà Vạn nói hết chuyện bữa, sang chuyện cấy. Lúc vui mồm lại cất tiếng khen bà Lược:

- Gớm bà Lược mới may bộ quần áo bằng vải gì mà đẹp đẹp là, chẳng biết bao nhiêu tiền mà sang thế.

Ông Vạn bắt chuyện luôn:

- Thì bảo may lại chẳng may, người ta mặc thì khen. Giỏi lắm chục bạc chứ mấy.

- Chục bạc kia! Gần hết năm mươi cân thóc à? Chết chết! Bộ quần áo mất nửa tháng ăn.

Ông Vạn khó chịu, ngoảnh sang lườm vợ:

- Người đâu mà cứ nói đến tiền là co rúm lại. ăn thì cũng phải mặc chứ. Ai người ta lại như bà ấy. Cũng liệu mà may lấy một bộ thịnh thoảng có đi họp hành chẳng. Còn sáu chú lợn con đấy.

- Họp hành đâu lại đến cái con mẹ này.

Bà Vạn thấy chồng nói sợ lại khêu ra chuyện quần áo, liền lảng sang chuyện khác. Ông Vạn nín lặng, hai mắt nheo nheo đăm đăm nhìn ra ngoài sân nghĩ ngợi. Một cơn gió rít lên. Lũy tre trước ngõ trút xuống những chiếc lá khô rào rào. Ông Vạn khẽ rùng mình lẩm bẩm: "Sang đầu mùa rét rồi đây.."

Ông liền đặt đũa bát xuống mâm, đứng dậy rót chén nước súc miệng, rút chiếc tấm cặp vào mồm rồi đi thẳng vào buồng. Ông đi tìm dao. Gian buồng tối mờ ẩm ướt, bề bộn thúng mủng, bồ, cọt và những đùm quần áo ẩm sì, muối réo vo ve. Lục hết xó này đến xó nọ, ông khẽ reo lên một tiếng nhỏ "à đây rồi". Con dao bỏ mãi trong xó tối, bên cạnh mấy cái que đũa nham nhở. Chắc là thằng Trí mang nghịch bỏ đây. Ông cúi xuống nhặt. Khi ngẩng lên đầu đội luôn cái bị rách của bà Vạn rơi xuống đất. Mùi hôi hám bốc lên. Mấy cái mạng nhện chằng vào mặt nhậm nhụa. "Cái của nợ này". Ông tiện chân đá luôn một chiếc, cái bị lăn lông lốc, ộc ra nào giẻ rách, nào lọ thủy

ting... Mấy cái cúc lặn lội cọc trong hộp bơ gi cũng ộc ra xếp thành hàng đến tận chân vách.

Ông cau mặt nhìn cái bị, vừa ghét lại vừa thương. Nó chẳng còn ra hình thù cái bị cói nữa. Cái quai ken hàng trăm lượt dây bẹ chuối sù ra bằng cái nùn rơm. Thân bị đụp vào đến chục miếng giẻ. Cái miệng đã bai ra toang hoác rách lượp tượp đầy những cói nát. Cái bị này bà Vạn xách về từ hồi vợ chồng mới lấy nhau, tính ra vừa hai mươi năm năm. Ngày ấy nó cũng rách thế này rồi. Thế mà đã đeo đi hết Lào Cai, Yên Bái rồi đấy.

Ông bần thần một chốc, toan quay ra. Nhưng nghĩ thế nào, ông lại quay vào nhật nhạnh cẩn thận, rồi treo cái bị lên chỗ cũ. Ông chép miệng thở dài: "Hừ! Bảo vớt đi thì không vớt, cứ đeo đẳng mãi".

Ông Vạn cầm dao ra bụi tre đứng ngắm nghía từng cây một, rồi lách vào tận giữa bụi chọn dẫn một cây bánh tẻ, để đan rọ lợn. Gai tre cào vào người cũng chẳng thấy đau. Hình ảnh cái bị cứ bám riết lấy óc. Cuộc đời của hai vợ chồng từ thuở lấy nhau đến nay hiện lên rõ mồn một.

Ông nhớ lại từ năm đã lâu lắm, giữa trận đói tháng ba, có hai mẹ con người đàn bà quê ở dưới xuôi dắt díu nhau đến ở nhờ cái điểm ngoài cổng làng. Tên gọi là mẹ con bà Lành. Mẹ thì quanh năm mò cua bắt ốc. Cái Lành đi dắt trâu thuê cho nhà lý Cự. Quần áo can vá hàng trăm mảnh. Bà Lành chỉ đi nhật mụn giẻ của thợ may để can thành vá áo. Bộ váy đụp của bà Lành, không biết có tự bao giờ. Đến khi chết, để lại cho cái Lành, ông Vạn đã thấy nó dày tới bốn lượt. Nặng chình chịch như khối tải dầm nước mưa.

Cuộc đời hai mẹ con như vậy, lại có cái tên là Lành. Dân làng gọi thế như thấy chua chắt quá, mới gọi chệch sang là "Can", vì bà mặc rách rưới can vá như tổ đĩa. Tên cái Lành cũng tự nhiên được gọi là cái "Can". Đĩ Can đi dắt thuê con trâu đực cày của nhà lý Cự, nó phá đi ngóng cái suốt ngày. Đĩ Can cứ lẻo đẻo chạy theo trâu kêu khóc. Cu Vạn lớn hơn, cũng chạy lừa bắt trâu hộ. Bọn trẻ trông thấy thế liền gán ghép: "Cu Vạn lấy con đĩ Can". Bọn trẻ con nói: "Váy của đĩ Can bằng cu Vạn khiêng không nổi đâu". Thế rồi duyên giời xe, hai người lấy nhau thật.

Vợ chồng lấy nhau cũng đủ sự cay đắng. Ông chẳng muốn nghĩ đến làm gì. Nhưng còn một điều đến chết cũng không quên được. Cái ngày sắp cưới

nhau đi Can dành dụm được bốn hào bạc định may một chiếc áo mới. Những chỉ đủ mua bốn vuông vải thô, may được tầng trên, còn tầng dưới không biết làm sao, đành liều ăn cắp cái vạt áo cũ của vợ lý Cựu. Nó tra soát mãi không ra. Đến hôm đi Can mặc áo đi gặt thuê, vợ lý Cựu trông thấy nó nheo nhéo chửi từ đằng xa, rồi chạy xộc đến, túm tóc đi Can dúm xuống đất. Nó tát nó đấm túi bụi. Váy, áo đi Can nó xé rách tơi tả, người tồ hô. Lúc ấy nó mới nhả ra. Đi Can vội cầm chiếc nón úp vào bụng chạy về nhà. Đành lấy bộ váy áo đụp của mẹ mặc vào, len lén về nhà chồng.

Cuộc đời cứ thế xô đẩy mãi. Đi Can đeo đẳng bộ quần áo can vá của mẹ cho đến ngày cải cách ruộng đất. Đội cải cách đến xin mang đi triển lãm nỗi khổ của nông dân, đi Can mới dứt được bộ quần áo nặng nề tội nghiệp ấy.

Từ Cải cách đến nay, ông Vạn đã định may quần áo cho vợ nhiều lần. Những cứ lo chữa nhà xong, lại đến tậu trâu. Năm ngoái năm nay bảo bà ấy may mà mặc, thì nhất định không may, cứ vá chằng vá đụp. Cái ăn cái uống ở trong xó bếp với nhau, có miếng đây miếng với ai biết được. Còn cái mặc thì nó phơi ra đấy. Người ta cười vào mũi ấy chứ! Cái bà này! Cái bà này! Thật không hiểu bụng chồng tí nào!

Ông Vạn vằm mạnh lưỡi dao vào gốc tre, bật ra những miếng dăm trắng mọng. Chỉ ba nhát dao, cây tre nổ ôm ộp rồi gục xuống.

Ông vác tre lại gốc cây ngòi chẻ nan. ánh nắng buổi trưa xiên vào giữa gáy bóng râm ông vẫn không đổi chỗ ngồi. Hai đứa trẻ xúm lại lột lụa bụng tre làm cờ, chạy tung tăng trước sân. Ông âu yếm nhìn theo: đứa nào cũng hao hao nửa giống bố, nửa giống mẹ.

Một lúc, bà Vạn vác cuốc từ trong nhà đi ra, tưởng bà đi làm đồng. Nhưng bà lại ra đánh đồng phân ngay gần chỗ ông ngồi. Ông để ý nhìn: miếng rách lập lều trên vai áo, bà Vạn đã vá rồi. Ông lắc đầu, da trán cau cau: "Không đi may cho bà ấy, rồi đến cùn đời vẫn cứ ăn mặc thế thôi". Người đâu lại có người suốt đời chịu cực khổ. Đến lúc có ăn có mặc vẫn cứ phải bóp chặt để nhường nhịn chồng con. Chẳng nghĩ đến ăn ngon mặc lành. Làm thì hì hục như trâu lặn suốt ngày. Từ khi vào hợp tác xã bà lại là người làm ăn khỏe mạnh đảm đang nhất. Mấy lần được bầu là gương mẫu rồi, vụ mùa vừa qua tính điểm bà ấy cao nhất trong hợp tác xã. Chính bản

thân ông cũng còn kém vợ gần hai trăm điểm. Hơn tháng nay vừa được bầu vào tổ trưởng lao động. Lại cứ ăn mặc rách rưới thế kia thì còn ra làm sao?

Ông Vạn cứ ngồi thẩn ra nhìn vợ, quên hẳn cả việc đan rọ lợn. Hôm nay ông mới để ý những miếng vá trên quần áo bà Vạn. Miếng nọ chèn lên miếng kia, nhưng cái mụn nào cũng phẳng phiu ngay ngắn. Mũi kim nhỏ lí nhí thẳng tắp. Tưởng như những đường cấy của bà Vạn ở ngoài đồng.

Cái Lý nhìn thấy bố ngồi cứ mân mê chiếc rọ lợn, chẳng đan xong. Nó chạy lại giục:

- Bố! Bố đan đi!

Ông Vạn chợt nhớ ra, nhìn xuống: "Thế là lỗi rồi". Ông kỳ cục dỡ ra đan lại. Cái Lý chạy đi chơi với em. Ông Vạn lại ngồi thẩn thờ, nhìn vợ. Một lúc nó lại chạy đến. Nó đang sốt ruột chờ lấy một cái rọ lợn, mang đút đá vào để khiêng với thằng Trí. Nhưng lần này nó không giục ngay cứ ngồi chầu hấu nhìn lên mặt bố, rồi lại nhìn sang chỗ mẹ. Thấy hay hay nó cũng nhe răng cười:

- Bố! Bố đan đi. Bố cứ nhìn mẹ mãi.

Ông Vạn giật mình, lườm con một cái:

- Con này chỉ nói càn.

- Thật ị! Bố nhìn mẹ thật ị! Có cái rọ đan mãi chẳng xong.

Ông Vạn nhay nháy mắt nhìn con, như có ý bảo: "Đừng nói nữa mẹ mà nghe thấy". Bà Vạn ngẩng đầu lên, mặt mũi cũng đỏ bừng.

- Bố con nhà mà y như bố con phường chèo ấy. Bố mà thèm vào nhìn mẹ, cái con mẹ khai dinh dích này ấy.

Cái Lý càng cãi khỏe:

- Bố nhìn thật ị. Khéo bố nhìn để đan rọ đút mẹ vào đấy!

Ông Vạn nhe răng cười, nói gióng giả:

- Bố đem rọ bán lợn để may quần áo cho mẹ mà đấy!

Bà Vạn nghe tiếng, chống cuốc xuống đất, quay ngoắt cổ lại giãy nảy lên như đĩa phải vôi:

- Này, đừng có may với vá mà chẳng xong với tôi đâu!

- Chả xong cũng may.

Ông lắc lắc cái đầu cười khà khà: bà này cứ phải đi may cho rồi mới xong. Cũng như cái giường năm ngoái, sắm đoạn bảo năm nhất định không



nằm, cứ bám lấy cái chõng tre nát. Đến nước phải phá đi quăng vào đồng cùi, bà ấy mới chịu nằm. Lại đến cái màn, căng được mấy hôm, rồi đem cất luôn đi, kêu là nằm màn bí hơi, không chịu được. Nhưng có phải đâu, chỉ sợ nó cũ mất. Nói mãi nào có để vào tai. Đến khi thằng Trí bị sốt, anh y tá bảo: Vì bị "muỗi đốt". Lúc ấy ông mới la cho một chặp. Bà này nói ngọt không được, cứ là phải bắt ép. Ông Vạn sung sướng đã tìm được "biện pháp" hay, liền giơ dao lên ngang mặt chặt vào thanh tre kê trên đòn, bốp! bốp! bốp!

\*

Phiên chợ hôm ấy bán lợn xong, ông Vạn mua vải may cho vợ bộ quần áo thật. Ông còn tạt vào hàng mậu dịch mua cho con mỗi đứa một chiếc áo bông hoa. Trên đường từ chợ về làng, người đi đông nghịt. Rủi cho những người đi ngược chiều phải tránh bà con về, chào hỏi mỗi miệng. Dọc đường về đủ các thứ chuyện: chuyện cửa chuyện nhà, chuyện chồng chuyện con, chuyện hợp tác xã... ăn mặc cũng đủ màu sắc: áo hồng, áo trắng, áo xanh... Nhiều nhất là áo gụ quần thâm của các bà trung nữ. Người gánh, người mang đủ thứ. Chăn chiếu, vải hoa... Có người còn thiếu bồ cốt đựng thóc, đi mua về gánh gánh ngang chặt cả lối đi.

Ông Vạn hôm nay cũng đi trong đám người này. Ông mặc bộ quần áo "phăng". Cái túi dết đầy lặc lè đeo bên cạnh sườn. Tay phải xách nửa cân thịt lợn. Tay trái vắt hai chiếc áo bông hoa. Ông cứ lúi lũi chen đi trước mọi người. Vừa chen ông vừa ngắm nghía hai chiếc áo bông làm cho những người cùng đi cũng phải chú ý:

- Bao nhiêu tiền đấy hả ông?

Ông giơ áo lên ngang mặt, ngoái cổ lại tươi tỉnh trả lời:

- Chỉ mất có ba cái chân con lợn con thôi đấy! Của đứa lớn sáu đồng, đứa bé bốn đồng, thế là vừa chục bạc.

- Thế còn bà ấy không có cái gì à?

- Bà cháu đã có cái khác ở trong túi này.

Tay ông vỗ bèn bẹt vào túi dết, chân bước càng nhanh. Nghĩ đến bộ quần áo của bà Vạn, ông lại muốn giở ra xem. Nhưng trót xếp xuống đáy túi dết, không làm sao mà moi ra được, ông đành kéo cái túi dết ra đằng trước, rồi lại vất ra đằng sau. Cái quai túi nhùng nhằng trên cổ. Bây giờ lại thấy thắc mắc, chính lúc vào lấy ở hàng may, ông cũng chưa nhìn kỹ cái quần, chẳng

biết ngăn dài ra sao, may vá có cần thận không? Bà ấy là khó tính lắm đấy. Lúc ở hàng may, chết chết bao nhiêu là người đứng chờ đông nghịt cả. Ông lách mãi mới vào tới nơi. Ông định giở ra xem, cái cậu ở thôn trên chạy ngay lại:

- Quần của bà ấy đây à? Mùa màng năm nay khá mà... Già như ông cũng thích chơi trống bỏi. Ha! Ha!

Ông Vạn mặt đỏ gay, nói tuế tởa:

- Gần chót đời, tao mới may cho vợ được cái quần đây, trống bỏi với trống cơm gì.

Thế là bao nhiêu người đổ xô lại. Mẹ kiếp, ngượng chết được. Ông lúng túng vội xếp bộ quần áo vào túi dết rồi lủi ra. Bây giờ lại không yên tâm.

Về tới đầu làng còn phải qua một quãng đường hẻm, hai bên rìa đường bát ngát rừng cọ, đồi chè. ở đây có nhiều chỗ khuất, ông Vạn nhìn trước nhìn sau, liền giở bộ quần áo của vợ ra xem:

- Chà! Thăng cha này may kỹ đáo để!

Ông vạch xem từng đường chỉ máy. Tay run run như bị cóng, sờ vào cái quần cứ mát lịm đi. Ông chột nghĩ tới cái váy của bà Vạn hồi mới lấy nhau: "Cái váy vút bảy khúc sông chẳng chìm". Nước mắt ứa ra, ông từ từ gấp quần lại, bước về nhà.

Mấy đứa trẻ con nhà ông Vạn, mọi ngày bố đi làm thì chúng bỏ nhà đi chơi thật biệt. Hôm nay biết bố đi chợ, chúng chỉ chơi quanh quần trước sân. Chốc chốc cái Lý chạy xuống cống ngóng bố. Chưa thấy về, nó lại lừa em:

- Bố về rồi, bố về rồi! Hoan hô! Thăng Trí chệch choạng chạy theo. Cái Lý reo lên:

- Thế là phải lừa rồi.

Thăng Trí mếu máo, đuổi đánh chị. Đến lần nghe ông Vạn bô bô từ ngoài ngõ:

- Chúng mày ơi! Có ở nhà không?

Hai đứa con reo hò chạy xô ra. Cái Lý nhanh chân hơn nhảy tót ra tận bờ ao, giăng luôn chiếc áo hoa trên tay bố, mặc vào nhảy nhót như hát chèo. Rồi chạy biến sang hàng xóm. Ông Vạn nhìn theo tùm tùm cười:

- Cái con nhà... đáng lại đi khoe.

Bà Vạn đang nấu cơm trong bếp thấy trẻ con âm ỉ, cũng đi ra, cầm cái áo hoa trên tay chõng đem mặc cho thằng Trí. Nó sung sướng cũng chạy theo chị. Trong nhà còn lại hai vợ chồng.

Bà Vạn chợt nhìn thấy nửa cân thịt lợn chõng mới mua treo trên vách, vội kêu lên:

- Ghê chưa! Lại mua cả thịt nữa. ăn hoang thế!

- Hoang! Làm được thì ăn chứ hoang nỗi gì.

Thấy vợ kêu "hoang", ông chợt dạ. Còn cái ở trong túi kia bà lão ấy cũng kêu hoang thì rầy rà. Ông chưa đưa ra vội. Cứ ngồi rít thuốc Lào, nói chuyện tràn cung mây, dò ý vợ.

- Lợn con đắt đáo để, mười sáu đồng một chú đấy. Thế mà bà bảo chỉ đáng mười bốn đồng.

- Ủ, đắt thật! Gặt hái xong chắc ai cũng muốn nuôi.

Ông Vạn khua chân múa tay cười hể hả, hai cái má hơi nhăn cứ luôn động đậy:

-... Chết chết, hàng hóa bây giờ sao mà đắt thế! Nhất là hàng mậu dịch, toàn quần áo, vải vóc... Bà con nông dân mình khuân cũng đến khỏe. Những đồng vải to bằng con trâu năm, quay ra quay vào đã hết veo. Đấy, bà có thấy không, chục bạc hai cái áo hoa.

Hai mắt bà Vạn mở to, môi nhếch nhếch cười, đầu gật gù theo nhịp nói của chồng.

- Bây giờ cái gì cũng hạ rồi, tôi cứ tưởng phải mười hai đồng.

Qua mấy câu chuyện, thấy vợ đã bằng lòng những việc mình làm, ông giả vờ như bây giờ mới nhớ ra:

- À, của mẹ mà có cái này! Mặc thử xem.

Ông móc túi hết đưa quần áo cho vợ. Mặt mũi tươi tỉnh, hai mắt lim dim như cố lấy lòng. Bà Vạn không cầm, nét mặt đang tươi, tự nhiên xịu dần xuống.

- Này, chỉ mất có chín đồng rưỡi thôi đấy!

- Chín đồng rưỡi kia à? Tiền đâu mà đắt thế? Mất nửa tháng ăn rồi còn gì nữa!

- Chao ôi! ăn thì cũng phải mặc chứ. Cùng thứ vải của bà Lược mặc đấy mà.

Mặt bà cau có lại khó chịu:

- Kệ thầy bà Lược, ai khiến ông may? Khéo lắm! Làm chảy máu mắt ra mới được đồng bạc, một giây một giờ tiêu mấy chục liền. Bảo rằng dành dụm để chữa cái bể nước mà ăn, rồi bó cái thêm lại, cứ để cho nó lở mãi đi.

Bà vùng vằng chạy xuống bếp cứ ngồi đay đi đay lại.

Ông Vạn bực mình hét lên dần từng tiếng:

- Gớm thật! Nói mãi, lẫn mãi! Đâu có cái người khốn khổ thế!

- Khốn khổ cả đấy, may về thì để đấy mà mặc. Tôi không có mặc đâu mà.

Cổ ông Vạn nghẹn ắng lại: đã biết trước là bà ấy sẽ cần nhẫn, nhưng có ngờ đâu lại đến nỗi này. Bao nhiêu năm giờ, bây giờ mới có mà may, không chịu mặc lại còn gằn hắt. Ông ngồi bó gối trên giường. Bà Vạn lại rít lên:

- Đã bảo từ hôm đan rọ lợn kia rồi. Ai khiến ông, ai cầu ông?

Ông Vạn đứng phắt dậy:

- Chả mặc thì bán cổ nó đi, thế đếch nào mà phải cần nhẫn.

- Bán! Bán! Mua vải bán áo lỗ trật mắt ra.

- Lỗ cũng bán cổ mẹ nó đi! Người đâu lại có thứ người không nói được.

Ông Vạn cầm chén nước uống ừng ực, buông cái chén ra liền nằm vật xuống giường. Tiếng bà Vạn vẫn chì chiết dưới bếp.

\*

Chiều hôm nay bà Vạn lại xách cái bị ra, ngồi vá quần áo. Vẫn cái bị rúm ró mọi ngày. Vẫn những giẻ rách, lọ kim, ống chỉ... Dem ra bày biện trên giường như bà lang dạo bán thuốc trẻ con. Bà ngồi loay hoay bóí đám giẻ rách, để tìm mụn vá, nhưng còn lại toàn gấu, cặp với gân đường chỉ. Có vài miếng gòn mắt lại chẳng vừa lỗ thủng. Bà đành phải phá cái quần rách nhất để lấy mụn. Gượng nhẹ mãi mới kiếm được vài mụn tạm gọi là dai sợi. Bà cầm miếng giẻ cứ xoay giở mãi trên chiếc quần, chẳng biết đặt thế nào cho đẹp mắt.

Kỳ cục từ chiều đến gần tối cũng vá xong cái quần. Bà khoan khoái ngửa cổ vươn vai. Cắm chiếc kim lên độn khăn, tiện tay vuốt lại đường ngôi, vén mấy sợi tóc mai vào kẽ tai. Bà giở chiếc quần lên ngắm nghía. Cái quần chẳng được vừa lòng, chỗ thì nhăn nheo, chỗ lại phùng phùng. Đôi chân

quần bên hếch lên, bên quặp xuống. Bà Vạn đứng dậy ướm thử vào người. Cái quần đã vá nhiều lần, nó co lên chỉ bằng ngang bắp chân. Bà lắc đầu chép miệng vút xuống giường:

- Thế này có chết người không, mất toi cả buổi chiều.

Bà ngồi xịu xuống nghĩ ngợi: ở nhà chỉ cần mặc kín thịt thì thôi. Đi họp huyện mà mặc thế này ư? Người ta cười chết. Mình là đại biểu của hợp tác xã, mặc rách rưới quá họ lại bảo: "Chắc cái hợp tác xã bà này mới bị thất thu". Thế thì hợp tác còn ra gì nữa? Dại thật! Biết thế này cứ mặc cho xong. Ông ấy lại biết lo xa... mà có ngờ đâu là mình được đi họp.

Bà tiếc ngẩn ngơ. Thấy mình lại phụ cả lòng chồng. Ông lão hí hửng đi mua về, vợ chẳng mặc lại còn bị "dồn" một mẻ nên thân. Lấy nhau nửa đời người, có bao giờ vợ chồng xô xát, nay chỉ vì bộ quần áo mà nên chuyện. Cũng chỉ tại mình cả.

... Đêm hôm ấy bà Vạn không sao ngủ được. Thăng Trí hôm nay ngủ ngày nhiều nó cứ róc rách mãi không chịu nhắm mắt, bóp nặn hai cái vú mẹ đã teo hết sữa. Bà Vạn lấy tay kéo vú ra ấn đầu nó xuống.

- Ngủ đi, gớm thật!

Muốn đi một tí mà chẳng tài nào lừa nổi con. Cứ khê nhích người ra nó liền níu lại, rồi chộp đầu vú nhai nhăng nhặng. Ông Vạn nằm bên kia đã ngáy khò khò.

Mấy lần bà định gọi chồng mà không mở miệng được. Đến lúc sốt ruột không thể nén được nữa, bà đánh bạo hắng dồn mấy cái rồi cất tiếng gọi:

- Ông Vạn! Ông Vạn ơi! Sang nằm với con, tôi đi đặng này một lúc.

Ông Vạn không thưa, cứ lặng lẽ lần sang giường vợ. Bà Vạn đứng ngần ngừ định hỏi, nhưng lại mở cửa ra ngoài. Gió lạnh thốc vào nhà, ông thấy buốt tê cả cổ. Ông động lòng thương vợ: "Rét thế này mà cứ chạy mãi ngoài trời. Khổ! Người đâu lại có người... Cho thế mới chừa. Lại không thèm hỏi cả...".

Khoảng mười giờ đêm thì bà Vạn quay về. Chân bước lạng lẽ trong đêm vắng, chỉ có sương mù với ánh trăng vắng vặc. Bà nghĩ ngợi lan man: Thế là hết ngày rồi, chỉ còn đêm nay nữa, sáng mai đi sớm. Mọi việc chuẩn bị chẳng đâu vào đâu cả. Quần áo vẫn chưa có. Hỏi mượn mấy bộ thì chật căng không mặc được. Vợ chồng cũng chưa bàn bạc với nhau câu gì, chả

nhẽ sáng mai cứ thế này lúi lũi mà đi. Từ chiều đến giờ mấy lần định hỏi quần áo hôm nọ, mà cứ nhìn thấy "lão ấy" là gờm gờm.

Bà Vạn, bỗng thấy tức dồn lên cổ, làm gì mà lão ấy không biết mình đi họp, vậy mà không hé răng ra hỏi được một câu.

Bà Vạn lách cửa bước vào nhà, quờ quạng sờ bao diêm đốt đèn. Ba bố con ông Vạn vẫn ngáy phì phò trong màn. Bà lấy tay rũ những hạt sương đọng trên quần áo, đảo mắt nhìn quanh nhà. Chợt thấy chiếc áo nâu của ông Vạn treo trên mắc phòng cộm lên. Bà Vạn ngờ ngợ, vội vặn nhỏ đèn rón rén bước lại: "à, lão ấy mang về đây rồi, cất đâu mà kín thế, gờm thật, cứ để tìm mãi..". Bà nắm chặt lấy quai túi, người lặng đi, tim đập thình thình. Bà khẽ bước lại giường thấy chồng vẫn ngủ say. Thăng Trí xoay ra ngoài chăn, nằm tênh hếch, chắc là nó rét lắm. Nhưng bà chưa dám đắp lại, sợ chồng thức giấc. Thấy đã yên trí, bà khẽ lấy cái túi dết xuống, lén vào buồng giở ra xem. "Đầy đủ cả rồi, ông ấy chuẩn bị cho chăn, màn, quần áo, lại cả tiền nữa". Bà cảm động tần ngần, tay đặt lên trên túi dết.

Bà đứng dậy mặc thử quần áo. Cứ lúng túng chân xỏ mãi không vào ống quần, người run bần bật. ánh sáng đèn hoa kỳ chiếu lại, cái quần lảng nhẩy nhấp nhánh lên. Bà ngấm nghĩa thấy quần áo thật là vừa vặn. Tay bà vôn vê trên mặt vải. Tự nhiên nước mắt ứa ra, nổi nghẹn ngào cứ hừng hực đưa lên cổ. Bà cắn chặt môi cố kìm lại, để khỏi bật ra tiếng khóc. Hai vai bà rung lên, cảnh vợ lý Cựu xé quần áo giữa hôm vợ chồng mới cưới nhau. Cái váy đụp của mẹ để lại, mặc mãi đến ngày Cải cách... những cảnh đó đều sống lại trong giây phút.

Bà đứng ngẩn ra rất lâu, rồi định vào giường ngủ, nhưng lại quay ra. Cái quần cứ cọ vào người sột soạt. Bà thấy băng khuâng như hồi Cải cách mới được chia nhà. Đang định cởi ra, đến sáng mai đi họp hãy mặc, nằm ngủ thế này sợ nó vò nát.

Chợt thăng Trí bị hờ chăn rét quá, giật mình thức giấc, nó khóc tru tréo, gọi mẹ. Ông Vạn vẫn ngủ say, bà vội chạy lại:

- À! Mẹ đây, ngủ đi con!

Bà khẽ ghé lưng nằm xuống, những chiếc thang giường chuyển răng rắc. Bà nhắc thăng Trí ra ngoài, vạch áo cho con bú. Chỗ nằm của hai mẹ con có vẻ hơi chật, bà lấy lưng ấn chồng dịch vào trong. Ông Vạn chợt thức giấc.

- Về rồi à?

Ông vội nhóm dậy định sang bên kia nằm với cái Lý, nhưng thấy lạnh ngắt, ông lại đặt mình xuống giường. Tay quờ phải vợ, vội vàng rút lại, người lặng đi. Ông nằm ngẫm nghĩ một lúc, khi tỉnh ngủ hẳn mới nhận ra: "à! Mặc rồi! Chả chê mãi đi!". Đầu óc ông Vạn bỗng mông lung quay cuồng. Cả cuộc đời tui nhục đắng cay hiện lên... Bây giờ ông có nhà, có trâu... Vợ con có quần áo mới... Bà Vạn nằm bên cạnh cũng đang thốn thức. Ông ngật ngừng hỏi vợ:

- Mặc rồi à?

- ...

- Có vừa không?

- Vừa!

Không khí lặng đi, chỉ có nhịp thở với tiếng chụt chụt mút bú của thằng Trí. Mùi hồ vải thơm phảng phất, man mát.

- Ngày mai đi sớm à?

- Ừ, đi sớm!

- Đến đấy mạnh bạo mà phát biểu, đừng có im im như miệng hến thì chán chết.

Một lúc lâu, bà Vạn lại dặn chồng:

- Mai ông nhớ nhắc tổ cày lại chân ruộng đồng Na lượt nữa. Năm nay phải làm kỹ hơn năm ngoái đấy.

- Biết rồi!

Ánh trăng lườn qua khe hở chiếu vào chiếc màn, gió lay động rung rinh. ánh sáng quệt đi quệt lại, nghịch ngợm như hai đứa trẻ nhà ông Vạn. /.

2003-08-09

Ngô Ngọc Bội

# *Cái nón mê thủng chóp*

---



## ***Sương Nguyệt Minh***

---

*Một truyện ngắn như một lời nhắn nhủ về quá khứ ,nhẹ nhàng nhưng là một hoài niệm .Sự kết nối giữa những yếu tố của Cái nón mê thủng chóp làm nên không gian Sương Nguyệt Minh.*

**C**on gái làng tôi chân to. Vợ tôi chân cũng to, mông càng to. Người ta bảo, do lợi ruộng trũng nhiều, gồng gánh lắm nên phát triển chiều ngang.

Dân làng lam lũ. Vợ tôi cũng lam lũ. Suốt ngày cắm mặt xuống ruộng cấy những mảnh mạ. Chân đất. Quần xắn đến bẹn. Đầu đội nón mê. Khi nón mê thủng chóp thì úp che vại cà; mua được nón mới cũng dềnh dang so đi tính lại cả tuần vì tiếc tiền. Tôi xa nhà, phận nghèo đổ lên vai vợ gánh.

Tôi tên là Bần, vợ tên là Tèo. Hai con trai ngoan hiền, học nhàn nhàn mỗi năm một lớp. Gia cảnh đầu tắt mặt tối quanh năm mới đủ ăn. Tôi là tay công chức làng nhàn của một cơ quan văn nghệ ở Hà Nội. Mỗi tháng một lần nhảy xe đò mang lương ba cọc ba đồng về quê nịnh vợ.

Vậy mà, dùng một cái tôi trúng to cổ phiếu chứng khoán. Cái thời ban đầu rất nhộn nhạo; chứng khoán tôi mù tịt. Bạn tôi là phóng viên kinh tế báo N rú: “Tao đi Trung Quốc, mấy thằng cha làm ở Nhân dân nhật báo xui: Mày có tiền chơi ngay chứng khoán đi. Nước nào cũng thế, lúc đầu nó nhốn nháo thật giả, vài năm sau đi vào niêm luật, quy củ thì hóa bằng gửi tiết kiệm.”

Tôi bốc giời, bảo: “Tôi có ba mươi triệu đồng vợ dành dụm tiền bán gà ngan, lúa khoai, đang định mua con xe máy cưỡi đi về. Đánh liều, tôi đưa hết cho ông”.

Thời tiết thị trường nóng lạnh, bạn tôi thính hơi lắm, mua mấy vạn cổ phiếu. Tôi theo đóm ăn tàn, được bạn bày mưu tính kế mua giúp ba ngàn cổ phiếu của Công ty F mệnh giá mười ngàn đồng một cổ phiếu.

Một thời gian sau, mệnh giá lên gấp sáu mươi lần; chỉ số VN - Index vượt qua ngưỡng 1170. Bớ quá. Tôi tính bài ăn non, bán vội được cả đồng tiền; buôn bán gì cho lại.

Bõ công ăn cơm tập thể năm giường cá nhân, tôi mua căn nhà liền kề bốn tầng. Ôi trời ơi! Cứ như năm mơ một bước lên thiên đường.

Tôi đưa vợ lên Hà Nội xem nhà mới. Cái sân nhỏ có cầu thang ngoài đi riêng lên tầng hai; tầng một cho Văn phòng địa ốc thuê, thừa tiền cả nhà sống sung túc.

Nàng mừng run người. Cái thân cạo giấy quèn của thằng Bần tôi bỗng chốc vụt sáng lung linh và đáng trọng nể trong mắt nàng.

Thằng cha Giám đốc Văn phòng địa ốc sực mùi đàn ông, mắt chớp chào như xe đạp sang vành, đứng dưới sân nói chõ lên: “Gớm bà chị nái nầm nhỉ?” Tôi bảo: “Nạ dòng. Sề rồi.”

Gã đàn ông cười giả lả: “Vài tháng nữa chả “trơn lông đỏ da” ngay cho mà xem. Khỏi anh giai chết mê mệt đấy”. Vợ tôi dụi đầu vào vai áo chồng, cười tít mắt: “Cái anh gì vui tính, thích nhỉ”.

Cũng phải chuẩn bị một số đồ dùng trước khi đưa con rời làng ra phố. Tôi chở vợ đến siêu thị Big C mua đủ bộ nhà bếp từ xoong chảo, đĩa bát sứ đến con dao, cái thìa, lọ đựng hạt tiêu...

Nàng bảo: Bao nhiêu năm ở quê dùng toàn đồ đạc cũ, cái thì sút xú, cái thì cóc cáy; nay phải dùng đồ mới cho sang trọng và xứng tầm nhà mới. Chẳng hiểu sao vợ tôi nhanh thích nghi thế.

Buổi chiều, vợ tôi giục đi mua tủ sách. Nàng muốn các con bất ngờ và khách đến chơi nhìn chỗ nào cũng thấy sách. Nàng lý luận, một căn nhà hạnh phúc và học thức phải là nhà có sách.

Tôi rất ngạc nhiên, nàng nói giống như cha tôi. Lời lẽ cao siêu từ ông đồ nho còn sót lại ở thế kỷ 20, từ một trí thức, hoặc ít ra là người yêu môn xã hội nhân văn nào đó, chứ không phải từ miệng người đàn bà chân lấm tay bùn.

Ở nhà quê, làm lụng tối ngày có bao giờ nàng đọc sách báo đâu; nghe hát thì toàn những bài sến i eo đến não lòng. Chiều lòng vợ, tôi lên một danh mục sách, bảo xích lô chở nàng ra phố Nguyễn Xí cứ thế mà chọn.

Nhưng nàng chọn sách theo ý mình, cứ quyển sách nào dày cộp, đóng bìa cứng là nhặt. Ba xe xích lô chất ngất toàn sách là sách, lăn lóc như chở mứt Tết thu hồi vì quá đắt; hết gần hai mươi triệu, đồng tiền nóng rát lên.

Về nhà, nàng hì hụi xếp sách vào ba cái tủ kính khung gỗ mới bóng sáng choang. Chả ra để ra mục, lộn xộn, cứ cao bằng nhau là cho vào cùng ngăn;

văn chương xếp lẫn với kỹ thuật làm bèo hoa dâu, Triết học Hêghen đứng chung với Kỹ thuật trang điểm cô dâu...

Phân tâm học Freud sống cùng Phương pháp nuôi chó cảnh. Rồi tập san thơ câu lạc bộ người cao tuổi Gừng càng già càng cay, tiểu thuyết diễm tình chữ to, Ái ân vợ chồng cần biết...v.v... cứ loạn cả lên.

Vợ tôi bảo: Bạn bè anh toàn trí thức, nhìn thư phòng này có mà báỉ phục. Không đứa nào khinh được nhà mình vô học. Tôi dở khóc dở cười, muốn tìm cái lỗ nẻ chui xuống. Thì ra, lâu nay vợ chồng ít gần nhau, tôi hiểu nàng rất lơ mơ.

Tôi bảo vợ: Thôi, còn việc nữa là về báo cáo bố mẹ việc chuyển nhà ra phố. Từ nay, chúng ta sống cho ra cuộc sống con người. Đừng mặc cảm quê mùa nhếch nhác mà cũng không hoảng quá; cứ chậm chậm tiến dần đến giàu sang.

Chúng tôi bước sang chương sử mới từ quê ra phố.

Sau mấy đêm trằn trọc mất ngủ, tôi quyết định thưa với cha. Quả thật, không dễ dàng chút nào. Ông luôn nghĩ tôi đã lấy vợ làng, sinh con ở quê, nhà cửa bố mẹ sắm cho đủ huề vườn rau ao cá; bố con anh em quây quần vui vẻ, còn đi đâu nữa.

Cha tôi bảo:

- Gọi cả chị Tèo ra đây tôi biểu. Anh Bần này. Anh đứng số tha hương, bỏ làng. Tôi biết thế nào cũng đến ngày này.

Tôi lặng im. Vợ tôi từ buồng ra, khép nép ngồi bên chồng.

- Ngày này thế nào cũng đến - Cha tôi đại lại, giọng đơn côi, buồn day dứt, đầy bất lực. - Nhưng sao nó nhanh quá. Cứ như đứa con bị giăng khỏi tay mình.

Tôi không dám nhìn vào đôi mắt già nua của cha.

- Cha đừng bận tâm quá. Chúng con đi rồi chúng con lại về.

- Anh Bần này. Đời con anh, cháu anh; liệu chúng nó có về không?

Tôi không trả lời nổi câu hỏi của người cha. Chắc chắn đời con tôi sẽ thừa lặn về, đời cháu tôi sẽ ít nữa; rồi đời chút, chút, chọt, chọt... sẽ thôi hẳn. Cha tôi là người từng trải, bất đắc chí.

Ông có hẳn “một bồ chữ” thánh hiền trong đầu, nhưng Nho học thất thế, lỗi thời, đành bỏ đi làm thợ mộc, một năm đến mười tháng ăn cơm thiên hạ

suốt từ Tuyên Quang, Thái Nguyên đến Nghệ An, Sơn La... Lúc tuổi già mãn bóng mới chịu về quê hẳn.

Cha tôi nhìn bóng nắng xế chiều rưng rưng ngoài sân, cái nắng rất dễ làm người ta xúc động:

- Chị Tèo này. Anh chị mang được cái gì ở nhà này đi thì tùy. Ở phố không thiếu, nhưng chỉ vác cái thân ra khỏi nhà là tôi tủi lắm.

Vợ tôi nhìn chồng, hai mắt chờ đợi. Tôi hoang mang, nửa muốn ra đi nửa muốn ở lại. Không ngờ giây phút rời nhà lên phố lại nặng nề, khó nhọc thế.

Cha tôi có hai người con trai, tôi là út. Thời trước, nhà chỉ có hai đình, kể như là hiếm. Để anh cả một thời gian rất dài, sau mới sinh thêm tôi. Thoát cảnh độc đình, cha tôi làm thịt con lợn bầy chục cân đãi cả làng.

Cha mẹ tôi là người cả nghĩ hay lo. Bất cứ thứ gì ông bà cũng sắm hai: Hai cái nhà, hai cái xe đạp, hai cái mâm đồng, hai cái chày giã cua, hai cái thớt gỗ nghiêng, hai đồng bạc trắng hoa xòe để đánh gió... Tất nhiên là để cho hai xuất đình là anh cả và tôi. Anh cả tôi ra ở riêng từ lâu và anh đã được mang nửa số đó đi theo.

Bây giờ, nhà tôi ở Hà Nội mặt phố to đùng, bán đi có thể mua hết đất làng Yên Hạ, đồ dùng modern sang trọng chẳng thiếu thứ gì. Cha già mẹ héo chẳng biểu xén, nuôi dưỡng lại cuỗm đi thì còn ra cái giống gì.

Vợ tôi một mực chỉ xin đồng bạc trắng hoa xòe. Hóa ra, nàng cũng là dâu thảo, không tham. Mẹ tôi khóc sướt sướt, kể lể. Mới vài tuần trước cô con dâu còn cặp cùm sắt giữ đôi bát chiết yêu, lau chùi mâm đồng sáng choang, ngắm nghía thích thú quá; vậy mà nay nó dửng dưng.

Cứ như của để dành bà sắm ra con cái chẳng cần, thành đồ thừa; rồi sẽ đến lúc hai cái thân già này cũng thành đồ thừa nốt. Cứ như con cái đi ra phố là đi mãi, không có ngày về. Hóa ra, cái sự đi - ở nặng nề hay nhẹ nhàng là do tâm sự con người mà ra cả.

- Còn cái nón mê thùng chóp đập vại cà kia; tôi cũng muốn anh chị mang đi theo.

Tôi cứ tưởng tai nghe nhầm. Cái nón mê thùng chóp! Chẳng đáng giá gì. Nón mê ở cái làng quê nghèo kiệt này, nhà nào cũng có. Nó gắn liền với tuổi thơ tôi lam lũ đi tát mức, đi trâu bò..., lúc nào cũng đội trên đầu thoi cả

tóc ra. Thói nhà bần hàn tham công tiếc của, tận dụng được là chẳng bao giờ chịu vứt.

- Anh Bần này. Chẳng biết anh có hiểu ý tôi không? - Cha tôi hỏi.

Đọc được sự khó chịu của vợ, tôi đánh mắt lườm và nhanh miệng:

- Vâng. Ý cha dạy thế là phải.

Rồi tôi rảo bước ra vại cà nhót lấy cái nón mê thùng chóp, lấy cái rổ úp thay vào...

Cái nón mê thùng chóp theo vợ chồng tôi ra phố. Hai thằng con tôi đứng đứng, thoát khỏi làng quê tù túng, chật hẹp, chúng đã có niềm vui thú riêng.

Dù vợ không muốn, tôi vẫn treo cái nón mê thùng chóp lên tường phòng khách ở tầng hai.

Căn phòng ấy được bạn tôi là họa sỹ mỹ thuật công nghiệp thiết kế lại nội thất, phối màu trần trắng, tường màu be sáng; treo cái nỏ săn cũ kỹ và duy nhất bức tranh chép Người đàn bà xa lạ của một họa sỹ Nga. Nay lại thêm cái nón mê thùng chóp cũ kỹ ngự cùng người đàn bà xa lạ quý phái.

Nhà mặt đường, vuông sân để xe, chậu cây cảnh. Tầng một cho Văn phòng địa ốc thuê hai mươi triệu đồng mà vẫn được thêm lời cảm ơn. Chi tiêu rủng rỏ, nhưng vợ tôi vẫn đòi đi làm. Tôi cười cười, bảo:

- Tèo ơi! Một bước Tèo lên tiên rồi, cứ an hưởng thái bình cho bố những ngày mò cua bắt ốc.

Nàng không giận:

- Phải giàu nữa. Em muốn làm cái gì cho gia đình mình giàu hơn nữa.

- Em chỉ quen việc đồng áng, biết làm cái gì ở đất này. Thôi, chịu khó chăm ba bố con anh.

- Cơm nước, dọn dẹp thì đã có con bé Ôsin rồi. Xem ti vi nhiều cũng...cha...án. Ngồi dũa, sơn móng chân và buôn dưa lê với mấy chị hàng phố cùng cảnh nhà quê mới chuyển lên phố mãi cũng nhạt.

Nàng làm bộ giận. Ngúng nguẩy ngồi thụp nhanh, cái mông như mỏ cối giã gạo dội xuống đi văng. Váy ngắn bị gió tốc lên thành cái nơm rồi lật vải lên để lộ cả hai cặp đùi to như cây chuối hột. Giọng vẫn khi dỗi:

- Bạn bè cũng chẳng có, ăn không ngồi rồi, chân tay bí bách lắm.

Tôi chữa bí bách chân tay cho vợ bằng cách gọi lắp đặt internet dịch vụ trọn gói. Thế giới truyền thông làm cho người ta khôn nhanh quá thế.

Hướng dẫn vài buổi tối, nàng đã gõ bàn phím nhoay nhoáy, biết lang thang mê mải trong thế giới mạng.

Tôi đưa cha tôi lên phố chơi ít ngày. Thực ra ông không muốn, vạn bất đắc dĩ phải đi vì muốn xem con cháu ăn ở thế nào. Cũng là dịp báo hiếu, tôi dặn con bé Ôsin thực hiện nghiêm ngặt chế độ thực đơn chăm sóc ông.

Người già thường đi ngủ sớm và dậy sớm; cứ tám giờ tối ông đã lên giường và bốn giờ sáng tỉnh giấc. Nhưng đêm đầu tiên ở nhà con cháu, ông mất ngủ. Sáng hôm sau, ông ưỡn ỏi:

- Tối qua mới chợp mắt một lúc, tiếng gì cứ huỳnh huých, bình bịch ở tầng trên dội xuống đầu làm tôi tỉnh giấc. Thế là thức đến sáng luôn.

Tôi chợt nhớ đến cái máy tập thể hình. Tối nào vợ tôi cũng mặc áo thể thao màu đỏ chót liền mảnh hở đùi hở nách hở vai, chạy bịch bịch trên đường băng tải cao su, rồi lắc hông, thụi eo, véo mặt... Chiến thuật hạ vòng eo mẹ sẽ từ 100 xuống vòng eo 60 của hoa hậu đang diễn ra quyết liệt.

- Cha không để ý cái máy tập thể hình ạ? Vợ con tối nào cũng tập. Tiếng động hơi to, nhưng vài bữa là cha quen. Để con bảo nhà con nhẹ nhàng...

Cha tôi không nói gì.

Hai thằng bé ăn sáng xong lễ phép chào ông rồi đi học bằng xe ô tô nhà trường đưa đón. Cha tôi chợt nhớ cái xe đạp:

- Cái xe tôi mua cho anh đi học ngày trước đâu rồi?

Tôi không biết nói với cha thế nào. Cái xe đạp Thống Nhất khung giống ngang cọc cạch theo tôi từ thời trung học phổ thông. Nó cồng tôi ngày đông tháng hạ và chính nó biết tôi chữ nhiều hay ít, ngoan hiền hay nghịch ngợm suốt thời học trò.

Đến lượt vợ tôi cũng kéo kệt đạp xe đi chợ Bút, chợ Lồng bán rau mua muối. Mùa màng bận rộn ít dùng, để lâu lốp xẹp hơi, bụi phủ, sợ bọn trẻ nghịch làm đổ, cha tôi lấy dây chuối buộc neo chặt vào song cửa sổ.

Trúng quả cổ phiếu, tôi mua nhà, mua luôn con xe máy Dylan, cái xe đạp càn thành đồ thừa. Hôm chuyển nhà, thồ xong mấy thứ lật vật ra ô tô con đậu đầu làng, tôi cho phất thẳng bé hàng xóm, kèm theo thói lên mặt dạy đời: "Ông sắm cho chú đi học từ thời quần áo một bộ diện bốn mùa. Được như ngày nay là từ cái xe cà tàng này đấy...".

Vợ tôi hóng chuyện, chen vào tông tốc kể chồng đem cho cái xe đạp cũ. Cha tôi thở dài bảo: “Đã xử thế, tôi còn biết nói thế nào nữa. Tôi cứ nghĩ anh chị giữ lấy làm kỷ niệm. Cả như tôi thì tôi cho thằng bé tiền để nó mua cái xe khác... “.

Vợ tôi vốn tính nhanh nhẩu, nghĩ gì nói nấy: “Loáng một cái, nhà con mua con xe máy hơn trăm triệu đồng bằng cả đàn trâu của làng ta; con tính chẳng cho cái xe đạp cà tàng đi thì để làm gì? Chặt nhà!”.

Cha tôi tím bầm mặt. Ông bước ra ngoài lan can, lặng lẽ hút thuốc lào. Tôi vội kéo vợ vào trong phòng, trừng mắt lườm: Sao cô ăn nói đoảng thế?

Bạn bè tôi đến chơi.

Tất nhiên, cái nón mê thùng chóp gây ngạc nhiên đầu tiên cho khách. Nó không được yên thân với đám bạn tôi luôn coi trời bằng vung, lắm chữ nghĩa lại phũ miệng: Thời gian của người... Tân cổ giao duyên... Uống nước nhớ nguồn... Hồn quê... Hoài niệm... Đi tìm ký ức...v.v và v.v... Chúng bạn ra sức đặt tên bình phẩm cái nón mê thùng chóp; cứ như nó đã là tác phẩm nghệ thuật phi phạm có sức chinh phục ghê gớm.

Không biết cha tôi nghe rõ hay loáng thoáng mà không thấy tỏ thái độ gì. Tôi bảo: Cha đừng để ý. Cái bọn văn nghệ sĩ bạn con độc miệng lắm. Cha tôi vẫn lặng im. Hay là ông không thèm chấp.

Tiến khách xong, vợ tôi mặc váy ngủ mỏng tang, co một chân lên ghế, nhả nha cắt từng khoanh dưa chuột đắp vào mặt dưỡng da. Mỗi lần mất ba mươi phút, nàng nằm ườn trên đi văng với tay vịn to nùm điều khiển âm thanh.

Cái âm li Nhật kỹ thuật số nhả nại tua đi tua lại bài hát Chuyện tình Lan và Diệp nã nề buồn héo hắt. Chân nàng bắt chéo gác lên tay ngai ghế. Hai gót chân vẫn còn vết nứt nẻ; ở quê thì bảo do văng phèn chứ ở phố ăn trắng mặc trơn mà sao nó lâu khỏi thế.

Vợ tôi thích diện váy ngủ màu hồng, xức nước hoa hiệu Chanel... Cũng do vài cô bạn hàng phố mới quen bày cho chứ nạ dòng nhà quê ra phố, biết gì.

- Cái đám bạn anh ngộ chữ, một tắc đến giờ. Chỉ được cái giới tán nhăng tán cuội.

Vợ tôi nói, những miếng dưa chuột trên má cũng rung theo, rất tức cười.

- Em nói thế là nghĩa làm sao, hả?

- Nghĩa là cái nón mê chỉ là nón mê. Nó giống như rế rách chổi cùn. Cô hàng phố sang chơi nhìn cái nón mê, cười chảy nước mắt ra. Em phát ngượng.

Tôi lặng người. Yết hầu trời lên, tức nghẹn cổ. Mở toang tủ lạnh, chỉ chưa đến mức chui vào trong, tôi tu ừng ực hết sạch chai nước khoáng Lavie nửa lít.

Cha tôi gọi tôi đến phòng ông đang ở:

- Tại anh không biết dạy vợ ngay từ ngày mới rời nhà ra phố. Bảo nó làm gì thì làm chỗ khuất. Hai thằng con trai lớn rồi. Nhìn chướng lắm.

Tôi ừ hử cho qua chuyện. Tôi chưa bao giờ định sống suốt đời nơi phố phường. Cái khó bó cái khôn, lấy tiền đâu mua nhà, rồi vợ con làm gì để sống ở cái nơi phồn hoa đầy khắc nghiệt.

Thành phố không chứa tôi, chỉ là nơi tôi ở tạm để rồi khi về hưu sẽ vui cảnh ao cá vườn rau. Vậy mà, nhà cửa to đẹp như trên trời rơi xuống. Tự nhiên nảy nòi ra một con vợ mà đến chồng cũng không nhận ra. Tôi đã làm cho cha nhọc lòng.

Cha tôi phàn nàn hai thằng cháu ít trò chuyện với ông. Ngày trước còn ở nhà ông cháu chơi đùa, thằng bé túm râu ông giật giật, ông quỳ gối làm trâu cho thằng lớn cười; ông cháu cười tít mắt. Bây giờ, chúng như người dưng nước lã. Đi học về chào ông lấy lệ rồi thằng nào tót vào phòng thằng ấy. Chán mớ đời!

Tôi giải thích: Bài vở các cháu học ngập trời; khoác túi đựng sách giáo khoa còng lưng như khoác ba lô thời chiến trận. Với lại chúng mải vào mạng internet thôi, chứ không phải hững hờ ít tình cảm với ông. Dường như còn rất nhiều điều uất ức chưa có dịp nói ra, cha tôi cúi:

- Cái bản mặt anh công chức quèn khó đối thay, nhàn nhạt, đều đều như kim giây đồng hồ chạy. Đếch biết cái gì ngoài cái thân anh. Anh có biết thằng Giám đốc Văn phòng Địa ốc hay chạy xe máy chở vợ anh ra khỏi nhà không?

Tôi lại giải thích:

- Vợ con muốn làm ăn. Đang bàn đặt số đỏ cái nhà này vào ngân hàng vay tiền đánh quả nhà chia lô. Chắc đi với nhau để xem đất cát, nhà cửa.



- Nói như anh, tôi nói làm đếch gì. Chúng nó về đến sân này còn tranh nhau hơn thua, ai nhẩy đẹp hơn ai. Tôi còn nhìn thấy cả vết son môi trên mặt trên gáy thẳng kia; của vợ anh hay của con nào? Mà con vợ anh vừa thoát khỏi cảnh chân lấm tay bùn, mò cua bắt ốc thì biết gì để buôn bán địa ốc ở cái nơi lạ nước lạ cái này cơ chứ?

- Xin cha đừng nóng. Để từ từ con liệu.

- Từ từ thì con vợ anh sẽ biến thành con gì? Anh có biết từ Hán - Việt suy đồi nghĩa là gì không? Là tình trạng suy tàn và hư hỏng đến mức tòi tệ về phẩm chất đạo đức, tinh thần. Con vợ anh nó suy đồi rồi.

Suy đồi! Tôi chết lạng người. Cha gay gắt kết tội và dành cho vợ tôi lời lẽ nặng nề quá. Tèo không thể như thế. Con người ta có thể đánh mất mình, nhưng không thể nhanh như vậy. Nếu có chẳng, vợ tôi đang có xu hướng tha hóa mà thôi.

Tôi xin phép cha đi năm. Vật mình xuống giường, ngực dềnh lên từng đợt sóng, đợt sóng nào cũng đau. Bao nhiêu tiếng ong ong trong tai.

Vợ tôi vừa đi ra ngoài về. Dường như không biết chồng đang khó ở, nàng kêu nóng bức, tụt cởi hết sạch không còn mảnh vải, thồn thện chạy vào phòng gạt vòi nước hoa sen chảy xoe xoe.

Tôi đẩy cửa phòng tắm, lao vào giơ tay tát cho một cái; nhưng chưa kịp thì nàng đã cầm vòi hoa sen xịt xối xả nước vào mặt tôi; hết như những lần hai vợ chồng đùa nghịch lúc tắm chung. Nước lạnh làm tôi hạ hỏa. Còn nàng cười nghiêng ngả tấm thân trần; đôi vú to gàn bằng cái ấm tích vật bên này rồi lại vật sang bên kia.

Cha tôi bỏ về quê.

Tình đầu là con mèo hoang ở đâu đó tha về nhà tôi một hĩm, hai cu mèo con. Chúng bé tí hin, mũi xinh xinh phớt hồng, móng chân trắng nhỏ xíu như lộc xoan mới nhú đầu xuân, lông màu đen tuyền rất đáng yêu.

Thằng con bé bắc ghế đứng lên, với tay hạ cái nón mê xuống. Con bé Ôsin lấy năm giẻ lau bàn khô phủ lên chỗ chóp nón thùng lót thành cái ổ cho ba con mèo nằm đặt ở gầm cầu thang. Ngày ngày, hai đứa bột phần cơm và đầu cá len lén giấu mọi người đem nuôi mèo.

Bỗng vợ tôi nhận ra mùi cứt mèo, đi lục lọi tìm. Nàng nhăn mũi: “Mèo đến nhà là khó, chó đến nhà là may”. Rồi nàng tru tréo: “Con Ôsin đâu, cứt

mèo chua lòm mà mày ngủi được à? Dọn mau”. Con bé dạ vâng rồi rít.

Nàng càng giận dữ, bốc hỏa mắt khi nhìn thấy cái quần xilip viền đăng ten, thêu bông hoa hồng của mình đang lót ổ lỗ mèo hoang. Nàng không nhận ra cái xilip ấy đã ngả màu cháo lòng, ố màu nước chè.

Thưa bạn đọc! Viết đến đây, tôi cần phải thanh minh ngay cho con bé Ôsin tội nghiệp vì cái tính cố hữu tận dụng triệt để, nhưng hay quên của người vợ.

Nàng thái quần áo cũ ra, rất thích cầm kéo cắt các dây dợ lằng nhằng của cái cooc xê - từ thuần Việt là nịt vú; lấy nguyên hai mảnh trần mút cong như núi đôi để làm cái lót tay bưng nồi xoong khi nấu nướng.

Xilip thái ra còn gọi là quần lót, nàng cuộn lại làm giẻ lau bàn. Con bé Ôsin cùng giới chả sao; nhưng để chồng, hai thằng con trai, và bố chồng phải lót tay bưng nồi và lau bàn bằng những cái khi gió ấy, khó coi lắm; khách đến chơi nhìn thấy càng ngượng. Tôi nhặt ném vào thùng rác mấy lần rồi. Vài ngày sau, đã thấy Tèo lấy cái khác hoặc moi trong thùng rác ra dùng lại.

Không thể cắt nghĩa được chuyện này. Có thể thông cảm với vợ; nhưng việc nàng quát tháo tống ngay lỗ mèo đen ra khỏi nhà thì rất đáng giận.

Ở quê chả sống quây quần với chó mèo, mùa rét con mèo mướp còn chui vào trong chăn ngủ cùng ấy chứ. Vậy mà, nàng ca thán cái nhà đẹp đẽ, sang trọng, quý phái mà lại thêm chứa đồ mèo đen hôi hám, chua lòm.

Xả hết cơn bực tức, nàng xông xộc xuống sân. Chỉ một lát, tiếng xe máy rồ lên gắt gỏng.

Cha tôi biết chuyện. Ông thở dài ngao ngán. Ông ngăn bọn trẻ đừng vứt mèo đi, rồi vào phòng thu xếp quần áo. Ông bảo các cháu chịu khó học hành, ngoan ngoãn; ông phải về, ông về kéo bà mong.

Một tay giữ túi khoác vai, một tay ông ôm nón mê thùng chóp đựng ba con mèo bé tí hin, đi ra khỏi cổng. Hai thằng cháu trai và con bé Ôsin ngỡ ngàng không kịp nghĩ giữ ông lại. Chúng nó đứng lặng nhìn ông đi ra bến ô tô cho đến lúc bóng ông khuất hẳn ở cuối phố.

Tôi về nhà, cha tôi đã đi khỏi từ lâu. Mở tủ rượu, dốc chai tu một hơi, tôi bỏ lên phòng nằm bẹp... Tôi không khóc mà nước mắt cứ trào ra. Tôi buồn chán. Tôi cô đơn ngay trong chính ngôi nhà mình.

Cái nón mê thủng chóp là năm tháng tuổi thơ của tôi. Làng tôi nghèo, dường như nhà nào cũng nén vại cà. Cơm thì bữa nguyên bữa độn, lúc cháo lúc rau và cà thì nén quanh năm. Cà vào bữa đực bữa cái tháng ba ngày tám, cà lên mâm cỗ Tết, cà ra ngoài đồng với thợ cà cà thợ cấy.

Nhà quê thiếu thốn đủ thứ, đến cái vung, cái nẹp đập vại cà cũng hiếm. Cái nón nắng mưa dãi dầu trên đầu mẹ tôi, đến lúc bẹp mê rồi, và thủng chóp đứt năm tay luôn qua được mà cũng không bị vứt đi. Phần cuối đời nón vẫn còn có ích làm bóng râm che mát vại cà.

Cha tôi bắt con mang nón mê thủng chóp lên thành phố là có lý của người cha. Nhưng tôi chưa kịp nói cho vợ con biết sự có mặt của nó rất cần thiết trong căn nhà mới này. Bây giờ, cái nón mê thủng chóp lại về đúng nơi nó ra đi rồi. /.

Sương Nguyệt Minh

# *Khách đến Nhà Trạng*

---

Từ sân bay Cam Ranh về thành phố Nha Trang, cảnh đẹp như thần tiên. Thành phố du lịch có khác. Đó là nhận xét của ông Thạch khi tắc-xi chạy trên đoạn đường hai chiều giữa những thảm cỏ và vườn hoa được xén tỉa, chăm chút công phu dài ngút ngát dọc dải cát bờ biển, rồi đột ngột như muốn lao ra mép sóng.

Con đường nhựa phẳng lì uốn lượn quanh những mép đá, một bên đá dốc đứng, một bên biển xanh đến nao lòng.

Suốt những ngày sau, khi đã bị vây bủa trong khu phố mới gần bờ biển, giữa không khí gia đình cô con gái út hơi có vẻ ồn ào, nhộn nhạo từ khi có sự hiện diện của ông, đôi khi ông vẫn nghĩ đến chặng đường bờ biển từ sân bay về thành phố với một nỗi ao ước đến ám ảnh.

Ước gì ta có một căn nhà nhỏ dưới tán phi lao giữa những đồi cát trắng tinh nhìn ra vịnh biển kia. Ước gì ta cũng được như những người đang trồng hoa, trồng cỏ dọc con đường ven biển này. Một công việc không mấy nhàn hạ nhưng đầu óc thanh thoi, được hít thở trời biển trong lành. Ông Thạch ao ước thế. Một mơ ước nhỏ nhoi, bình dị.

Hóa ra bao năm nay, suốt những năm tháng dài sống trong cái làng Hạ ngoại thành ven sông Tô Lịch thân thuộc của mình, ông Thạch vẫn luôn bị kìm nén những ẩn ức. Sự bức bối chật chội đầu tiên là những mảnh vườn quanh nhà ông cứ dần bị thu hẹp lại, rồi san sát mọc lên những ngôi nhà bốn, năm tầng cao ngất ngưởng. Dây ao đình bị lấp đi, để mọc lên cái chợ tạm và những dãy quán thịt chó, bia hơi, cháo lòng, tiết canh, suốt ngày ầm ĩ tiếng cãi lộn, suốt ngày bốc lên cái mùi cống rãnh phố xá khó tả.

Rồi những cánh đồng rộng mênh mông quanh làng bị san lấp. Khu đô thị mới với những tòa nhà cao hai, ba chục tầng mọc lên. Cái làng ngoại thành của ông bị những tòa nhà bê-tông quây kín bốn mặt, trở thành một phường nội thành. Dân háo hức nhận tiền đền bù, cấp tập chia lô xây nhà, xây phòng trọ cho thuê, sắm xe máy, xe ô-tô, thừa tiền thì ăn chơi nhảy múa. Ba thằng con trai ông, hai thằng đi bộ đội về, thằng cả dựng quán rửa xe, thằng hai thuê nhà mặt phố mở phòng karaoke. Chúng nó kiếm tiền gấp trăm lần

làm ruộng. Cánh đồng cuối làng còn sót lại, chẳng ai thiết cày cấy, bỏ hoang, cỏ mọc lút đầu. Từ nông thôn tiến lên đô thị rõ sướng. Mấy cô mấy bà ngày trước chân đen nhem như gà chân chì, giờ mặc váy ngủ, xúng xính, phây phây.

Trận đòn đầu tiên của công cuộc đô thị hóa giáng xuống gia đình ông Thạch là thằng karaoke dính nghiện hút. Cái làng Hạ trăm rưởi nóc nhà cùng ba mươi sáu cái biệt thự mới của dân xâm cư, mười một đứa chạc tuổi nó cùng nghiện hút. Tám đứa vào nhà đá. Ba đứa dính "ết", đi Văn Điển. Nếu biết con nghiện ngập thì bằng giá nào ông cũng cho đi trại. Chỉ vì ông tin chúng nó quá. Tưởng karaoke là hát hò lành mạnh. Hóa ra chúng nó tụ bạ nhau để nhảy nhót, hút sách, đàn điếm. Con vợ thì vừa đoảng vừa a tòng. Biết chồng tiêm chích đã lâu mà vẫn bao che, đồng lõa. Đến lúc nó đột tử, cả nhà tá hỏa thì đã quá muộn. Vợ nó bảo: "Nhà con đi uống rượu về, lên cơn, bắt con đi mua hai ống pha sẵn của Hiệu Bẹp, tiêm cấp tập vào ven. Nửa đêm xốc thuốc. Con gọi xe cấp cứu, nhưng không kịp".

Tiếp đến là thằng rửa xe. Hai vợ chồng lập nghiệp từ số vốn mấy chục triệu được đền bù vật ruộng rau muống. Chúng xây một cái bể chìm hai chục khối nước, sắm mấy cái máy bơm xì, vài cái chậu, rồi thuê một tiểu đội choai choai rửa khoán theo công thức ba ăn một. Rửa được ba cái xe thì chủ hai, thợ một, tiền tươi thóc thật. Cứ tưởng dấm dớ hội tề, bày ra cho có việc, ai ngờ buôn thất nghiệp, lãi quan viên. Sáu năm rửa xe, đủ tiền lên cái nhà mái bằng cao ngất ngưỡng. Có tiền, có nhà lầu, vợ chồng sinh hư. Cãi nhau như mổ bò. Thằng chồng mắc tính nát rượu, uống vào lèm bèm cả ngày. Mấy lần nó chửi cả ông. Không còn là say sỉn mà là mất dạy rồi còn gì? Giá như ông Thạch cũng xuất thân là một gã rửa xe như nó, thì mo phú hết, cá đuối bằng đầu, cho qua sự đời. Nhưng đau nhất là bố nó đã từng đi thuyết minh chiếu bóng, từng làm cán bộ văn hóa huyện. Dao sắc không gọt được chuôi. Nhiều khi đi đám, mặt sạm đen, cúi gằm không dám nhìn ai.

Vậy mà chưa hết. Thằng thứ ba, có vẻ trí thức, nền nếp nhất nhà, lại ăn phải bả thằng anh thứ hai, dính xì ke. Thật chán mớ đời. Bao nhiêu ước vọng của đời ông đã dồn vào nó. Được vào học khoa nhạc dân tộc của Học viện Âm nhạc đâu phải chuyện đùa. Nếu không phải là con nhà nòi thì cũng là con ông cháu cha, chứ bõn. Tam khoanh tứ đốm, cạy cục các cửa, lại có

bạn chiến đấu ngày xưa làm chân tổ chức trong Viện, ông Thạch mới đưa được thằng Ba vào học môn kéo nhị. Ra trường, hiển nhiên nó trở thành nghệ sĩ. Tha hồ mà trời Âu đất Mỹ. Nhạc cổ điển, nhạc hiện đại Ja, Rốc, bén gót thế giới còn mệt. Nhưng nhạc dân tộc, cứ đàn bầu, đàn tranh, sáo, nhị, sênh tiền... thì thiên hạ chạy dài, sánh thế nào với Việt Nam mình được. Ông Thạch đã nhắm sẵn rồi, tốt nghiệp ông sẽ lo cho về Đoàn chèo Cổ Phong, nơi ngày xưa ông đã có những năm tháng đi kéo phông màn, còn khối người dây mơ rễ má thân thuộc. Bộ phóng đã xây sẵn, chỉ việc vút lên trời.

Vậy mà thằng Ba suốt đời sẽ không nhìn thấy bộ phóng. Vừa học nó vừa a dua bạn bè đi kéo nhị đám ma, đi hát hầu bóng cô đồng. Rồi bập vào cờ bạc, nghiện hút. Trong vòng một năm nó lừa lấy hai chiếc xe Dream Thái và Suzuki, một của khách hàng rửa xe của thằng anh, một của bà cô ruột trên phố Hàng Gà. Nó "đột vòm" xoáy gọn một dàn vi tính của cơ quan gần trường mang ra hiệu cầm đồ để lấy tiền hút chích. Đời mày thế là tàn rồi con ạ. Ông Thạch khóc vái sống con và nói với nó như thế trước khi tiễn nó đi trại cải tạo cai nghiện. Hai năm, hết hạn cải tạo, thằng Ba về nhà với một bộ mặt hoàn lương. Ông Thạch mừng hơn bố mình sống lại, bàn với bà bán thổ đất ở cuối cùng xây cho nó ngôi nhà mái bằng rồi cưới ngay cho nó một cô vợ. Cô vợ thằng Ba người tận tít trong vùng núi đá vôi Chân Chim Đồng Mít quê ngoại bà Thạch. Vùng này cho đến giờ vẫn chưa có điện. Dân cư thuần chất, chân chỉ hạt bột, thật thà như đếm. Cũng là vì họ chưa biết cái lý lịch bất hảo của thằng con trai ông nên mới thả con gái vào hang cọp. Quả nhiên chỉ được ba bảy hai mươi một ngày êm thắm, lại trứng nào tịt ấy. Cũng chỉ tại bà vợ ông. Toe toe đi vay lãi ba phân để rước về cho con trai cái Honda Tàu bảy triệu. Cho nó đi xe ôm kết hợp chạy hàng cho vợ ông ạ. Bà bảo ông thế. Tôi sẽ hướng dẫn con vợ thối xôi xéo và xôi lạc buổi sáng. Chịu khó dậy sớm mang thúng xôi ra đầu cầu. Một ngày cũng lãi dăm chục nghìn.

Thúng xôi của cô vợ thì tạm ổn, nhưng cái xe ôm của anh chồng thì hỏng. Bọn bạn bè hút hít ngày trước không buông tha nó. Chúng tụ bạ xóc đĩa, tá lả rồi ngựa quen đường cũ, lại tìm đến với ma túy. Cái xe của thằng Ba trở thành phương tiện vận chuyển cái chết trắng.

Một ngày đại hi của gia đình ông Thạch, khi cả nhà hớn hờ đón thẳng cháu nội, con thẳng Ba, mới sinh từ bệnh xá về thì công an xịch đến dẫn theo thẳng bố bị còng số tám. Nhà chức trách tìm thấy chục tép hê-rô-in gói túi ni-lông cất trong tủ quần áo. Thẳng Ba nằm trong một đường dây buôn bán tiêu thụ ma túy đã được công an theo dõi từ lâu. Vô phương cứu giúp. Nó bị lĩnh án nhẹ nhất, sáu năm tù.

Những năm thẳng Ba đi tù, ông Thạch cảm thấy cuộc sống có phần nhẹ nhõm. Gia đình không dạy nổi, thì phải nhờ nhà nước. Ông như tháo được cái ách trên cổ, bỏ được tấm mo đeo mặt. Cái làng Hạ của ông, sau những biến động về đất đai, nghề nghiệp, lối sống, cũng đã quen dần với sinh hoạt phố phường. Tiền bán đất hết rồi, ăn chơi nhảy múa chán rồi, cũng phải tìm cách mà ổn định cuộc sống lâu dài, tìm cách mà sống tử tế hơn. Cái chết của mấy con bệnh "ết", gương tàn liếp của hơn chục phạm nhân ngồi bóc lịch trong nhà đá, là những bài học nhõn tiên cho những kẻ đua đòi hư hỏng trong làng. Hóa ra cái làng Hạ, nay là Phường Hạ, còn biết sợ cái ác, trốn chạy khỏi cái ác.

Mừng nhất là ông bà Thạch có cô con gái út Nguyễn Thị Vân, được cả người lẫn nết. Tốt nghiệp đại học ngoại ngữ, Vân được tuyển vào Công ty du lịch Xuyên Việt ở Nha Trang. Đi làm được một năm thì nó đưa về giới thiệu với vợ chồng ông một chàng thạc sĩ thủy sản, quê Phúc Thọ, Hà Tây. "Anh Công muốn làm rể nhà ta đấy bố ạ". Con gái rí tai bố nhưng lại nhìn người yêu cười tinh nghịch. Liếc mắt qua, ông đã thầm khen con gái có con mắt xanh. Ông bảo chàng thạc sĩ: "Bác tin anh là người tử tế. Nếu thực lòng thương yêu em Vân thì mời bố mẹ xuống đây. Bác cho không cô cử nhân ngoại ngữ đấy".

Từ ngày Vân lấy chồng, rồi có con, ông Thạch chưa một lần vào Nha Trang. Tháng trước Công ra Hà Nội đăng ký đề tài làm luận án tiến sĩ, ghé thăm bố mẹ vợ, biểu vợ chồng ông Thạch một phong bì ba triệu đồng. "Thưa bố mẹ. Đây là tiền hai vé máy bay Hà Nội - Nha Trang. Nhà con bảo đưa bố mẹ để mua vé vào Nha Trang chơi với vợ chồng con và thẳng cháu Cán". Ông Thạch phát hoảng: "Cười một tấn thóc vào Nha Trang thì bố chẳng chơi. Cứ cầm về đi. Để bố tính. Nếu tiện bố sẽ đi tàu hỏa vào với cháu".



Là nói thế cho vợ chồng con cái nó khỏi tủi. Chứ đi tàu hỏa cũng mất bạc triệu. Nửa tấn thóc là ít. Phí. Hàng năm vợ chồng đưa con ra thăm ông bà là được.

Ông Thạch vừa muốn đi Nha Trang, vừa tiếc tiền. Đang lưỡng lự toan tính, thì đúng một cái xảy ra sự việc vợ chồng thằng Ba.

Con vợ thằng Ba không chịu được cái án sáu năm tù của chồng. Nhưng phải nói rằng cô Mịn, con dâu ông, chẳng có gì đáng chê trách, thậm chí nó là đứa con gái ngoan, nết na, hiền thực. Lúc nào cũng đảm đối vì con, hàng tháng xăm xái đi tiếp tế cho chồng. Suốt ba năm, nhìn thấy cô con dâu hùng hực như quả bom nổ chậm là ông nơm nớp lo, nhưng rồi ông lại thầm cảm ơn hồng phúc nhà ông đã cho vợ chồng ông một cô dâu hiền thảo. Thời kỳ chiến tranh trước đây đã đi một nhẽ. Chồng ra trận, vợ phải có nghĩa vụ tu thân tề gia, phụng dưỡng bố mẹ, chờ chồng, nuôi con. Nhưng nay thì khác rồi. Đàn bà có thì, có thời. Tôi nín nhịn chờ anh sáu năm. Anh về, rồi nhờ ngựa quen đường cũ, lại đi, thì đời tôi ra bã...

Quả nhiên sang đến năm thứ tư thì Mịn nổi loạn. Mịn mang con về quê ngoại rồi đi biệt. Bảo là đi buôn, chứ ai biết đi đâu. Có người thấy Mịn quần Jean áo hai dây, ngực ngồn ngộn nõn nà, cặp kè với một anh chàng ria mép đen nhánh cưỡi xe LX 250 phân khối chạy vù vù vào các nhà nghỉ. Mịn đánh tiếng sẽ đơn phương li dị để tự lo lấy tương lai.

Trớ trêu thay, giữa những ngày Mịn ngang nhiên muốn tháo cũi xổ lồng ấy thì anh con quý tử của ông Thạch được vào danh sách đặc xá. Do lao động cải tạo tốt, Ba sẽ được xét đề nghị ra tù trước thời hạn mười tám tháng.

Lẽ đời, bố mẹ phạm nhân có con được đặc xá phải rất vui sướng, hạnh phúc mới đúng. Nhưng ông Thạch lại đón nhận cái tin ấy với nỗi buồn âm thầm xen lẫn nỗi lo âu phấp phỏng. Ra tù, thấy cảnh con vợ nó như thế, làm sao nó chịu nổi?

Nhiều đêm ông Thạch không ngủ. Ông khoác áo dạ đi vơ vẩn quanh hàng hiên, tự gặm nhấm nỗi buồn u uẩn trong lòng.

Rồi đột nhiên ông nói với bà: "Tôi phải đi vào với vợ chồng con Vân ít ngày. Quanh quần ở nhà tôi đến phát điên lên mất".

VÂN là người phụ nữ sớm thành đạt nhưng lại thừa hưởng ở mẹ phẩm chất truyền thống đàn bà vùng ven sông Tô Lịch. Ở chị, luôn hòa quyện nhuần nhuyễn sự ý nhị nét na xưa cũ và vẻ lịch lãm tươi mới của tuổi trẻ hiện đại. Hiểu rõ tâm trạng của bố, mặc dù những ngày ông Thạch ở Nha Trang trời mưa tầm tã, Vân luôn cùng chồng và con tạo mọi điều kiện để ông Thạch đi thăm thú thành phố cho khuây khỏa nỗi buồn.

- Con lấy vé để cả nhà ta sang Vinpearl xem dạ hội thời trang tối mai đây bố ạ. Cam đoan rằng bố sẽ thấy mình trẻ ra đến hai mươi tuổi.

- Bố đã sang Hòn Tre rồi. Đi cáp treo tốn một trăm hai mươi nghìn đồng một vé, quá bằng nửa tạ thóc. Rồi lại vé xem hơn một triệu mỗi người. Ôi thôi, giành tiền ngoài Tết cho mẹ may vào chơi con ạ. Cả đời bà ấy chưa đi ra khỏi Hà Nội...

- Mẹ con rồi sẽ có tiêu chuẩn. Bố thử đi xem hoa hậu nước Việt mình có hơn đứt các công chúa ngày xưa không ?

- Còn lòng dạ nào mà xem... ? Với lại nhìn con gái hở hang, bố không thuận mắt...

Thuyết phục thế nào ông Thạch cũng không nghe. Công đưa ra một đề xuất:

- Hay là tối mai bố ra sông Cái với tụi con. Viện con đang có đề tài nghiên cứu về quy luật sinh sản của cá chình. Con cá này lạ lắm bố ạ. Lớn lên ở vùng nước ngọt, nhưng lại sinh đẻ ngoài biển. Khi con cá chình đến tuổi trưởng thành, chúng từ các sông suối tìm ra những vùng biển thẳm xa hàng trăm hải lý, có độ mặn tới ba mươi năm phần nghìn để đẻ trứng. Mùa này đang là thời kỳ cá chình con từ biển theo dòng hải lưu tìm về các cửa sông, ngược lên thượng nguồn sinh sống. Tối nay bố phải mang kính đi. Cá chình con mảnh như sợi chỉ, trong suốt rất khó nhìn thấy. Lớn một chút nữa nó có màu hồng, rồi chuyển sang màu đen... Thành công đề tài cho cá chình đẻ nhân tạo thì con cầm chắc cái bằng tiến sĩ...

Nghe con rề nói, ông Thạch mê quá. Thời trẻ ông cũng đã từng theo ông ngoại đi vớt cá mè con ngoài sông Hồng. Ông muốn được sống lại những ký ức ngày xưa.

Nhóm nghiên cứu khoa học do Công chủ trì thuê một chiếc tàu đánh cá nhỏ thả lưới ở cửa sông Cái, ngang cầu Xóm Bóng lúc thành phố đã lên

đèn. Những chiếc lưới đụt có mắt lưới nhỏ như vải sô màn do chính tay Công thiết kế được giăng ngang dòng chảy. Công bảo, khi những con lữ từ đỉnh Trường Sơn cuộn cuộn đổ về là mùa cá chình con vượt ngược dòng. Mẻ lưới này sẽ xác định thời gian và mật độ xuất hiện của cá con.

Lâu lắm rồi ông Thạch mới được ngồi trên mũi thuyền giữa sông nước bao la tận hưởng một thiên nhiên kỳ ảo tuyệt cảm như thế. Ngoại trừ hàng trăm nghìn ánh đèn đủ sắc màu lung linh huyền ảo của thành phố, ngoại trừ tiếng động cơ xe cộ, tiếng ầm ì sôi động của phố phường, thì cửa sông Cái Nha Trang đêm nay hoàn toàn mang vẻ nguyên sơ. Ngọn tháp Chàm trên đỉnh đồi bờ sông kia, gần nghìn năm trước vẫn uy nghi huyền bí thế. Ngọn gió biển và từng đợt thủy triều vẫn ào ạt tràn vào cửa sông như từ thuở hồng hoang thế. Và con sông Cái như vẫn chảy từ muôn đời...

- Kìa bố, trông bố cứ như thi sĩ đang thai nghén một tứ thơ. Bố uống với chúng con tợp rượu, rồi ăn xôi gà... Lưới đã buông xong. Bây giờ bố con mình nghỉ ngơi chờ cá...

Tiếng anh con rể làm ông Thạch bưng tỉnh.

- Ờ, hóa ra con Vân nó cũng chu đáo... Nó chuẩn bị cho bố con mình cả rượu thịt...

Ông Thạch nâng chén lên. Mùi men nếp thơm xộc lên mũi, ngây ngất.

- Vợ chồng con đã bàn nhau. Sau Tết, khi anh Ba hết hạn về, chúng con rủ anh vào trong này nuôi cá chình bố ạ. Thay đổi khí trời, vùng đất, lại có một công việc có ích, con tin anh Ba sẽ có cơ đổi đời...

Trời ơi, anh con rể đã nhắm trúng tim ông Thạch. Hình như nó đoán được tâm trạng ông từ khi bước xuống sân bay Cam Ranh về thành phố. Hình như nó đang đọc được dòng ý nghĩ của ông trước cửa bể sông Cái này. Con người muốn hoàn lương rất cần có một môi trường thiên nhiên thuần khiết như ở biển Nha Trang.

- Bố cảm ơn các con. Nếu thằng Ba đồng ý vào Nha Trang, có khi rồi cả bố và mẹ anh cũng sẽ vào cùng...

Ông Thạch cụng chén với con rể, rồi ông ngửa cổ khà một tiếng. Ông uống cạn cả khí trời và sông nước Nha Trang.

Hoàng Minh Tường

# *Con Chú Tật Nguyễn*

---

*Tôi hay gặp anh dạo trước và đọc anh nhiều trước kia, tiếc là anh không công bố tác phẩm hoặc không sáng tác thể loại truyện ngắn nữa. Xin chọn một truyện để bạn đọc biết vì sao anh được yêu mến.*

**Nguyễn Hòa**

Qua khỏi cánh đồng, đường nhựa dần vươn cao nổi lên cây cầu sắt gầy, xe rẽ xuống một con đường đất đỏ đã vữa ra lầy lội trong mưa, chạy chúi xuống bờ sông vào cầu phà. Những khớp sắt giữa lòng cầu rên lên dưới bánh xe đinh đôi. Mặt nước sông trắng bạc căng cao. Vài ba người lính trùm kín bông-sô đứng trên lễ cầu ngó lên xe, nhưng đôi mắt sáng xa khuất rơi lại phía sau. Xe chạy chậm, tiếng động cơ lừ khừ mỗi mét, khó khăn vượt qua quãng đường lầy nổi đầu múi cầu rồi qua con đường cao trải đá cuội lam nham chạy dọc vào khu phố. Thi ngồi trước ca bin ngoái cổ lại hỏi gì đó sau tấm vải nhựa, tôi gật đầu nhiều lần. Con đường dàn rộng ra giữa hai hàng cây sồi đông nổi dài. Khe phố dựng chênh cao trên bờ sông. Những mái ngói mái tôn đục ngầu san sát tiếp vào nhau, những cánh cửa khép lại trong giấc ngủ mỗi mét lẫn trốn. Mưa dăng chùng khuất phía trước. Xe lê lết gập ghềnh. Trên xe không có vải bạt che, nước mưa đổ xuống chảy lũng bồng quanh quan tài Bình. Trên nắp quan tài, những cây nến đã cháy hết. Nhiều cây đổ xuống lăn lóc qua lại. Chị Nga vẫn ngồi im lặng như lúc mới lên xe. Chiếc nón rộng chụp xuống, thân thể giấu kín sau lớp vải dầu xanh úa. Bàn tay ôm vào góc áo quan. Tôi vẫn đứng bám hai cánh tay vào sườn xe lạnh buốt nhìn xuống chung quanh, quần áo ướt đầm đìa. Nước mưa từ tóc, trán, chảy xối vào mặt vào miệng. Chốc chốc tôi đưa tay vuốt ngang qua, kéo tóc lại dăng sau ngửa mặt lên cao. Khung trời trắng đục nhòe nhoẹt. Ở đâu đó đang có một mặt trời. Đâu đó, ngày Bình trở về. Đưa con hận thù trở về. Tôi kéo cổ áo vén tay áo lên cao. Bắp thịt trần râm nắng ngả xám ngoét hàng chữ chạm bằng mực: Ra đi vì đời. Bình ra đi. Một cành cây sồi đông không lá quất ngang vào mặt tôi. Tôi yên lặng, nhắm mắt lại, gục đầu xuống. Vết roi như đánh thức dậy những cảm giác đê mê dồn trong thịt da. Tôi cắn chặt hàm răng, mím môi lại. Chị Nga vẫn ngồi im lìm bầu

vào áo quan tài. Thi hỏi gì đó. Tôi đứng trở lại, nhìn xuống đường. Xe đã đến cuối phố. Tôi dấm mạnh trên vải bạt che ca bin; xe ngừng trước một chiếc quán nằm bên bến đá dốc cao. Cánh cửa quán được chống hững lên. Vài ba người khách co ro ngó ra. Tôi chậm chạp cúi xuống. Chị Nga vẫn im lặng như không hay biết gì. Tôi gọi:

Chị Nga, chị Nga.

Tiếng gọi dính vào lớp nước miếng sánh đặc, không thoát ra ngoài được. Tôi vỗ vào vai chị, cố gọi lớn hơn. Chị, chị Nga, đến rồi này.

Chị Nga ngẩng lên, nhích người tựa vào thành xe. Đôi mắt ngơ ngác như một người ngủ mê vừa được đánh thức dậy. Khuôn mặt tái mét, mái tóc rũ rượi đổ xuống. Đôi mắt bất động vắng vẻ, môi khẽ mấp máy, tiếng gọi thoát ra hờ hững. Bình, Bình, rồi tiếng khóc nối theo, dâng lên đột ngột, lâu dài. Bình ơi, Bình à à à. Đầu chị đổ gập xuống, bàn tay bầu chặt lớp gỗ, vai rung rung dưới lớp vải áo mưa. Tôi xốc tay vào nách nâng chị dậy. Khối thịt nặng nề mềm nhũn. Mày có thể ngủ với nó một đêm, nhưng đừng về kể với tao, tao ghét đàn bà... Nước mưa từ chót tóc chấm vào mắt cay xè. Tôi đưa cánh tay trần quệt nhanh qua. Chị Nga. Khối thịt gục xuống. Tôi lại cố nâng lên. Những bấp thịt trên cánh tay hiện rõ, hàng chữ chìm sau lớp da, tiếng khóc trên cánh tay. Ra đi vì đời. Vì đời, vì cái gì? Tôi không đủ sức để nhớ nữa. Vì, không vì cái gì cả. Bình đi, Bình à. Cánh tay chuyển rung rung theo khối thịt. Tiếng khóc vắng vắng như từ một nơi xa xôi nào đưa về, tiếng gọi lê thê đánh thức khu phố dậy. Một cánh tay tôi bám vào sườn xe, một tay giữ lấy chị Nga. Khu phố chạy dài vài ba cánh cửa mở. Vài ba người khoác áo tơi chậm chạp đi đến. Rồi những cánh cửa khác, những người khác tụ lại. Con trai, con gái, đàn ông, đàn bà, những màu áo lạnh. Những khuôn mặt ngửa ra, những đôi mắt ngược lên trong cơn mưa cuối mùa se sắt lạnh buốt. Mái tóc chị Nga bết nước phủ trùm cả mặt. Bình ơi... Bình... Có ai tên Bình giữa đám người vây quanh đó không. Bình, Bình, ai đâu đó đang mang tên Bình. Ra đi vì đời. Một cơn gió kéo mưa từ đầu phố hắt lại. Những khuôn mặt nghiêng xuống, né tránh. Nước mưa trộn với bùn đất chạy trên xe. Cánh tay tôi tê cứng giữ lấy chị Nga. Cánh tay chị Nga với thấp xuống níu vào nắp quan tài. Bình ơi, Bình ơi. Không còn ai tên Bình nữa trong đời sống này. Bình sứt, Bình vôi, Bình trà, Bình ơi, Bình à...

Không có một Bình nào cả. Cánh tay lẻ loi nằm trên miệng hố đất, hàng chữ chạm nguệch ngoạc, cái đầu cháy đen, từng khoảng da tróc bày sọ trắng, chút cuống họng đủ dính vào phía dưới. Cuối cùng đời thằng Bình chỉ còn lại chừng đó chờ ngày tôi đưa hẳn về. Thằng Bình thù hẳn khắc nhổ bỏ đi năm nào, trở về quê cũ, thằng Bình mái tóc ngắn lờm chờm, tay áo xắn cao, đưa qua đưa lại chiếc ly không, tiếng nói nòng nặc men rượu: Mẹ, để rồi mày xem, tao đã nói rồi mà, tao không trở về nữa đâu, tao chết mày bỏ mình vào bụng bầm cho tung bét cả đi. Và mày đã nổ tung ra, mày biết thế không Bình? Mày tan nát và tao cúi xuống nhặt nhanh bỏ vào áo quan mang về nơi mày đã nguyện rửa bỏ đi, nơi chôn nhau cắt rốn của mày, của tao, của con Năm, thằng Vân, thằng Ý. Chị Nga đang theo về đang khóc gọi mày đó. Khu phố đang chụm lại đón mày đó, chúng đang ngửa mặt lên, đang nghe chị Nga gọi. Rồi một khoảng đất cho mày như đã cho những người khác, rồi quên lãng như người ta đã quên lãng, những người đời sống khác đang nổi dài, mẹ, thế đó Bình. Thi mở cửa sau sàn xe bước lên giúp tôi dìu chị Nga xuống. Đi tránh qua một bên, chị Nga lại rời khỏi tay tôi té chụp vật ôm lấy quan tài, ba bốn cây nến còn đứng theo nhau gầy tắt lẩn lóc rơi xuống sàn xe. Mặt gỗ áo quan trống trơn, những vệt sấp cháy cách khoảng. Bình ơi, Bình à... Tôi lại cố gắng nâng chị dậy, cánh tay lồng qua ngực hai chiếc vú lớn mềm nhũn, cánh tay mằn sâu vào. Vốn liếng cuối cùng, gia tài thâm của chị còn lại đây. Thằng Vân làm cán bộ xã đã bấu mười ngón tay thềm khát vào đây rồi đi mách ồn ào, con nhỏ chịu chơi ác. Thằng Ý chủ tịch xã đã ôm lấy thân thể này trên chiếc chõng tre, và thằng Tân giáo sư dạy giờ trên trường trung học. Những vết tích nào còn lại trong vùng da thịt u ám này và tiếng khóc vang âm âm rời rã, tiếng gọi tức tưởi mù lòa. Hai bàn chân chị Nga chậm chạp đưa tới theo cánh tay tôi và Thi dìu đi. Đám người đứng giãn ra. Những đôi mắt chăm chú. Chị Nga đây. Con Nga làm đi, chị của thằng Bình sứt đây, có ai biết không, có còn ai nhớ không. Có ai quần quít ôm lấy khối thịt này. Con Nga làm đi bỏ xứ đi ba năm mang theo xác em hẳn về đây. Chị Nga vẫn cúi gập người xuống khóc gọi thảm thiết. Chị khóc cho ai bây giờ. Khóc cho thằng em ngang ngược tàn bạo đã nắm tay đâm vào mặt chị tím bầm nước mắt, khóc cho cái chết đã có sẵn từ

lâu trong đời sống, khóc cho tháng ngày đã qua, cho tháng ngày còn lại, cho chị, cho tôi. Tôi nắm vai chị kéo lên, cố gắng nói:

-Thôi chị, thôi đừng khóc nữa, đầu sao chị cũng...

Tiếng nói nghẽn lại trong cổ họng. Mí mắt tôi đầy cứng bụi đất với nước mưa trên trán rửa xuống. Tôi đưa cánh tay trần quệt ngang qua. Sao tao không khóc được ngày mang mày về. Chúng ta đang mang nhau về đây. Phải trở về lại vùng đất này, dù muốn, dù không. Tất cả đã hết rồi. Chúng ta là những con thú tật nguyên khốn đốn mang vết thương về, lạng lẽ liếm vết máu mình, nằm chết. Tôi nuốt nước bọt nhắc lại câu nói và dìu chị Nga đi, đặt chị ngồi trên phần chiếc ghế dài từ trong kê thò ra ngoài mái quán ướt đầm. Những đôi mắt vây quanh xúm lại. Tôi đứng lên. Những đôi mắt tản mát bay đi, rồi lại sát vào nhau, càng lâu càng dày kín. Tôi làm sao biết được sau từng đôi mắt đó, những linh hồn ẩn náu bí mật, nhớ quên, còn mất. Đôi mắt như đá lở, như mờ tối trên những khuôn mặt chập chờn đong đưa. Đôi mắt mở ra trâng trâng trên khoảng thịt da nhẵn nhúm cháy đen, tóc sủi bù lại từng mảng trên lớp xương sọ phơi trắng, đôi mắt hoang vu lạ lùng treo trên cuộn thép gai trông qua bên kia sông, trông lên dãy núi đã mất tích trong mưa. Tôi đặt bàn tay vuốt xuống. Hai mí mắt đã thun lại không thể kéo cho tròn mắt. Đôi mắt còn mở ra sau lớp gò ướt đó. Cửa ngõ linh hồn, thằng Bình sứt cũng có một linh hồn, một linh hồn bưng bít hận thù. Hồn có tìm về đây không? Mày có mang về đó không Bình? Thôi, đầu sao thì sự cũng rồi. Chết là hết, nếu có còn thì quên đi mày, sức đâu nữa, yên ngủ sao cho xong. Những đôi mắt nổi quanh quất. Tiếng nói, tiếng khóc, tiếng gọi lao xao vẩn vít. Tôi lồng bàn tay lạnh buốt vào ngực mình và nghe một cảm giác kỳ lạ lan khắp thân thể. Ba bốn người lính trong quán đi ra phụ với mấy người đàn ông đến sẵn, bưng chiếc quan tài xuống. Một người đứng bên cạnh hỏi lớn, ai đấy? Tôi quay qua nhìn hẵn, khuôn mặt mét mét, hàng ria lún phún ngả bạc, da khô héo dán chùng vào họng thoi thóp động đậy. Tôi nói cộc lốc:

-Bình, thằng Bình.

-Bình nào kia? Hẵn nhịu mặt lại một lúc. À, thằng Bình con thím Quảng phải không?



Tôi gật đầu, quay lại tìm chị Nga, chị đang ngồi gục bên trụ xi măng đầu bến. Ai đó vừa đưa đến một ly đựng gạo cẩm hương, thả hai cây nến trắng mới. Một người hỏi phía đầu xe: Thăng Bình này tôi nghe đi lính rồi mà. Thi nói vâng, lính mới đi GMC, mới chết chứ, dân thì sức mảy. Lính sao không có cờ. Cờ gì? Cờ quốc kỳ mà. Thi không trả lời, cho xe nổ máy tiến về phía trước một đoạn. Tôi tìm thuốc ướm nhàu, sợi thuốc chảy ra vừa nhàu trong túi. Tôi bóp nát ném xuống đất. Người đàn ông trở lại hỏi tôi:

\_Lính sao không có cờ chú? Đây an ninh quá mà, chôn đây chớ chôn đâu. Chú Bình là người ở đây.

-Vâng, nhưng nó không có.

-Sao thế?

-Nó không thích.

Người đàn ông tỏ ý không bằng lòng, vừa thụt lùi vừa lăm bắm, hừ, bậy nè. Một người lính địa phương đứng bên cạnh giải thích.

-Lính Mỹ đó, Prou mà làm chi có cờ.

-Thì mình mua đắp lên cho nó dễ coi chứ.

-Dễ với khó gì, chết rồi thôi, như nhau hết.

Tôi vào quán cà phê. Con Sáu, em con Năm, đang chuyện trò cười nói gì đó với hai người lính, thấy tôi hần đứng lên. Tôi hỏi nhanh:

-Đây có bán cờ không?

-Có, nhưng làm gì có cờ lớn phủ quan tài.

-Nhỏ cũng được.

Con Sáu quay lại kệ hàng, kéo ra một cuộn cờ vàng sọc đỏ rút đưa cho tôi một tấm lớn bằng quyển vở. Tôi cười cầm ra trải lên mặt gỗ, lấy ly hương dẫn lên. Hai cây nến quần quai cháy.

Bình sứ đã về đó, tất cả mọi ngọn lá đều rụng về cội, tất cả mọi ngọn lá đều có cội. Không có ngọn nào dưới lỗ nẻ đục lên cả. Phải không Bình, tao đã nói với mày bao nhiêu lần như thế. Bây giờ thì còn gì mà nói. Tất cả là một câu chuyện kể nửa chừng, mẹ mày bỏ dở trên chiếc chõng tre kê sau cánh cửa sổ chống lên mỗi ngày có nắng mới, bà ôm ngực ho nhìn ra vườn mỉm cười. Bà đã chết rũ rượi trên chiếc chõng tre đó. Chị Nga đã ôm thằng Ý thằng Vân quần quai trên chiếc chõng tre đó, mày đã giẫm nát chiếc chõng, đốt lửa vào căn nhà, nhỏ máu lên vùng đất này, ra đi. Ra đi vì đời.

Có phải cuộc đời đang vây quanh đây không, những khuôn mặt già yếu co quắp, giá lạnh, đốt nến thắp hương, đòi hỏi lá cờ. Người đàn ông cảm thêm nén hương mới, hỏi tôi:

-Giờ cậu tính sao đây?

Tôi cúi đầu mệt mỏi:

-Dạ, chẳng biết sao bây giờ.

-Hừ, hay chưa, sao cũng phải lo cho cậu ấy một chỗ nằm chứ không lẽ phơi mưa như thế này à?

-Giờ chắc tôi phải nhờ mấy bác chứ biết tính sao.

Chị Nga cũng chẳng hơn gì chỉ biết khóc.

Người đàn bà vồn vã hỏi:

-Đâu? Con Nga đâu?

Tôi chỉ về trụ đá nói nhỏ:

-Đó, chỉ ngồi đó kìa.

Người đàn bà đi đến, ngồi xuống bên cạnh chị. Người đàn ông nhìn tôi một lúc lâu, gật gù:

-Thôi cậu yên tâm, người dưng khác nước kia còn chưa gì huống đây cậu Bình cũng là con dân cả mà. Cậu để đó có chúng tôi, khuôn hội lo.

Người đàn ông quay lại kêu người thanh niên đứng gần đó bảo đi thuê đồ, rồi sai một người khác đi báo tin cho sư cụ trên chùa biết. Tôi yên lặng trở vào quán. Con Sáu nhìn tôi hỏi Bình chết bao giờ. Tôi thờ thẩn nói hôm qua và ngồi xuống ghế đặt sát bên cửa sổ nhìn xuống dòng sông lộng gió. Tôi hỏi thuốc "Pôm-môn", con Sáu bảo có và đi lấy mang lại, đứng tựa vào cột nhà, vén tóc hất lên cao, cổ áo rộng lộ một vùng da thịt trắng lạnh. Tôi chột hỏi:

-Dạo này chị Năm có hay về nhà không?

-Không, năm ngoài chỉ có về một lần, đường sá lúc này mà.

-Ở đâu? Năm ở đâu?

-Sài Gòn.

-Sài Gòn. Tôi rút điếu thuốc gắn lên miệng quẹt diêm hút.

Con Sáu vẫn chăm chăm nhìn ra ngoài. Ở đâu đó con Năm bây giờ không còn nữa ngọn tóc hoe nắng cột túm lại sau, mỗi đêm rằm đến kêu chị Nga đi chùa, đứng chuyện trò cười nói với Bình sứt trước hiên nhà. Bình

sút đã về đó, con Năm đang ở Sài Gòn, con Sáu đang nhìn ra đường, tôi đang hút thuốc và chùa đang sửa soạn chôn dấu quan tài. Thế đó Bình. Tuồng cải lương đã đến hồi buồn thảm nhất, giọng người đàn ông kể lè nhè trong nắng trưa, mày ngời nghêu ngao hát theo trước trụ sở xã. Còn gì bây giờ. Tao cũng mệt đuối sức rồi. Tôi đứng dậy trả tiền đi ra. Chị Nga vẫn cúi thấp xuống khóc gọi bên trụ đá. Bình ơi Bình à... Tiếng gọi sâu vào lòng đất trở sần. Thăng Bình sút đang ở một nơi nào đó trong lòng đất đang nghe chị gọi, đang quay mặt sắp lưng hần học chửi thề, đang cảm động nước mắt lưng tròng, cúi mặt tìm về đứng im nhìn chị khóc, nhìn đám đông vây quanh, nhìn lá cờ. Bình sút cũng có Tổ quốc, có xóm làng, có người da thịt thân yêu như ngày nào rú tôi vào dân vệ xã, đứng đọc hàng chữ trên tường hông trụ sở. Bạn muốn làm gì cho nước, hãy vào dân vệ xã. Xa quá rồi. Có lẽ ngày mai không còn ai, kể cả tôi đủ sức để nhớ dai dẳng về một thằng Bình sút đã vác súng trường làm lũi đi trong phố, ngời nhậ suốt buổi ở quán con Năm phi-dê, rồi về nhà đánh chị Nga ngất xỉu cầm tay kéo lết ra đường, ném xuống mặt sỏi la lối, gì đó, đ. mẹ bây giờ thằng nào muốn ngủ với nó thì ngủ, kéo đi chỗ khác mà năm, nhà tao không phải nhà thổ, đ. mẹ, tao giết hết. Bình sút không giết ai nhưng đã đánh gãy tay thàeng Ý, cầm súng rượt theo thằng Vân chạy quanh làng, về nhà lại xách chị Nga ra đánh, xé nát quần áo, chị lỏa lồ nằm ôm lấy cột nhà kêu cứu. Hấn kéo ra, chị níu chặt lại, Bình sút la hét như một con thú điên. đ. mẹ mày dĩ mà cũng trên à, mày có ra không. Chị Nga vẫn khóc níu chặt lấy giăng co với hấn, hấn đi lấy dầu hỏa dội lên chị, rồi mồi lửa đốt. Chị Nga hoảng hốt vùng chạy. Bình rượt theo và ném mồi lửa vào mái nhà. Lửa bốc cháy, ngọn vươn cao làm náo động cả khu phố. Dân vệ xã kéo đến tìm bắt. Bình ngời trên chiếc ghế nhỏ ghìim súng thách đố. Tôi bước vào hấn quay súng la lớn, một bước nữa tao bắn, không tin bước thử xem, đ. mẹ cả bọn bay. Tiếng nói gầm gừ, khuôn mặt đầy mụn đỏ, đôi mắt chăm chăm sáng ngời man dã. Không ai dám đến gần nữa. Hôm sau hấn vào trả súng, bị bắt dẫn ra quận giam giữ, sau đó hơn ba tuần hấn lại trở về rồi lạng lẽ bỏ đi, ở lính đầu trên núi trên non không ai thấy mặt. Nửa năm sau có tin hấn bị đâm chết trong một quán rượu ở Sài Gòn, nhưng rồi có tin hấn đang sống, đang ở lính biệt kích. Chị Nga cũng bỏ đi, theo viên thiếu úy, rồi góa bụa, lãnh tiền tử, theo một người

khác vào làm sở Mỹ bị hiếp đáp, sau đó chị về Q.T, tìm Bình. Tôi đã bỏ làm dân vệ, tình cờ gặp Bình hăn rử vào lính Prou. Hai đứa trở lại những thân yêu gần gũi cũ. Bình chạm lên tay tôi một hàng chữ như ở cánh tay hăn: Ra đi vì đời. Một hôm chị Nga đến căn cứ tìm, chị mặc áo đỏ tóc rử dài, cười tươi. Bình đi ra nạt nộ xua đuổi rồi quày quả trở vào. Chị Nga đứng khóc kể lể với tôi. Hai chị em đi loanh quanh trong phố, chị dắt tôi về nhà chị trọ, hết chuyện này sang chuyện khác, chị nhắc đến thằng Vân trúng mìn chôn trong trụ sở, thằng Ý bị Việt Cộng về giết, thằng Tân bị bắn và mấy người chồng của chị, viên trung sĩ, viên thiếu úy. Tất cả được kể lại dừng dừng như người kể chuyện phim. Khi tôi về, Bình ngồi yên lặng trên lô cốt, tôi đến bên hăn trách móc thái độ hăn đối với chị Nga, hăn quay lại dần giọng, tao mà chị em à, mày muốn ngủ với nó trả tiền mà ngủ đừng đặt thêm điều, tao không có chị em gì hết. Im lặng một lúc, giọng hăn trở nên rên rỉ, đay nghiến: tao dưới lỗ nẻ đục lên mà, không cha không mẹ, không có chi hết. Chị Nga đến tìm thêm hai ba lần nữa. Bình vẫn đứng đờ như không quen biết, không nhìn không hỏi. Rồi hăn bị thương, chị Nga vào bệnh viện thăm, hăn vùng dậy la hét, xua đuổi làm vết thương đã băng bó lại bung máu ra. Lần sau chị Nga vào, người ta cản đường lại sợ làm rộn bệnh nhân. Ở nhà thương ra Bình sút được làm thường vụ đại đội ở lại căn cứ. Tôi vẫn đi đi về về, hết chuyện này đến chuyện kia. Hôm qua về ném súng vào kho, lãnh giấy phép đi ngủ ngoài, đêm Việt Cộng công đồn, Bình chết một mình trước pháo đài, thân thể nát bét, chân tay đứt ra vung vãi trộn với những tay chân khác. Năm thằng tìm được sáu cánh tay. Buổi sáng tôi vào nhật nhạn thu góp, xếp vào quan tài. Chị Nga nghe tin chạy đến điên dại la gọi. Tôi đứng giữ lấy nắp áo quan tài không cho chị lật ra. Không còn gì hết. Con vật nguy hiểm chui lên từ một lỗ nẻ nào đó đã chết. Nhân loại bớt một kẻ thù. Thằng Bình sút đã rụng về cội, đã bình yên trên bốn viên đá xi măng, dưới lá cờ khổ nhỏ, ướm sùng. Bình sút đã chết vì nước như ngày nào. Ba năm rồi Bình ơi. Mẹ mày đã nằm xuống giữa lòng cồn bãi đó với cha mày. Thằng Ý, thằng Vân, thằng Tân đã ở đó, tất cả êm đềm. Thôi quên hết đi mày, quên đi cái trần gian khổ nạn này. Chết là hết. Tôi bụm tay vuốt nước mưa trên mặt, đi vòng quanh quan tài rồi trở lại quán. Đám đông đã tản mác dần. Chị Nga ngồi bất động, hai tay ôm lấy trụ đá, nước mưa đổ thành dòng

trên áo tơi. Tôi ngồi vào ghế hỏi cà phê nóng, con sáu cười gật đầu đi pha mang lại. Tôi cho một muỗng đường và quay nhanh chiếc muỗng. Một người con trai mặc áo quần xanh đi vào, kéo ghế ngồi xuống trông ra ngoài, hỏi đứa con gái mặc áo đen vàng đi vào sau:

-Người này hả?

Đứa con gái ngồi quay lưng lại phía tôi:

-Ừ, chú đó bỏ đi có ba bốn năm chi rồi đó.

Người con trai xoay xoay ly cà phê vừa được mang tới hỏi đứa con gái:

-Hiền uống gì? Rồi rút thuốc lá ra hút nhìn sang tôi.

Hiền nói nhỏ:

-Thôi gần ăn cơm rồi, uống gì nữa.

-Đêm qua thế là đánh có bốn, năm nơi kia, ồn ào quá.

Tôi uống xong gọi con Sáu đến trả tiền. Hiền quay lại hỏi:

-Nghe lính Prou chết nhiều lắm hả chú?

Tôi lắc đầu đẩy chiếc ly không về phía trước:

-Có đâu, chưa tới mười lăm mạng, khéo ồn.

Thì đi vào hỏi tôi ra hay ở lại. Tôi nói ở lại, hẳn quay đi, tôi gọi theo. Thì nhảy lên ca-bin cho xe nổ máy, trở đầu lại, chạy lên cầu phà. Cơn mưa đã ngớt hẳn, số người còn lại đứng vây quanh quan tài bàn tán về những trận đêm qua, một vài đôi mắt lơ đãng ngó theo chiếc xe. Hai cây nến vật vã cháy. Người con trai nói với Hiền gì đó rồi chụm đầu lại cười. Tôi chưa hề thấy mặt hẳn, có lẽ dân đầu mới tới, giọng hẳn ấm vui. Hiền xoa xoa bàn tay xuống bàn cười ngặt nghẽo. Có phải đời sống này được kiến trúc trên một sắp đặt vô hình nào đó phải không. Có người sinh ra để hạnh phúc, để trò chuyện thắm thì, để ngặt nghẽo cười, và có kẻ sinh ra để la hét, chửi thề. Bình với hình ảnh người cha què cụt từ chiến tranh kháng Pháp còn lại, chống nạng lê lét tới lui rồi một ngày té xuống ao nằm chết, không rõ cố ý hay vô tình, và người mẹ ốm đau dai dẳng cho đến ngày khắc ra từng búng máu tươi, xuôi rũ tay chân. Cũng như Bình sút, tôi không có gì cả. Cho đến ngày hôm nay tôi mới nhận thế sao? Bây giờ thì không còn mảy. Tao một mình về đây. Tao mệt quá rồi. Không lẽ đợi đến một ngày chết tan nát để được mang về hoặc không được mang về đây. Mà có ai để mang tao về. Tôi đuối sức rồi. Tôi muốn yên nghỉ. Tôi muốn trở về kiến nhật lại từ đầu. Bắt

đầu lại đời mình, lặng lẽ, riêng tư. Không còn mày nữa Bình. Người con trai chỉ ra quan tài hỏi:

-Anh ở một đơn vị với anh đó à?

Người con trai và Hiền cười. Tự dưng câu nói trở thành thứ khôi hài nhạt nhẽo đến trơ trẽn làm tôi bàng hoàng. Không, tôi nói lại thẳng Bình trước làm đội trưởng của tôi, sau này về chết ở căn cứ. Người con trai hỏi tiếp và Hiền cười cầm chừng. Tôi càng nói càng thấy ngọt ngọt chán nản và một nỗi lo sợ băng quơ như kẻ bị lạc vào thế giới mới xa lạ, đầy dẫy những công thức ghê lạnh. Tôi xót xa nhớ lại đôi mắt đỏ ngầu hơi men của Bình đắm tay xuống cát la lớn: Đ. mẹ cuộc đời này. Cuộc đời mà Bình chửi, đó có phải là một đứa con trai và một đứa con gái uống cà phê, hút thuốc chuyện trò cười ngật nghẹo, áo quần đúng mốt, tiếng nói thì thâm. Cuộc đời mà chúng ta không thể nào tham dự vào được phải không Bình. Chị Nga đã chạy theo, bị loại ngay từ vòng thứ nhất đầu ngày con gái và chúng tôi không biết làm gì hơn là chọn một thứ kẻ thù, bất lực, tàn bạo rồi lao đầu vào chiến tranh, bị đánh đổ xuống, đôi mắt trợn trừng trút xuống hòng lắt lửng. Tôi không muốn nữa. Cho tôi trở về, Bình. Tao khốn đốn quá rồi. Tôi nói nhỏ và tự dưng muốn khóc. Tao thua mày Bình ạ.

Chiếc đò đã được thuê đến. Đám đông vây tụ lại. Người đàn ông kiểm tôi và gọi chị Nga dậy. Tiếng khóc lại trỗi lên khoảng bến sông lấm bùn, những bậc tam cấp thoai thoải nghiêng xuống. Mặt nước vàng đục, bào rác tấp vào bờ bập bênh. Tôi chột muốn nói với chị Nga một câu gì đó thật ngọt ngào nhưng chẳng biết nói thế nào. Chiếc thuyền hơi chòng chành khi quan tài được bưng xuống. Bãi cát phía dưới xa nhói lên trên mặt nước lớn. Những cây sần đông khô chơ vơ như ngóng đợi. Ngày Bình về. Tôi khom bước vào thuyền tay vẫn dìu chị Nga. Tôi đang trở về. Chúng ta đã ra đi từ nơi này, và giờ đang mang nhau về, phải không Bình. Chúng ta đi hết mệnh kiếp của mình. Phận sự đã hết, nhiệm vụ đã rồi. Tao còn lại một mình, một mình với ngày mai không toan liệu. Người đàn ông bước đến đối diện, cầm thêm hương và ngồi vào mạn thuyền bắt đầu lần tràng hạt, miệng thì thầm, đôi mắt đăm đăm nhìn vào lớp gỗ ẩm nước. Xâu chuỗi lóng bóng trên bàn tay khô héo run run. Một dụng cụ cho những người chết, cho cái chết? Hai chú tiểu thay mặt sư cụ đến. Tiếng cầu kinh bắt đầu trỗi lên và con thuyền

tách bến xuôi theo dòng nước, tấp bờ cây vắng vẻ. Nguyễn văn sinh Tây phương... Chị Nga nói trên cánh tay tôi, giọng thì thầm khàn thấp.

-Giờ chị làm sao đây nhỉ? Chắc chết thôi.

-Chị cầu kinh đi, chị còn nhớ kinh chứ.

-Thế em?

-Em à. Em ở lại đây... không đi nữa.

Chị Nga ngừng lên. Đôi mắt đỏ ngầu khuất sau làn tóc lò xo ướt rồi và tiếng khóc như cơn mê đứt quãng, như một khúc hát lê thê trôi theo lời kinh trên dòng sông nước lớn.

**Nguy Ngữ**

# *Xóm chường ngựa*

---



Hai tay uể oải vịn hàng rào, bà cụ Tường nhìn lên giàn bầu của bà Bảy. Bà khoái lắm. Thấy tôi đứng lơ ngơ gần đó, bà nói :

"Cũng được hơn hai trăm bạc đó cậu ạ!"

"Thưa cụ cái gì hai trăm ạ?" Tôi vờ vĩnh hỏi lại.

"Thì cái lứa bầu của bà Bảy đó mà."

"Thưa cụ, sao cụ không thả mấy dây để ăn có đỡ không? Tôi thật tình hỏi vậy."

"Ồi giời! Giồng mẹ cái gì cho mệt cậu!"

Bây giờ tôi mới sực nhớ là xung quanh ngôi nhà gỗ ván một nửa lợp ngói âm dương và một nửa lợp tranh của cụ Tường không có lấy một cái cây cỏ gì để ăn được. Đó là một điều trái hẳn với cái tính đáng khen của người miền Bắc, nhất là những người di cư, và nhất hơn nữa là đối với những người không được dư dả gì nhiều như cụ.

Nhà cụ có đất có sân. Đó là lý do vì sao tôi chịu thuê tạm một gian trong căn nhà gỗ của cụ (mà nền đất của nó trước kia vốn là nền của một cái chuồng ngựa) để sống những ngày tháng thất thế.

Cụ đi ra đi vô. Khi thấy tôi cầm một trái bầu non, mắt cụ sáng lên:

"Ồi dào! Mình cậu ăn một trái à, sao hết hờ cậu?"

"Dạ thưa bầu non cháu mua về, cháu mua về băm thịt nạc dồi vào cả trái để ăn cả ngày."

Tôi run run nên ấp úng rào trước như vậy. Và tôi đã nhấn mạnh mấy tiếng "băm thịt nạc dồi vào cả trái" và "để ăn cả ngày" để cụ khỏi đòi chia một cách hết sức thiệt thòi cho tôi bằng cách vờ quên không bao giờ chịu trả tiền. Thế nhưng cụ cứ gián tiếp đòi chia và tôi đành chịu thua. Không phải tôi chịu thua thật sự đâu. Bởi tôi cũng đã tính toán trước. Đã "khôn đáo để" hay "khôn bỏ mẹ" như khi cụ nói lên về tôi cho từng người ở trong cái xóm này, cái xóm mà thật sự tôi đang tìm cách bỏ đi và rất ngại nói chuyện với nhiều ả mặt gặp gỡ hàng ngày. Như khi nói với ông Năm Khùng gánh nước thuê (người mà cụ biết có cảm tình với tôi) hay khi nói với bà Bảy (người mà cụ biết rất quý mến tôi) cụ Tường luôn luôn dùng cái phẩm từ tử

tế "khôn đáo để". Còn khi nói với tất cả những người khác trong xóm (những kẻ mà mới liếc sơ qua nửa cái tôi đã biết không có cách chi "chơi" được rồi), cụ Tường không ngần ngại dùng cái phẩm từ "khôn bỏ mẹ". Tôi biết hết. Tôi đã tình cờ nghe tận tai hết chứ không cần phải nghe lại qua ông Năm Khùng và bà Bảy đâu. Nhưng tôi đã bỏ qua. Tôi đã bỏ qua thật sự vì tôi đã coi cụ Tường (một người đàn bà đáng tuổi mẹ nội hay mẹ ngoại tôi) là một phần tử trong cái đám đông ngộ ngộ lúc nhác kia. Nhớ làm cái đ... gì cho một cái thân tứ đại này. Vâng, tôi đã bằng lòng chịu chia một phần ba trái bầu cho cụ theo kiểu ma ní đó.

"Mà này, cậu đã mua bao nhiêu? Bà Bảy đã để cho cậu b... a... o nh... i... ê... u?"

"Thưa cụ, bà để cho người khác 5 đồng."

Tôi chưa nói hết câu thì cụ đã nhanh mồm chặn ngang:

"À, à ra thế. Bà Bảy để cho người ngoài mỗi trái bầu lớn hẳn hoi thì 5 đồng, riêng cho cậu và vì còn đang non nên chắc bà ấy lấy chừng 3 đồng, phải không n...à...o?"

Tôi chưa biết trả lời sao thì bà Bảy bỗng thẳng Cu – cháu mồ côi của bà – từ túp lều tranh bước ra nói thay:

"Tội nghiệp cụ Tường ạ! Cậu ấy đã đưa cho tôi 10 đồng. Tôi trả lại 5 đồng cho phải lẽ nhưng cậu không nhận, nói để mua quà cho thẳng Cu."

"Vậy cậu tính sao?" cụ Tường nhanh nhẩu quay sang hỏi tôi.

"Thôi cụ ạ, chia với sốt gì. Cháu ăn... không hết đâu. Cụ cứ lấy một phần trái mà ăn."

Tôi biết cụ già trên bảy mươi tuổi người Bắc di cư đó khoái bỏ mẹ và sướng hết mình. Bởi tuy ở sát giàn bầu bà Bảy, cụ chưa bao giờ dám mua bất cứ trái bầu nào chứ đừng nói đến bầu non mà ăn. Và tôi đã bằng lòng chia theo cái kiểu quái gở đó cho cụ. Tôi cần nói lại là tôi không đại đâu, không thiệt đâu. Tôi biết tôi sẽ nhờ ở cụ một việc mà chắc chắn cụ thấy rõ chỉ có mình cụ mới giúp tôi được. Đó là việc nhờ cụ để một con mắt (hay nửa con cũng được – mà thực tế chắc một phần tư là cùng) ngó nhà cửa cho tôi trong những lúc tôi đi vắng. Tôi không có đồ đạc nhiều. Trừ một kệ sách, tôi chỉ còn làm chủ được mấy thứ lặt vặt nhưng thật cần thiết và thân yêu trong đời sống hàng ngày của tôi cho đến hết một đời này. Đó là một

cái khạp đựng gạo lứt, một cái chum đựng đậu xanh, một hũ đựng tương đậu nành đặc, một cái việng đựng bột sắn, một cái thau đựng đường cát vàng, một cái thau khác đựng bơ Bretel tôi đã sang qua từ một cái lon thiếc, một chai đựng nước cơm rượu, một chai đựng mắm nêm cá cơm biển, một chai nước mắm nhĩ, một chai lít đựng dầu Olive, một chai ma ri, mấy cái chai nhỏ đựng tiêu, muối, mè, vị tinh, ngũ vị hương, v.v. và một cái rổ đựng tạp nhạp nào là trứng gà, khoai tây, cà rốt, củ dền đỏ, tỏi, hành tây, hành ta, boa rô, đậu sắn, hà thủ ô... để gần bên một cái bếp lăm bằng ba cục gạch đơn sơ. (Tôi rất thù tất cả các loại bếp nấu dầu hôi hay đến cả bếp hơi hay điện). Đó, tất cả chỉ là những thứ vụn vặt nhưng vô cùng hữu ích đối với tôi. Vậy mà những cái thứ đó cứ đua nhau biến mất hoài. Nhiều khi hết nhãn tiền, chạy về nhà lấy cái trả nấu đại một chén cơm, xong, tìm thau bơ thì thau bơ đã biến mất; tìm một hai cái trứng gà còn lại để đánh chả ăn thì trứng gà cũng đã lặn đi đâu biệt tích rồi. Có lần trong đêm khuya, không còn một đồng nào để mua bánh mì ở phố, bèn mò về hốt một nắm gạo và ít đậu xanh đem ra vo, đổ vào đủ nước, định đem vào bắt lên bếp nấu cháo, đến một cái bàn lấy cái diêm châm lửa thì diêm cũng đã bay đi đâu biệt dạng rồi. Tức hộc máu, bèn đi ngủ cho xong, mò đến cái ghế bố nhà binh cũ chắc chắn cả chục đời (mua lại của một tên lính mũ xanh mũ đỏ đánh thuê gì đó), đặt cái tấm lưng xuống thì ị một cái chất gì mềm mềm nhão nhão và tức thì một cái mùi thú vị kinh khủng nhất trần gian này bay lên: cứt mèo! Ôi thôi, cái con mèo khốn kiếp của cụ Tường và của hai đứa cháu gái (ăn ở luôn trong nhà của cụ) đã chui qua làm bậy vào cái chỗ quan trọng bậc nhất của tôi trong căn nhà mướn này rồi. Cái con mèo hết sức Việt Nam. Lông nó xám. Nó có bốn chân. Đuôi nó dài và tận cùng bằng một khúc ngoặt cụt và bất ngờ như bị bẻ gãy. Nó kêu "meo!" meo!" như tất cả những con mèo khác. Và bà cụ Tường không biết đặt tên cho nó là gì bèn kêu đại cho nó là con Meo Meo luôn cho tiện. Con Meo Meo đó mê không nổi rồi. Vì nó có cái bộ mặt như ăn trộm chứ không phải vì nó làm bậy trên ghế bố của tôi đâu. Không biết nó làm gì suốt ngày trong xóm nghèo xơ và buồn nản này. Nó đi đi về về im lặng như suốt một thời hiện tại tiếp theo bao nhiêu tiền kiếp rồi. Thú thật nhiều lúc tôi phát lạnh khắp người khi thoáng trông thấy nó. Tôi cảm rợn người tưởng như gặp bóng dáng một cổ nhân ẩn hiện đâu

đây trong thời đại cơ khí này. Cho đến tối khi hai cô cháu gái của cụ Tường (làm thợ dệt ở cách đó không xa) trở về ăn qua loa cho xong bữa chui vào giường ngủ thì con Meo Meo cũng rúc vào ngủ luôn. Nó là con đực nên có một vài địch thủ sống chết. Có hôm nó bị một con mèo đen ở cùng xóm chạy đến vừa tấn công tới tấp vừa kêu oán thất thanh và rầu rĩ như ma tru quỷ hồn khi sắp sửa rúc vào chỗ đặt hai cái tấm thân não nuột và đầy mộng tình của hai đứa con gái chưa chồng đó. Con Meo Meo vốn nhát như cáy nên bị tát tơi bời. Hai cô cháu thợ dệt vùng dậy lấy thanh cửa và cán chổi hè nhau tìm đập cái con vật vô cớ xâm phạm gia cư và cố ý đã thương kia. Nhưng cái con meo meo xa lạ đó đã cao bay xa chạy rồi. Hai cô cháu chỉ còn biết ầm ức và tranh nhau ôm con Meo Meo bị thương của mình và giường nắn bóp, cái con Meo Meo suốt này đi qua không biết bao nhiêu chỗ sinh thối có băng vải đỏ tím gì đó trong xóm.

Vâng, tôi đã chịu chia bầu cho cụ Tường. Để cụ coi sóc nhà cửa cho tôi. Để tôi khỏi bị mất và thiệt hại một cách lật vạt, kỳ cục, nhưng không kém phần đau thương trong những ngày thất thế, hẩm hiu.

Tôi mượn nhà nhưng rất ít ở nhà. Bởi đầu tiên đó không phải thật là một cái nhà. Nó chỉ là một phần tư một cái chuồng dựng bằng gỗ tạp ầm mục hở hang với cái mái chõ thì lợp ngói âm dương (nhặt nơi một ngôi nhà xưa nào đó cất cả trăm năm trước), chõ thì lợp tranh và lá dừa tùm lum. Những phòng thì ngăn cách nhau bằng những tấm phên thưa cao không quá một thước sáu (chỉ bằng chiều cao của tôi, tôi đã đo kỹ rồi mà). Bên này có thể trèo qua bên kia mà không cần phải bắc ghế. Và mặc dù có dán thêm một lớp giấy trắng, tôi cũng có thể trông thấy rõ ràng hai cô cháu thợ dệt tuổi vào khoảng hăm ba hăm bốn đang làm cái gì bên kia, nhiều lúc trông hết sức quyết liệt và bi ai. Sao không lấy chồng quách đi, để khổ sở vật?

Vâng, tôi thuê căn nhà đó không phải để ở. Tôi ở lung tung. Tôi nhảy lung tung. Như tâm trí tôi dưới bầu trời này vậy. Nhưng tôi làm việc hết sức đàng hoàng. Một mình và hoàn toàn cô độc. Như những giờ phút sung sướng nhất đời tôi, một mình nhìn vào khoảng không tuyệt đối. Ngoài những giờ học lưu động ở gần tất cả chỗ nào còn một chút cây cỏ, bóng mát và nhất là yên lặng ở Sài Gòn, tôi còn làm việc ban đêm ở nhà và làm một cách thật dữ dội lúc tất cả chương trình tao đàn tao điếc hay thi nhạc giao

du không còn phóng uế ra từ một vài chiếc radio của những bản mặt có tiền của kha khá trong xóm. Thịnh thoảng tôi cũng về nhà nấu cơm ăn liên tục hàng tháng trời. Chợ nhỏ trong xóm nhiều khi cũng có cá biển khá tươi, thịt bê thui thật tuyệt, thịt gà làm sẵn bán từng nửa con thật ngon và rau cỏ cùng trái cây tươi tốt. Rất nhiều buổi sớm hay nửa khuya thức dậy một mình, dụi mắt xong, ngáp ba cái cho đã đời (đôi khi bốn cái vì lỡ trớn), tôi lò mò đi nhúm lửa pha cà phê lấy, hút thuốc lấy, không mượn ai làm giúp, ngẫm cái đời dị tặc và khổ não này dù sao cũng còn ít nhiều thi vị để sống.

Tôi sống cũng dễ thở đó chứ tuy phải nói thật rằng tôi đang thất thế. Thành ra không một đứa bạn nào – tôi chỉ nói đến bạn sơ giao vì tôi đã, đang và sẽ không đời nào có bạn thân thiết để giết hại cái khoảng trống âu yếm của đời tôi – biết chỗ tôi ở. Nhiều lúc đau nặng, nằm chèo queo và ngáp gió một mình, tôi cố rút hết ruột ra nhờ cụ Tường mua cho tôi ít chai nước suối Vĩnh Hảo. Cụ đi mua liền vì cụ biết sau đó tôi sẽ biếu cụ một cái chai không có ghi giá 7 đồng nội chai không. Tôi cần cụ mà cụ cũng cần tôi. Huề. Không ai xấu ai hết. Tôi muốn thế. Tôi muốn xã hội chỉ có công bằng và đếch cần bác ái. Chỉ cần công bằng mà thôi. Vì nghĩ cho cùng công bằng là đức tính cốt cán và quá đủ của bất cứ xã hội tốt đẹp nào trên thế gian này. Chỉ cần công bằng mà thôi, và công bằng thật sự dù không bao giờ có một thứ công bằng tuyệt đối trong bất cứ tương giao nào trong xã hội loài người (kể cả những xã hội trong những nước theo xã hội chủ nghĩa và cấp tiến nhất, than ôi). Như những liên lạc giữa tôi và cụ Tường, cụ chủ nhà rất thích tiền và rất lười này. À, tôi phải nói thêm về bà cụ Tường. Cụ suốt ngày cầm nón ra chợ hay đi lơ ngơ đâu đó rồi lại về nhà, giở nón ra, nằm, rồi đứng dậy dọn cơm, rồi lại nằm, rồi lại cầm nón đi lơ ngơ đâu đó, rồi lại về... Thịnh thoảng cụ cũng bày đặt cúng vía quý thần hay cầu khẩn ông bà ông vải chi đó để mong một đấng vô hình nào phù hộ . Phù hộ cái mẹ gì? Để sống lâu thành tinh? Để có nhiều tiền chẵn? Để làm gì hở cụ Tường? Với những khoản chi tiêu tăn tiện của cụ mà mỗi tháng thu vào hơn 700 đồng giá cho thuê ba cái ngăn nhà nhỏ to với tiền lời nấu ăn cho hai cô cháu chắc phải được trên 500 đồng, cái thân già không trâu cau hay thuốc lá của cụ làm gì cho hết? Cụ sống buồn bã và keo kiệt quá làm tôi phát sợ. Nhiều

lúc tôi chỉ mong lửa đạn ủa về xóm này để chấm dứt cái đời khổ hận của người đàn bà đua đòi di cư gần đất xa trời này cho rồi.

Tôi lập lại vì thất thế lắm tôi mới về ở đây sống tạm, rất tạm. Trong cái xóm mệnh danh là xóm Chuồng Ngựa thuộc Ấp Tây III Phú Nhuận này, chưa có cái gì gọi là mới, là văn minh dù nó ở kè ngang hông Sài Gòn. Đó là một khu đất lồi lõm có chút đỉnh gò đồng, mỗ mả và kinh lạch trông cũng được lắm. Nó nằm sau đường Chi Lăng và không xa Lăng Ông Bà Chiểu lắm. Đa số gồm nhà lá. Có một ít nhà ngói thô lợ quê mùa còn hơn nhà lá và bán khai còn hơn chòi tranh. Đó là nhà của những tay có máu mặt bằng nửa con tép riu mới nở, như chủ một nhà dẹt chẳng hạn. Đời sống của họ còn quá tối tăm mặc dầu họ cũng tậu được xe hơi và dĩ nhiên những chiếc xe hơi này đã hơn một lần chạy qua trung tâm Sài Gòn, thành phố đông dân cư nhất và thật sự náo loạn nhất của thế giới hôm nay, thành phố duy nhất trên thế giới này đang làm một cuộc tổng hợp đầy máu xương bao nhiêu nền văn hóa Đông Tây lớn nhất từ ngàn xưa. Như đã nói, xóm này mang cái tục danh là xóm Chuồng Ngựa. Chắc trước kia, không xa lắm đâu, ở đây phải có nuôi nhiều ngựa lớn nhỏ đủ cỡ trong những chuồng ngựa to nhỏ nằm rải rác đâu đây và phần lớn trai tráng đều là những tay nài tài tử hay đánh xe thổ mộ truyền tử lưu tôn. Nhiều buổi trưa thanh vắng tôi cảm thấy rợn người khi nghe đâu đây trong hơi gió những bầy ngựa thiên cổ lũ lượt kéo nhau trở về hí lộng vang lừng. Xóm này ngày xưa có nuôi nhiều ngựa thật mà. Bằng chứng là hiện nay vẫn còn có ba bốn ông già đánh xe thổ mộ sau khi đi qua những con đường gập ghềnh, khúc khuỷu vẫn thường về đậu nghỉ đêm ở đây như quyến luyến cái mùi cổ hương còn lẫn quất đâu đây trong những đêm trăng tà. Bằng chứng chắc chắn nhất là cái mùi đất, cái mùi nhà cửa ở đây vẫn còn phảng phất chút đỉnh cái mùi ngựa thời xưa hay cái mùi của những cục gì đó của những con ngựa, của những thế hệ ngựa đã đi qua, và cái thời phồn thịnh của nó chấm dứt ở đây không xa như đã nói. Bằng chứng hùng hồn nữa là tất cả những đàn ông cổ cựa trong xóm vẫn còn mang dáng dấp gì xa xôi nhưng chắc chắn thuộc về nghề cắt cỏ nuôi ngựa và đánh xe thổ mộ. Đó là cái bộ điệu, cái dáng đi, cái cách ăn nói, cái tiếng cười bất ngờ ngẩng cổ lên và nhăn răng sít rịt (như ngựa hí khi động cõn hoặc khi tự nhiên thấy khoái chí). Tôi đã có dịp quan sát họ trong

những quán cơm nước bình dân (mà phẩm tính đồ ăn thật ra vẫn còn ở dưới mức bình dân xa lắm). Tôi cũng thường quan sát họ ở một vài nơi công cộng như cái chợ nhỏ họp buổi sáng và nơi bán công cộng như cái cầu cá tra thường được dân xóm chiếu cố gọi tắt là cầu cá.

Gọi là cầu cá, cái cầu tiêu vĩ đại nhất trong xóm do một người không tốt cũng không xấu lập ra. Ông đó có một cái ao nuôi cá tra khá lớn. Và trên ao ông cho làm một cái chuồng hẹp và dài phân cách nhau bằng một tấm phên cà tăng. Một bên cho đàn ông và một bên cho đàn bà. Mỗi bên lại được chia ra nhiều ngăn so le sút lít bằng một miếng ván gỗ thùng thập chẹt (cao tay lắm cũng lên đến bốn tấc là cùng), nhưng cùng một giống với nhau, thấy qua thấy lại cũng đâu có sao, mặc dù thật kinh tởm. Và ở mỗi dãy thuộc giống đực và giống cái đều có lối đi riêng. Đó là hai tấm ván mảnh, hẹp bắt từ dưới đất lên. Khi cần, nghĩa là khi thấy cá đã khá no, ông chủ cầu tự động rút bớt mỗi lần một hay cả hai tấm ván bắt lên cầu tiêu sợ nồng độ của phân và nước tiểu của bên âm và bên dương kia có thể giết chết bầy cá sản nghiệp của ông. Gặp trường hợp này tôi chỉ còn biết chửi thề trong bụng, xách quần về nhà tìm kế giải quyết khác. (Tôi thường lấy báo cũ che khắp tứ bề như hát bội và lót nhiều lớp dưới đất đường hoàng để khỏi thấm nước... Xong, gói dọt). Vâng, ông chủ cầu cá cần người ta nên ông mới bỏ chút công của ra làm cầu. Và già trẻ bé lớn cũng rất cần cái cầu của ông ta nên mới ra đó... chơi. Đến khi ông chủ thấy sự có mặt của họ không cần nữa thì ông có quyền rút đi, dĩ nhiên, vì phương hại nặng nề cho ông. Ông không xấu cũng không tốt, ông không tốt cũng không xấu. Ông công bình và đáng yêu. Ông đúng là một trung bình... nhân, ông xử lý rất ư là... trung dung chi đạo!

Ở xóm này tôi muốn tránh gặp bất cứ ai. Nên hễ mỗi lần thấy có một tên nào rề rà muốn làm quen (chẳng hạn như một chú giáo viên, một chú học trò lớn tuổi – trí thức của xóm làng, một chú thư ký xã ấp gì đó, v.v.), tôi liền khôn khéo lẩn tránh.

Thế nhưng đối với gia đình cụ Tường chủ nhà, đối với mấy gia đình lao động cùng thuê san sẻ ngôi nhà ọp ẹp với tôi, đối với mục liên gia trưởng phách lối xuân động ở trước mặt, và đối với bà Bảy khổ cực ở gần đó nuôi một đứa cháu (mà cha nó đã mất xác oan uổng và rất có lỗi với đạo đức một

trong hàng vạn chiến trận vô danh nào đó ở Miền Nam để lại một người vợ khổ lụy không bao giờ nhận được chút tiền tử tuất của chồng mang trọng bệnh chết theo luôn), tôi không thể làm ngơ như thế được. Tôi học được một trong những bài học khốn nạn và chó đẻ năm còn đầu tiên trong đời tôi: ngoại giao. Bởi họ nói chuyện liên tu bất tận bên tai tôi kia mà. Và câu chuyện của họ thường thường rất giản dị và rất cù nhầy. Họ bàn chuyện làm ăn cho khá hơn. Xong, họ nói chuyện tục tĩu. Xong, họ lại bàn chuyện làm ăn. Xong, đến chiều tối họ nghe vọng cổ, tân nhạc ba xu thì nhạc giao du. Và đến sáng họ ra cầu cá.

Về ở cái xóm Chuồng Ngựa này, tôi chỉ mang theo những đồ vật nào xét ra nếu bất thành linh mất trộm vì lý do nào, tôi cũng sẽ không tiếc lắm. Giả dụ như một đêm khuya âm thầm nào mò về nhà biết quân bất lương đã "tịch biên" trợn cái gia tài lục cục lòn hòn yêu dấu của tôi, tôi cũng chỉ thở phào ra một cái, mượn đỡ một tấm chăn, tấm màn (hay tấm quần cũng được – và càng tốt) của hai cô cháu thợ dệt trải xuống nền đất, nằm ngủ đại một đêm chờ sáng mai, không đại gì đi khai báo rầy rà mệch xác, bình tĩnh vác cái thân chưa đời nào chịu lên quá 40 ký của tôi chuồn ra khỏi xóm. Như một mai tôi cũng sẽ không cần thu xếp chi cả bình thân chuồn khỏi cuộc đời này. Hay một buổi trưa nào đó trở về thấy khu xóm đã tiêu ra ma trong một trận hỏa hoạn vì rui ro hay do một âm mưu cực kỳ bất nhân được cả bàn tay pháp luật che chở nào, tôi cũng đứng đó u hoài nhìn ngắm cảnh vật dâu biển một tí rồi lại cũng tà tà bỏ đi không một lời ta thán. Không luyến tiếc, hay cố gắng như thế, bởi coi đó chỉ là một biến thiên tất hữu như tản mây tan tan tụ tụ trên biển trời vậy.

Cụ Tường đã mang trả lại cho tôi hai phần ba trái bầu non. Cụ đã nhân nhượng cắt mất đi cái phần nhỏ nhất nhưng ngon nhất rồi. Tôi坦然 nhiên coi như đó là một sự tất hữu trong cõi đời kỳ cục, đau thương và lạ lùng này.

"Cám ơn cụ", tôi nói.

"Ơn với nghĩa mẹ gì cậu! Mai tôi giả mấy đồng bạc nhé."

Tôi gật đầu đồng ý, coi như mất đứt đuôi thặng cuội rồi. Tôi nói sang chuyện khác cho vui:



"À này cụ, cụ trồng một ít bầu, bí, mướp hay ố qua trước nhà cháu cho nó mát một tí đi."

Tôi yêu cầu điều đó vì tôi biết tôi còn ở lại đây khoảng ba bốn tháng nữa. Và như vậy thì tôi sẽ hưởng kịp ít nhiều cái bóng mát, hơi thở cùng với màu xanh của cây cối, niềm an ủi lớn nhất và cuối cùng của tôi trên trái đất này cùng với trời biển, tịch mặc và hư không.

Nhưng cụ lại thở than đột ngột:

"Giồng mẹ gì cậu! Biết sống chết ngày nào. Tôi tính bán nhà đây. Cậu có mua không?"

"Cụ bán nhà à?" Tôi hơi ngạc nhiên nhìn cái dáng điệu khấp khểnh chán chường mỗi ngày như mỗi khòm thêm xuống mặt đất một cách trông thấy của cụ.

"Vâng tôi định bán. Sáng nay tôi nhờ dán giấy trước nhà cậu. Cậu ăn học viết chữ đẹp để mấy chữ cho tôi đi. 20 ngàn đồng. Với cậu 15 ngàn thôi. Mua rồi rủ chúng bạn về mà ở. Cậu thích yên tĩnh, sống ở đây hợp lắm mà."

Tôi mua làm quái gì cái đồng gỗ mục, ngói vữa và tranh vụn đó hở cụ? Mà tôi có chịu ở chỗ nào nhất định đâu, nhất là trong cái thời buổi chiến tranh thắc thỏm này. Giấy hoãn dịch của tôi cũng đã gần hết hạn rồi. Mai một nếu không khéo xoay thì chỉ còn có nước đút đầu vào con đường độc đạo dẫn vô trường Bộ Binh Thủ Đức. Mai một rất có thể tôi chết trận, chết ho lao, chết đau tim, chết đau cật, chết đau đầu, chết đau óc, chết đau lậu, chết đau cu, chết đau mu, hay chết đói nhẵn răng giữa Sài Gòn hoa lệ này. Sao cụ hỏi ngu vậy? Vả lại làm gì tôi có sẵn 15 ngàn đồng trong tay cùng một lúc. Vì nếu được vậy tôi đã có cách phục hưng sơ sơ cái đời chó đẻ của tôi rồi.

Tôi chú ý đến hai cái túi vải nâu phồng lên trên thân áo cụ mà thèm. Chắc phải có khoảng vài ngàn bạc trong đó, số tiền mà tôi rất ít khi có trong mình chừng lâu lâu.

"Thưa, cụ định đi đâu và hai cô cháu cũng sẽ đi đâu?"

"Chúng sắp có chồng hết cả rồi và nay mai đi ở riêng. Đã làm giấy gia đình rồi. Mai tôi ra trường ấp ký để lên xã và quận."

"Thay đổi mau nhi. Cụ có buồn chẳng?"

"Buồn mẹ gì cậu!"

"Còn cụ lấy số tiền bán nhà làm gì?"

"À, tôi ấy à, tôi cũng đang tính đây. Cậu có kế gì bày cho tôi đi."

"Dạ thưa năm nay cụ bao nhiêu tuổi rồi?"

"Bảy mươi lăm cậu ạ!"

"Thế cụ định sống thêm bao nhiêu năm nữa?"

"Ồi dào, giờ cho bao nhiêu thì cho."

"Thế cụ vẫn còn thích sống lắm."

"Ồi dào, sống chết với tôi còn sung sướng mẹ gì cậu. Giờ cho bao nhiêu thì mình cứ nhận đấy thôi."

"À, mà bao giờ cháu dời nhà đi?"

"Này, phải hơn ba tháng nữa. Ai mua tôi cũng báo trước thế. Họ có mua thì mua không mua thì thôi. Vì còn phải để cho cậu ở nữa chứ? Phải để cho cậu sống với chúng tôi một thời gian nữa cho vui chứ, phải không nào?"  
Cậu mà đi thì tôi và hai con nhỏ nhớ lắm."

Tôi mỉm cười một mình. Tôi có ý định bóp cổ cái mục già lắt léo đó trước khi rời khỏi xóm Chuồng Ngựa và sau khi cụ đã nhận trước một số tiền bán nhà cho ai đó nhưng chưa giao.

**Nguyễn Đức Sơn**

# *Đời Bạn Mắc Hoa Vàng*

---

Đêm rằm tháng bảy này, trời đã không mưa Ngâu như thường năm mà lại còn nóng bức khó chịu. Tuy thế, con đường Hòa Hưng vẫn vắng hoe: ở ngoại ô xa, người ta ngủ sớm như dưới tinh. Thỉnh thoảng một chiếc xe hơi chạy về phía khám đường. Như giữa trũng rừng mà ánh đèn pha hay đuổi thú, ở đây, năm bảy con vật cũng phát nhảy vào lề cỏ.

Đó là những con chó đi hứng mát ngoài đường. Chúng từng tam tụ ngũ nơi đó để tìm bạn, để yêu thương, để kể lể cho nhau nghe những câu chuyện chó của loài người mà chúng được mục kích, để cãi nhau, tranh nhau một nhơn tình và rất thường khi xâu xé nhau.

Thật là rậm rạp như chó tháng bảy!

Khi ánh đèn bật lên thì trên màn bạc tình cờ ấy, hiện ra nhiều trò chó má và khúc phim ngắn kia thật là kém mỹ tục thuần phong. Từng cặp một, chúng thơ thẩn dưới ánh trăng mờ, chơi vơi trong nguồn ân bể ái. Lại có những anh chàng bị hất hủi, đứng bơ vơ tiu nghỉu; có những anh chàng đang lẻo đẻo theo một bóng hồng; có những cặp nhân tình như giận nhau, đứng cùng nhau mà mỗi người đang nhìn một ngả. Lạ lắm là trong loài giống này, cái thiếu mà đực lại thừa. Cho nên đây đó vài trận đánh nổi lên, ai cũng cả quyết tranh nhau người ngọc.

Dạ khách là dân tứ chiếng: chó ta, mực, vện, phèn chiếm đa số, nhưng cũng có những bécdê lai, kiêu hãnh nhưng quả không hùng dũng chút nào, những con chó vá, lai giống tám mươi đời vương, bé loắt choắt mà cứ làm bộ oai. Những con chó tây chánh hiệu mà mẹ tây nào đó đã bỏ lại khi lui về vườn để hoàn lương, ốm tong teo vì thiếu thịt bò, băng khuâng như nhớ thời oanh liệt. Ở đây không phân chia giai cấp: chó ghè cũng lắm khi may mắn lọt vào mắt xanh của cô nàng, chó rụng lông vẫn ngồi trò chuyện được với chó xù, và cả con chó thọt cũng có bạn.

Những anh chàng gặp đêm xui xẻo chia nhau đi từng nhà mà rú ren. Trong đó còn nhiều cô nàng khuê môn bất xuất: chủ chúng nó không muốn chó họ đùm đẽ con dại, càng không muốn chó họ trao thân một cách phiêu lưu để rồi để ra những tạp giống mà họ không thích. Những cô nàng kín

cổng cao tường này, đẹp thì không đẹp, nhưng chúng có sức quyến rũ của trái cấm. Thế nên nhiều anh chàng ràng mãi trước ngõ mấy nhà khép cửa phòng thu kia. Ôi chao là khổ cho các nhà vô phước này. Bên ngoài chàng kêu chàng hú, bên trong nàng hứ nàng hé xuất đêm. Thật là rậm rật như chó thág báy! Cái nhà khổ hơn hết là hiệu may Chúc Nữ "chuyên may y phục đàn bà" như tấm bảng trước đó đã nêu lên.

Hiệu may có che cái thảo bạt phía trước. Thảo bạt đóng bằng cửa song, trong ngoài thấy nhau được. Cổng không kín, tường không cao, bọn nó dễ trao lời nhau và cứ xấn rấn trước nhà đó mà rậm rật. Cô tư, cô chủ, ban đầu còn la lấy lệ, mãi sau phải lấy củi phang ra bên ngoài và quất con Ma-Lên hết mấy roi. Nhưng chứng nào tật nấy, bọn này cứ nội công ngoại kích, khó chịu quá đi thôi. Cô tư đành chịu thua, đi lại giường nằm đọc Liêu Trai để quên chúng nó. Cô tìm dấu đã đánh trên lề tờ sách hồi nãy và đọc thấy con ma ấy đang lên trên lầu. Cô bỗng sực nhớ đến tên con chó của mình, nên mỉm cười. Con Ma-Lên của cô không phải là ma, cũng không leo lên đâu cả. Đó là tiếng Pháp-me-Tây để nói Ma-Đơ-Lên (Madeleine). Nguyên năm trước, ở xóm có một con mẹ, vợ săn đá, khách hàng khó chịu nhất của cô; con mẹ tự xưng là Ma-Lên. Cô tư rất không ưa con mẹ ấy, nên đặt tên con chó như thế cho bõ ghét. Nhưng Ma-Lên bốn cẳng là bạn thân nhất của Cô Tư. Tết năm ngoái cô về quê thấy nhà bên cạnh nhà ông ngoại cô, người ta toan đem cả một ổ chó con trấn nước cho chết. Động lòng thương, cô xin con chó tốt nhất để nuôi. Không phải chỉ thương chó chết đuối mà thôi đâu, cô thương vì thấy số phận con chó hơi tựa tựa số phận cô ở cái chỗ bị người đời hắt hủi một cách bất công.

Ở nhà quê, chó thág giêng hay hóa dại, vì thời tiết nóng quá. Nhon thág ấy là thág hoa vông trở, người ta lầm lẫn sự trùng phùng ấy với nguyên nhon bệnh dại, nên gọi bệnh ấy là chứng mắc hoa vông. Chó lớn thì họ còn để sống vì còn cần, chó nhỏ mới đẻ là họ trấn nước chết hết kéo chúng nó mắc-hoa-vông mà khốn!

Cô Tư năm đó bốn mươi ba tuổi, tuổi Dần. Chỉ vì cái tuổi Dần báo hại ấy mà trai đời xa lánh cô, không sợ cô mắc hoa vông mà sợ cô sát chông, như trong sách nói. Thuở còn trẻ, ở làng, cô cũng được nhiều người coi mắt. Nhưng không dám nào đi tới nữa cả, sau vụ coi thầy, coi tuổi.

Cô Tư không đẹp, nhưng có duyên, có giáo dục lại có của. Thế mà cô phải chịu nhìn năm tháng trôi đi, nhìn tuổi tác cô chồng chất lên mãi trong cảnh cô độc lẻ loi. Cuộc kháng chiến đã đưa cô trôi nổi lên Saigon mấy năm nay và cô càng cảm thấy cô đơn hơn bao giờ hết giữa đô thị đông đúc này. Người con gái già, khi qua khỏi tuổi khó khăn bốn mươi, bỗng nghe thân thể và lòng bình thản lại. Cái rạo rức tuổi thơ chỉ còn là một ký ức xa xôi. Tuy nhiên bình thản không có nghĩa là vui vẻ được. Nếu không có Ma-Lên làm bạn, không rõ cô Tư sẽ buồn đến bực nào. Ma-Lên sạch sẽ, ngoan ngoãn, Ma-Lên trù mển chủ, ít đi đâu. Nhưng nó là con gái đang thì, lại không hấp thụ được cái giáo dục tiết chế của con gái loài người, nên nó bắt đầu để cho xác thịt làm chủ nó.

Cô Tư đọc tới chỗ chàng thư sinh vừa gác bút ngược lên thì thấy cô gái áo lam đứng trước mặt mình mà mỉm cười, thì bỗng nghe một tiếng "căng", con Ma-Lên đã đánh ngã lọ trà bà để trên bàn gần cửa song. Cô tức lắm. Cuối xuống đất lượm chiếc guốc mà chọi nó. Ma-Lên hoảng sợ chạy vô riu riu nằm dưới chân giường. Chủ nó nghiêm sắc mặt mà hỏi xằng:

- Vậy đó hả?

Chắc Ma-Lên chỉ hiểu một phần lời của chủ nó thôi, phần trách mắng tội đánh bể cái lọ. Phần kia, nó làm sao nhận thức được lý do chủ cấm đoán nó đi ra ngoài để yêu đương. Chính chủ nó cũng còn chưa hiểu. Nói đúng ra, cô Tư vẫn hiểu nhưng không muốn thú nhận. Những người xấu bụng, hay ganh tỵ trước hạnh phúc của kẻ khác. Cô Tư là người tốt. Nhưng rủi thay, cô lại là gái già. Thành ra cô vẫn xấu một chút xíu về chỗ đó. Trước kia, mỗi lần trang bạn đi lấy chồng, cô bỗng thấy hết thương người bạn đó. Lắm khi đâm ra ghét họ, và thỉnh linh tìm được những lỗi to lỗi nhỏ của họ lu bù. Lâu rồi, cô quả không còn ganh tỵ với ai, vì bạn hữu cô đã thành bà nội, bà ngoại hết cả rồi. Nhưng con Ma-Lên đã đến trong đời cô. Cái ngày mà nó đi song song với con chó Mốc trước nhà, cô lại ngậm ngùi nhớ lại tuổi xuân của mình, rồi như trẻ trở lại, cô cả quyết giữ nó, không cho nó "bị hoen ố". Phải, cô xem cái việc nó yêu đương là hoen ố thân nó.

Mắng Ma-Lên xong, cô Tư lại tiếp tục đọc sách. Thừa cơ chủ lo ra, Ma-Lên đứng dậy, chạy vòng vòng quanh nhà như gà mắc đẻ. Ngoài kia mấy con chó hàng xóm vẫn đứng đó mà kêu "hựt ... hựt ... hựt". Thấy dạng Ma-

Lên trở ra, chúng nó áp tới xung phong vào cửa. Tiếng cào vào gỗ nghe sột sột, tiếng hựt, hựt càng phút càng to. Bị phá rồi giữa lúc ham mê câu chuyện, cô Tư lần này giận tràn hông. Cô chạy mau ra ngoài, vặn khóa mở cửa để đuổi chó. Cô mở hé cửa thôi, rồi đứng chặn nơi đó. Nhưng Ma-Lên chen vào hai chân cô, quyết vọt ra. Mưu toan bất ngờ của con chó khiến cô ngạc nhiên. Cô lấy hai chân kẹp cổ nó lại. Nó rấn tới để vọt, mạnh quá tưởng tượng, như có ai đẩy phụ thêm ngoài sau. Nếu cô Tư không khép cửa kịp, thì chắc cô đã ngã sấp vì sức xô của con Ma-Lên. Đóng cửa xong, cô mệt thở hổn hển, đập một cái lên đầu Ma-Lên rồi đi vào giường. Tuyệt vọng, Ma-Lên theo chủ đi vào. Lần này nó buồn hiu hiu, nằm gác mõm lên hai chân trước, ra vẻ nhẫn nại chịu số phận. Cơn giận nguôi dần, cô Tư nhìn Ma-Lên rồi thương nó hơn bao giờ hết. Nó mới lớn lên, đầy đầy sinh lực. Tiến gọi xác thịt mà nó nghe theo, tự nhiên quá, có gì bậy bạ đâu. Thế mà, tại sao nó lại phải bị bắt làm gái già? Đồng loại nó có lánh xa nó đâu, có coi tuổi coi thầy gì để mà sợ nó đâu. Thì tại làm sao bắt nó chịu số phận của một người không may đẻ vào năm Dần? Cô Tư vói tay vuốt lên đầu Ma-Lên, Ma-Lên cảm động ngóc mõm liếm tay chủ, mắt nhìn cô Tư nói:

- Tôi không hiểu sao chủ cấm đoán tôi, nhưng dầu sao tôi vẫn thương chủ. Mà ... buồn quá chủ ơi!

Cô Tư nghe văng vẳng ai hát:

Xưa kia ai cấm duyên bà

Bây giờ bà già bà cấm duyên tôi.

Cô tiếp tục vuốt đầu con Ma-Lên mà không nhìn chó nữa; cô nhìn vào thướ cô hai mươi, xa lắm rồi. Ngậm ngùi thay một thời xuân đã mất! Khoa coi tuổi đã ngăn cô sống tự nhiên ngoài lẽ giáo. Đời cô như còn vợ như còn vợ những nỗi niềm gì, nhưng mà lại đầy ứ những uất khí nó xúi cô xử ác với con bạn mến thương hôm nay. Cô Tư bỗng vụt ngồi dậy, do dự giây lát rồi đứng lên đi ra ngoài. Ma-Lên cứ bình tĩnh nằm đó, an phận mà chủ đã định cho. Cô Tư vặn khóa cái rột, mở cửa cái két. Chó bên ngoài hoảng sợ vọt ra. Cô kêu:

-Ma-Lên! ra đây.

Ma-Lên như không tin được tiếng kêu của chủ là thật. Nó ngóc đầu, dao dác nghe ngóng, đến chừng chủ kêu lần thứ nhì nó mới chắc bụng, nên ưỡ oải bước ra.

Lần này nó không dám hấp tấp. Biết có được đi chăng?

Cô Tư vuốt lên đầu nó mà rằng:

- Đi chơi với chúng bạn cho vui!

Rồi phải xô nó ra nó mới chịu đi cho.

*Trích Ký Thác, Bình Nguyên Lộc ,nxb Văn Nghệ, CA –USA ,Nguồn: Đặc Trưng*

**Bình Nguyên Lộc**



*Em và anh và...*

---

Không khó khăn lắm để lập một bảng so sánh giữa anh và em, vì có quá nhiều điểm tương phản. Chỉ ngớ ngẩn ở chỗ là so sánh để làm gì. So sánh làm gì cơ chứ? Chẳng có ai lập một bản so sánh để rồi kết luận có nên yêu nhau hay không cả.

Nhưng em vẫn cứ thích ngớ ngẩn, vì em đã nói rồi, điều đấy dễ dàng quá mà. Thế là em lấy một tờ giấy và chia đôi nó ra. Một cột là anh, một cột là em.

Anh: 27 tuổi. Em: 18 tuổi. Em cười, nhớ có lần nào em bảo, chênh nhau 9 tuổi là đẹp rồi. Anh nhú mày, ồ, 10 thì đẹp hơn chứ!? Không, 9 có một chữ số, còn 10 thì tận hai chữ số. Thế là nhiều! Nên cảm thấy anh già lắm. Anh vực mặt vào tờ báo cười rinh rích. Em biết hai từ “tún mủn”, “trẻ con” đang ngộ nguậy trong đầu anh.

Anh: nhà văn – nhà thơ – nhà báo trẻ có tiếng. Em: cũng viết văn – đang học báo. Làm sao mà em quen anh nhi? À, anh đã cố làm quen với em sau một truyện ngắn đăng báo chỉ để rồi sau đó nói với em rằng ôi, truyện của em dở tệ đi ấy. Con bé ngớ ngẩn là em nhìn tay bút trẻ danh tiếng như anh đầy e dè và ngưỡng mộ. Truyện em dở tệ đi ấy! Vâng. Run rẩy, khép nép, rụt rè. Nhưng mà em xinh! Vâng. Vẫn run rẩy, khép nép, rụt rè, giờ thì kềm theo ngớ ngẩn, em trả lời. Mà em con gái học báo làm chi vậy? Mai một nhờ có lấy anh rồi hai đứa mình “báo” nhau thì sao? Vâng, em lại trả lời. Anh nhìn em ngộ nghĩnh rồi phá lên cười. Một phút nào đó cá tính đã đi vắng, giờ thì nó trở lại. Em nhăn mặt. Hấn ta là ai kia chứ?! Việc quái gì mà mình phải run rẩy ngớ ngẩn thế này? Thế là em đanh mặt, vậy rồi sao? Anh cười lớn hơn. Em bực mình. Vậy mà em cũng cười. Không dừng nổi! Cười và cười, quên cả lý do tại sao cười, chỉ biết cười lúc ấy là một nhu cầu bức thiết lắm rồi, vậy thôi.

Truyện của anh: thực đến lạnh lùng. Truyện của em: lãng mạn đến không tưởng. Anh đọc đôi ba truyện ngắn của em trên báo, bảo chán, chả thèm đọc nữa. Cũng là lỗi văn con gái lơ mơ gà mờ chả lúc nào tỉnh được. Em vùi đầu vào mấy quyển truyện ngắn của anh, toàn nhà xuất bản danh tiếng, mấy

đêm liền không ngủ chỉ để đọc từng câu từng chữ. Em kính trọng những gì anh viết ra, nó thể hiện tài hoa và một quá trình trải nghiệm, nhưng em không thích. Anh sống cay đắng quá! Anh lại cười. Luôn vậy, anh dùng nụ cười để khiến em cảm thấy mình thua kém và quá nhỏ bé so với anh. Rồi nhần nại, anh nói rằng anh không thích thứ văn chương salon diễm mị. Em biết anh nói về em, nhưng em không giận. Em từ tốn nói tiếp, truyện của anh truyền cho người ta sự đau khổ về những thứ vô hình. Anh nổi giận. Phải, chỉ duy nhất trong quan điểm viết lách, anh nổi giận với em. Nhưng thưa em, cuộc sống ngập ngụa những thứ như thế đấy: sex, tiền, tui hờn, bất công, khánh kiệt niềm tin, sống ngơ ngác... Nhưng mọi thứ trong thực tế vẫn chấp nhận được, bằng chứng là người ta vẫn sống. Họa hoãn lắm mới có người tự tử. Anh nhếch môi, cười gằn, còn dạng “zombie” thì sao? Sống dở, chết dở ấy?! Hay là sống mà như đang chết ấy? Đừng tự làm khổ mình! Những người sống bằng trái tim không thể tránh điều đó được. Nhưng anh sai rồi, những người khôn ngoan họ biết cứu rỗi bản thân khỏi những cơn đau phung phí... Anh lại mỉm cười. Em im lặng.

Em: hoang mang một cách hồn nhiên. Anh: hồn nhiên một cách hoang mang. Một ngày nào gặp nhau online, em rủ anh chơi trò vẽ tranh “Doodle” trong Yahoo! Messenger. Anh bỏ cả việc đấy, hí húi tô tô vẽ vẽ cùng em. Em vẽ ba vòng tròn ba màu, bên dưới là một hình tam giác.

*Do anh cai gì đây?*

*Hum... Không biết! Em noi đi*

*Hehe, kem ba màu. Mum mum!*

*Troi dat! Thôi được, đen lượt anh...*

*Anh chọn màu nâu đất. Rồi màu vàng. Rồi màu đen.*

*Do em cai gì đây?*

*Thap Cham. Anh trang. Con duong.*

*Sao em giỏi vậy?*

*Muoi diem đi!*

*U, muoi mot diem luôn! Anh nguệch hai số một lên màn hình.*

*Gio đen lượt em! Em lấy màu vàng quơ chuột thành một tảng xoắn quện. Rồi đến màu đỏ.*

*Ah, anh biết rồi, chiến tranh và màu...*

*Ui, nghe ghe qua! Spaghetti do ong!*

*Troi dat!*

*May diem?*

*Muoi diem!*

*... Sao anh ve xau vay? Dung co hong, tai vi anh ve bang laptop. Chi gioi nguy bien! Ne, do em cai nay la cai gi? Thoi, em phai search tai lieu, khong choi nua dau. Khong, chi mot lan nay nua thoi. Anh lượn những sợi mỏng. Em biet roi, mua! Sao em gioi qua vay? Choi tiep nghe! Anh dụ khị. Khong la khong ma, anh ve tiep di, em hoc bai... Em chú ý đầu vào mấy trang web, bỏ mặc anh với những ô màu. Bỗng hai tiếng sau, em mới nhớ đến anh, click vào window hai đứa đã chat chit. Anh offline tự bao giờ. Trên màn hình là một bức tranh. Con vật đang bay trên trời nói “Ta là chim”. Con đang bơi dưới nước bảo “Ta là cá”. Cái cây xéo xẹo nghênh nghênh mặt “Ta là cây”. Một hình người vẽ dạng que kiếu hình nhân nhảy múa trong Sherlock Holmes, mà quả thật nó đang nhảy múa hân hoan “Còn ta là người! A ha!”. Những message của anh nằm dưới một nụ hôn dài trên cửa sổ chat. *Em oi! Em oi! Em oi!**

Anh: từng trải. Em: ngô nghê. Điều này liệt kê ra cũng hơi vô lý, tưởng nó đã nói lên qua tuổi tác rồi. Nhưng vẫn cần nói. Chào em xinh đẹp! Anh nói dễ dàng. Đừng có nói như vậy, em không thích! Ôi, nói mơn mê rồi! Khen ai đó là em xinh đẹp dễ dàng quá ha! Anh cười hì. Đó là điểm khác giữa một “ông già” hăm bầy với mấy thằng nhóc lau nhau mới vào đại học cùng lớp em đấy! Em thấy tụi nó dễ thương hơn! Nhưng em thích anh, đúng không em xinh đẹp? Anh buồn buồn nói về những người đã qua. Nhiều người quá! Em chun mũi. Ờ, cái kiểu đa mang nó vậy. Em đỏ mặt khi anh hỏi về mối tình đầu. Ờ, thằng đó nó học lớp mười chung với em đấy. Đêm trại em với nó nắm tay nhau... Anh bảo, dễ thương quá ha. Em nhìn anh hồ nghi, anh lại đang giễu cợt em phải không? Không anh nói thật. Người ta còn hạnh phúc là khi kể về một tình yêu vừa qua với một nụ cười và đôi má ửng. Còn chai sạn, lăm lì, buồn chán, nói về condom và phá thai, về mua nhà góp, rồi chia tay... Đấy là khi khả năng yêu chân thật đã băng hoại lắm rồi! Em vô thức vuốt má đầu bù xù của anh, bảo là nghe ghê quá. Anh nắm tay em, ghê, rồi mai một biết, nhóc con. Em khéo léo gỡ tay lại, nói lảng.

Hèn chi mới hăm bảy tuổi đã có nếp nhăn, coi nè, tóc bạc nữa chứ! Em gọi anh bằng bác cho rồi, nha?! Gọi bằng anh đi! Gọi chú chú bác bác nó nhằm nhí và vợ vẫn lăm. Vì dù sao rồi thì... Em lười hỏi thì sao, vì em biết nếu hỏi, anh sẽ nói.

Vợ anh sẽ có đạo và biết ăn thịt chó! Anh tuyên bố. Em có cả hai điều ấy, em nói xong, trăm ngàn lần trách mình vô duyên. Anh cười tinh quái. Vậy làm vợ anh cho rồi. Làm vợ mà “cho rồi” hả? Anh sôi nổi nói tiếp, ờ, mà vợ anh sẽ sinh 9 đứa con. Em buồn cười, nhớ lại thằng nhóc “mối tình đầu”. “Tớ sẽ có 4 đứa con!”. Bọn con trai toàn đưa ra những con số không tưởng. Đủ tiền nuôi không đó? Đủ. Anh đang dành dụm tiền mua nhà, rồi sẽ lo hết chuyện gia đình. Cô ấy chỉ việc làm mẹ và làm những việc mà cô ấy thích. Mỗi chủ nhật, cả gia đình đi nhà thờ cùng nhau... Em lặng nhìn anh. Em ngạc nhiên. Anh đang chân thật hơn bao giờ. Gì mà em nhìn anh ghê vậy? Không, em chỉ thấy... Thấy sao mơ ước một một thằng cha nông nghênh lang bạt chỉ bình dị đến vậy thôi, đúng không? Anh cười, thôi em ạ, lấy anh cho rồi!...

Em vò tờ so sánh ném vào sọt rác.

Tháng mùa đông, lễ hội hoa ở X. Em nhắn “Anh co len le hoi hoa khong?”. “Co, em cung len ha?”. “Da, em di voi lop”. “Duoc, cang tot, len do hai dua to chuc le cuoi luon the”. Em gập má, thầm nghĩ chắc trong đầu anh cứ có một người nào đó khác phái thì lập tức hai từ “đám cưới” và “chín đứa con” sẽ hiện ra tức thì.

X, ngày lễ hội. “Anh đang o dau?”. “Minh se gap nhau, luc nao do”. Em tưởng tượng anh đang quan sát em từ phía đằng xa. Và anh đang cười khi thấy em ngoái cổ tìm anh dáo dác.

Lúc nào đó. Anh đây nè em xinh đẹp! Cái giọng của anh không lẫn vào đâu được. Sau màn bất ngờ, hai đứa đi vòng vòng quanh hồ Xuân Hương. Anh nè, em thích đi xe đạp đôi. Một ý tưởng hết sức “ngộ nghĩnh trẻ thơ!” - anh nhận xét. Nhưng rồi anh cũng thuê xe đạp. Em ngồi sau lưng anh, gió đong đầy mặt. Có một đôi mươi tám hai mươi lượt qua, tay cầm cái chong chóng. Hai đứa cười vang. Anh đạp xe lặng lẽ, suy nghĩ nhiều. Thôi trả xe đi anh! Thốt nhiên em nói. Quả thật, lúc ấy em chẳng muốn làm gì nữa. Em chỉ muốn một mình.

Anh đưa em đến một quán cà phê. Quán thấp nển và trong góc anh có một vài người bạn đang chờ. Em nhìn lướt, thấy nhiều tên tuổi trẻ lầy lừng trong làng văn thành phố. Có những cô gái xinh đẹp nhưng trông bất cần. Họ cùng nhau hút thuốc, khẽ gật đầu chào em, kiểu vô thường vô phạt, không quan tâm soi mói, nhưng em cảm thấy khó chịu. Em ngồi không ấm chỗ, nghe bàn gò đó về một tập thơ, một nhân vật, rồi những cảm giác. Em tìm cớ đứng lên. Họ lại gật đầu chào. Một cô dựa vào vai anh, nhả khói. Mùi chán chường nồng nực! Anh cứ ngồi, em gọi taxi được...

Em chạy thật nhanh, chạy điên cuồng trên những con phố. Trung tâm! Mọi người vẫn đang nô nức lễ hội. Một cánh tay tóm lấy em. Nè, này giờ bồ đi đâu? Tụi này tìm bồ quá trời! Tối nay “nhậu” overnight nhé! Một cậu bạn trong lớp đưa em que pháo bông, dịu dàng: Cửa bạn nè!

Em sẽ không kể cho anh nghe những điều em đã nghĩ, dù em biết, anh luôn hiểu thông cảm anh và em khác nhau thế nào, tuổi tác, bạn bè, cách sống... Chỉ có chung một may mắn, đó là em đã gặp anh và anh đã gặp em, em xinh đẹp!

Trên chuyến xe từ X về thành phố, em mượn cuốn sổ tay của cô bạn. Chi vậy? Làm thơ hả nhỏ? Em cười, ờ, viết chơi chơi! Ui, qua khỏi đèo rồi, cởi bớt áo lạnh ra thôi. Nóng gì mà nóng!

Em viết tất cả những gì em đã so sánh, trong tờ giấy em từng quẳng vào sọt rác. Em viết thêm nhiều thứ nữa.

Mơ ước của anh: gia đình hạnh phúc. Mơ ước của em: bay xa. Anh đi mãi rồi, anh đã sống vội vàng quá và bây giờ anh mệt. Anh chỉ muốn cùng ai đó ngồi yên lặng bên nhau, lắng nghe cuộc sống. Em, nhóc con mười tám tuổi. Em chưa đi bộ trên đèo Hải Vân, chưa đứng trên đỉnh Lang Biang, chưa ngắm hoa mơ hoa mận đầu năm hay uống bát rượu ngô Tây Bắc ấm nồng... Rồi chuyển du hành trên tuyến xe đi khắp châu Âu, những chợ phiên Đông Ấn...

Em nhét tờ giấy vào ví. Ngày mai em sẽ gửi nó cho anh. Em biết, anh sẽ cười, lại cười. Và em biết có thể mình nhầm lẫn nữa. Cùng một mối quan hệ, nhưng một gã trai trải đời hăm bảy sẽ nhìn khác cô nhóc mười tám. Có thể anh cười vì em quá ngớ ngẩn. Vì anh nói với tất cả những cô gái anh

gặp là em lấy anh đi, mình sẽ có 9 đứa con, cùng đi nhà thờ..., anh gọi họ đều bằng “em xinh đẹp” và mọi thứ, mọi thứ... Thì em cũng sẽ làm như thế!

Lại một điều em khác anh rồi! Chỉ có những cô nhóc mười tám tuổi mới đủ can đảm làm những điều mà chính mình cũng thấy mình ngốc, anh nhỉ?!

**Nhã Anh**

# *Giấc mơ có khuôn mặt đàn ông*

---



*Như một bài thơ văn xuôi, như một cuốn phim quay với tốc độ của một con ngựa phi nước đại. Lãng mạn và trần trụi, thanh cao và nhục dục, thiên thần và quỷ sứ thấp thoáng trong nhau, lẫn lộn vào nhau, xoắn xuýt lấy nhau trong một lối văn hồi hải. Tứ không mới song đọc lên vẫn lạ. Ấy là bởi cái nhân bản trong văn chương sẽ không bao giờ cũ vậy.*

**Phạm Lưu Vũ**

Tôi thèm có được một khuôn mặt đàn ông trong những giấc mơ hiếm hoi vì đêm còn quá ngắn. Khuôn mặt người đàn ông không dục vọng vò xé tận hưởng thân thể tôi, mà dịu dàng nâng niu ôm lấy trái tim tôi, tâm hồn tôi từ lúc thơ bé đến khi trưởng thành.

Tám tuổi tôi mong ước có một người đàn ông cho riêng mình. Người đàn ông cao to, tóc đen bù xù, râu quai nón đậm tua tủa nhưng hết sức dịu dàng lúc bế con gái, đặt nó ngồi lên đùi, trùi mền vuốt mái tóc lơ thơ, rồi hôn lên chóp mũi nhỏ xíu làm nó cười khúc khích vì nhột.

Chiều nào tôi cũng trèo lên cây mận bên hông nhà ngó qua sân phía bên kia, rồi nuốt nước miếng thờ dài. Suốt nhiều năm, nhiều tháng, trong những giấc mơ, tôi luôn thấy khuôn mặt người đàn ông ấy, thân thiết sống động và mơ hồ trong trẻo tiếng cười tôi âm vang.

Mười sáu tuổi, tôi khát thèm có một người đàn ông trong nhà. Đóng một cây đinh, khiêng một cái cối, hoặc tôi hoặc ngoại phải chạy qua hàng xóm mượn nhờ. Ngoại già quá. Gánh hàng rong trên vai ngoại trĩu oằn khiến lưng ngoại đã còng lại còng thêm. Bán đất, bán nhà dưới quê lên ở con hẻm nhỏ trong lòng thị xã cho tôi tiện việc học hành, ngoại đâu biết đã vô tình thay đổi khuôn mặt người đàn ông trong những giấc mơ tôi. Người đàn ông phía bên kia con hẻm có khuôn mặt của Chúa Jesus trên thập giá. Sáng dậy xe bánh bao đi bán, trưa về nấu cơm, chiều nhồi bột chiên bánh tiêu, giò cháo quấy để tối đi bán tiếp, người đàn ông là trụ cột của một mái nhà xiêu vẹo, có người mẹ mù lòa, người vợ tâm thần và hai đứa con còn đang tuổi đi học. Nụ cười hiếm hoi của người đàn ông lúc tôi đưa giúp người vợ tâm thần đi lạc về đến ngõ khiến tôi rưng rưng, bồi hồi: "Mình đừng đi đâu mà

không có tôi. Đi lạc là người ta bắt đó nghe mình". Đêm ấy tôi nằm mơ thấy mình là người đàn bà tâm thần đi lạc lúc ban trưa.

Ngoại mất lúc tôi mang bầu ba tháng. Đứa con tôi nếu sanh ra chắc cũng có mái tóc đen bù xù, râu quai nón xanh mượt phủ quanh mép tai cho đến tận cằm. Người đàn ông không bế tôi đặt ngồi lên đùi, trườ mển vuốt tóc tôi, hôn lên chóp mũi đẹp như mũi Cleopatra của tôi mà ôm siết tôi từ phía trước, hôn như điên dại lên môi, xục xạo, vò nắn hai bầu ngực căng tròn rồi lần tay xuống thấp. "Anh yêu em suốt đời. Anh dành cả cuộc đời để yêu thương chăm sóc cho em". Tôi mù mẫm trong vòng tay mê đắm. Tôi muốn cười khúc khích. Máu chảy ra như ứa từ trái tim buốt đau. "Xin lỗi. Anh không biết em là con gái nguyên". Tôi khóc.

"Ngoại bệnh nặng. Về ngay". Điện tín của người đàn ông có khuôn mặt của Chúa Jesus trên thập giá. Tôi đưa ba của con tôi về con hẻm nhỏ chỉ kịp nhìn ngoại trút hơi tàn. Mở mắt ra tôi ngỡ ngác, hụt hẫng không nhìn thấy anh bên cạnh. "Cậu ấy đi rồi. Đi lúc cô ôm đôi quang gánh của bà ngất đi".

Tôi đọc những dòng chữ thân quen mà nghe cay đắng tận đáy hồn.

"Xin lỗi em về tất cả. Anh không muốn dối lừa em thêm nữa. Ba mẹ đã chọn người cho anh đính hôn. Em hãy tự lo cho chính mình".

Tiếng khóc của tôi tội nghiệp trong ngôi nhà lá tồi tàn nghe thê lương quá. Vì ngoại thì ít mà vì giấc mơ rách nát thì nhiều. Cũng may là ngoại đã ra đi trước lúc biết được khuôn mặt thật của người đàn ông mà tôi mong ước suốt thời thơ ấu. Sao khuôn mặt giống nhau mà lòng dạ lại khác nhau?

Tường trắng, áo trắng, trần nhà trắng; tiếng kim khí va loảng xoảng nghe như vọng từ cõi nào xa lắc. Trong mơ màng của cơn mê, tôi nghe tiếng thầm thì xa lạ, rời rạc: "Hai mươi tuổi", "Cái thai lớn quá", "Cắt bỏ tử cung", "Vô sinh".

Hai mươi bốn tuổi, tôi bắt đầu từ những mảnh vụn góp nhặt sau cơn bão số hai. Cơn bão số một quặng tôi cút côi cho ngoại già nua. Giọt máu hình trái tim mà sao ai nỡ đoạn đành. Tôi khóc cười ngây ngô mặc sóng to gió cả không biết không hay ngoại tím ruột, bầm gan. Tôi nhắm mắt, bầm gan tím ruột thương đứa con chưa trọn vẹn hình hài.

Giám đốc công ty nơi tôi làm việc có gương mặt hao hao giống người đàn ông có vợ bị bệnh tâm thần. Nụ cười đắc thắng, mãn nguyện của giám

đốc lúc gục đầu trên ngực tôi khiến tôi hoang mang lẫn lộn giữa thực và mơ.

“Anh không hề yêu cô ấy. Anh không nỡ ly dị vì thương con gái anh. Nhưng có em rồi, anh phải hạ quyết tâm. Ráng chờ anh...”

Tôi chờ anh. Chờ mỗi sáng anh đến công ty thật sớm để kịp tốc váy tôi, đè sấp xuống mặt bàn. Chờ anh ở phòng trọ mỗi chiều, để anh buông vợt cây vợt tennis lao vào tôi nhăm nháp, ngón ngấu.

Một năm. Hai năm. Đứa con trai ra đời giống anh như tạc. Nụ cười hạnh phúc của gia đình giám đốc chuyên tay từ nhân viên phòng này đến nhân viên phòng khác. Tôi chết lặng trong lòng, không phải vì ánh mắt giấu cợt, nụ cười bí hiểm của các đồng nghiệp trong công ty.

Giờ thì không còn khuôn mặt người đàn ông nào chập chờn trong chiêm bao tôi khi đêm về. Chỉ có những khuôn mặt trắng bích, đen sì, vàng ệch, đỏ ké... tròn, dài... rất thật, ham hố, ngấu nghiến, chà xát khắp thân thể nõn nà tôi. Chuyện cổ tích ngàn lẻ một đêm với đoạn kết không có hậu. Tôi chợt thèm có được một khuôn mặt đàn ông trong những giấc mơ hiếm hoi vì đêm còn quá ngắn. Khuôn mặt một người đàn ông không dục vọng vò xé tận hưởng thân thể tôi, mà dịu dàng nâng niu ôm lấy trái tim tôi, tâm hồn tôi từ lúc thơ bé đến khi trưởng thành. Tôi vẫn khát thèm được nhìn thấy khuôn mặt người đàn ông ấy đâu chỉ là trong những giấc mơ.

**Tuyết Mai**

# *Chuyện tình của mỗi người*

---

Tôi run rẩy ngồi xuống bên anh, xa xa một tí. Nín thở. Lần đầu tiên trong đời đi chơi với người con trai. Anh bảo đến Vườn Địa Đàng hay lắm. Ở đó có gì? Anh chỉ mỉm cười. Ví như lúc này mình hỏi anh vì sao ai cũng im lặng dưới gốc cây mà không nói gì thì anh cũng mỉm cười bí hiểm như thế.

1. Hình như là đêm giữa tháng, trăng treo lơ lửng giữa trời. Trời cao đến choáng ngợp. Những đêm như thế này, hai mẹ con thường ngồi trước bậc thềm nhìn hun hút ra dãy núi mờ sương trắng. Quê tôi đầy những con dốc. Mỗi độ chiều về, gió mải miết, cuốn tung vàng bụi đỏ. Cho trâu ăn rồi cùng tụi bạn ngồi trên đỉnh đồi thi nhau hát, thả cho gió âm vang cả buổi chiều.

Mấy tháng trước, tôi từ già những thửa ruộng bậc thang - nơi lắm lần dẫm đạp mẹ bước thấp bước cao - xuống thành phố học. Tạm biệt những cụm hoa mua sắc tím. Đêm đó trăng cũng sáng, gió về khe kẽ mang theo mùi hoa đủ dẻ, cả tiếng tĩnh mịch của xóm núi. Hai mẹ con nói chuyện đến khuya. Mẹ bảo thân con gái mười hai bến nước. Cả đời mẹ là quãng chờ đợi và thất vọng. Đừng tin con trai. Tôi không nói gì. Mẹ bó gối nhìn những con dốc chập chùng dưới trăng, nghèo nàn, cô độc. Dáng ngồi và cái nhìn của mẹ thật bơ vơ...

Trong phòng, tụi nó gọi tôi là con nai trên núi chạy xuống đây. Chỉ còn mình tôi chưa có người yêu. Những tối thứ bảy quần quanh rồi lấy sách ra đọc. Căn phòng vốn chật chội bỗng buồn tênh. Nội trú có ai cùng cảnh mình mà hát tình ca nghêu ngao. Khuya, tụi nó về. Sau những hẹn hò, đùa vui, đưa cái kính. Con Lan tuyên bố sẽ làm mai cho tôi một người.

Quả thật, ba ngày sau, anh ngập ngừng trước phòng.

Những ngày sau đó tôi quên mất mẹ với bến đực bến trong. Những ngày sau đó, tôi thấy nhớ anh. Nhớ lắm. Nhà không có đàn ông, chưa bao giờ tôi gần gũi cái mùi mồ hôi kỳ lạ. Và, nhất là bàn tay ấm nóng của anh.

Anh cúi xuống... Tôi chết lặng. Hóa ra thế. Chắc là thứ tình yêu truy lĩnh như bọn nó nói đây. Những bài học luân lý của mẹ chập chờn rồi nhạt nhòa hẳn. Tôi nhắm mắt nhưng thấy mình đi trên mây với anh. Tôi nhìn xuống

mỗi gốc cây, những đôi yêu nhau cầm lạng. Tôi thấy cả xóm núi bạt ngàn hoa mua, mẹ đang làm gì đó. Nghe nhột nhột ở ngực. Một luồng lạnh chạy dọc sống lưng. Tôi lại thấy mẹ với mùi hai bên nước. Cảm giác nhột nhột ở ngực lan dần. “Không!”. Tôi hét lên và đẩy anh ra. Cả hai nhìn nhau sững sờ. Vườn Địa Đàng xôn xao như mùa trái rụng. Những đôi mắt lờm nguýt, rồi lại chìm vào nốt lạng. Anh thì thầm: “Đừng sợ. Đôi mắt anh lúc nào cũng có lửa, lúc này lửa đang nghi ngút. Tôi khóc. Sao anh không nói với tôi lời yêu thương, dù anh ít nói. Tôi gạt anh ra, miệng khóc ư ư. Chạy khỏi Vườn Địa Đàng.

## 2. Một tháng sau.

Tôi chống cằm nhìn hai đứa trẻ trước mặt. Hai đứa học lớp hai, một đứa lưu ban. Chúng đều rất sợ những con số. Cảm giác tội nghiệp tui nó trong tôi đã mất, tình thương dành cho nó tôi không hiểu được, thênh thang như gió núi ngọt ngào hương dứa dẻ. Buổi dạy đầu tiên, hai đứa đứng nhìn tôi chòng chọc, con bé lớn có cái nhìn sâu hút. “Ba đâu cháu?”. “Ba đi làm tối về”. “Mẹ đâu?”. “Mẹ bỏ đi rồi”. Có tiếng vỗ ngân lên đầu đây. “Thôi vô học đi. Cô được ba...”. Con bé cắt ngang: “Biết rồi. Ba dặn cô dạy xong, ăn cơm rồi về”. Tôi thành gia sư.

Sau đêm bỏ chạy đó, anh không đến nữa. Tôi ốm ba ngày. Chuyện của mình được tui trong phòng thưởng cho mấy trận cười nghiêng ngả. Tôi lại khóc. Sao lời anh không ấm nóng như bàn tay? Sao anh chỉ mỉm cười mà không nói? Sao mắt anh là lửa mà không phải là nước để tôi vùng vẫy, đắm mình trong đó?

Tội nó diễn lại cảnh tôi bỏ chạy, rồi ôm mặt cười rử. Rồi con Lan chẳng thèm hỏi tôi nửa câu. Rồi nó tuyên bố anh đã có con bé khác, chẳng “hâm” như tôi. Tôi cắn môi, thấy sự vô nghĩa đến tận cùng. Hương hoa trong gió có người ngửi thấy, có người không. Nhưng ai mà nhìn thấy được. Trong tôi vẫn còn hơi ấm nơi bàn tay anh. Lúc gượng dậy thì nhận được thư mẹ. Tôi lại rử xuống giường. Cái nghèo lâu nay kìm nén, bây giờ nổ tung. Mẹ đau mà chẳng thể nhập viện, nhưng mẹ bảo đừng về, chẳng giải quyết được gì cả. Tôi không về. Tôi nhớ hoa mua, mảnh mai thế mà cũng tím ngát được trên sỏi đá. Ba của hai đứa trẻ cho tôi tạm ứng tháng đầu gửi về cho mẹ. “Em ở đây nấu ăn trưa. Chiều, cô cháu đi học. Tối anh mới về”. “Dạ”. Tôi

khép nép nhìn anh. Gương mặt cương nghị. Mái tóc chớm tai phủ màu nắng gió. Duy đôi mắt là không phải của anh. Nó u buồn, sâu thẳm của đôi mắt ấy là sự mất mát, đốn đau.

3. Tôi mệt mỏi ngồi tiếp anh – người có bàn tay ấm nóng. Một ngày vừa làm gia sư kiêm bảo mẫu, vừa làm sinh viên khiến tôi rã rượi. Anh đang nhảy múa bằng lời trước mặt. Cố kìm cái ngập bất lịch sự. Bất ngờ anh nắm lấy tay tôi. Bàn tay lạnh ngắt - giống như sự dối trá. Tôi rút tay lại: “Anh đừng đến đây nữa”. “Em yêu anh ta rồi, phải không?”. “Ai?”. “Anh chàng đã có hai con”. Tự dưng tôi thấy đời vô nghĩa. “Anh đừng đến đây nữa”. Đóng “sầm” cửa lại, tôi vùi mặt vào gối. Chẳng trách tội trong phòng mấy hôm nay xì xầm giống như anh nói. Một lần nữa khẳng định cái “hâm” của tôi. Tôi cười khinh bỉ, nhận ra cái nhìn hẹp hòi của thế gian. Nhưng sau đó lại giật mình, thấy đôi mắt anh cứ ám ảnh mình trong giấc ngủ. Anh bốc vác ở cảng cả ngày, tối mịt mới về. Có khi tôi giặt quần áo cho anh nữa. Tôi làm mà không hiểu nổi mình. Khi chiều tắt, anh tắt tá đạp xe về để tôi về ký túc xá. Những lúc như thế, mấy đứa con anh đã ngồi vào bàn học, tôi cũng ngồi đọc cuốn sách gì đấy. Anh đứng lặng không nói gì. Cơm canh đã chờ sẵn trên bàn. Anh vẫn nhìn tôi với đôi mắt tôi luôn nhớ và không bao giờ hiểu nổi. Tôi chỉ biết lí nhí: “Em về”. Tôi nhất định không ăn bữa tối nhà anh. Anh theo tôi ra cổng, tôi im lặng đạp xe. Dù không ngoảnh lại cũng biết anh đứng nhìn theo xa lắc...

Có một dịp nào đó, tôi ở lại ăn cơm cùng anh. “Em có người yêu chưa?”. Lúc còn hai người ngồi ăn, anh hỏi. “Dạ... chưa”. “Có bao giờ em nghĩ đến không?”. “Dạ... không”. Anh và tôi rơi vào khoảng trống. Ngoài trời rì rào một cơn mưa, căn phòng chật chội như dịp lại. “Anh mang ơn em nhiều lắm”. “Anh đừng nói thế”. Tôi cố không nghĩ đến bản hợp đồng mưu sinh giữa tôi và anh. “Hay là em đừng đến đây làm nữa”. Hình như tôi hỏi anh vì sao, nghe như giọng của ai vọng lại. “Em khổ quá. Em có thấy vô lý không?”. Im lặng. “Em đã nói với anh rồi... Nhưng mà tháng sau anh đừng trả thêm tiền cho em...”. Anh cắt ngang: “Bỏ đi. Những ngày qua đối với anh, tiền nào mua được”. Im lặng. Cả hai đều như muốn nói: Chúng mình vứt nỗi buồn ra ngoài mưa đi nhé!

“Em thấy anh già chưa?”. “Đâu có”. Tôi cố cười cho không khí khác đi. Anh nhìn tôi: “Em có biết, nhờ em mà mắt anh bớt sâu không?”. Câu nói cắt ngang tiếng cười của tôi. Cả hai lại rơi vào khoảng trống mênh mông. Tôi cúi xuống chén cơm. Anh lơ lờ hay sao mà băng quơ nhìn ra cửa sổ. Cửa sổ khóc, từng sợi mưa.

4. “Sáng nay ba đi làm mang theo xách áo quần. Ba khóc, bảo con ở nhà nghe lời cô, vài bữa ba về. Hồi tối ba cũng khóc”. Con bé lớn chùi nước mắt rồi đưa tôi mảnh giấy. Có điều gì như cơn bão qua tôi. Tôi biết mình không chịu nổi những xót xa.

“Em!

*Anh có lỗi vì đi mà không nói trước. Thời gian ngắn thôi. Anh vào Sài Gòn để gặp mẹ hai đứa. Ngược xuôi mãi rồi mới biết cái mình cần. Cuộc sống nhọc nhằn quá, không thể u buồn hay hận thù mãi được. Không hình dung được những ngày tới không có em, anh sẽ thế nào. Nhưng yêu em là có tội... Hy vọng vài ngày nữa, anh lại đưa mẹ hai đứa trẻ về. Em chăm sóc hai đứa cho anh. Tiền ăn và tiền lương trong tủ”.*

Tôi buông mình xuống ghế. Ngoài hiên nắng đã lên. Có gì vui mà nhảy nhót trên từng phiến lá? Sao tĩnh lặng đến ghê người? Con chim gì sao sáng này không hót? Tôi không khóc nhưng nước mắt tôi chảy dài. Phải vui mừng cho anh ấy chứ. Tôi ngồi bất động, thấy đất dưới chân mình nứt ra, tôi rơi xuống cái vùng tối đen tối thẫm. Đất lấp lại. Đất nén chặt quá. Tôi nghẹt thở. Tôi cảm giác mình sắp chết. Đâu đây văng vẳng tiếng chuông lễ nhà thờ. Đúng rồi, sáng nay chủ nhật. Tôi cố vùng vẫy và hét lên: “Không!”.

Tiếng mình lạc đi, lẫn trong tiếng chuông ngân nga đồng vọng.

Tôi thấy nước mắt mình chảy thành dòng sông. Tôi cố chèo chống chiếc thuyền chở hai đứa bé ngược dòng sông đó. Sông vẫn chảy...

Sông đỏ màu phù sa cuộn cuộn. Xa xa, ở một bến nước, hình như bóng mẹ lặng lẽ...

**Tặng Văn Chung**



*Dã nhân*

---

Sau món yến, mặt bàn cẩm thạch được dọn sạch. Chỉ còn cây giá nền bằng vàng mang thân hình hai thiếu nữ trần truồng đang xoắn vặn như bện thừng. Hai bộ ngực căng đầy ngửa ra sau trong cuồng hoan. Trên môi hai thiếu nữ ngậm hai ngọn nến. Thân nền màu hồng phớt vàng bành bệch da người.

Ngọn nến nhấn nha cháy, phả làn hương khen khét, ngây ngây, mời gọi như chần gối. Thoảng mùi hoang đàng của những bữa tiệc cổ La Mã. Cái thời những vương tôn công tử nằm ngả ngớn trong đại tiệc, để những đường cong của thân thể hoan ca bên trâm cam mỹ tửu. Người dự tiệc choàng hồ hững ngang thân một tấm vải mềm và xộp nhiều nếp. Những cái đầu tóc giả uốn sóng rắc phấn rung rinh bên má các quý phu nhân cùng gái làng chơi cao cấp. Đàn bà mắt đăm đuối không ra gât đầu không ra chối bỏ, thỉnh thoảng lại diệu vợ vờn cánh tay trần nuột nà tới giữa bàn tiệc, khẽ nhón lấy một chùm nho hoặc một chùm anh đào chín mọng, nhấn nhá dập hờ ướm khéo môi hé mở. Kẻ đối diện bị thôi miên, chỉ còn biết giương đôi mắt ngây dại theo nhất cử nhất động ra chiều ban ân huệ của người đẹp.

Hôm nay, những người quanh bàn tiệc này cũng nằm. Lân là một trong những kẻ ăn nằm đó. Có một dự án. Bên A và bên B khao nhau một bữa "nhất dạ đế vương". Một bữa tiệc pha tạp phong cách. Bàn ăn kiểu La Mã. Bàn ăn kiểu Pháp lai Đức lai Nga. Ăn thì đặc sệt những món ngự yến kiểu Tàu. Khung cảnh lộng lẫy mà lờ lợ, mang sắc nhờn nhờn đục. Tiền chảy tràn từ túi khổ chủ. Khổ chủ này có hai con đi du học ở Anh Quốc, có hai ô tô đời mới, hai con chó ngao bụng thon chân cao như ngựa vằn, hai ngôi biệt thự mỗi ngôi cỡ vài ngàn cây vàng, một vợ một nhân tình. Cái gì cũng hai. Dự án cũng vậy, luôn luôn là hai chiếc song song. Lân là bạn của khổ chủ, vừa là người thẩm định, vừa là con thoi đi lại giữa A và B. Cái gì cũng có một. Nhưng cũng có một vợ một nhân tình, đúng một.

Bức tường màu đỏ đối diện phía trước mặt các thực khách bỗng rung mình, rồi dời sang một bên như có phép lạ. Bất thần phô bày một hang động bê-tông sơn phết giả đá, giả thạch nhũ được chiếu sáng bằng những chùm

đèn màu. Lại một chiếc bàn cẩm thạch đỏ. Nhiều giá nến. Một chiếc lồng lớn phủ lụa vàng rủ tua trước mặt một cô gái mặc cẩm y, đội vương miện, giát trang kim lấp lánh.

Chủ nhà hàng phục sức như quan võ trong những bộ phim truyền hình về thời Tần Thủy Hoàng, lịch kịch cung kiếm bước ra cúi chào:

- Tiếp theo đây, xin mời các bậc đế vương thưởng thức món trân cam của Từ Hi Thái hậu. Món này không những bồi bổ sự sáng láng cho quý vị, mà còn khiến cho thân thể thêm tráng kiện, xuân tình lai láng. Vĩnh cửu xuân. Mời!

Cô gái mặc áo trang kim đang ngồi xếp bằng trên bàn bỗng thét lên một tiếng sắc tạnh, rút soạt kiếm đứng phắt dậy, xiêm y rụng lả tả, trong nháy mắt trên người cho còn một mảnh vải bé bằng nửa bàn tay. Trong chớp mắt, tấm lụa vàng che lồng đã bị mũi kiếm hất tung tên trời, đứt làm hai mảnh. Thực khách ò lên. Trên bàn là chiếc lồng sắt có sáu ngăn. Mỗi ngăn nhất một con khi lông vàng.

Những con khi xinh xắn cụt đuôi mặt đỏ, ngón tay thon dài, móng tay màu đen. Đôi mắt to và sâu nằm sát dưới hốc xương cung mày nhìn nài nỉ và van lơn. Đám khi run rẩy quan sát đám thực khách. Những ngọn nến nhảy múa không thương xót trong mắt chúng.

Cô gái vẫy tay. Hai gã bồi bàn cầm hai con dao sáng lạnh chạy ra. Con khi đầu tiên được bắt ra, trói gô lại, đặt ngồi trên bàn, trước mặt ông "cái gì cũng hai" - khổ chủ bữa tiệc.

- Ngài có vừa lòng món này không ạ? Chỉ cần một cái phẩy tay của ngài, chúng tôi sẽ đổi ngay con khác?

Khổ chủ ngẩng con khi đang rùng rùng nước mắt, xoay ba bốn lần, soi đủ mọi phía, rồi gật gù:

- Được. Không kém cạnh bữa trước. Nhưng nhớ phải làm gọn gàng, đẹp. Trong khi các thượng đế đang thưởng thức, chớ quên màn múa bụng. Thế mới ra mẽ bữa tiệc của Từ Hi Thái hậu các thượng đế của tôi ở đây mới hài lòng.

Khổ chủ vừa dứt lời, cô gái lập tức vươn tay bấm vào một chiếc nút bí mật được cài sẵn đâu đó bên mép trái bàn. Mặt bàn mở ra. Sáu chiếc cột sắt nhỏ vừa đủ để ghim đứng thân mình sáu con khi bằng nhô vụt lên. Hai gã

bồi bàn lệ làng tóm từng con khỉ nhấc lên, kẹp chặt cổ và vai chúng vào cột bằng những chiếc nẹp sắt. Sáu con khỉ không thể cựa quậy, tiếng kêu tắc nghẹn trong họng, đảo tròn mắt khiếp đảm nhìn thanh kiếm sáng loáng trong tay cô gái:

- Đêm nay, quý vị là đế vương, đang ở trong nội điện của Từ Hi Thái hậu...

Lưỡi kiếm vung lên. Chỉ còn kịp nhìn thấy một ánh chớp. Hột mảng đầu của con khỉ bị phạt ngang. Máu bắn trên mặt bàn. Khổ chủ khoái trá mời các "thượng đế" của mình thưởng thức món óc khỉ của Từ Hi Thái hậu trong màn múa bụng.

\*

*Mệnh nữ treo đặng ngọn*

*Mệnh trai treo đặng gốc*

*Mệnh nữ nặng bởi tóc...*

Vừa mới trữu trên ngực này. Hương nồng nàn trong suối tóc còn nén chặt mi mắt này. Trái tim trong lồng ngực còn nháy như Niên Đại. Thế mà tỉnh giấc, đã chẳng thấy đâu. Quờ sang, giường trống một khoảng lạnh người.

Không phải vợ. Chẳng phải người tình. Nàng thường đến vào canh gà gáy. Như một vôi rỗng mang vô vàn hạt bụi nâu ánh đỏ. Không một điềm báo trước, nàng đến bên giường của anh.

Nở nụ cười biết lỗi khờ dại. Dịu lại thành một dải lụa màu đồng. Rồi, cũng mềm như lụa, nàng tuồn vào trong chăn, úp mặt gối đầu lên ngực anh. Lân gập gáp thức giấc. Gập gáp kiếm tìm đôi môi nàng. Bàn tay gập gáp dạo trên thân thể nàng. Nhưng đôi môi không thấy. Thân thể không thấy. Bàn tay nóng rực tuột vào chăn đệm. Chỉ thấy đôi môi hình lá và những đường cong lơ lửng trên cao.

"Ta bay lượn". Nàng nói. "Còn anh thì đi bộ". Nàng nói. "Ta giữ mãi cho anh một khúc dạo đầu". Nàng nói. "Kìa bình minh đến. Và em phải đi". Nàng nói. Rồi, thoáng hôn lên môi anh. Rồi, dạo lướt trên thân thể anh, dải lụa màu đồng biến thành chiếc vôi rỗng dữ dội cuốn xoáy những hạt mưa màu nâu ánh đỏ vụt ra ngoài cửa sổ theo tia sáng đầu tiên của rạng đông, nàng đi.

Để lại anh, trên giường, tê cứng trong một niềm hoan lạc đau đớn.

*Mệnh nữ nặng bởi tóc*

*Nặng bởi vú hai bầu*

*Mệnh nam nặng vì râu, ông bà hời?*

Văng vẳng tiếng Mo Khuôn. Tại sao lần nào cũng vậy, nàng đến rồi đi trong tiếng Mo Khuôn. Về một mường Trời ngùn ngụt khao khát với những chiếc vôi rỗng màu nâu ánh đỏ không thể giam cầm.

Lân vật mình trên gối. Cắn chặt hai hàm răng. Vỏ gối lông vũ bị anh xé nát. Những chiếc lông chim hút nước bọt khô khốc trong miệng. Thoảng vị lờ lợ tanh của bữa tiệc Từ Hi. Ta là ai vậy? Một vợ một người tình một dải lụa màu đồng đỏ? Mùi máu khi tanh lợm và hương tóc trĩu nặng trên mi mắt?

\*

Tay Lân quờ phải một vật gì vừa mềm, vừa ấm. Rồi một bàn tay bé xíu với những ngón thon nhỏ, móng nhọn.

Lân mở choàng mắt. Những móng tay nhỏ xíu, không thể thon hơn thế, màu đen.

Lân mở bàn tay. Cũng đầy những nếp gấp, đường mạch máu, những ngôi sao. Đủ cả đường sinh mạng, đường duyên tình và trí đạo. Đường sinh mạng nổi liền cực Nam và cực Bắc của bàn tay. Gốc phía Nam mờ. Hằn rãnh nhiều phen lặn đục. Trí đạo nổi cực Đông và Tây của bàn tay, sống động và rõ nét. Hằn cũng có túc mẫn tiệp và điên rồ. Chạy ngang ngạnh từ gốc phía Đông, bất thần rẽ ngoặt lên phía Bắc, chi chít những đường ngang lối tắt, ắt hẳn đây là bàn tay của một kẻ đào hoa có nhiều tiếng sét tình ái.

Lân ngắm kỹ bàn tay, bất chợt cười thành tiếng, lật nghiêng sang bên trái.

Con dã nhân giật mình rụt tay lại. Đường sinh mạng, trí đạo đường duyên tình cũng biến sau mu bàn tay lệ làng. Đôi mắt to tròn, nâu thắm thiết, từng trải mở rộng dưới vòng cung xương mày. Con khi vàng này tựa tựa một người đàn bà lam lũ, âu yếm và từng trải. Lân nghĩ.

Đó là con khi thứ sáu trong bữa tiệc Nhất dạ đế vương, bữa tiệc của Từ Hi, đêm trước. Bộ óc của nó được dành sẵn cho Lân, sau cái trán có đôi mắt âu yếm này. Lân không chịu đựng nổi, đã nôn thốc tháo. Lưỡi kiếm vung

lên đã kịp chừng hững. Lân vét hết tiền túi, quẳng lên bàn, ôm con khỉ vào ngực, bỏ chạy.

Về đến nhà, khi cời trói cho con khỉ, Lân mới biết rằng đó là một con cái. Anh nhìn chăm chăm vào lòng bàn tay. Lần đầu tiên trong đời, anh biết rằng bàn tay khỉ cũng có đường sinh mệnh, trí đạo và duyên tình.

Và ngay lúc đó, Lân nghe văng tiếng Mo Khuôn. Bản mo hồn của người Thái. Cái giai điệu da diết, hừng hực đốn đau này, anh đã nghe hoài, nghe hủy, trong những đêm mưa bên bếp lửa rừng Tây Bắc. Ông mo thân gầy sần như gỗ lũa, tay cời than, tay vẩy rượu, vừa đung đưa người cho đỡ lạnh vừa hát kể Mo Khuôn cúng mừng cầu phúc thọ. Ngày xưa, Lân không vợ nhạt chỉ cưới vì tiền bạc và nòi giống. Không người tình chỉ vấn vương vì xác thịt và những lời chiều nịnh nhạt như nước ốc. Không nhờn nhọt lờ lợ những bữa Nhất dạ đế vương. Lăn từng úp mặt xuống gối, nước mắt đầm đìa hoan lạc khi nghe người kể Mo Khuôn.

\*

Đi đi, dã nhân!

Sáng nay, xuân về. Đủ lạnh để nước mắt người ngừng chảy. Đủ ấm để người vào đến giữa rừng. Đừng đi sang trái, phía ấy có bọn mang thòng lọng và bao tải đi săn trộm chó. Tất nhiên chúng mừng phát điên nếu săn được một con khỉ. Đừng đi sang phải. Phía ấy rục rờ đèn màu và những nhà hàng Nhất dạ đế vương.

Đi đi, dã nhân. Vì bàn tay người cũng có đủ ba đường sinh mệnh, trí đạo, duyên tình.

Nước mắt lưng tròng, Lân ngồi xếp ở bìa rừng. Thấp thoáng chiếc đuôi cụt của dã nhân đang lao mình vào rừng thẳm. Lân ngẩng mặt lên trời, đợi chiếc vòi rồng xoáy theo những hạt mưa màu nâu ánh đỏ.

**Võ Thị Hào**

# *Sự lựa chọn cuối cùng*

---

Hành lang không rộng lắm, chỉ đủ để người ta kê trước phòng tư vấn một cái bàn. Chỗ này sẽ là nơi mà các bác sĩ hoặc các nhân viên y tế ngồi tiếp nhận hồ sơ. Dọc hành lang, những băng ghế dài được sắp xếp hơi lộn xộn và không theo một kiểu cách nào, có lẽ, nó không mang tầm quan trọng mấy.

Vì chúng để dành cho người nhà của bệnh nhân trong thời gian chờ đợi. Mà thực ra, nói là bệnh nhân cũng không chính xác. Phải gọi là những con người hoàn toàn bình thường về sức khỏe. Nhưng họ đến đây với mong muốn được bác sĩ can thiệp, để trút đi một phần thân thể, một phần máu thịt, một phần linh hồn với nỗi sợ hãi trong tâm hồn, sự dẫn vật đằng sau cơn tuyệt vọng, sự lựa chọn cuối cùng. Người ta, khi đến đây, có thể là mang tâm trạng thế này, có thể mang tâm trạng thế kia, nhưng rút cuộc, đơn thuần chỉ là đi trút một món nợ.

Suốt một đời người phải mang bao món nợ chất chồng, nhưng có những món nợ đeo đẳng ta mãi không thôi và đôi khi nó trở thành nỗi ám ảnh cho đến chết. Đối với Tâm, có lẽ đó sẽ là sự thật.

Cô đứng tần ngần mãi trước phòng tư vấn. Trong đó có hai người, cộng với bác sĩ nữa là ba. Sẽ bớt đi phần nào sự ngại ngần. Cô hít một hơi dài rồi đưa tay kéo mạnh cánh cửa. Một nụ cười đầy thông cảm hiện ra trên môi bà bác sĩ già. “Em ngồi xuống đi”. Cô ngồi xuống, lén nhìn cô gái ngồi kế bên mình. Cô ta mặc váy, một chiếc váy rộng rãi che đi một cách khéo léo cái bụng to lù lù. Cô ta trạc tuổi Tâm, hoặc là kém hơn cô một đến hai tuổi. Ngồi cạnh cô gái này là một bà tóc đã điểm bạc nhưng trang điểm đậm đến nỗi mùi son phấn toát ra nồng nặc. Có lẽ họ là mẹ con.

“Em muốn nó giải quyết mau chóng để dứt hẳn đi. Thằng Tây nó sắp về rồi. Không làm ngay là gay go đấy”. “Vậy chị muốn nó lấy ai?”. “Lấy thằng Tây chứ lấy ai? Mà to thế này, không biết có nguy hiểm gì không nhỉ?”. “Bọn em vẫn làm được. Chị an tâm. Mới có năm tháng thôi chứ gì? Bảy tám tháng bọn em cũng làm được hết”.

Mới có năm tháng thôi. Vậy thì hai tháng, với Tâm nào có sá gì.



“Em phải hiểu cho anh. Sự nghiệp của anh chưa đâu vào đâu thì làm sao mà cưới với xin. Cưới lúc này là chết anh luôn. Em nghỉ học giữa chừng còn bảo lưu được, chứ anh thì đã cận kề ngày bảo vệ luận văn rồi. Bỏ qua thạc sĩ để lên thẳng tiến sĩ, có phải ai cũng làm như anh được đâu”. “Nhưng nó là con của chúng mình”. Nghẹn ngào mãi, rồi thì Tâm cũng thốt ra được lời nói đó. Tiếng con, sao mà thiêng liêng đến thế. “Anh biết! Anh biết! Nhưng không có con này thì sẽ có con khác. Việc gì phải quan trọng hóa vấn đề. Và lại mới có hai tháng, đã hình thù gì đâu. Sau này, chúng mình sẽ có nhiều con... Thôi nào cưng, nghe lời anh nhé.”

Miệng Toàn cong lên, nhưng không phải là để chuẩn bị hôn cô. Mà là thuyết phục. “Cả cuộc đời anh, chưa bao giờ phải nài nỉ, van xin ai bất cứ cái gì, trừ em ra đấy”.

Tâm nhớ mình đã lùi thúi bước ra khỏi căn phòng màu xanh ấy thế nào, dù đêm ấy Toàn vẫn có ý giữ cô ở lại. Hình như cô đã suýt va phải một đôi nam nữ đang chúi đầu bên nhau dưới gốc bàng trước cửa nhà Toàn. Đến nỗi họ phải hét lên: “Mù dờ à?”. Trong túi xách của cô, cái giấy siêu âm vẫn nằm nguyên vẹn trong ngăn nhỏ nhất và được kéo khóa lại cẩn thận. Cô vòng ra con đường nhỏ hướng tới một cái hồ. “Trước khi về đến ký túc xá, mình sẽ xé vụn và vứt nó đi!”. Tâm nhủ thầm trước khi tưởng tượng ra những gương mặt tinh quái của ba đứa bạn cùng phòng.

Bà bác sĩ già cười tươi gật đầu chào hai mẹ con kia, sau khi đã xong phần tư vấn. Họ không quên cảm ơn rối rít, thậm chí hôn hờ và mừng rỡ như bắt được vàng. Bà ta quay sang Tâm: “Em thì sao đây? Kết quả siêu âm thế nào?”. Trong một tích tắc, bà rút ra một tờ giấy nhỏ, điền vào hai chữ “nạo thai” rồi đưa cho Tâm: “Em đi xuống tầng một đóng tiền rồi làm hồ sơ, sau đó lên đây làm luôn”. Tâm tần ngần: “Thế có đau không bác sĩ? Liệu sau này có con được nữa không ạ?”. “Không đau, có gì mà đau, loáng cái là xong ấy mà. Sao lại không có con? Sợ thì thôi, để đó mà đẻ”.

Tâm lí nhí: “Cảm ơn bác sĩ”.

Cảm ơn cuộc đời, vì cuộc đời luôn dạy cho con người những bài học quý. Tâm chua chát. Cô trông lại cái khẩu trang vào mặt rồi bước những bước nhẹ bằng xuống cầu thang. Người với người lố nhố ngồi đó, những

khuôn mặt mệt mỏi và u ám. Mình cũng đang ở trong số đó, có là cựu sinh viên, không cần thận thì cũng vào đây hết.

“Em đã quyết định chưa? Em hãy hiểu cho anh!”. “Sao em lảng tránh anh mãi thế. Trả lời cho anh biết?”. “Hãy suy nghĩ thật kỹ. Cuộc đời thật không đơn giản. Em đừng làm anh sợ chứ”. Những tin nhắn được gửi ba mươi lần trong một ngày, nội dung cái nào cũng giống như cái nào. Tâm tuyệt vọng đến mức không buồn đọc nữa. Cô miên man trong những đêm dài mất ngủ. Có lúc cô áp gối lên bụng, mơ mộng đến thiên thần của mình. Một thiên thần mắt đen xinh đẹp gọi cô là mẹ. Nhưng điều đó, với cô, hoàn toàn không thể được. Hẳn bố mẹ cô sẽ ngắt xiủ nếu nghe tin cô có bầu. Bạn bè, dư luận sẽ không để cho cô yên. Không ai chào đón sự có mặt, quyền làm người của đứa trẻ này, kể cả người cô yêu, dù nó không có lỗi lầm gì. Dù suốt cuộc đời này ai cũng được học những bài học về lòng nhân ái.

Và thế rồi, cô cũng chọn một ngày thật đẹp trời, nắng ấm, chim ca ríu rít ngoài cửa sổ để gửi cho Toàn quyết định của mình: “Em sẽ làm theo ý anh”.

Tình yêu không chỉ đơn giản là đón nhận. Mà còn là hy sinh nữa. Hãy làm xẹp ngay cơn mâu thuẫn đáng nguyên rủa đang phình to trong lòng mình. Và làm theo lý trí đang mách bảo.

“Nguyễn Hoài Tâm, có không?”. Tâm xanh mặt, đầu gối ríu lại. Những người ngồi quanh cô nháo nhác: “Tâm kia, ai là Hoài Tâm?”. Cô đứng dậy, có cảm giác mình đang ở pháp trường và đã đến lượt bị xử bắn.

“Sao lâu thế hả, còn để gọi tên người khác nữa chứ”. Cô y tá liếc xéo qua Tâm với ánh nhìn không mấy thiện cảm. Cũng có thể vì Tâm mảnh mai, mặt mũi non tơ và trẻ hơn tuổi hai mốt của cô rất nhiều. Tâm bước vào phòng, thấy đám người lơ nhố đang chia nhau những chiếc váy. Cô ngồi phịch xuống giường. Ai đó dúi vào tay cô một chiếc váy hoa màu hồng nhạt, một chiếc váy bản thiu và nhàu nát như đã có hàng trăm người từng mặc nó rồi. Tâm mân mê chiếc váy trong cảm giác vô thức. Một chị người đầy đà, mỡ căng bóng cả mặt quay qua Tâm bắt chuyện: “Em đến đây với ai?”. Không hiểu sao, có thể là quá bối rối và hãi sợ, Tâm thật thà: “Em đến một mình”. “Thế à. Chưa chồng phải không? Tội nghiệp quá nhỉ. Còn ông xã chị thì lại đang ngồi ở ngoài kia, cái ông mặc bộ com-lê màu mận chín đấy. Ông ấy bắt chị đẻ, nhưng chị lạy ba lạy, chị phải giữ sắc đẹp chứ em.

Ngu gì mà đẽ”. “Vâng”. Tâm cúi đầu. “Em mặc váy vào đi”. Chị ta sốt sắng đưa những ngón tay mập mạp đeo dây nhẫn lên eo Tâm. “Eo nhỏ quá, để chị tìm giúp em cái váy khác. Nào, cởi quần ra, cởi hần ra chứ, không phải ngại, cởi trước mặt người yêu thì không ngại à?”. Tâm làm theo chị ta như một cái máy. Từ phòng trong đang lần lượt vọng ra danh sách những người vào .

Cứ mười lăm đến hai mươi phút lại một cái giường nhỏ hẹp như cái cáng được hộ lý đẩy ra. Trên giường là những thân hình im lìm bất động. Người nào xong rồi thì được dìu xuống nằm nghỉ. Một số khác bu quanh hỏi han, xoa dầu quanh thái dương, quanh bụng. Tâm nhìn đôi chân của mình đang run lên từng chập dưới lớp váy mỏng tang. Đúng lúc ấy, tên cô được vang lên. Cảm giác nghe nó hoàn toàn không hề tự mãn và vinh dự như khi người ta xưng tên cô ở những giờ học cũng như ở những kỳ thi.

Tâm đi bằng chân đất, người ta không cho mang giày dép vào phòng. Bác sĩ phẫu thuật ngồi bình thản cạnh một cái bàn nhỏ đựng toàn dao kéo. Bên cạnh cô là một người thanh niên đang cho thuốc vào ống tiêm. Hình như là một loại thuốc gây tê. Trong phòng nồng nặc mùi cồn.

“Nằm xuống đi em”. Tâm ngoan ngoãn nằm xuống. “Đừng có khép thế. Dạng chân ra nào em...”. Giọng nói của nữ bác sĩ thật dịu dàng. Nó trấn an cô được nghìn lần. Tay trái cô, anh bác sĩ trẻ đã kẹp nắn ven và tiêm một mũi, hình như anh ta hỏi cân nặng của Tâm nhưng cô nín thinh. Sau chùng ấy ngày suy nghĩ, mất ăn mất ngủ, thân thể cô chỉ có từng này, khoảng bốn mươi hai cân. Với cân nặng như thế, có đủ sức chịu đựng không?

Tâm rùng mình. Bắt đầu rồi hay sao ấy mà cô thấy lạnh ngắt ở phía dưới, giống như một cái thìa nhọn đang xọc nhẹ, luồn sâu người cô rồi trong khoảnh khắc kế tiếp, một vật khác tròn như quả bóng dội vào, thúc mạnh khiến cô tê điếng. Cô muốn hét lên nhưng hàm răng nghiến lại. Cô cảm nhận một cách kinh tởm hàm răng của con quái vật đang từ từ gặm nhấm, từ từ nghiền nát rồi nuốt chửng thân cô . Những dòng nước đầm đìa nhót nhát từ đâu chảy xuống đùi. “Mình sẽ chết!”. Vụt thoáng qua tâm trí gương mặt của mẹ cô, rồi gương mặt Toàn đang dẫn nở vì hạnh phúc. Và cô chỉ kịp nghĩ đến từng đây.

“Máu ra nhiều quá!”. Nữ bác sĩ kêu lên. “Đưa bông băng ngay cho tôi!” Tiếng chân người vội vã nhón nháo chạy ngược chạy xuôi trong phòng. Giọng anh bác sĩ trẻ thẳng thốt: “Cô ấy ngất rồi, huyết áp tụt mạnh”. “Máu ra quá nhiều, chuyển qua phòng cấp cứu ngay!”. Nữ bác sĩ nói như ra lệnh, dù trong đó có chút gì run rẩy và kinh ngạc. “Thật không ngờ! Trường hợp hãn hữu này lại rơi vào ca của tôi”. Nữ bác sĩ sụp xuống, lằm bằm.

Trong giây phút mà người ta đang cuống cuồng đưa Tâm vào phòng cấp cứu ấy thì tại sân trường đại học X, Toàn đang phơi phới bên cạnh những bạn bè, đồng nghiệp, người thân của anh ta. Sáng nay, Toàn đã bảo vệ thành công luận án tiến sĩ với đề tài nghiên cứu những giải pháp về môi trường ở Việt Nam. Họ ôm ấp, hò hét, cười đùa và cùng nhau chụp ảnh. Chưa bao giờ hạnh phúc lại đến với anh trọn vẹn đến thế. Toàn hét lên thật to, tiếng hét vang cả đất trời: “Xin cảm ơn bố mẹ, thầy cô giáo, xin cảm ơn bạn bè đã cho tôi có được ngày hôm nay, ngày thực sự được làm người”. Rồi Toàn lách ra khỏi đám đông tíu tít bu quanh bước ra cổng, trèo lên chiếc taxi mà bố mẹ anh ta đã đợi sẵn. Trên tay Toàn trĩu nặng những bó hoa tươi thắm và rực rỡ, khuôn mặt tràn trề kiêu hãnh của anh ta ngập trong hoa. Người lái xe tiến đến đỡ giùm và cất đi, nhưng lẫn trong đống hoa ngồn ngộn ấy, vẫn có những bông hoa vô tình rơi xuống.

Chiếc xe lao vút về phía trước, để lại một lớp bụi mờ như làn khói nhẹ cuộn lại rồi lan tỏa từ bánh xe, vô tình bám vào những bông hoa tươi thắm rơi lại ấy. Và bởi vì đường phố chật hẹp nên những bánh xe khác lại tiếp tục đi qua, chen chúc, nghiền nát những cánh hoa lăn lóc rơi tả và tọt nghiệp.

Nhưng chẳng ai có thời giờ để ý. Đường ta ta cứ đi...

***Cấn Văn Khánh***

# *Chiều tím sông Giang*

---

Mới đó mà đã 20 năm qua rồi. Nhanh thật, nhanh như cơn gió nồm nam ngoài kia đang rào rạt thổi trên những bè lá dừa to trước ngõ. Thời gian đã biến cái không thể thành có thể.

Lối rẽ vào nhà chị Nhạn phải băng qua một con hẻm nhỏ mọc đầy dừa dại và những cây giời quả vàng giống như những hạt ngô đỏ, thêm một khúc quanh đâm bụi là đến. Chị đang ngồi xõm trước sân chè củi. Củi đánh và khô rín rít. Thấy tôi, chị cười, hai bên tóc mai của xoăn tím hoe vàng và cái cổ gầy nhằng mai mái của chị làm tôi muốn khóc. Nước mắt chảy vòng quanh. Chị tôi trước đây không thể, nhưng đã gần 20 năm qua rồi, thời gian có thể biến cái không thể thành có thể. Chị ôm tôi, nước mắt rịn ra làm ướt cầu vai áo tôi.

- Cậu à! Chị không đi ở với cậu đâu, ngoài ấy xa làng xa xóm chị không chịu được.

- Vâng, tôi sụt sịt khóc. Đưa tay áo quạt ngang mắt rồi cười. Có ai bắt chị đi đâu, chẳng lẽ em về là chỉ có mỗi việc ấy.

Nói vậy, chị Nhạn tôi hoạt hẳn lên, chị lảng xãng tìm ghế cho tôi ngồi, rót nước chè cho tôi uống rồi ngồi lại bên bậc tam cấp nói chuyện cùng tôi. Tôi xích ghế ngồi lại gần chị để chị bắt trứng tóc. Tay chị đưa nhẹ trên đầu tôi:

- Sao tóc cậu bạc sớm thế?

- Nòi nhà em đẩy chị, em mới 30 tuổi thôi mà.

Chị Nhạn không nói gì chỉ thở dài. Mới đó mà đã 20 năm qua rồi. Nhanh thật, nhanh như cơn gió nồm nam ngoài kia đang rào rạt thổi trên những bè lá dừa to trước ngõ. Ngày ấy đến giờ cây dừa có thay đổi gì đâu. Vẫn thế, mỗi năm một lần quả bói, trái nhỏ nhưng thơm và ngọt nhất trong vườn. Còn nhớ ngày trước, chị thường hái dừa cho tôi ăn khi mẹ tôi mang tôi sang gửi chị khi đi vắng. Rồi chị tắm cho tôi bên dòng nước sông Giang khi nước về đầy ăm ắp. Sông Giang là làng tôi gọi thế, nguyên nó là cái mương thoát nước thủy lợi về đồng, sông hẹp bằng một bước nhảy của chị nhưng với lũ trẻ chúng tôi đó lại là một dòng sông kỷ niệm mà đến sau này, dẫu có tắm ở

biển tôi vẫn thấy nhớ thương đến lạ. Chị Nhạn tắm cho tôi bằng nùi rơm, chị vừa chà lưng cho tôi vừa cười, chị cười trước làn da đen như củ súng của tôi bằng nụ cười rất đẹp. Cười yêu, hết như mẹ yêu con vậy.

Hồi ấy cả làng tôi biết chị thương anh Hưởng. Nhà anh nghèo lắm, nghèo rớt mồng tơi, nghèo đến nỗi không có lấy bữa cơm nào nguyên vẹn hưởng hồ nói đến đủ no. Mẹ anh ốm đủ một năm 365 ngày ho quần quại. Mỗi lần sang thăm bà, chị Nhạn cũng đều lén lau nước mắt. Chị muốn về làm dâu nhà anh, muốn làm lụng sắm cho được bộ bát tươm tất và thuốc thang cho mẹ anh. Nhưng anh Hưởng không nói, chị cũng đành im lặng. Đêm đêm hai người đi gánh nước ở giếng làng, gặp nhau đấy mà cũng chỉ ề à xã giao rồi ai đi đường nấy. Gánh nước trĩu nặng lại càng nặng thêm. Anh Hưởng về đêm không ngủ được chỉ biết đứng ở đầu hồi đi ra đi vào rồi thê thọt gọi tôi sang ngủ cùng. Tôi không thích, ngủ với anh chán lắm, dẫu anh có thức cả đêm quạt muỗi cho tôi, tôi vẫn không ngủ được bởi tiếng thở dài của anh và tiếng ho của bà cụ trong đêm nghe lục khục buồn buồn.

Làng tôi nào có ai, thanh niên đi bộ đội cả. Chị Nhạn cũng mấy lần xăm năm ra đi nhưng chưa được chấp nhận. Cha mẹ chị chết bom rồi, nhà chỉ còn mỗi chị, mẹ tôi không muốn để chị đi. Mẹ muốn chị ở làng tham gia du kích và cùng bà con tăng gia sản xuất. Anh Hưởng cũng thế, mẹ già như chuối chín cây không biết chừng nào khuất đất. Mẹ đẻ đã đành, bà cụ lại là mẹ nuôi ơn sâu như biển anh bỏ đi không đành nên nán lại ít lâu dẫu trong bụng nóng như lửa đốt, chỉ muốn đi bộ đội cho bằng anh bằng bạn.

Rồi cũng đến lúc anh Hưởng đi. Chị Nhạn đưa anh hết cả một quãng đồng mà không nói được một lời nào, chỉ dứ dứ vào tay anh chiếc khăn tay thêu hai chữ "HN" in hoa nở xòe như con bướm màu đỏ đang bay rục rở. Cả đời anh Hưởng chưa bao giờ được thấy chiếc khăn nào đẹp đến thế. Nhưng cái màu đỏ thì quen thuộc lắm, nó thắm như màu hoa gạo đầu làng vào những độ tháng ba vậy. Anh nhìn theo dáng chị tấp tểnh chạy trên bờ đê mấp mô mà miệng ứ lại không nói được.

Chị Nhạn ở nhà vào du kích. Ngày ngày chị đi làm đồng, đến đêm tham gia lớp bình dân học vụ. Chị học cùng chương trình với tôi. Chị chăm học lắm, cứ hễ đâu có chữ là dẫu đang làm gì chị cũng dừng lại để dịch và đọc cho bằng được. Hôm chị đem tấm khăn tay đến nhờ tôi viết hộ hai chữ

"HN" in hoa mà chị ngậm ngừng mãi. Tôi nào biết gì đâu, chỉ cười khi chị tâm sự rằng chị chỉ yêu anh Hường, điều đó đồng nghĩa với việc anh Hường sẽ làm trâu cho tôi cười và làm điều cho tôi chạy vào những hôm trời đầy gió.

Làng tôi vào tháng sáu, nắng cháy đỏ đồng, đất khô nứt nẻ và bụi cát. Mẹ tôi làm trên tỉnh tạt về thăm tôi rồi tất bật đi ngay. Tôi chỉ kịp ngậm vú mẹ một tí tẹo cho đỡ nhớ. Mẹ vạch áo, cởi miếng băng tang ba trên ngực để tôi đỡ sợ, rồi ôm lấy tôi. Vú mẹ deo lại như miếng cau khô dai nhách. Tôi đã bảy tuổi mà vẫn còn thèm sữa, mặc cho chị Nhạn trêu cười tôi vẫn không thể bỏ được dẫu mẹ cứ ba bốn hôm mới về. Có hôm đi học cùng chị Nhạn, tôi thèm sữa quá, nhớ mẹ từng từng khóc. Công việc khiến mẹ không thể ngồi thêm, mẹ trao cho chị Nhạn một số giấy tờ, một ít đường và tiền rồi đạp xe đi ngay mặc cho tôi chạy theo, gào khóc.

Chị Nhạn đang ngồi trên cầu ao vớt bèo cám cho lợn. Chỗ ao bèo trước đây là nhà chị, bom nổ đúng giữa nhà khi cả nhà đang ăn cơm. Bố mẹ chị chưa kịp bưng bát. Cơm văng lên mái nhà bếp và những mảnh áo bay lả tả. Chị đứng ở chuồng bò chết đứng trên trời cho đến khi mẹ tôi kéo đi chị mới bàng hoàng khóc thét lên rồi ngất đi. Chị về sống với tôi, rồi quen. Chiến tranh làm cho con người không còn nhận ra mình nữa. Chị tỉnh như không, dẫu thỉnh thoảng tôi vẫn lén bắt gặp chị ngồi vầy giữa cầu ao mà khóc. Chị nhìn thấy một đàn cá tràu đỏ đòng bơi giữa khóm cỏ nước mà thương, hất hất cho chúng đôi tí cám thừa trong rổ rồi bó gối nhìn chúng ăn cho đến khi thấy động đàn cá biến mất trong đám bèo vừa kín.

Từ hôm anh Hường đi. Chị Nhạn xin với mẹ anh chặt đi hàng rào dâm bụt chia giữa hai vườn cho thoáng. Bà cụ đã đi lại được, còm còm ôm rơm vàng trải lên giàn mướp đang độ nở hoa. Tôi theo sau bà như một con mèo nhỏ. Bà là một cây đại thụ đã trải qua không biết bao nhiêu là giông bão với hàng núi những kinh nghiệm thời chiến mà đến cả chị Nhạn nhiều khi cũng phải bật cười. Bà che cho những nụ hoa mướp vàng để tránh máy bay địch. Theo bà, chỗ nào có hoa trái ắt hẳn chỗ ấy có người ở. Thật ra, tôi không tán thành cách đó lắm. Ngoài đồng lúa vẫn xanh rì thì làm sao mà bọn Mỹ lại không biết được nhưng đi theo bà tôi có thể tìm thấy cả những cụ chuồn



chuồn ngủ quên trên những cọng rơm khô hay những anh rấn mối béo mẫm  
ngơ ngác trên giàn đầy rơm mà cứ ngỡ tơ hồng ai vừa hong trong nắng.

Năm tôi mười hai tuổi, chị Nhạn nhận được tin anh Hưởng hy sinh. Chị không khóc. Đêm đêm chị tắt tả gánh nước đổ vào đầy hai bể cạn trước sân nhà. Chị đi như chạy, hai ống quần ướt quần vào nhau làm chị suýt ngã. Tôi tắt tả chạy sau liền bị chị mắng. Chưa bao giờ chị đuổi tôi đi. Ngồi học bài mà không vào một chữ. Ngọn đèn nhỏ ám khói đen quạch. Mẹ tôi hồi chiều có ý định về đón tôi đi với mẹ để tiện đi học. Chị Nhạn ngồi bệt xuống sân nhìn trôn trôn vào cây dứa như hồi bố mẹ chị mất. Mẹ tôi không nói gì ôm cứng lấy chị. Chị không ôm. Chị ngồi thế cho hết đêm. Tôi cũng ngồi. Tôi đã mười hai tuổi và đã thôi không còn bú sữa đầu có đôi lúc vẫn thấy thèm thèm, nước miếng ứ lên cổ rồi vọt vàng nuốt ực xuống. Tôi biết có một điều hệ trọng sắp sửa xảy ra. Gần sáng, chị với tay ôm tôi vào lòng, nước mắt chị ướt cả mặt tôi kèm nhèm:

- Cún này, em đi theo mẹ nhé.

- Không, tôi hét lên - tôi không còn nhỏ để có thể khóc theo mẹ đòi bú sữa như ngày xưa nữa. Chị Nhạn gần với tôi hơn mẹ. Tôi ôm cứng lấy chị thì thầm - em sẽ không đi đâu, chị đừng buồn.

Mẹ tôi đã đi từ sáng sớm. Mẹ đi không chào tôi. Mẹ tắt qua con mương trước nhà rồi ghé bà cụ mẹ anh Hưởng gửi cho chị Nhạn ít tiền. Mẹ biết đưa tôi đi lúc này là không thể. Mẹ không thể đối xử với chị như thế. Tôi vừa là em nhưng cũng là con của chị. Tôi khóc một mình mà không hề hay biết rằng đó là lần cuối cùng tôi gặp mẹ. Trên đường đi công tác, mẹ tôi hy sinh. Sau này khi tôi lớn lên rồi đi học, khi mẹ được truy điệu liệt sĩ, tôi mới biết lý do mẹ không về thăm tôi những năm sau này. Tôi òa khóc như mưa. Trái tim tôi đau nhói và hằng đêm tôi nằm mơ thấy đôi bầu vú mẹ tôi nhăn nheo. Bà vuốt tóc tôi và cười. Tôi lại thấy cồn cào nhớ một cái gì không rõ, nó giống như nụ cười chị Nhạn khi tắm cho tôi dưới sông Giang ngày nào.

Năm tôi 17 tuổi. Chị Nhạn mơ hồ cảm thấy mất tôi khi tôi có bạn gái. Cô bé ở bên nhà thường được tôi cưng hồi nhỏ. Chị Nhạn mừng mà buồn. Nước mắt buốt tận ngực đau đau. Chị nhìn tôi. Bờ vai tuổi 17 và những buổi hẹn hò đêm đêm làm chị mất ngủ. Chị thần thờ. Tôi đã không còn bé

con để rúc vào lòng chị, để chị kẹp chân những khi trời rét. Chị nhìn lên mái tóc ướt sương của tôi lòng rối như canh hẹ.

- Cậu ướt hết rồi, để chị lấy khăn lau không bị cảm đấy.

Tôi ngồi im trên ghế, cảm nhận từng ngón tay chị đan vào trong tóc tôi. Bàn tay hăng ngày nấu cơm giặt giũ và chăm tôi như chính con mình nứt ruột để ra làm tôi bồn chồn.

Tôi kéo tay áo chị lại trước mặt nói nhỏ:

- Chị lấy chồng đi.

- Cậu không còn cần chị nữa?

Câu nói của chị làm tôi bàng hoàng. Tôi cố thanh minh rằng đó chỉ là vì tôi thương chị. Chị không nói không rằng bỏ lên giường nằm. Căn nhà rộng rênh. Bóng tối thu lại đáng sợ.

Tôi không nói lại chuyện ấy thêm một lần nào nữa. Chị Nhạn cũng thôi không giận tôi. Tôi đi học xa nhà thỉnh thoảng mới tạt về thăm chị. Chị trông chậm đi, bàn tay khô gầy nhằng vẫn chặt dứa cho tôi, khâu áo cho tôi và kể chuyện cho tôi nghe những ngày tôi đi vắng. Cho đến một ngày, tôi bắt gặp chị tiếp một người đàn ông lạ. Đáng ra tôi phải mừng, nhưng đột nhiên tôi khóc. Nước mắt hậm hực lăn. Tôi trốn chị ra ngủ trong đồng rơm mặc cho chị đi tìm đến phát khóc. Người đàn ông không nói gì, lẳng lặng đi ra đi vào trong tôi nghiệp. Chị xoay xoay bàn tay gầy nhằng của mình, chân rú lại hết đứng lên ngồi xuống rồi òa khóc. Tôi cũng khóc theo, người đàn ông cũng khóc. Giọng ông khùng khục, chị đỡ ông loạng choạng. Tôi không cầm lòng chạy vào, cả ba ôm chầm nhau trước cửa.

Chị Nhạn sống với người đàn ông đó đúng ba năm. Ba năm, quá ngắn nhưng cũng quá dài cho cuộc đời chị. Trong thời gian ấy, chị hai lần đẻ nhưng đều không thành. Người đàn ông đó bị chất độc da cam. Những đứa trẻ không thành người đó chỉ sống với chị được ít ngày rồi mất. Chị gắng sống đến kiệt quệ khi người đàn ông ấy cũng bỏ chị mà đi trong một đợt sốt cao. Tôi về chịu tang ông như chịu tang cha, tôi mặc áo xô gai đi giặt lúi thỉnh thoảng nghe tiếng chị nấc khan mà lòng như muối xát. Chị Nhạn khóc kêu trời ơi, chị kêu con chị, chị kêu mẹ tôi, kêu anh Hưởng, rồi chị kêu tên tôi. Chị không còn nhận ra mình nữa. Chị lần lại phía mộ ném cho chồng một nắm đất rồi đi ra tựa lưng vào tôi.

Tàn chiều màu tím tím. Lúc trời nhá nhem, nhìn những con dơi nhập nhằng bay, chị mới giật mình, ngạc nhiên nhìn tôi ngủ gục ngon lành bên mộ ông. Chị lay tôi dậy, lau mặt cho tôi rồi cùng nhau về. Chị đứng nép bên tôi. Bóng tối làm chị sợ hãi. Đi qua chỗ sông Giang chị không thể nào bước nổi, bàn chân dẫm vào thành xi măng run run. Tôi cũng chị nhảy qua con nước. Chị nói chị nhớ ngày xưa, nước mùa này cạn khô, không còn bóng trẻ con cười đùa vui như ngày trước nữa...

\*

- Cậu nghĩ gì vậy? - chị vừa đưa sợi tóc sâu cho tôi.

- Em nhớ dòng sông.

- Xã xây kênh mương nội đồng hết rồi đâu còn cỏ dạt hai bên như ngày xưa mỗi lần nước về nữa.

- Cũng phải thế thôi chị ạ.

- Ừ - chị cười, bóng tối dằng trong mắt chị - Cậu ngủ lại đây nhé.

- Vâng.

Đêm. Ánh trăng đổ đầy hoa cau thoang thoảng.

*Theo ND*

***Trần Quỳnh Nga***

# *Góc của phố*

---

Chú ngồi đó, giọng đều đều, miên man không dứt. Tôi ngồi bưng lấy tai nhìn ra ngoài, thỉnh thoảng lại phải ậm ừ, gà gật cho đúng nhịp ngắt của chú. "Đúng không?", "Theo cháu thì sao?"...

Chú ngắt và nói tiếp, không cần ai đáp. Bây giờ hình như chú đang nói về đám con gái trường ngân hàng, mùa hè vẫn kéo đến chạt nhà để ăn sữa chua, nay thì biển sạch. Mùa đông. Chú than vãn, mùa đông không bán được cũng chẳng sao, nhưng buồn mới là ê chề. Hôm qua tôi phải nghe chú kể suốt buổi, cả khi lên giường vào lúc nửa đêm, về chuyện tình duyên. Mỗi cuộc tình sâu sắc của chú đều bị cắt đột ngột do chú chán nản người ta, hay do người ta chán nản chú, vào đúng thời điểm hai người toan tính nắm tay nhau. Những thiếu nữ chưa kịp trở thành người tình ấy hiện lên với vẻ đăm thắm, dịu dàng. Các cô nhận những gói quà vụn vặt không quá đổi niềm nở nhưng cũng vừa đủ gieo cho chú một chút hi vọng để tiếp tục yêu thêm vài mươi ngày nữa. Chú kết luận: "Tao không cặp với ai được lâu". Chú hai mươi bảy tuổi.

Tôi hai mươi sáu tuổi. Tôi thuộc một thế hệ khác, không hay ho hơn, nhưng có khác. Chú và cháu. Tôi cao hơn chú một cái đầu, ít nói và bế tắc. Tôi không dễ thoát ra khỏi cuộc tình này bằng cách lặn ngay vào một cuộc tình mới, mà chỉ luẩn quẩn, chui rúc trong cái đám mờ mịt của cuộc tình đã thành tro bụi ấy. Lúc này tôi đang ở trong một tình trạng như vậy. Tôi thề sẽ không nhắc lại một lời nào về việc tôi đã nghĩ gì, đã hy vọng như thế nào, và đã nhận được gì trong cuộc tình này. Tôi không muốn ai khuyên bảo hay hỏi han gì cả. Tôi muốn ngồi một mình. Lúc này, đó là điều tôi ý thức được một cách rõ ràng nhất. Tôi thấy âm thanh của người hay xe cộ đi qua nghe cũng giống như tiếng của côn trùng, nghe mùi của mưa ướt cũng dùng đục như mùi của đất. Tất cả đều như chìm xuống, lắng xuống. Tôi nghĩ, có lẽ sai lầm lớn nhất của mình là quá tin vào tình yêu, cứ nghĩ rằng yêu rồi không cần có ai nữa cả, không cần bạn bè, không cần người thân. Để rồi rốt cuộc nhận ra rằng, người tình của thưở thăm dò chỉ là một thứ gì đó mong manh nhất, phù du và dễ bội bạc nhất. Tôi không được như chú, rõ ràng thế. Tôi

không kèm được cái thói luôn khuếch đại những chuyện nhỏ thành những chuyện to của mình.

Đây là cái góc nhỏ của phố. Cây không nhiều nhưng lớn, nghiêng nghiêng ra phía lề đường trơ trọi đối diện, thỉnh thoảng lại rũ xuống vài chiếc lá tọ Tồi nhớ lần đầu tiên ra đây, không phải một vài là mà cả một đêm lá vàng ươm. Và khi về, điều trước tiên tôi nhớ, không phải là em, mà là những khoảng đường đầy lá ấy. Sao đó em luôn đến với tôi qua những con đường, qua hình ảnh lá rơi chao qua chao lại, và đáp nhẹ xuống đắm thắm lạ lùng. Nhưng giờ thì khác hẳn, loe ngoe nhưng lá nằm bấp bênh trên hè, trôi trên rãnh, mà lại là lá xanh. Có lẽ, khi người ta đã quá yêu mến một nơi nào ngay từ lúc đầu gặp gỡ, thì không bao giờ tìm cách gặp lại một lần thứ hai nữa. Không nên.

Hương chạy xe vù vù đến nói "Tớ đến thăm cậu đây". Theo sau, Thanh và Quân cũng vừa kịp đến. "Về trường em chơi đi". Lúc ấy là chiều nhưng trời không có màu sắc gì. Tôi nói với cả bọn hãy vào ngồi chơi đã. Chú lăng xăng kéo bàn kéo ghế. "Sữa chua nhé". Hương cười, xinh xắn. "Cho cốc lớn chú nhé", giọng cô nhẹ như giọng trẻ con. Tôi bảo: "Chú kém Hương hai tuổi đấy". "Vây thì tốt quá", Hương nói, tinh nghịch, nhưng chú không hiểu gì. Cả bọn ngồi ăn từng thìa một, khoan thai. Quân ngóng tai lên: "Dường như có tiếng gì là lạ". Mọi người cùng ngóng tai lên, chú nói: "À, nhớ rồi. Con bé ở đầu đường. Nó chết. "Tiếng của chú rơi xuống sàn gạch bông bần bật, lạnh lẽo. Hương ngồi lặng đi một lát: "Trẻ à?" Chú thao thao bất tuyệt: "Ừ trẻ, trẻ chứ. Mà này... " Chú kể lai lịch ngọn ngành, nhưng không ai nghe. Chúng tôi ra cửa. Từ góc phố này có thể nhìn ra được ba con đường khác. Con đường thứ tư cần phải ngoái lại. Trên con đường đó, một vài chiếc xe chậm rãi đi. Thanh nép vào tôi, hỏi: "Đứng đây làm gì, anh?" Chú cũng ra, giọng loảng xoảng: "Đám ma mà lại đi vào buổi chiều. Lạ thật." Tôi quay lại, nói: "Chú vào xem hàng đi kẻo mất". Chú giật mình. "Ừ Tao vào đây. Chết thật." Chiếc xe tang đã đến gần lắm rồi, phía sau xe đám thanh niên trẻ măng đi, lạng lẽ. Gió bắt đầu thổi tóc của họ bay lên. Tôi chưa thấy đám tang nào lạng lẽ như thế này. Nơi tôi ở, mỗi đám tang chia làm hai phần rõ rệt, đi đầu là những người khóc than, dần dần về đuôi là những không mặt lạnh lạnh tỉnh táo, có điểm xuyết những nụ cười. Còn

đây đơn giản chỉ là một đoàn người, không một ai nói, không một tiếng gào, chỉ có đi, chậm rãi, như không còn thiết tha với gì nữa. Hương thì thầm: "Trẻ thật." Tôi ngẩng lên, cái ảnh của người chết đã đi qua, vừa kịp đi qua.

Cả bọn quay về, thấy chú đang dắt nốt chiếc xe cuối cùng vào trong. "Vừa trông chừng xe, vừa bán hàng, rốt cuộc không bán được gì cả." Quân mặt trắng bết, vẫn còn lắp bắp: "Sao lại chết dễ dàng thế." Không ai trả lời cả. Lạnh tanh. Chú nói: "Mà mấy đứa có biết vì sao lại đưa ma vào buổi chiều không?". Cả bọn lặng đi. Hương nói: "Chú cho Hương gửi tiền." Chú đỏ bừng mặt chối: "Ba cốc mà tiền bạc gì". Tôi nói " "Thôi, chú nhận đi". Tôi vào phòng, lấy túi xách của mình, một cái túi mềm đầy ngăn. Một bàn chải đánh răng, một ống kem, một cái khăn, một bộ quần áo. Thanh nhắc: "Đem theo áo ấm". Phải rồi, tối qua, đài báo có gió mùa đông bắc khiến tôi đợi mãi. Quân ra đường hươ tay ướm thử nói: "Về rồi mà, gió mùa đông bắc về rồi đấy." Tôi ra ngoài, quả trời đã lạnh thật. Vi vu vi vu Chú nói: "Sáng mai nhớ về". Tôi "vâng" và nhớ đám tang vừa mới đi qua, mà thấy lời mình sao yếu ớt thế, mỏng manh thế.

Không ai nhắc một lời đến em. Mọi người đang muốn làm tôi vui. Quân rủ đi chơi đấu đó. Hương ngồi sau tôi e dè: "Khuya hăng đi", và ra lệnh cho anh chàng: "đi về". Cả bọn về trường. Tôi nhớ ngày xưa cũng từng học như thế này, cũng ăn chung, ở chung như vậy. Cũng có những chiều ra hiên, í một tiếng, ới một tiếng và kéo nhau ra hồ , đi lang thang qua những con đường nhỏ . Ở đây cũng thế , chỉ có điều lạnh hơn. Càng về chiều càng lạnh hơn.

Tối, cả bọn ngồi ngoài quán, xem một phim truyền hình nhiều tập của Nhật trên cái màn hình đen trắng cỡ lớn. Chủ quán, đã lớn tuổi, gầy gò, đầu đội mũ lông mềm như những thợ đường sắt Sibir thưở nào, dáng vẻ tận tụy, chậm rãi đẩy một thanh củi vào lò, rồi lúi vào trong quầy. Hương nói: "Cho cháu xin thêm một "tuần nước chè". Quân chen vào: "Hạt giới nữa", mặt nom ngây thơ lạ. Thành phố này không chỉ đẹp nhờ hồ hay những phố, mà còn đẹp nhờ ở ngôn từ. Những cái tên giản dị. Nhưng với người thì khác hẳn, ngôn từ làm người ta trở nên đáng yêu hơn, nhưng cũng đôi khi làm họ biến dạng đi Thanh ghé ghế gần lại bàn than: "Sao người ta độc ác quá vậy?" Chủ quán rót ra một vòng nước chè, hơi lên nghi ngút, và đem ra một

đĩa hạt hướng dương. Hương nói, mắt không rời màn hình: "Phim mà. Nghe nói thẳng chông tự tử, phải không bố?" Chủ quán quay lại, nheo mắt lèm nhèm, đáp: "ừ, bố cũng nghe đồn như thế."

Tôi ngồi như nằm trên chiếc ghế mây con con, êm ái ấy, thấy mình bắt đầu dần dần về lại với mình. Êm đềm quá những lúc như vậy, tôi tỉnh táo hẳn ra, và nếu cần thiết, tôi có thể tính toán phân tích mọi điều rành rọt như mọi lần, như khi soạn thảo một hợp đồng. Lúc này, tôi phân tích em như là một thiếu nữ đầy tham vọng và khôn lanh, nhưng cũng không thoát khỏi sai lầm của bao nhiêu người, là quá tự tin và coi thường người khác. Một người lạ trở thành một người thân là để yêu quý nhau thêm chứ không phải để thất vọng vì thấy nhau hóa ra cũng tầm thường, cũng rất người như bao kẻ khác. Ai có thể sống mà không có chất người ấy. Tôi cũng tiếp tục phân tích mọi điều một cách rành rẽ và kết luận không nên đào sâu thêm vào câu chuyện này nữa. Trong chuyện này, tôi và em không ai được gì hay mất gì. Cả hai đều có thể vui vẻ mà tiếp tục những cuộc phiêu lưu mới.

Hương kêu lên, thất vọng: "Hết phim rồi". Chủ quán tỏ ra chiều khách, hỏi: "Nhạc nhẹ nhé. Không lời hay có lời". Quân nói: "Tụi cháu thích yên lặng một chút". Ngoài trời bắt đầu có mưa. Mưa bụi. Sương giăng lơ mờ quanh những lối vào trường. Quân nói: "Mưa này đi dạo ưà lăm đây". Hương nói: "Để chị lên lấy thêm khăn," và đứng dậy. Mười một giờ khuya cũng như bảy giờ tối không một ai đi qua Chỉ có khác là lạnh đã chuyển sang rét rồi, và đất bắt đầu mềm ra vì bụi nước.

Hương xuống, khăn quăn đầy quanh tai, quanh cổ, giọng lúng búng: "Ấm rồi" Và khoát tay tôi. Một vòng hồ rồi mon men về phố. Đi mà không ai nói với ai một lời nào, đi như thể đã có hẹn hò trước. Ngang nhà thờ lớn, đèn điện tắt phụt tối om khiến cái tháp cao vút giờ trông như một ngọn giáo dài. Cổng nhà thờ cao ngất đan bằng những thanh sắt cuộn cuộn như bấp tay Nơi đây, ban ngày có thể đi ra một đám cưới, và chiều ủ ê vì một đám tang. Còn đêm, như lúc này đây, không đèn không đuốc, trông như một pháo đài, một tĩnh vật. Tường lạnh lẽo và không có cảm xúc gì. Dường như mỗi vật đều có đời sống riêng cho mỗi giờ. Ngay tôi cũng thế, sáng nay là một tên buồn rữ, chiều là một kẻ bẽ tắc, ân hận về những gì mình đã làm, nghĩ rằng tất cả những gì mình làm đều sai lầm. Còn lúc này thì hoang



mang, không biết những gì mình làm, nghĩ rằng tất cả những gì đang diễn ra là hư hay thực với những con đường thoai thoải đi lên, thấp thoáng những quán, mập mờ đèn ấm áp.

Hương nói: "Chân gà nhé?". Cả bọn chui vào một gánh bên đường, mỗi lời nói được bọc bằng một nhúm hơi mờ mịn như khói. Thanh nói: "Em xin tim gà". Và rượu trắng, mỗi đĩa một cốc, nóng ran ngực. Thanh nói: "Anh uống nữa đi. Anh là khách quý đấy". Tôi hỏi thế nào là khách quý. "Chỉ cần sống bao dung là quý rồi", cả bọn nói. Tôi cười, thấy cay cay mắt. Tôi muốn nói rằng tôi yêu tất cả, mà không nói được. Quân ôm vai tôi: "Chẳng cần nói gì đâu". Gió chạy lan man trên đường, thổi mưa rồi tung lên. Mưa không thành sợi được, dưới ánh đèn cứ như một đám bụi mờ. Quân nói: "Em cho anh chữ này. Mưa lem tem". Tôi nói: "Hay quá". Hương nói: "Cafe đi".

Bây giờ là một giờ. Tôi thấy mình bắt đầu sống theo bản năng, một bản năng lành mạnh có từ thuở ấu thơ, lúc chưa bị áp đặt bởi một lễ lối giáo dục nào, lúc chưa hề biết trên đời có những loại người xung quanh cũng vậy. Có đi giữa mưa và rét này, như những kẻ điên, mới thấy thù hận và toan tính vô vị làm sao. Biết đâu sau đêm nay, cảm, và sau một giấc ngủ ngắn mệt nhoài, có một kẻ nào đó ra đi, vĩnh viễn. Thanh thì thầm như vậy. Hương nói: "Thế thì chúng ta buộc phải chơi thôi. Vì học cũng không kịp nữa, làm cũng không kịp nữa. Chỉ có hưởng thụ là dễ dàng hơn cả. Lúc nào cũng được, lúc nào cũng kịp. Và hay nhất là không còn thời gian để sống mà ăn năn".

Chúng tôi rời quán mà tiếc rẻ. Chỉ còn mỗi vài đôi tình nhân ngồi im lìm. Cô chủ quán cũng thế, má hồng, và lặng lẽ ngay mỗi bước đi. Thanh bắt đầu lo lắng: "Không khéo tay bảo vệ không cho vào". Quân nói: "Em sẽ giúp chị leo rào". Hương không nói gì, chân đi như thể đẩy đưa. Ngang hồ, Hương nói: "Nếu được tình có ai dám nhảy xuống bơi không?". Tôi nghĩ đến em ngay lập tức, nghĩ đến đôi môi mọng nước của em và nghĩ, với đôi môi ấy, một yêu cầu điên rồ như thế cũng có thể thốt ra được lắm chứ. Hương lại hỏi: "Có ai dám không?" Tôi nói: "Điên à", và nhìn làn nước xanh đen phẳng lặng, hơi phủ nghi ngút, chợt thấy em quả cũng vô nghĩa thật.

Rào quanh trường làm bằng lưới sắt, cao ngất nhưng chắc chắn. Những giọt nước đọng trên lưới trong vắt lên như ngọc, lúng liếng. Trên cao, một chùm dây điện đường ướat át đen trui trũi bò qua, cọ mình qua lại trên rào. Mưa vẫn rả rích. Thanh nói: "Em ướat cả rồi." Tôi nói: "Dây điện kia trông kinh quá". Gió lại thổi mạnh hơn khiến dây cựa vào rào sắt kêu lên rin rít. Hương nói: "Ừ, kinh thật". Quân hăm hở: "Không sao. Em leo lên trước đây", rồi bám lấy rào leo lên như mèo. Quân chìa tay cho Hương, "Lên đi". Lần lượt đưa trước đưa sau leo lên, ngồi vắt vẻo trên rào như bốn con ếch ướat. Hương nói, giọng vui vẻ: "Chúng mình cao nhất đây." Thanh nhìn xuống, lo lắng: "Sâu thật", và bám lấy tôi: "Nó mà chạm điện một cái thì sao nhỉ?". Quân nói: "Lo xạ Bây giờ anh chị biết em muốn gì không? Em muốn nói to". Tôi đùa: "Sao không hét lên?". Quân nói: "Không, em chỉ muốn nói to thôi". Cái rào lung lay qua lại, như muốn oằn. Thanh thì thầm: "Xuống thôi, lão bảo vệ mò ra thì khốn."

Cả bọn rón rén lên cầu thang và chui vào phòng. Chăn mền tung ra một núi. Hương châm trà nóng, đặc quánh. Cả bốn cho chân vào chăn. Hương hỏi: "Còn buồn nữa không?" Tôi thành thật: "Không" và thấy một đêm lang thang dưới mưa lạnh này cứ như một giấc mơ, đắm thắm quá, êm đềm quá nhưng lại qua mất rồi, không thực nữa. Tôi nói: "Đã lằm." Quân nói: "Rất ừa chứ. Nhưng không phải ai cũng thích". Thanh nói, giọng dài ra: "Trừ đám trẻ thôi. Điên thật!".

Chẳng biết ai điên. Chẳng ai hỏi. Tôi duỗi chân ra và nằm xuống. Mắt tôi nặng trĩu và đầu óc mơ màng. Dường như tôi đang đi dần vào một giấc mơ mới. Trong giấc mơ đó, hiện hình một góc phố mùa đông mưa rơi lướt thướt, một người buồn bã vì thất tình, vì thua lỗ, vì rét mướt và một góc phố khác, đắm thắm, ngây ngô với bốn con ếch trẻ tươi roi rói, ngồi chồm hồm trên rào sắt ướat, trĩu nặng một chùm dây điện trơ trọi vắt ngang./.

11-1995

**Phan Triều Hải**

# *Người Chăn Kiến*

---

Cái tay B trưởng\* ấy hoặc đã chán mọi chuyện đánh đấm, hoặc có máu hài hước. Ông M vừa bị vài cú khai vị tưởng rụng quai hàm thì hẳn hết bọn đàn em vây quanh ông đang nổi cơn say đấm đá:

- Thôi.

Hẳn bước tới gần ông. Nhìn. Ngắm:

- Trắng.

- ...

- Làm nghề gì?

Ông nuốt một bụm máu, nửa cái răng gãy vào bụng và biết nên nói thật:

- Giám đốc.

B trưởng reo lên:

- Thảo nào. Trắng như con gái.

Rồi thật bất ngờ:

- Cho làm nữ thần Tự Do.

- ...

- Tượng nữ thần Tự Do ở bờ biển Nữ Ước. Làm giám đốc mà không biết à?

Ông thoát khỏi trận đòn nhập B mà chưa ai lường hết được sự ghê gớm và hậu quả của nó. Thay vào đó ông phải khoá thân leo lên bậc thang cao nhất, giáp cửa song sắt ngăn với sân xê rom \*\*, cái sân thượng chỉ về đêm mới có lính gác. Tay ông giơ lên cao khi gói kẹo, khi quả dưa chuột ố những đồ tiếp tế của anh em tù -- để làm nữ thần Tự Do. Trần truồng trước hàng trăm con mắt, thật nhục nhã, quá sức chịu đựng đối với một người từng làm giám đốc lại đã đứng tuổi như ông. ở trên ấy ông thêm được như ông già chủ nhiệm hợp tác xã dưới kia, chỉ phải bế bọc nội vụ đi quanh, hát ru em bìa Bé bé bằng bông.

Đúng là tay B trưởng này có máu đại hài hước. Trời nóng, hẳn ngồi phè phẹt giữa sàn, hét:

- Hitachi!

Gần hai chục người lập tức vây quanh hẳn.

- Quạt.

Tất cả quạt. Bằng tay. Nhưng mát, bay cả tóc. Hẳn lại hét:

-Panasonic.

Những người trong đội Panasonic sẵn sàng.

- Quạt.

Lại còn thêm:

-Tuốc năng.

Cái vòng người Panasonic vừa quạt vừa chạy quanh hẳn giống đèn kéo quân bỗng đồng loạt đổi chiều như cùng một bánh xe truyền lực.

Cô đơn khoả thân trên cao, cái nóng từ máy chàm vào người như nướng, ông M ao ước được ở trong đội quạt, nhưng ông không dám nói với ai. Ngoài những lúc đi cung hoặc học tập chính sách cải tạo, giờ chính quyền còn lại ông ngoan ngoãn đứng làm nữ thần Tự Do. Cho đến một ngày... Hôm ấy đi làm vệ sinh về, tay B trưởng bắt ra 4 con kiến đỏ bé xíu đựng trong cái vỏ bao thuốc lá. Hẳn cầm mẫu gạch non khoanh 4 vòng tròn xuống nền xi măng. 12 anh tù được hẳn chỉ định chia thành 3 ca chẵn 4 con kiến nhỏ. Ông M không ngờ mình lại mê chẵn kiến đến như thế. Công việc kì dị ngày càng hấp dẫn ông. Nó làm ông khao khát đến bồn chồn. Cho dù đó là khổ ải. Phải giữ kiến luôn ở trong vòng tròn. Trong ấy có bánh bích qui, có đường, có thịt, kiến ăn nhưng không chịu ngủ, kiến vẫn bò tìm tổ. Phải luôn tay chặn kiến lại và không được làm sút một cái chân của kiến. Chính những điều ấy khiến ông thêm khát. Nó sẽ giúp ông quên thời gian, quên những thiên thu tại ngoại. Hơn nữa ông quá chán trò cời tròng đứng trước mặt mọi người.

Thế là một hôm ông gặp B trưởng, chìa ra một con kiến ông vừa bắt được trong khi đi làm vệ sinh và rụt rè, ấp úng xin được chẵn... B trưởng cố kìm cơn giận. Hẳn miết chết con kiến và quắc mắt, hất hàm về phía sân xê rom.

Ông hiểu. Ông lại khoả thân bước lên. Nhưng ông không được làm thần Tự Do nữa. Ông biến thành con chim. Con chim nhỏ trên cành cây cao. B trưởng đứng dưới, giả cầm súng lom khom, chui lủi, rình ngắm:

- Đoàn.

Ông phải rơi từ sát mái nhà xuống. B trưởng không bằng lòng với cách rơi giả vờ, rơi có chuẩn bị, rơi chân xuống trước ấy. Phải rơi như thật. Như bị bắn rụng thật. Hiểu chưa. Làm lại.

"Thật quá rùng rợn. Cầu mong đừng gãy cổ, vỡ mặt, mù mắt, gãy tay là được. Cố vượt qua. Để còn ra".

Ông M đã được ra. Ông được ra sau bốn tháng giam cứu. Ông được ra bởi ông không có tội. Những người gây ra vụ án oan ức của ông đã bị kỉ luật.

Người ta đã khôi phục lại cho ông tất cả. Ông lại làm giám đốc nhưng ở một xí nghiệp tận trong Nam, để ông có thể quên được những gì vừa trải qua. Ông cảm ơn cấp trên về điều tế nhị ấy.

Cũng như mọi xí nghiệp, giờ nghỉ trưa ở đây nhiều về... Uống bia. Đánh cờ tướng. Tiến lên. Làm vài séc bóng bàn. Chuyện gẫu...

Giám đốc mới không tham dự. Ăn trưa xong ông về phòng. Các vị chức sắc cũng muốn kéo ông vào cuộc vui nhưng trả lời tiếng gõ cửa là sự im lặng.

Họ bảo nhau:

- Thôi. Để sắp ngủ.

Chẳng một ai biết sau khi gài trái cửa, giám đốc rút ngăn kéo lấy ra một lọ nhỏ, trong đựng 4 con kiến. Ông thả lũ kiến vào một vòng tròn bằng phấn vẽ trên bàn. Ông bẻ bánh cho chúng ăn và lấy những các-vi-dít (Có rất nhiều trong ngăn kéo ổ của khách và của ông) chặn chúng lại. Thỉnh thoảng ông còn đặt cả ghế lên bàn làm việc. Và khoả thân trên ghế. Đứng thẳng. Mắt hướng về phía xa. Tay giơ cao. Như kiểu thần Tự Do.

23.6.1993

\* B: buồng xà lim. B trưởng: trưởng buồng, do ban giám đốc nhà tù chỉ định trong số tù nhân, thường là một tay anh chị.

**Bùi Ngọc Tấn**

# *Chuyện sót lại của thiên niên kỷ trước*

---

Té ra tạo hóa luôn luôn đùa giỡn với sự rắc rối quanh co của con người. Bản thân sự việc thì đơn giản mà các câu chuyện được con người đặt lại rắc rối, quanh co. Cũng bởi tại con người, dù không muốn, nhưng vẫn cố truy tìm cho ra sự thật. Mà sự thật nào có ở đâu xa. Sự thật luôn quần quanh trong tâm tưởng và trong cuộc sống hàng ngày của ta.

Vâng, đây là triết lý của anh Quang, nhà nghiên cứu văn học dân gian, người chuyên sưu tầm, dịch thuật các trường ca cổ của dân tộc JRai ra tiếng Việt, một nhà dân tộc học trẻ tuổi nhưng có nhiều kinh nghiệm điền dã mà tôi rất khâm phục, khi anh thấy tôi và anh Đức tình cờ gặp lại Rơ Chăm Nhất, người bạn thân của chúng tôi thời chiến tranh, nay đã trở thành già làng, thành người hát kể nổi tiếng của vùng cư dân tận sâu hút trong một ngôi làng hẻo lánh, giáp với biên giới Campuchia và Lào. Tôi phải kể thêm về anh Đức và cả anh Nhất nữa, để bạn đọc dễ hình dung ra sự rắc rối của câu chuyện do họ “đặt ra”. Vâng, nhìn anh Đức, ta có thể thấy ngay anh là người thế nào, bởi bộ quân phục tàu tầu, cùng cái máy ảnh chỉ chụp được đen trắng cà khổ thời chiến tranh còn lại. Anh Đức chuyên chụp đen trắng và kiên quyết rửa ảnh theo kiểu thủ công, là tác giả nổi tiếng của những tấm hình được giải quốc tế liên tục. Câu chuyện quần quanh trong hai anh, thêm tôi là người chứng kiến, “ngậm miệng ăn tiền!”. Sở dĩ tôi gọi cuộc hội ngộ này là cuộc gặp tình cờ vì trước khi ngẫu hứng theo anh Quang đi vùng sâu vùng xa, thực lòng cả tôi và anh Đức đều không ai nhắc nửa lời tới cái tên Rơ Chăm Nhất, khiến anh Quang cứ ngỡ người ra. Hơn hai chục năm nay ông Nhất vẫn ở đây, làm đội trưởng đội chiếu bóng lưu động, làm phó phòng, trưởng phòng, rồi về hưu. Nổi tiếng nhất vùng vì có trí nhớ siêu việt, thuộc nằm lòng không biết bao nhiêu bài hát cổ, câu chuyện cổ. Còn bác Bình, bác vẫn ra ra vào vào như cơm bữa. Bác Đức thì khỏi nói, không chỉ nổi tiếng ở trong tỉnh, trong nước, mà còn nổi tiếng khắp thế giới. Một trong ba người các bác, chỉ cần hú một cái là có thể gặp nhau ngay! Vậy mà... Tệ quá! Tệ quá!...



Tệ thì kể cũng có tệ thật, nhưng quá thì chưa chắc! Bởi hồi ấy Rơ Chăm Nhất và Đức cùng thuộc diện phải ra quân, họ tuy đều không có ý định chạy trốn sự thực, nhưng danh sách ra quân không ai chối bỏ được, bởi lúc cấp trên người ta đã rờ đến gáy mình mà chần chừ xin xỏ là không thể được. Lòng tự trọng của người lính khiến cả hai anh cùng hát bài “trâu ơi ta về đồng cỏ mênh mông...”, tuy mỗi người mỗi cách. May mà hồi ấy anh Đức yêu được chị Tình, nhà chị có cửa hàng in tráng phim, làm ảnh màu đầu tiên khi thành phố Pleiku còn gọi là thị xã. Chị cũng là thợ chụp hình, vì mến anh và cả vì thương anh nghèo, lại có tài, mỗi lần anh tới mua phim, mua thuốc ảnh, chị đều trừ phần trăm, mới đầu mười, sau nâng lên hai mươi rồi đến bao cấp trăm phần trăm luôn! Ở đời trong rủi có cái may là thế. Sau này căn tiệm ảnh màu nổi tiếng của gia đình chị dành cho chị tất, vì ba má và vợ chồng người anh xuống Sài Gòn làm ăn cùng bà dì, ông bác. Thời bao cấp tem phiếu, cái gì cũng khan hiếm. Phim giấy ảnh càng khan hiếm tợn. Anh ú ớ bao năm chẳng biết làm ăn gì, nhưng lại có quan hệ rộng, thành thử được việc. Mỗi quý anh ra Hà Nội, vô Sài Gòn một đôi chuyến, nhờ bạn bè mua tận gốc về cho chị hành nghề. Anh kiên quyết không buôn bán và kiên quyết không chụp hình ma chay cưới xin. Việc ấy là của chị. Chị tần tảo nuôi chồng, nuôi hai đứa con nhỏ và cả cái máy ảnh chuyên chụp vẫn vợ đen trắng của anh. Vậy mà rồi mọi chuyện cũng êm. Còn anh Nhất, hồi ấy dẫn vợ về huyện, được tổ chức gợi ý nếu muốn làm cán bộ chiếu bóng tiếp thì phải đi học ba tháng. Thế là anh đi. Anh cho rằng mình gặp may, may hơn cả Đức và H’Iên, cô vợ mới cưới theo kiểu con Kinh, ngày trước là người yêu của Đức, sau chuyển thành người yêu của anh. Câu chuyện tình giữa hai người đàn ông này với cô chị nuôi Rơ Lan H’Iên tựa như chuyện bịa tạc, bởi H’Iên đâu biết anh Đức nó có tình yêu với mình. Cô chưa bao giờ nghĩ tình yêu lại có từ phía anh Đức bởi tính anh lúc nào cũng quàu quàu, mặt anh lúc nào cũng nhăn nhăn. Anh là kẻ bị kỷ luật vì chụp hình lén con gái tắm truồng, đồng bào phạt, đơn vị kỷ luật, tiếng đồn xấu về anh cả tỉnh ai không biết? Chính vì án kỷ luật nên anh mới không được ra phía trước, quanh năm làm rẫy, gùi hàng.

Tôi sẽ không bao giờ kể chuyện này ra, nếu bây giờ chính anh Nhất, khi đã trở thành già làng, và cả anh Đức nữa, hai người không tự kể ra. Các anh

“hồi ký lại” còn tôi và Quang cùng Rơ Lan H’Iên thì ngồi nghe, bên ghè rượu cần. Thỉnh thoảng thấy mọi người mải chuyện quên ăn uống thì H’Iên vít cần thúc khách m’nhâm! (uống). Vâng, bây giờ H’Iên đã trở thành bà mẹ của hai chàng trai, một nổi nghiệp cha, tức là đi bộ đội, một đang làm thư ký gì đó của xã, cũng cỡ tuổi chúng tôi hồi trong rừng, nhưng xem ra có vẻ tồ tẹt hơn. Hình như chiến tranh khiến chúng tôi trưởng thành trước tuổi. Tôi nhớ hồi ấy, từ hôm về chỗ sản xuất phía sau cùng tôi, gặp Rơ Lan H’Iên, bỗng dưng anh Nhất trở thành một anh Nhất hoàn toàn khác. Anh suốt ngày tự cho phép mình quần quanh bên bếp chị nuôi, chỉ trừ lúc nửa đêm về sáng, ngẫu nhiên nổi hứng trở tài đi săn, anh xách súng đi là đi cho kỳ bắn được con gì đó mới về. Còn anh Đức, nhìn anh đã thấy chán đời, anh là người Kinh duy nhất nếu không có tôi về. Sau này ở với nhau tôi mới biết, anh Đức yêu thầm nhớ vụng Rơ Lan H’Iên, yêu mà không dám nói là yêu, cứ len lén tìm cách chụp hình khi cô đang tắm bất chấp ba lần bị kỷ luật. Cái máy ảnh cổ lỗ của anh hồi ấy không ai biết sử dụng, không ai coi đó là của quý trừ phi thỉnh thoảng lắm anh Đức mới chụp cho tập thể một pô làm kỷ niệm. Chúng tôi gọi anh là Đức-ki-bo, Đức-gàn vì thế. Mãi sau này mới hiểu do quan niệm cực đoan, anh đã liệt mình vào hàng ngũ nghệ sĩ nên không thể chụp ảnh vật, không thể dùng xe tăng để giết ruồi, anh nói một cách kiêu ngạo và đáng ghét thế. Khổ nỗi, anh Đức rình H’Iên tắm để chụp hình thì không ai biết, nhưng chính anh lại phải chứng kiến cảnh H’Iên và Rơ Chăm Nhất, một người giả bộ đi hái măng để xuống suối IaPiar tắm, ngồi chờ người kia. Người kia giả đò đi kiếm củi giúp chị nuôi, thực ra là tới điểm hẹn. Họ ào vào nhau không còn biết trời đất là gì khiến anh Đức rụng rời chân tay bỏ chạy, theo anh Đức kể là, lần đầu thì chạy về lán, nghĩ ngợi, buồn chán cả đêm, lần sau quyết định rình chụp hình lúc họ yêu nhau. Nhưng chụp được vài kiểu, khi rửa ảnh, tự nhiên run tay quá, thấy mình thấp hèn quá, anh bèn lạng lẽ hủy cả phim và ảnh, làm như mọi chuyện không có gì. Nhưng anh không thể để riêng trong bụng cái cục ầm ức, cái cục buồn nản ấy trong lòng, nên mới gọi tôi tới lán hầm của anh, mở một lô một lốc ảnh “nuy” cho tôi xem. Đó là lần đầu tiên tôi nghe từ “nuy”, và được xem những tấm ảnh H’Iên trong đủ các tư thế. Anh soi đèn pin, bí mật cho tôi thưởng thức một cách đầy khoái cảm. Chao ôi là anh Đức! Tôi

kinh ngạc về cái trò rồ dại của anh. Nghệ thuật gì mà chụp hình con gái cởi truồng!? Tôi không thể ngờ anh đòi bại thế, tôi phản ứng và bị anh gán cho một trận rắng, tao tưởng mày có văn hóa hơn thì mày phải hiểu, nhưng tao cũng không ngờ. Thôi đành chịu vậy, tao phải dặn mày là, nếu mày để lộ chuyện này ra, tao nói thật, tao không sợ kỷ luật, nhưng sợ cô ấy không chịu nổi, cô ấy mà tự tử khi thấy những tấm ảnh này thì tao suốt đời là con chó! Không, tôi không để lộ, nhưng từ đây tôi coi anh là tên đòi trụ, là thằng đào ngũ không hơn không kém. Tôi khinh anh! Anh cúi gằm mặt xuống khi nghe tôi nói những lời ấy. Tôi bỏ anh lại trong cái lán hầm ẩm thấp và hôi hám theo cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng. Nhiều ngày sau khi được xem những tấm hình H'Iên, tôi cứ bị ám ảnh bởi những đường cong và thứ ánh sáng mờ mờ ảo ảo. Tôi không cho phép mình liên tưởng bậy bạ, nhưng thỉnh thoảng gặp cô guì sẵn từ rẫy về, guì rau xuống suối rửa, tôi thoáng thấy trong đầu mình một ánh chớp từ nơi bắp vế cô tỏa ra khi chiếc máy ghi hình nhấn nút. Nghe đâu trước khi về đây hẳn từng là phóng viên nhiếp ảnh của tờ báo mặt trận, bị kỷ luật vì lén chụp ảnh mấy cô văn công tắm suối cởi truồng. Lộ. Hẳn bị mặt trận kỷ luật đưa về đơn vị cấp sư đoàn chụp ảnh tư liệu. Ảnh tư liệu hẳn chụp được chẳng hay chớ, nhưng lại bị dân bản tóm được trong khi đang rình lữ con gái tắm bên vòi nước, tất nhiên là không quần không áo. Đồng bào phạt, đơn vị kỷ luật hạ hết sao gạch từ chuẩn úy xuống trung sĩ rồi từ trung sĩ xuống lính trơn, và đẩy về phía sau sản xuất! Đây, một cái lý lịch nhem nhuốc như vậy mà cấp trên vẫn không xử lý dứt điểm. Ai vẫn cho hẳn cầm máy chụp hình? Ai cung cấp phim, cung cấp thuốc ảnh cho hẳn? Bao nhiêu câu hỏi được tôi đặt ra và tôi đề đạt với anh Nhất. Anh Nhất bảo mình không biết. Chụp hình thì làm được gì ai mà phải lo?

Đúng là chẳng làm được gì ai, nhưng cái hẳn làm được anh đâu có biết! Nó còn tệ hại hơn cả hủ hóa, hơn cả những người bị kỷ luật vì tội quan hệ nam nữ lung tung! Tôi không thể hình dung nếu tôi để lộ ra cho anh biết thì sự thế sẽ thế nào nhỉ? May mà đánh đùng một cái, chuyện mới đến đây thì liên tiếp nghe tin quân ta thắng lớn ngoài mặt trận, giải phóng Tây Nguyên rồi giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước. Đơn vị chúng tôi kéo về thị xã, tất nhiên cánh lính phía sau cũng được về theo, chuyện anh

Đức thành ra chuyện vặt, chẳng ai buồn nhắc tới nữa, bởi chúng tôi được đơn vị cho tự do đi tìm việc, bằng không thì chờ ngày ra quân. Rơ Lan H'ên về trước tiên. Cô về mà anh Rơ Chăm Nhất không kịp biết vì anh được thủ trưởng đơn vị gọi lên hướng dẫn gấp cho làm thuyết minh chiếu bóng từ tiếng Kinh ra tiếng dân tộc. Anh phải đi phục vụ liên miên, không có thời gian dừng lại. Rơ Lan H'ên về làng được đâu ba bốn tháng thì biết mình mang thai, cô ra thị xã tìm Rơ Chăm Nhất, không gặp Nhất mà lại gặp Đức. Đức dẫn cô lên gặp thủ trưởng đơn vị, đơn vị đã sát nhập vào một đơn vị khác, nhưng vẫn tìm được vài người và may mắn thay, Rơ Chăm Nhất đang làm thủ tục ra quân vì đội chiếu bóng cũng đã giải thể. Đức bảo Nhất là “tao đem trả nó cho mày”. Nhất mừng quá báo cáo tổ chức cho anh “bắt vợ” trước khi về quê. Đơn vị bỏ qua chuyện “bậy bạ” của anh, hơn thế, còn tổ chức liên hoan cho anh chu đáo, bạn bè gọi vui anh là Nhất-ăn-cơm-trước-kẻng! Lần đầu tiên Đức chụp hình đám cưới và đó cũng là lần cuối cùng, Đức bảo với tôi thế.

Thoắt cái, vậy là chúng tôi đã xa nhau hơn hai lăm năm trời! Chuyện cũ nhắc lại sao cứ như vừa mới hôm qua? Không ngờ những bức ảnh anh Đức chụp H'ên ngày nào bây giờ vẫn còn nguyên vẹn. Anh mở cặp lấy ra cho cả nhà xem. Không ai có thể tưởng tượng được cái bà H'ên ngồi đây, ngày xưa lại đẹp đến thế này! Hai gã trai yêu bà ngày xưa bây giờ thành hai ông già tóc trắng, một người vẫn mộng mơ ngơ ngẩn với cái máy chụp hình cà khỗ, còn một người hai chục năm qua lặn lội khắp các buôn làng quanh vùng, cóp nhặt hàng trăm bài hát cổ, hàng chục bản trường ca cổ mà ông gọi là H'mon...

Đón mừng năm mới, tôi chép ra đây thành cái truyện này, tặng các bạn tôi, bởi vì, câu chuyện ấy là của thế kỷ trước, của thiên niên kỷ trước, và bởi vì, nó không còn là chuyện bí mật quan trọng của riêng chúng tôi nữa.

***Trung Trung Đỉnh***

# *Đạo bùa hoá giải*

---

*Đã gọi là “dã sử” thì mỗi đời đều có một cách nhìn. Song nhìn bằng một tư duy hoạt kê như thế này kể cũng hiếm lắm trong trường văn trận bút hôm nay. Có điều hoạt kê thái quá dễ đánh mất mình lúc nào không biết. Khi đó muốn trở lại bình thường cũng khó mà được. Chẳng phải sẽ tiếc lắm thay...*

**PLV**

**B**ăm Hàm Thông thứ 6, vua Đường Ý Tông phong Cao Biền làm đô hộ tướng quân, đem binh đi dẹp loạn Nam Chiếu. Lúc Biền chiến thắng trở về, vua đặt Tĩnh Hải quan ở Lĩnh Nam<sup>1</sup>, cho Biền làm Tiết Độ sứ như một cách thưởng công.

Biền vốn trước đây đã tốt nghiệp khoa kiến trúc trường đại học Nam Hoa; sau, bảo vệ luận án tiến sĩ không thành, Biền giận lắm, về nhà ngâm cứu sách vở không dám trể nải, nên những thuật phong thủy địa lý, phù phép âm binh, Biền nắm rất vững. Khi tới Lĩnh Nam, thoáng nhìn qua thế đất, Biền biết ngay đây là nơi nhiều long mạch, chó ăn đá gà ăn sỏi; bèn cả mừng cho xây thành Đại La ở phía tây Lô Giang, chu vi 30 dặm để ở.

Bấy giờ đang độ tháng sáu, nước Lô Giang dâng cao, nên cứ chiều đến, Biền lại sắp cỗ bàn cùng hai ả ca ve lên chiếc thuyền con mà du sông uống rượu ngâm thơ. Có một dòng sông con từ Lô Giang chảy ra phía tây bắc cuốn quanh phía đông nam, ôm lấy thành Đại La âu yếm như ôm người tình, rồi lại nhập vào sông mẹ. Biền hay dạo trên nhánh sông này. Hôm đó, thuyền Biền đang lướt êm, chợt tự nhiên khựng lại, lũ lính ra sức chèo mà con thuyền không hề nhúc nhích, Biền đang ngồi trong khoang, biết có chuyện, bèn đứng ra mũi thuyền, tay cầm kiếm, tay bắt quyết, mồm tuôn ra một tràng tiếng lóng; tức thì, trời đang quang, mây đang tạnh, chợt sấm chớp mịt mù, gió lớn nổi lên, sóng nước cuồn cuộn; trên sông hiện ra một lão già mồm móm mắt toét, mình cao hai trượng, trên mình vận độc chiếc áo pull rộng lưng bùng kiểu hip hop, đầu đội mũ tía, tay cầm hốt vàng rực rỡ một góc trời, chỉ mặt Biền mà quát rằng: “Thằng oắt con miệng còn hơi sữa kia, không biết trông trên ngó dưới. Đất có Thổ Công sông có Hà Bá, coi thường ta quá lắm. Tao cho mày ăn cứt”. Tụi lính theo hầu mặt xanh

nanh vàng kính hồn táng đờm, run lập cập đứng dúm vào một góc. Riêng Biền chỉ cười nhạt, lại tuôn ra một tràng tiếng lóng, chỉ kiếm xuống sông rồi thét to: “Biển!” Quả nhiên, đất trời long lanh mượt mà trở lại. Lão nhân thoáng chút sượng sùng, rồi phùng mồm trợn má nhổ một bãi đờm trúng mạn trái chiếc thuyền làm sứt một miếng to bằng cái đầu, đoạn nói: “Nhớ nhá! Rồi mày sẽ biết tay ông”, rồi nhảy lên con Harley Davidcoperfeeld 750 cm3 mà lặn xuống sông mất tăm.

Từ sau bữa đó, Biền về nhà lo buồn sinh ốm, biếng ăn kém ngủ, tới bữa chỉ dùng được chừng dăm bát cơm với đôi ba con gà công nghiệp tiềm thuốc bắc, đêm chỉ giao hợp chừng tám hiệp là kiệt, khi ngủ thường ngáy to như sấm, sau khi thức dậy thể nào cũng phải đi tiểu. Đặc biệt, mồm luôn phảng phất mùi gì gần giống phân người. Thuốc thang các kiểu, danh y Đông Tây các loại mà bệnh tình không hề thuyên giảm. Có nhà văn họ Vương tên Dật vẫn thường mếu tãi Biền mà hay qua lại nhậu nhẹt, khuyên rằng: “Tiên sinh tự dưng mắc bệnh lạ hẳn không phải vô cớ. Tại hạ đồn rằng chắc thần linh quanh đây giận dữ mà trừ úm gì chẳng? Thường nghe, phía tây nam Đại La thành có một khu rừng nguyên sinh nhỏ, gọi là Vườn Bách Thảo, trong đó có ngọn núi độ cao 25 mét so với mặt nước biển, thường gọi là núi Nùng; trên núi có một bà đồng họ Trương tên Nhũ Hoa tu luyện lâu năm, rất giỏi trừ tà chẩn bệnh. Hay là tiên sinh làm một chuyến hành hương núi Nùng xem sao?” Biền gạt đi mà rằng: “Ta bình sinh ngâm cứu khoa học nên rất ghét bọn đồng cốt bói toán. Thần linh xứ Lĩnh Nam này bất quá là lũ chim chuột, ta có coi ra gì. Tự đau tự khỏi. Nếu cần, ta chơi vài viên Decolgen là xong”. Nói xong, phất tay áo đi vào. Vương Dật chỉ biết thở dài, gạt nước mắt bẽn lễn ra về.

Ít lâu sau, dù Biền đã viên tới thần dược Decolgen mà bệnh tình vẫn không hề thuyên giảm; ngược lại, càng trở nên trầm trọng hơn. Hơi thở hôi thối nồng nặc, đứng cách xa mười trượng vẫn ngửi thấy mùi. Cơm nước hầu như bỏ hẳn, chỉ còn dùng được những thứ linh tinh như phở xào, lẩu dê, hay thịt chó. Bảy bà vợ và đám ca ve hầu dưới trướng hết lòng khuyên nhủ Biền, rằng, có bệnh thì phải vái tứ phương, sức khỏe là quan trọng, không nên quá chấp nê. Biền nghe nhiều thấy cũng xuôi tai, bèn cho vờ Vương vẫn nhân qua bàn kế hành hương núi Nùng.

Vào ngày Xuân phân, tiết Hạ vũ, năm Hàm Thông thứ 8, Cao Biên và Vương Dật tay xách nách hôi các đồ lễ vật, cưỡi con Toyota Camry 8.0 nhằm hướng tây nam Đại La thành mà tiến.

Sau khi nhận lễ vật và nghe Biên kể lễ bệnh tình trình bày hoàn cảnh, đồng cô Trương Nhũ Hoa vẫn ngồi im mắt lim dim miệng chim chim nhai trầu bồm bẻm mà không nói năng gì. Biên và Dật lo lắng, ngồi khẹp nép, bốn con người đảo như rang lạc. Ba giờ bốn khắc sau chợt đồng cô Nhũ Hoa đứng bật dậy lấy trên giá sách một cuốn y thư dày cỡ hai thốn, gáy đề: “Đi tìm thời gian đã mất”, trước tác của Marco Polo Proust. Sau khi xem xét một hồi, Trương đồng cô khóc rống lên mà rằng: “Khá thương thay cho Cao tướng quân, tuổi trẻ mà tài cao bố lão vô cùng. Ta đây cũng muốn hết lòng cứu chữa. Chỉ hiềm bệnh tình nay đã ăn vào huyết dương đạo sắp chạy qua mạch vật đức, không thuốc nào trị nổi”. Biên nghe vậy vội vàng rập đầu như bố củi: “Xin cao nhân ra tay cứu giúp. Tiền bạc vẫn bối không coi là cái đình gì. Bao nhiêu cũng chấp tất”. Hoa nói: “Chỉ còn cách này có thể trị bệnh, song không phải chuyện tiền nong, mà chỉ e tướng quân còn cố chấp”. Biên đáp: “Giờ thì tại hạ đâu còn dám cố chấp gì”. Đồng cô Nhũ Hoa khoan thai đứng dậy lui vào nhà trong, lát sau, mang ra một gói nhỏ đưa cho Biên và bảo: “Đây là quả thối nghìn năm, linh vật núi Nùng. Tướng quân mang về, nhằm giờ Ngọ, dọn mình sạch sẽ, lập đàn cầu đảo, bỏ quả thối vào lư vàng mà đốt, sau hăm bốn tiếng tính theo giờ GMT3 sẽ có linh ứng”. Biên rập đầu bái tạ rồi khoác vai Vương văn nhân mà về.

Hôm sau, Biên cho dựng một đàn cầu đảo cao tám trượng, tắm rửa sạch sẽ, mồm ngậm Chewing Gum Pubsyfucker rồi nhằm đúng giờ Ngọ xoa tóc mà lên đàn. Biên thận trọng giờ gói linh vật hôm trước Trương đồng cô trao, bên trong có chừng mười hạt hình dáng kích thước hơi giống hạt me, bên ngoài có bao lớp vỏ mỏng màu nâu đậm. Biên bỏ hết chỗ quả quý nghìn năm vào lư vàng đốt lên. Một mùi thối là lạ huyền bí lan toả trong không gian. Biên đứng trên đàn tay bắt quyết, tay vung kiếm, mồm lại lẩm nhẩm một tràng tiếng lóng. Chừng nửa giờ ba khắc sau, quả trong lư đã tàn, Biên trở xuống, trong lòng thấy bồi hồi rạo rức.

Đêm hôm đó, vào khoảng canh tư, đang nửa tỉnh nửa mơ, Biên thấy lão già bừa trước gập trên sông hiện ra cười tự đắc bảo: “Thế nào thẳng oắt,



biết sợ rồi phỏng. Bảo cho người biết, ta họ Tô tên Lịch, là đại vương đầu gấu khúc sông này. Vì người xây thành phạm phải toilet phủ ta, lại thêm tạt công nghênh cây tài nhâng nháo vô lễ. Lẽ ra, ta cho người thối mồm mà chết, nhưng phần vì nể Trương Nhũ Hoa, phần vì thấy người đã thực tâm biết sợ nên ta ban cho người một cơ hội. Cho người hạn bảy ngày, phải mang một trong những người vợ của người ra làm lễ vật tế sông. Nhớ phải cạo sạch lông”. Nói xong, thần Tô Lịch kêu Biền há mồm phóng vào phát rắm, bảo nuốt, rồi lắc mình biến mất. Cao Biền choàng dậy thấy mồm đã bớt thối, bèn cả sợ, mồ hôi túa ra ướt đầm quần sịp.

Sáng hôm sau, Biền gọi cả bảy người vợ lại bảo: “Hà Bá con sông phía tây nam thành muốn lấy một trong bảy nàng. Vậy ai vì ta mà tình nguyện làm vợ thần?” - Trong số bảy người vợ Biền, người thứ ba tên Thị Sắt, thường gọi là nàng Ba Sắt. Nàng Ba Sắt tuổi vừa tròn mười ba, dong nhan diễm lệ có một không hai, các món ăn chơi: cầm, kỳ, thi, tửu, game online, không món nào không thạo. Biền thường yêu thương lắm, chỉ trừ những ngày thấy tháng, không đêm nào không ban cho đôi lần giao hợp - Một lúc lâu không có ai trả lời; cuối cùng, nàng Ba Sắt tiến ra thưa rằng: “Thiếp xin vì phu quân”.

Biền đang tọa trên giường, chết lặng một hồi rồi vội vàng nhảy xuống, tay đỡ Ba Sắt tay gạt nước mắt xỉ nước mũi, nghẹn ngào mà rằng: “Ta cũng linh cảm sự thể thế này. Vì ta, chẳng có ai khác ngoài nàng”. Nói rồi bèn dìu Ba Sắt lên giường ân ái rất mặn nồng. Sáu người vợ cả thẹn, cứ đứng như trời trồng giương mắt mà nhìn. Chừng nửa giờ bốn khắc sau, xong hiệp một, Biền quay xuống quát lớn: “Lui cả về!”, lại ngửa mặt lên trời mà than rằng: “Thật đáng thương cho lũ người đái không qua ngọn cỏ. Chỉ trông thấy việc nhỏ mà không nhìn ra việc lớn. Mỗi việc còn con mà không dám thì phỏng làm được việc gì”, quay sang Ba Sắt, Biền âu yếm nói tiếp: “Nàng vì ta thì ta sẽ nguyện vì nàng. Song thân nàng ở quê, ta sẽ lo chu tất, tháng cấp một vé 4 đến trọn đời. Riêng em gái nàng ta sẽ đem về nuôi, đối đãi như vợ chồng”. Ba Sắt bẽn lễn cúi đầu: “Xin phu quân giữ lời hứa. Thiếp chết cũng cam lòng”. Hai vợ chồng lại quấn lấy nhau, ân ái rất mặn nồng liên tục băm sáu giờ GMT.

Ba ngày sau, Biền chuẩn bị cho lễ tế sông rất cẩn thận. Biền tự tay cạo sạch lông lá trên người Ba Sắt, nhưng riêng chỗ nhạy cảm Biền không sao xuống tay được. Cứ đưa dao cạo lại gần là nước mắt nước mũi Biền giàn giụa. Biền nghiêng răng nghĩ thầm: “Thật ép người quá lắm. Thù này ta thế ghi nhớ”. Cuối cùng, Biền cứ để nguyên như vậy. Lúc tiễn Ba Sắt lên đàn, Biền nắm chặt tay không muốn rời, bốn mắt nhìn nhau như gửi gắm điều gì, nước mắt lã chã như mưa xuân, cảnh tượng xúc động không giấy bút nào ghi ra được.

Mọi thủ tục đọc đít cua, hoá vàng, đốt đàn cầu đảo lần lượt tiến hành... Dưới sông một con xe màu nòng súng có hình dáng cá mập từ từ nổi lên, nướn nằng Ba Sắt vào trong rồi từ từ lặn xuống.

Từ đó, dân gian gọi khúc sông này là sông Tô Lịch. Nơi lập đàn thiêu nằng Ba Sắt, sau này là khu đất giải tỏa làm đường cao tốc Láng - Hòa Lạc. Chỗ lông trên người Ba Sắt rơi xuống, sau có đám mối đùn lên thành một gò nhỏ, tục gọi là gò Mao Nữ. Gò Mao Nữ ngày nay nằm về phía tây nam thành Hà Nội.

Đêm hôm đó, lại vào khoảng canh tư, thần Tô Lịch hiện ra cười nhả nở bảo Biền: “Ranh con lấu cá ra phết, bảo cạo hết vẫn chừa lại một đám bê bết. Lẽ ra ta phải có một đòn nho nhỏ cảnh cáo. Song nghĩ lại thấy cũng chả nên bắt ne người quá làm gì, trước sau người sẽ bị quả báo vì cả gan đối thần lừa lãnh đạo. Người sẽ chết không toàn lông”. Nói xong, xoay người như diễn tuồng rồi biến mất.

Từ đó, Biền nuôi chí báo thù. Nhân một lần dạo chợ sách cũ, Biền nhặt được mấy quyển “Kinh Thông Dịch”, “Phê phán lý lịch thuần khiết”, “Zarablnatra đã nói như thế” của các cao nhân đắc đạo Emanuel Vênh, Nguyễn Phục Hy, Frederick Mạn Hòe... Biền mừng như bắt được vàng, lập tức mang về ngày đêm ngâm cứu không dám trễ nải. Vào cuối mùa đông năm Hàm Thông thứ 9, khi đã thấy đủ nội công, Biền bắt tay vào luyện âm binh và lén lút tiến hành yểm sông Tô Lịch.

Nói về bùa chú của Biền. Đầu tiên là công thức bùa yểm sông, cứ ba lạng phân người, hai giọt nọc cóc, hai lạng mắt tôm, ba đồng cân phấn hoa cứt lợn, Biền chế thành một đạo bùa, sai bộ hạ thân tín lén lút chôn xuống thượng nguồn sông Tô Lịch. Thâm độc hơn, Biền còn sai bộ hạ yểm luôn

tất cả các con sông chảy trong thành Đại La. Thứ đến là nuôi âm binh; cứ một vụn cái xơ mít, mười giọt tiết lợn, một trăm sợi tóc nhà sư tu hành lâu năm, Biền cho chung vào một hũ sành chu vi ba thốn; đúng một phần ba vụn ngày sau sẽ cho một vụn âm binh. Biền làm một trăm hũ như thế. Một trăm vụn quân! Thừa sức đập bệt lão thần sông Tô Lịch. Biền còn mơ tới ngày kéo quân về Trung Nguyên<sup>5</sup> đập tan vương triều cà phê để xưng đế. Việc yểm bùa đã xong. Việc gây âm binh chỉ còn tính thời gian.

Lại nói, vua Đường Ý Tông lúc này mắc căn bệnh lạ, ân ái xong mà dương vật vẫn như thép nguội, tuy không ảnh hưởng sức khỏe nhưng vua rất lấy làm khó chịu. Bọn mưu sĩ tâu rằng: “Đây là điềm ngoại cương, cần đề phòng có biến từ bên ngoài. Chi bằng bệ hạ triệu hồi các Tiết Độ sứ, Đô Hộ quân ở các phiên bang trở về, thay người khác”. Ý Tông gật gù khen phải, bèn xuống chiếu triệu hồi các quan đô hộ.

Bấy giờ lũ âm binh của Biền chỉ còn thiếu 99 ngày là thành nhân dạng; nay bị triệu hồi, không dám kháng chỉ, Biền bèn khui hũ sớm. Hỡi ơi, công phu tu luyện phút chốc tan tành. Lũ âm binh tuy đã thành hình, nhưng vì thiếu ngày thiếu tháng nên thiếu canxi, chúng bước ra lấy bẫy rồi chết rập ngay dưới ánh mặt trời. Từ đó, trong dân gian truyền tụng câu: “Lấy bẫy như Cao Biền dậy non”. Biền vò tóc bứt tai đâm ngực thùm thụp rồi ngửa mặt lên trời khóc rống lên: “Trời hại ta. Đã sinh Biền sao còn sinh Lịch”. Khóc chán, Biền bèn thu xếp hành lý hồi cố quốc. Trước khi ra đi, Biền còn cay cú sai bộ hạ chôn nốt số bùa xuống thượng nguồn các con sông trên đất Lĩnh Nam, rồi cúi mặt xuống sông mà trù rằng: “Các con sông Lĩnh Nam chảy trong khu thị tứ sẽ tự thu hẹp lại. Rồi tự bốc mùi hôi thối, cạn dần mà biến. Cũng muôn đời xứ này không nảy nhân tài, ngàn đời dân tộc này phải sống trong chế độ phong kiến toàn trị!”.

Biền hồi kinh, vua Ý Tông cho làm chân thủ thư trong thư viện thành Trang Tử Nam Hoa Kinh. Sau tự nhiên mắc bệnh rụng hết râu tóc lông rồi chết. Thọ 97 tuổi.

Từ đó, quả nhiên các con sông chảy trong khu thị tứ thuộc đất Lĩnh Nam như Tô Lịch, Thiên Phù, Kim Ngư, Nhiêu Lộc... cứ thu hẹp dần. Tới cuối thế kỉ 20 đầu thế kỉ 21, chúng chỉ còn là những con mương nhỏ, bốc mùi hôi thối không sao chịu nổi.

Đầu thiên niên kỷ thứ 3 sau công nguyên, tổng đốc các thành lớn của đất Lĩnh Nam như Hà Nội (Đại La), Sài Gòn v.v... đều là những trí thức lớn, hạng bét cũng phải có bằng tiến sĩ tại chức. Trong số đó có hai vị từng tu nghiệp tại đại học Harvard, lại bảo vệ thành công luận án tiến sĩ chuyên ngành thú y tại trung tâm văn hoá tỉnh Thái Bình, bởi vậy họ rất thông hiểu và coi trọng lịch sử. Trong một lần vào thư viện ngâm cứu thư tịch cổ, tình cờ vớ phải cuốn “Đại cương lắp máy công nghiệp” viết trên mai rùa, nhị vị tổng đốc đã vỡ ra sự kiện yếm bùa sông ngòi Lĩnh Nam của Cao Biền. Lập tức, họ cho nạo vét lòng sông, kè đá hai bên bờ sông, giải toả nhà ỗ chuột và lắp đèn cao áp. Vào ngày Kỷ Ngọ, tháng Tân Dần, năm Ất Dậu (tức là năm dân chủ cộng hòa Việt Nam quốc thứ 61) gần như cùng một lúc, các đội công nhân nạo vét lòng sông nhật được một hũ sành, nắp có dán đạo bùa màu đỏ, thân có ghi ngày tháng yếm, kí tên Cao Biền bằng chữ Latinh, mở ra bên trong là một hỗn hợp màu vàng tía có mùi rất kinh khủng. Sau, Viện Công nghệ Môi trường phân tích ra, hỗn hợp đó gồm những thành phần: phân người cổ đại, nọc cóc, phấn hoa cứt lợn và mầm tôm. Từ đó, các con sông chảy trong những khu thị tứ trên đất Lĩnh Nam dần trong xanh trở lại, lòng sông cũng rộng dần ra, dân tình có thể đi dạo trên sông bằng thuyền thúng, tương tự như người Paris đi dạo trên sông Seine bằng canô vậy.

Khi các con sông trở nên trong xanh, thì một hiện tượng gây chấn động trong giới sĩ tử nổ ra như một đìem báo nhân tài nước Nam sẽ xuất hiện trở lại. Vào ngày Tân Dần tháng Kỷ Ngọ năm dân chủ cộng hòa Việt Nam quốc thứ 61, tại trường thi Việt Đức phủ Hoàn Kiếm thành Hà Nội, một sĩ tử quê ở Đống Đa họ Nguyễn tên Phi Thoanh đã hoàn thành một luận văn xuất sắc trong vòng hai giờ ba khắc, nội dung luận văn vạch rõ những hạn chế của nền giáo dục đương đại. Đồng thời, luận văn cũng chỉ ra nguyên nhân chính của sự xuống cấp trong việc dạy và học là xuất phát từ những con sông chảy trong nội thị bị ô nhiễm nặng nề. Điều đáng nói là bài luận văn trên đã phạm qui, bởi đề thi là “Em hãy làm một bài thơ lục bát ca ngợi tinh thần duy lí của nông dân đồng bằng sông Cửu Long”. Sự kiện này được các nhà nghiên cứu lịch sử ví với việc Trạng Quỳnh khi xưa - việc Trạng viết luận văn bất hủ: “Văn chương phú lục đã xong rồi / Thừa giấy làm chi chẳng vẽ

voi / Tớ có điều này xin nói thật / Đứa nào cười tớ nó nhấm bôi”. Bấm đốt ngón tay, người ta giật mình kinh hãi bởi nhận thấy một điều trùng hợp ngẫu nhiên một cách bình thường: Trạng Quỳnh viết luận văn của mình trước khi Cao Biền yểm bùa các dòng sông một ngày. Nguyễn Phi Thoanh viết luận văn của mình sau khi đạo bùa của Cao Biền bị hóa giải một ngày.

Tức An Nam hay Việt Nam

Ngày nay, trên núi Nùng vẫn còn loại quả này. Trẻ em Hà thành thường nhặt về đốt người chơi.

GMT là đơn vị tính giờ thời cổ, viết tắt tên của người phát minh ra nó: Giang Minh Tông (một kỹ sư tâm lý học sống vào thời Chiến Quốc). Một giờ GMT tương đương với sáu mươi phút giờ hiện nay.

Đơn vị tiền tệ thời cổ. 1 vé tương đương 100 đô la Mỹ ngày nay.

Chỉ phần châu thổ Hoàng Hà, phía nam Trung Quốc (phân biệt với Tây vực, bắc Trung Quốc), không liên quan gì tới thương hiệu cafe Trung Nguyên. Có thể đây là lỗi morat trong thư tịch cổ.

Nguồn: Website [www.nguoidaibieu.com.vn](http://www.nguoidaibieu.com.vn)

Đỗ Trí Dũng

*Bên kia giấc mơ màu hạt dẻ*

---

Truyện ngắn như những giòng nhật ký đầy thở than ,một cuộc tình ,một mối tình tay ba,một lần thất tình..truyện nhẹ nhàng mà đầy mệt mỏi..

1. Mệt. Giá có thể buông lơ tay lái. Nằm gục giữa đường. Đừng dậy nữa. Đừng dậy.

Phố hờ hững phố, người hờ hững người. Năng buông thả trượt trên đọt lá gầy. Dừng lại năm phút nghe tiếng nắng thở héo hắt, lạo xạo. Hâm đậy. Điên đậy. Lại đi. Điếm đến là gì mà loài người cứ cặm cụi đi...

Li bảo, tôi đưa cô đi chụp hình nhé. Hôm nay mùa hạ nắng đẹp. Em nhìn Li. Nắng đẹp thì sao? Mùa hạ thì sao? Năm nào chẳng bằng đó mùa. Mùa hạ nào chẳng có nhiều đến thế nắng. Mùa và nắng lướt qua chỉ kịp làm người nhoi nhói đau. Li lắc đầu kéo em xềnh xệch lên xe.

Ngửa cổ nhìn trời, nắng rát mặt. Em không đeo khẩu trang giữa phố ngột ngạt nóng, ngột ngạt bụi. Nắng hun hai cánh tay bầm đỏ. Em mặc chiếc áo hai dây. Thách thức cùng mặt trời. Li cũng áo thun, quần ngố, đầu trần phơi mình trong ánh gắt. Hả nói. Cô điên rồi. Tôi điên rồi. Rõ là hai đứa điên. Lang thang đúng 12 giờ trưa. 390C. Nhìn quanh chẳng một bóng râm. Gió Phơn - tây nam luẩn quẩn thổi. Không gian đặc sệt mùi nóng. Mồ hôi rịn ra từ các lỗ chân lông nhớp nháp. Chấn này, cỏ hoang, hoa tím dại, cát, cát và cát... Em cởi áo nằm úp mặt vào cỏ. Li bấm máy lạch xạch, thì thầm. Đẹp. Đẹp thật.

Có tiếng còi tàu vọng về từ xa vắng. Vòng cát trườn lên gió theo một bản nhạc buồn. Li ngồi xoãi chân đặt em ngồi vào lòng. Lá cỏ chạm vào da thịt ram ráp. Từng nhịp từng nhịp hun hút sâu vô tận. Em ngậm một thân cỏ nheo mắt nhìn bốn phương tám hướng. Nước sông luồn qua bãi lau róc rách róc rách. Li ôm lấy tóc em ghì cứng trong hai lòng bàn tay ngón thon lào thào, lâu lắm mình mới gặp nhau... em quay mặt nhìn Li mơ hồ, trên thái dương Li, nước ứa từ lớp da cháy ròn ròn. Em và Li chưa bao giờ từng yêu. Li ngập ngừng, cô không yêu... thật sao? Em cười, tiếng cười băng lạnh, rơi lạo xạo giữa thình không thành chuỗi sỏi chứa lăm nỗi muộn phiền.

Nắng vẫn gần gắt nóng. Phía bên kia giấc mơ là khoảng không.

Li hỏi, chụp thế nào đây, áo này lên hình không đẹp? Em đứng giữa gió trời thay áo. Cát buông vài hạt lên má, phủ lấp lánh trên thân mình. Chẳng có gì mà Li tự dưng quay đi ý nhị. Tự bên trong em trào lên cảm giác lạ. Sau mỗi tin nhắn chán đời thềm chết của em (trước hết gửi cho anh, sau là rất nhiều người không buồn ngó tên), Li luôn luôn (và có mãi mãi?...) là người trả lời đầu tiên. Rất nhanh.

Hỏi em ở đâu. Li đến bên. Vẻ mặt lo lắng. Li đưa em đi chơi. Em ngồi sau. Mặc Li muốn đưa đến đâu thì đến. Trong đầu không chút khái niệm nào. Nhìn cảnh vật xung quanh ơ hờ. Sợ phải nói chuyện. Muốn rút mình vào im lặng. Sợ con người nhưng lại luôn thềm khát có hơi người ở bên. Một khối mặc cảm. Một khối mâu thuẫn. Không lí giải nổi. Mà việc gì phải lí giải.

Li bảo bình tĩnh nhé, bình tĩnh, sẽ có lối thoát. Có đấy. Quan trọng là cô có muốn tìm không. Mặt Li phúng phính, môi Li cong cong vẻ hờn dỗi non trẻ, mắt Li màu nâu đen đa tình. Li không gọi lên một chút gì về anh, nhưng Li làm em nhớ anh. Một ngày không xa anh đã đưa em đến đây, cũng vào buổi trưa, trưa mùa đông hửng nắng. Em kéo chiếc khoá áo, cởi bỏ từng chút nặng nề mùa đông.

Lần đầu tiên anh nhìn em từ tận sâu vòng cong ngan ngát mùi cỏ nâu. Anh bế em lên quay vòng trên cát. Dấu chân in yêu thương. Hai yêu thương bốn yêu thương hàng chục hàng trăm hàng ngàn yêu thương. Không đếm nổi, làm sao đếm nổi cảm xúc mạnh mẽ của mình. Khi ấy, em còn biết cười. Anh có thể, người đàn ông cuối cùng.

Li gào lên, là thằng nào chứ, là thằng nào... Tiếng kêu vừa thốt ra đã bị cát chặn lại. Li ôm ngực ho sặc sụa. Mặt đỏ bừng, thân nóng rẫy. Cát bốc lên chặn hết tầm nhìn. Cát đi hoang, cỏ đi hoang, một thân thể đàn ông đi hoang, một thân thể đàn bà đi hoang. Và hai trái tim hấp hối chết trên đỉnh trời.

**2.** Em ngồi trong phòng kín, máy lạnh ri ri chạy, lấy tay che miệng ngáp. Phạm đi xuống, buồn ngủ thì cứ gục xuống bàn tự nhiên, cấm rủ người khác ngủ cùng. Cả phòng phá lên cười. Lúc sau, em nhận được tin nhắn. Ngủ với



anh nhé. Phạm đứng trên bục thuyết trình nháy mắt. Em delete. Ngả đầu xuống. Lần này thì ngủ thật. Ngủ rất sâu...

...Ngày mắt ướt của sóng, ngày nụ hôn của sóng. Sao ào ạt mãi nhiều chiều nông nổi? Dòng phá một hơi nóng ngang qua mặt. Em nằm trên người Phạm, hơi thở bắn loạn, không cảm giác. Phạm lật em xuống phía dưới. Em thoát ra khỏi Phạm. Đẩy Phạm về một phía. Lòng chan chứa kiêu hãnh điên khùng. Chỉ có em. Duy nhất em. Kẻ chiếm hữu. Kẻ thống lĩnh.

Phạm lấy bia tu ừng ực. Chất men chảy qua khoé miệng, chảy qua kẽ tay, nhều giọt dài trên cát. Cát bốc hơi ngun ngút. Năng dội sầm sập trên đầu. Mặt Phạm nhăn nhúm chuyển màu. Màu vàng bia thành sền sệt máu đỏ. Vẫn từng vết từng vết trên cát. Có phải trình tiết em tự trọng em cô độc em đang ứa máu... Phạm tròng quần áo lên người đi về hướng Tây. Mờ mịt ảnh hình. Phạm tan vào cát. Lào xào tiếng cười... Tiếng mặt gỗ bóng bật vào thanh sắt... Tiếng chuông điện thoại...

...Em ngớ ngẩn tỉnh dậy. Phạm đang lúi húi cất tài liệu vào chiếc cặp đen dày cộp. Một nữ sinh chống tay lên bục, ngực thì xẹp lép mà cổ ưỡn cong về phía trước. Phạm vuốt ve cô ta bằng mắt, thi thoảng liếc sang phía em ngồi. Em xô ghế đứng dậy. Vuốt lại tóc. Gửi Phạm một cái nhếch miệng. Chỉ có thế. Dù gì Phạm đã tặng em chút cảm xúc. Ừ thì trong mơ... Mà mơ gì mà mơ, bụng dưới em đang quặn lại, âm ấm nóng.

Nếu Phạm nhanh chân đi về phía em như mọi khi, rất có thể lần này em sẽ theo Phạm đi một bản khiêu vũ giữa trời nắng tắt. Phạm vừa ôm chặt em chuyển động theo những vòng xoay huyền bí, vừa nhìn đồng hồ lo về nhà với vợ đúng giờ. Không sao, em nhắm mắt. Tưởng tượng. Phạm là anh đấy. Là anh.

Em tự nhóm lên nỗi hoài cảm xót xa, tự thôi cho mình bay lên bông bênh. Em mượn tạm thể xác Phạm. Khiêu vũ nhé, nhịp tim, nhịp bước. Em luôn tiến chân, còn Phạm phải lùi. Em dìu dắt đưa Phạm vào điệu nhạc nồng nàn, phấn khích. Em đưa Phạm vào u uẩn giấc mơ của chính em... Mà sao Phạm đứng yên. Năm ngón tay luôn vào quai cặp day dứt. Phạm luôn là người đàn ông chủ động. Phạm không chấp nhận. Phạm vẫn đứng yên.

Cô nữ sinh chồm cả người lên thì thào vào tai Phạm. Cô ta rũ người cười. Phạm không cười. Phạm nhìn em. Em khuất sau hành lang rồi.

Hôm nay, buổi hội thảo cuối cùng. Em vẫn vẹn nguyên đi tìm hơi thở của anh.

**3.** - Con điên ấy. Có gì mà nói... Phạm châm thuốc hút. Khói bảng lảng bay trên khuôn mặt Li. Cô ấy gầy đi nhiều. Li thở dài. Cứ úp mặt lên cô khóc run cả vai. Phạm co chân đặt lên chiếc ghế bên cạnh, bập bập điếu thuốc quanh vành môi nhồm nhớp mùi bia. Ngón tay cái bấm tin nhắn nhoay nhoáy. Một tin, save, send cho chừng hai chục số điện thoại khác nhau, hơn hai phần ba dành cho lũ sinh viên ngớ ngẩn. Con nhỏ đặc biệt, khuôn mặt u uẩn gợi tình, mắt miệng cười thơ trẻ, áo sao mỏng quá, lúc nào cũng hở khoảng lõm trắng trắng. ánh nhìn mạnh mẽ quất ngang mọi nỗi thèm muốn ứ đầy. Chưa từng trả lời tin nhắn. giá chỉ một lần...

Li giờ hai bàn tay lên, nhìn sâu vào trong đó tuồng như muốn chọc thủng da, chọc thủng tế bào, chọc thủng mạch máu. Bàn tay từng nắm lọn tóc dài của cô buông theo gió bay. Còn chút hương thừa nào đọng lại... Máy Li rung nhịp nhịp. Li cầm máy, thở dài âu sầu. Thêm một cái hẹn với bạn gái. Tính đủ một tháng rồi, đến ngày cho nàng rời khỏi thôi.

Chấm dứt. Rồi tránh đi để đừng nhìn thấy mặt nhau. Li tính thầm, chừng ba mỗi tình một lúc. Chẳng để làm gì. Nhặt hoét. Lo lắng quẩn quanh. Còn cô ấy, đến rồi đi, đi là biệt. Tình nhỏ thoáng qua. Được nhiều ở cô ta mà nào tổn kém gì. Không lời nói, không nụ cười, mặt lúc nào cũng lạnh lạnh nhưng Li thấy thoải mái. Luôn đạt đến đỉnh cao trào. Chỉ cô ta mới làm được.

Li khoác túi đứng dậy, chào Phạm, bước chống chéo. Phạm giờ cao đi động, chao nghiêng tìm chút ánh sáng hắt vào, đọc mấy tin nhắn vừa gửi đến. Mấy giờ nhỉ... 20 phút cho một cuộc hẹn bí mật... kịp không...

**4.** Em nằm nghiêng dưới một bầu trời đầy sao lạ. Động trong khoảng không là những vũng tối mờ ảo. Giăng mắc cánh đom đóm lập loè ven vùng hoa trắng dại. Loài hoa không rõ tên gì huyễn hoặc một làn hương lan toả đều khắp màn đêm. Ngày qua ngày, em tìm kiếm điều gì trong muôn mặt người xa lạ? Làm gì có hơi ấm nào từ muôn trái tim hoang đàng, bất lực và rất mực phù phiếm quanh em...

Em xoay người trở dậy. Tháo chạy. Gió rin rít đuổi theo. Đá sắc cạnh cào nát bàn chân. Bàn chân tươm máu. Kệ. Cứ chạy. Không thể dừng được nữa.

Bản năng quấy đạp. Lí trí ngủ quên.

Một khoảng trống đen ngòm chụp thẳng lên người em. Em sảy chân rơi vào miệng vực. Những miệng vực nằm len lỏi đâu đó quanh vùng đá sỏi cần khô này. Những miệng vực dành riêng cho kẻ tuyệt vọng. Cơ thể em mất thăng bằng, không còn cảm giác về trọng lượng.

Rơi... Rơi... Rơi...

...Vẫn tiếng gió rít sượt qua mang tai, âm u đỉnh đầu. Mùi cô đơn ma quái ản nấp. Loang loáng những vết sáng ký ức chạy dài. Đây là khuôn mặt đẫm nước của mẹ, đây khuôn mặt nhăn nhúm sần muện nơi cha. Đây những trò chơi nghịch dại thừa nhỏ. Mấy đêm trốn nhà nằm co ro ngoài hiên đời mưa bão. Tháng năm cắp sách đến trường chỉ để kịp nhét vào đầu nhiều luận điệu lừa mị của người lớn. Đoá hoa cho nụ hôn thơ dại. Ngày đầu tiên bước chân vào vương quốc đàn bà, nhờ anh... ở nơi tận cùng thế giới cho em gặp lại nhiều điều em bỏ quên.

Em rơi

rơi...

rơi...

... Bất chợt. Thấy mình ngừng lại ngay giữa thình không. Một tấm lưới mỏng như thể của một con nhện cái khổng lồ nào giăng ra chờ mỗi thơm sập bẫy. Em nằm yên tưởng ngắt lịm. Thấy anh đứng phía trên miệng vực, hai tay cầm chặt đầu lưới. Bên này là Li. Bên kia là Phạm.

Em toài người bò về phía anh. Chới với. Chới với. Phạm cùng Li ra sức kéo. Anh đứng yên, thản nhiên nhìn. Em trườn từng chút một về phía anh. Tấm lưới chày nhào tựa hồ rất mỏng manh. Em đến rất gần anh rồi, chỉ cách một sải tay. Anh chìa tay cho em nắm đi. Rất nhanh thôi, em sắp được cứu thoát rồi.

Phía bên kia, Phạm và Li nhoài hẳn người ra. Bàn chân em nằm gọn trong tay họ. Em bám chặt vào tấm lưới, mắt nhìn anh đăm đăm, chờ anh. Anh vẫn im lìm. Là pho tượng chết. Da tay em tróc từng mảng lớn. Thịt đỏ thẫm phơi ra dưới ánh đèn đom đóm. Máu không chảy vì thân xác em đã khô kiệt nước.

Cứ thế để em cảm nhận sự rách toạc của cơ thể. Mười ngón tay vẫn bám chặt vào lưới. Hai cổ chân vẫn nằm yên trong tay Phạm, tay Li. Đầu và thân

mình em rơi thẳng xuống phía dưới. Đáy hố hun hút sâu. Mọi giác quan tê liệt. Em chết.

Trước khi tim ngừng đập, em kịp nhận ra. Trên vực là anh mà không còn anh. Chỉ là một thi thể nơi từng giấu một linh hồn phiêu bồng lãng mạn. Linh hồn đó dao du về chốn nào rồi, em không biết. Bên kia thế giới liệu anh có đứng chờ em?

5. Ba người đàn ông ngồi trong quán bia tại trung tâm thành phố. Họ bàn bạc, tán róc, chửi đổng... Li là người gọi lại chuyện cũ đầu tiên. Phạm bảo. Uống thật. Nó đẹp thế. Hình như bị câm. Tên gì nhỉ, quên biến mất rồi... Li nói. Đẹp mẹ hết đống đàn bà con gái đi. Rách việc. Mệt người.

Nhân vật Anh thở phào. Một tháng chứ mấy. Bám lấy mình tựa hồ cứu tinh đời nó. Đồ cả tin. Tình yêu? Ngôn từ bóng bẩy, sáo rỗng. Sao mà dai như đĩa. Nào tin nhắn, gọi điện, tìm gặp ời ời cả lên. Mà để làm gì... Chết phiền. May quá, lần này thì nó đi thật. Đi thật rồi...

6. Cô gái ngồi trên ghế đá ở vườn hoa. Nhắn tin cho người quen. Nhắm mắt thư giãn. Một luồng ánh nhìn đan chéo vào sau gáy. Nhột nhạt. Khó chịu. Day mặt qua. Thấy con nhỏ đứng tần ngần. Tóc dài, da trắng, môi bợt, cặp mắt dài dài, nước bọt nhều qua miệng, chảy dài trên cằm. Con nhỏ mặc chiếc quần bệnh nhân cũ xịn. áo vo viên cặp vào nách. Cởi trần. Chẳng mặc áo lót bên trong. Cứ tênh hênh nhìn cô.

Cô gái đứng dậy, đi ra chỗ khác, tránh con nhỏ. Con nhỏ đi theo. Cô đứng đâu. Nó bám riết đến đấy. Cô tự dưng sợ. Thấy gai gai khắp mình mẩy. Con nhỏ nhào qua, chộp lấy di động đang cầm hờ trên tay nhà báo. Nhà báo hét lên. Hai bóng áo trắng lướt tới, túm lấy tóc con nhỏ, quật tay con nhỏ ra sau, khống chế. Họ luôn miệng xin lỗi xin lỗi.

Nhà báo run run. Không sao... không sao... Con nhỏ hét. Lâu lắm nó mới nghe thấy giọng chính mình. Điện thoại... liên lạc... loài người... Giấc mơ... màu hạt dẻ... Phía bên kia.. có gì... rỗng không... rỗng không... Tiếng kêu của nó bị bàn tay hộ pháp của chị y tá chặn lại. Nó bị lôi đi, bị đẩy vào sau cánh cổng gỗ dày. Tiếng khoá lách cách. Cô nhà báo cất di động cẩn thận vào trong túi. Dắt xe về. Tự dưng thấy tội tội con nhỏ thất tình. Một ngày trong bệnh viện tâm thần lấy tin thật quá tải cho dây thần kinh vốn đã căng phồng chực đứt của cô. Cô dâng lên cảm giác mệt.

Mệt. Giá có thể buông lơ tay lái. Nằm gục giữa đường. Đừng dậy nữa.  
Đừng dậy...

**Nguyễn Quỳnh Trang**

*Ở xứ vô loài*

---

*Những cảm giác rùng rợn và thương cảm thường không đi liền với nhau. Song đó là ở những trường hợp khác, trừ khi đọc thiên truyện này. Biết đâu chính chúng ta mới là những người đang sống trong một xứ vô loài? Phải chăng đó là thông điệp mà tác giả muốn gửi đến chúng ta.*

*Nó tuyệt đối không phải là một bệnh nhân cô-vắc.*

Nó mới có mười hai tuổi. Hai đầu vú nó vừa mới mọc “mụn” tuần trước. Nó bảo với mẹ. Mẹ bảo: “Không sao đâu, rồi sẽ khỏi”. Và mẹ dẫn nó vào trong buồng, vạch ngực ra chỉ vào đó, bảo: “Nhưng phải to như thế này rồi mới khỏi. Con đừng sợ, ngực của con gái bao giờ cũng to hơn ngực của con trai. Ngực của mẹ to hơn ngực của bố. Ngực của con sẽ to hơn ngực của anh con. Từ nay nếu thấy đau ở đâu nữa hay có cái gì khang khác trong người thì phải bảo mẹ nhé!”

*Nó tuyệt đối không phải là một bệnh nhân cô-vắc.*

Nhưng nó lại thấy mình nằm trong phòng cô-vắc. Mẹ đi lại ở đầu giường nhưng nó gọi thế nào mẹ cũng không nghe thấy. Mẹ cứ mãi mê bóp bóp, nắn nắn cái gì đó và cầm cái thìa i-nốc ngoáy canh trong chiếc cốc gốm mua ở siêu thị. Chiếc cốc gốm ấy khi đập nắp vào sẽ có hình cây nấm. Mọi đồ dùng của nó thường có hình nấm, hình chó, mèo, khỉ, chuột, thỏ, gấu... và thường được mua ở trong siêu thị.

Rồi mẹ đánh thức nó dậy. Mẹ đổ vào miệng nó thứ nước ở trong cốc gốm. Chua loét. Nó không còn đủ sức để phun trả lại. Thứ nước chua loét đó chảy vào cổ họng, trôi xuống dạ dày. Mắt nó vẫn nhắm nghiền và tri giác trong nó dần dần biến mất. Mẹ khẽ đặt nó nằm xuống. Và bắt đầu từ đó nó thấy mình đang đứng ở trong một đường hầm.

Nó rất sợ. Đường hầm tối tăm và không biết sẽ dẫn ra tới đâu. Phía trong của đường hầm hình như có một bóng điện. Từ phía đó hắt ra thứ ánh sáng nhợt nhạt, vàng vàng, tím tím. Thỉnh thoảng có những con chuột rất to len lén chạy dưới chân tường. Nó nhắm mắt lại không dám nhìn kỹ những con chuột ấy. Nhưng rồi nó phải chấp nhận thực tại. Nó bị bỏ rơi, không ai cứu nó lúc này nếu như nó không tự tìm cách cứu mình. Nó quyết định sẽ đi về

phía ánh sáng ở cuối đường hầm. Một bước, ba bước, năm bước... mãi vẫn không thấy bóng đèn đầu cả. Gió thổi tới làm người nó lạnh run lên. Thảng hoặc nó thấy có bóng người đi lướt qua phía sau nó. Nó quay lại nhưng không thấy có ai cả. Rõ ràng là có những vật gì đó chạm nhẹ vào người nó. Như làn gió thổi. Như một tà áo phơ phất. Như một bàn tay vuốt nhẹ... Nó liên tục rùng mình. Có những lúc nó sợ đến tê cứng cả người lại. Nhưng quả thật nó không nhìn thấy ai. Nó cố gạt bỏ mọi nỗi sợ hãi và tiếp tục bước vào phía trong đường hầm. Càng đi càng thấy đường hầm dài và rộng thoáng hơn. Và nó nhìn thấy một con chuột rất to ngồi ở ngay trước mặt nó, bên chân tường. Con chuột to lắm. Nó chưa bao giờ nhìn thấy một con chuột nào to như thế cả. To hơn cả con chó bông vẫn bày trong tủ kính ở phòng khách nhà nó. Con chuột có đôi mắt giống hệt mắt anh trai nó. Đôi mắt ấy cứ nhìn nó chăm chăm. Nó không dám bước qua chỗ con chuột ngồi. Nó rất muốn làm một động tác gì đó để xua đuổi con chuột chạy đi nhưng nó sợ sức nó không chống cự lại nổi nếu bị con chuột kia tấn công. Bỗng con chuột nhúc nhích, và nó chột nhận ra đó là một đứa trẻ thọt chân và không có tay. Đứa trẻ đó có hình dáng vô cùng kỳ dị. Nếu ngồi xuống thì giống một con chuột nhưng khi đứng lên thì lại giống một con khi. Lúc bước đi giống con cá heo làm xiếc. Và con cá heo làm xiếc ấy đang xoay mình tiến về phía nó. Nó có cảm giác đó là một cậu bé trai vì đôi mắt rất giống mắt anh trai nó. Nó lùi lại và đến khi lưng nó chạm tường thì nó hét lên kinh sợ. Cậu bé trai bỗng cất lên tiếng nói: “Bạn đừng sợ. Bạn mới gia nhập xứ sở này phải không?”. Giọng nói rất thân thiện. Và khuôn mặt của “con chuột” lúc trước đã biến thành khuôn mặt của một thằng bé chạc mười ba tuổi. Đó là một khuôn mặt kháu khinh. Đầu cậu ta đội một chiếc mũ len. Chiếc mũ ấy sụp xuống trán. Ngay dưới mép mũ là cánh mũi thanh tú chạy thẳng xuống chiếc miệng rất tươi. Khi nói, khuôn mặt cậu ta hồng hào dần lên. Tóm lại đó là một khuôn mặt rất xinh trai. Chỉ tiếc cậu ta không bỏ cái mũ ra nên có cảm giác đó là một khuôn mặt chưa hoàn chỉnh.

- Tớ sợ lắm. Bạn đưa tớ về với mẹ được không? - Nó đã lấy lại được bình tĩnh và mạnh dạn nói chuyện với cậu bé trai.

- Ai mới đến đây cũng đòi về với mẹ. Nhưng vô vọng cả thôi. Mẹ tớ cũng như mẹ bạn có chịu nghe lời van xin của chúng ta đâu. Các bà mẹ đã



nhất quyết tống chúng ta ra khỏi chỗ nằm êm ái và tuyệt vời nhất, rồi chúng ta được đưa ra chỗ nắp cống, một xô nước hắt xuống, thế là chúng ta trôi tuột vào đường hầm này. Đừng than khóc nữa. Cũng đừng đòi về với mẹ nữa. Hãy yên tâm ở lại đây thôi.

- Không phải. Tớ không bị xô nước nào hắt xuống đây cả. Mẹ tớ rất yêu tớ. Giờ này chắc mẹ đang lo cho tớ lắm. Tớ muốn về với mẹ. Bạn đưa tớ ra khỏi đường hầm này đi!

- Thế bạn tưởng mẹ tớ không yêu tớ à? Hàng ngàn đứa trẻ trong đường hầm này cũng đều là những đứa con yêu của các bà mẹ đấy chứ. Họ đều được nâng niu, giữ gìn, được nuôi dưỡng bằng những gì tinh túy nhất của người mẹ. Chỉ có điều đáng lẽ phải được nuôi dưỡng như thế chín tháng mười ngày thì tất cả lại đều bị lôi ra trước khi thành người. Mẹ nào chả đau xót, chả thương tiếc. Dù một tháng, ba tháng hay sáu tháng thì cũng phải bỏ ra bao nhiêu công sức để chăm sóc chúng ta. Nhưng vì lý do này, lý do kia mà phải bỏ chúng ta đấy thôi. Tất cả đều có lý do cả. Và lý do nào cũng chính đáng. Mẹ bạn rất thương bạn nhưng rồi mẹ bạn cũng lại bảo rằng: “Con hãy hiểu và thông cảm cho mẹ nhé. Mẹ còn phải đi lấy chồng, mẹ không thể có con trên cõi đời này được. Đừng trách mẹ nghe con”. Đấy, rồi bạn xem. Bạn đừng hy vọng trở về với mẹ nữa. Hãy cùng tớ đi đến chỗ đại hội Vô Loài đi.

Thế là nó đành phải theo thằng bé trai đi tiếp vào phía trong. Nó rất muốn bảo rằng nó không phải là một đứa trẻ như thằng bé vừa nói lúc này, nhưng nó không thể diễn đạt nổi. Thằng bé đi tập tễnh nhưng luôn ở phía trước nó.

Đến một khúc quanh, nó đi chậm lại rồi không muốn bước tiếp nữa. Trong nó bỗng xuất hiện những dự cảm khủng khiếp và nó thấy sợ khi phía trước là một điểm đến vô định. Thấy vẻ do dự của nó, thằng bé quay lại và hạ giọng nói một cách bí ẩn: “Bạn có muốn nắm tay tớ không? Đừng sợ. Rồi sẽ quen thôi. Ở đây lúc nào cũng thiếu ánh sáng. Xứ xở của chúng ta được bao trùm bởi một màu đen mà”

Nó khẽ gật đầu. Thằng bé lắc người một cách khó khăn rồi cuối cùng cũng rút được cánh tay ra khỏi chiếc áo màu nâu xám. Khi nó cầm vào cánh tay ấy nó bỗng rú lên vì đó là một cánh tay không có bàn tay. Thằng bé định

co tay lại theo phản xạ, nhưng cậu ta đã hiểu được nỗi sợ hãi trong nó, khẽ bảo: “Ở đây không có ai lành lặn cả. Nhưng ở đây không có sự nguy hiểm. Bạn cứ nắm vào tay tớ đi”.

Đúng là ở đây không có ai lành lặn cả. Nó đã lại nhìn thấy trước mặt nó một hình thù kỳ quái nữa. Nếu như mọi khi nhìn thấy hình thù thế này thì nó đã chết ngất đi rồi. Nhưng tự nhiên nó không còn cảm thấy sợ hãi như lúc trước nữa. Có thể vì cậu bạn trai mới quen luôn tỏ ra chân thành với nó khiến nó vững tâm hơn, cũng có thể vì cái hình thù phía trước kia cùng giới tính với nó nên nó thấy gần gũi và bớt e ngại hơn? Lúc đầu nó thấy rõ đó là hai đứa con gái. Tóc loe hoe sau gáy, hai bờ vai nhỏ nhắn, hai chiếc áo lông bẻ cổ, hai chiếc mũ vải mềm xinh xắn đội lệch trên chòm đầu. Đến khi nhìn kỹ nó lại rùng mình vì hai đứa con gái đó chỉ đi trên một đôi chân. “Hai cô bé đó là chị em sinh đôi đấy. Bố họ là giám đốc một công ty rất lớn. Còn mẹ họ là một cô nhân viên bình thường, mới được tạm tuyển. Họ không được phép ra đời vì ảnh hưởng đến đường công danh của bố và đường lấy chồng của mẹ. Thế là mẹ họ đã quyết định đưa cả hai chị em ra khỏi cơ thể khi bào thai còn thiếu một đôi chân. Sau khi hết họ chui tọt xuống đây rồi mẹ họ mới biết là thai sinh đôi. Mẹ họ đau khổ lắm. Năm nào cũng gửi xuống cho họ rất nhiều quần áo, gương lược, mũ tất... Họ có hai khuôn mặt rất xinh đẹp. Có điều ở trong hầm tối thế này, ít khi thấy được họ vui hay buồn. Có chuyện gì họ cũng chỉ nói với nhau thôi. Như thế kể ra họ còn hạnh phúc hơn những đứa chỉ có một mình như tớ, nhiều lúc nhớ mẹ chỉ biết ngồi một mình úp mặt vào vách tường tối...”

Nó chưa kịp nghe hết câu chuyện về hai đứa con gái sinh đôi trước mặt thì một cái dáng tập tễnh từ sau lưng bỗng vượt lên, ngoác miệng cười với nó. Không có một chiếc răng nào cả. Khi cái miệng ấy cười khuôn mặt trở nên nhăn nhúm, thảm hại. Mặc dù đó là cái cười thân thiện và không có ý định làm nó sợ nhưng nó vẫn thấy lạnh lạnh trong người. “Cậu ấy là kết quả của một mối quan hệ loạn luân cho nên xuống đây mấy năm rồi mà răng vẫn không mọc được”, cậu bạn trai lại tiếp tục kể khi cái khuôn mặt cười ấy vượt lên trước. “Bố mẹ cậu ấy sống chung trong một gia đình. Mẹ cậu ấy gọi bố cậu ấy là...”

- Thôi, bạn đừng kể nữa. Những chuyện bạn kể hoặc là tớ không hiểu hoặc hiểu thì tớ thấy rất sợ...

- Ủ, tớ sẽ không kể nữa. Bạn nắm vào tay tớ đi! Chúng ta phải đi nhanh lên kéo mọi người chờ.

Giọng nói ấm áp chân tình của cậu bé làm nó đỡ sợ hơn. Nó rụt rè nắm lấy cánh tay của người bạn trai mới quen. Cậu ta ưỡn thẳng ngực lên và bước đi một cách vững chãi dù nó không nhìn thấy chân của cậu ta đâu cả. “Mẹ tớ rất xinh đẹp - Thăng bé lại bắt đầu kể và lần này thì cậu ta kể về bản thân mình - Khi mẹ tớ mười lăm tuổi thì quen bố tớ. Bố tớ hơn mẹ một tuổi. Hai người học cùng một lớp và rất thích đi xem phim. Khi trên phim có những cảnh hôn nhau, bố tớ cũng tập làm như thế với mẹ. Những nụ hôn thường không nguy hiểm nhưng nó lại làm cho cơ thể trở nên khó kiểm soát. Sau một lần đi xem phim, bố và mẹ tớ dẫn nhau ra vườn hoa. Bố tớ và mẹ tớ tập làm người lớn với nhau. Mẹ tớ bảo: Sợ lắm! Bố tớ bảo: Sợ gì? Mẹ bảo: Sợ đau. Bố bảo: Chỉ như một mũi tiêm thôi, nhưng mà thích lắm. Mẹ lại bảo: Sợ có chữa. Bố bảo: Mười lăm tuổi vẫn là trẻ con, làm sao mà có chữa được? Thế là sau một hồi lúng túng, bố mẹ tớ tạo ra tớ sau cái buổi xem phim ấy, ngay tại vườn hoa, trong một góc ẩm thấp và tối tăm...”

- Thế mẹ đăng ấy là trẻ con mà cũng đẻ ra được đăng ấy à? - Nó bị cuốn hút vào câu chuyện của thằng bé.

- Vì mẹ tớ là trẻ con nên không được đẻ. Nhưng trót có tớ ở trong bụng rồi biết làm thế nào bây giờ? Bà ngoại dẫn mẹ tớ tới phòng khám của bác sĩ Hạnh. Bác sĩ Hạnh ác lắm...

- Sao cơ? Bác sĩ Hạnh là mẹ tớ đấy.

- Thế à? Vậy thì mẹ đăng ấy ác lắm. Mẹ đăng ấy đã lấy tớ ra khỏi mẹ tớ bằng những cái thìa rỗng hơn cả thìa.

- Thìa i- nốc ấy hả? Không có chuyện đó đâu. Mẹ tớ chỉ dùng thìa i-nốc ngoáy nước cam cho tớ uống thôi. Trước khi xuống đây, tớ cũng vừa được uống nước cam của mẹ...

- Đăng ấy không tin thì thôi. Tí nữa đăng ấy sẽ gặp nhiều bạn khác. Họ sẽ kể cho đăng ấy nghe. Họ cũng đều bị bác sĩ Hạnh lôi ra ngoài, đem tới nắp cống và chỉ một xô nước thôi, họ bị xối xuống đây, không bao giờ còn ra được ngoài nữa.

- Thế bây giờ mẹ đăng ấy đã lớn chưa? Mẹ có đi tìm đăng ấy không?

- Mẹ tớ lớn rồi. Mẹ tớ vào đại học, rồi ra trường, rồi đi làm, và lấy chồng. Bây giờ lại bỏ chồng rồi. Mẹ tớ không bao giờ còn đẻ được nữa. Hình như cái lần lấy tớ ra khỏi mẹ, bác sĩ Hạnh có làm hỏng một bộ phận gì đó trong cơ thể mẹ. Những cái thìa của mẹ đăng ấy ghê gớm thế đấy. Tớ đã bảo rồi mà, răn hơn cả thép...

- Còn bố đăng ấy thì sao?

- Bố tớ lấy vợ rồi và sinh được hai người con. Những người anh em của tớ có nét hao hao giống tớ, tức là hoàn chỉnh và đẹp đẽ hơn tớ nhiều. Thịnh thoảng bố tớ có gặp mẹ. Bố bảo: “Ngày xưa chúng ta đại dột quá, tôi rất có lỗi”. Mẹ bảo: “Đúng là chỉ như mũi kim thôi, nhưng lại làm tôi đau cả một đời”. Mỗi khi đi qua góc vườn hoa ấy mẹ lại khóc. Mẹ hay gọi tớ. Nhưng làm sao mà tìm được tớ. Tất cả những đứa trẻ ở đây đều muốn về với mẹ mà không về được.

- Thế thì chán nhỉ? Chẳng lẽ tớ cũng không bao giờ còn gặp lại mẹ nữa à?

- Không bao giờ. Bố mẹ của chúng ta là người, còn chúng ta không phải là người. Chúng ta là ai? Không thể xác định được, chỉ biết rằng chúng ta không phải là ma, không phải thánh, cũng chẳng phải quỷ. Chúng ta không được xếp vào loài nào cả. Chúng ta là những kẻ vô loài. Hôm nay những kẻ vô loài nhóm họp nhau lại để dựng nên một biểu tượng xác nhận mình. Ở cuối con đường kia là nơi sẽ diễn ra đại hội Vô Loài. Đến đó bạn sẽ gặp vô số những người như chúng ta. Ai trong số họ cũng có một lý do nào đó để mãi mãi nhận về mình cái kiếp chưa thành người. Chưa thành người thì thành gì? Chúng ta phải xác nhận mình để loài người coi chúng ta như một biểu tượng cho suy nghĩ và hành động của họ. Đăng ấy có hiểu không?

Nó lắc đầu không hiểu. Ánh sáng đã mỗi lúc một rạng hơn. Một khoảng rộng đang được thắp sáng bởi một bóng điện hình quả nhót. Hàng ngàn sinh linh cổ quái đang tập trung ở đó. Không thể tả hết những hình thù kỳ dị đang hiện lên trước mắt nó. Đúng là không có ai lãnh lặn cả. Chưa thành người thì lãnh lặn làm sao được? Cậu bạn trai đi bên cạnh nó thoắt cái đã đứng trên một cái bục gỗ cao đặt ở trung tâm khoảng trống. Và khi cậu ta bắt đầu cất tiếng nói thì ánh đèn bỗng tắt phụt. Nó giật mình, vụt bay lên,

xuyên thủng đường hầm, thoát ra ngoài trời. Nó thấy mình đang ngồi trên giường. Tấm chăn đắp ngang ngực bây giờ tụt xuống dưới bụng. Mẹ nó vừa vào phòng và tắt đèn ngủ. Ngoài kia trời đã sáng.

Nó tuyệt nhiên không phải là một bệnh nhân cô vác.

Nó vội lao ra khỏi giường và chạy ra cửa. Đúng là trước cửa nhà nó có treo một tấm biển đề: Phòng khám phụ sản - Bác sĩ Hạnh. Nó quay vào nhà và thấy mẹ đang ngoáy sữa bằng cái thìa i-nốc sáng bóng.

Nó bảo với mẹ là nó đã khỏi ốm và cương quyết không uống cốc sữa đó.

**Nguyễn Đình Tú**

# *Cơn mưa hoa mạn trắng*

---

*Có những tình huống tựa như sắp đặt, lại có những chi tiết như tả nhằm phải cái thời man rợ. Vậy mà vẫn sinh động, tự nhiên. Tự nhiên như chính nỗi khát khao đến hồi man dại của con người. Có ai ngờ những khái niệm “đạo đức”, “chung thủy”... đôi khi lại trở thành... dã man. Tiếc rằng cái kết chưa được “đắt” cho lắm. Lãng mạn mà làm gì... giá như...*

Từ ngày lên Kin Chu Phìn, Thuận luôn có cảm giác sống trong một thế giới bưng bít, biệt lập. Căn nhà lợp tranh bé nhỏ của chị nép mình cạnh rừng vầu. Gian ngủ liền vách với lớp học. Những đêm xuân, Thuận nằm nghe tiếng dúi gặm măng gòn gột sau nhà. Quanh năm, sương mù vón lại trên núi Rú. Ngọn núi xám ngắt tỏa khí lạnh buốt, nhô ra bức thành đá sứt sọ, lởm chởm, phủ cây dại bùng nhùng. Lâu lâu, từ núi vọng về một âm thanh đục ngầu của đá lở. Gió rít lục ục trong rừng vầu đặng, rừng nửa ngộ, nghe như nghẽn lại trong tầng lá rầm rì. Những buổi chiều vào rừng nhặt củi, Thuận thấy loi nhoi trong sương một đôi bóng áo chàm. Các cô bé người Dao lúi húi chặt cây khô, cắt cỏ ngựa. Tí tuổi đầu mà chiếc lù cỡ sau lưng chất đầy những khúc củi to gộc, dài gấp đôi thân người. Trên lối về thôn, trong ánh tà xanh lam nhạt nhoang, các cô bé lẫm lẫm bước. Những khuôn mặt nhem nhuốc lúc nào cũng buồn... Thuận từ trường chính lên dạy chữ cho trẻ em người Dao ở phân hiệu này đã ba năm. Được tắm táp bằng mây gió vùng cao, da thịt không còn tươi mơn nướ nhưng chị đang ở độ chín mọng, tràn trề của người đàn bà bước vào thời kỳ sung mãn. "Người gì mà mồ hôi tiết ra ngọt như nước trái vả. Nhìn vào thấy toàn những múi, những khe, gợi cho người ta những ý nghĩ không tiện nói" - hiệu trưởng Tiến, kém Thuận hai tuổi, một tay tợn mồm lại ưa bông phèng nói vậy. Ba năm sống cô độc ở Kin Chu Phìn, Thuận đã thấm thía nỗi sợ, nỗi buồn của người giáo viên cắm bản. Những lần vận động trẻ đến lớp, chị chống gậy đi trong mưa gió, sương mù, ngã dúi mặt xuống bùn lầy nhầy phân ngựa. Có dạo mưa lũ, con suối ngoài thôn mênh mông trắng nước, không xuống chợ mua gạo và cá khô được, chị phải bẫy chuột nướng ăn suốt một tuần. Đêm ngủ, có con rắn xanh lét bò vào nhà tránh mưa, trườn qua ngực chị. Chờ nó

bòn sang gian lớp học, chị lật chăn định ngủ tiếp, lại thấy một con rắn trắng nhợt, mềm oặt, nhỏ bằng cái đũa ngo ngoe giữa chiếu. Khi nắng lên rừng rục, chị lại sợ cháy rừng. Năm kia, một người Dao đốt nương đã để lửa cháy lan liếm sạch một dải rừng dâu da trong núi Rú. Tàn lửa bay đến vùng thượng Kin Chu Phìn, suýt thiêu rụi một góc núi toàn nhà lợp tranh của người Hà Nhì. Ông Tấn Phù Siêu, trưởng thôn Kin Chu Phìn vào tận núi Rú, vác về một con khỉ cái chết thiêu, lông cháy đen thui, hai mắt lồi trắng dã. Ông bảo: "Cho cô giáo đấy, có ăn thì ăn. Nhìn mặt nó giống cái mặt đàn bà, tôi không muốn ăn nữa rồi.". Thuận đánh liều làm thịt con khỉ, gọi đứa con gái ông Siêu sang ăn cùng. Nồi thịt bốc mùi tanh nhức óc. Ngay đêm đó, Thuận lên cơn kinh giật, người lạnh toát. Trong lúc mê sảng, Thuận thấy con khỉ hiện về, vẩy máu vào mặt chị. Nó ngồi ở đầu giường, kêu khóc thảm thiết như người. Nghe chuyện, một giáo viên lâu năm tên là Thanh bảo Thuận: "Ngày trước ở xã này có người đàn bà oán hận nhà chồng, đang đêm bỏ nhà đi vào núi Rú rồi mất tích ở đó. Về sau có người nhìn thấy chị ta ở trong núi, thoát hiện lại biến mất, nhanh như vượn. Chưa biết chừng Thuận ăn nhầm phải thịt người rồi đấy". Sợ toát mồ hôi, Thuận tìm nhặt lại những giẻ xương, bọc trong một mảnh ni lông, chôn ở đầu con dốc trước nhà. Quanh năm mộ này, cỏ gai và tam thất rừng mọc xanh ngắt.

Đầu tháng sáu, Tiến dẫn Kiên lên nhận lớp dạy ở Kin Chu Phìn. Kiên vừa học xong năm thứ nhất ở trường sư phạm tỉnh, được điều động tham gia chiến dịch chống mù chữ sáu tháng tại vùng cao. Sự xuất hiện của cậu sinh viên trẻ trung, nhiệt tình như gió xuân thổi vào cuộc sống đầy sương mù của Thuận. Chị cùng Tiến chặt vầu, đóng thêm một chiếc giường. Trong gian buồng bé như ổ chuột, chỗ nằm của Thuận và người bạn mới chỉ cách nhau một sải tay. Tiến tặc lưỡi: "Ranh giới mong manh quá. Thôi, anh về. Chú mày giúp chị lấy củi, thổi cơm, nhớ đừng rình xem chị tắm".

Một hôm có người cán bộ trẻ của ngành giáo dục từ thị xã vào kiểm tra. Thấy cảnh ăn chung ở chạ của Thuận và Kiên, anh ta trợn mắt: "Nhét một nam một nữ vào một buồng, anh định xui họ làm gì hả?". "Thầy thông cảm, vùng cao mà" - Tiến nhồi thuốc lá vào cái nõ điếu, điềm tĩnh nói - "Dựng thêm một cái nhà, lại phải nhờ dân đóng góp công sức, gỗ lạt, cũng phiền.



Tốt nhất là tận hưởng những gì đang có. Mà một trai một gái, nếu có tí dấm tí mè thì cũng vô hại. Cuộc sống càng lạc quan, hễ hễ...".

Sống với Kiên chưa được bao lâu, Thuận cảm thấy ở người thanh niên này có một cái gì là lạ không giống những người con trai khác. Những việc phải lăn lộn giữa bùn nước, phân tro, muối vắt như vượt suối băng rừng, giúp dân cấy gặt, thái cỏ ngựa, khuôn thờ thảo quả... Kiên chẳng nề hà. Cứ sục sôi, hùng hục, thích thú như thể đó là những trò khoái lạc. Nhưng hễ đặt mình xuống giường là hai mắt nhắm nghiền. Anh không mảy may để tâm đến những tiếng động cựa, tiếng thở đầy nhục cảm và đôi khi cả tiếng trút cỏi sột soạt giữa đêm khuya ở chiếc giường bên cạnh. Có lần đang tắm trong ô buồng che chắn bằng phên nửa phía sau bếp, chị gọi Kiên mang giùm chiếc khăn mặt. Ngồi ở trong nhà, anh lơ đi như không nghe thấy. Vài lần, Thuận rủ Kiên ra con suối ven đồi cỏ tranh cuối dải rừng vầu rậm rạp. Chị thích tắm suối đêm. Trước kia chị vẫn thường ra suối tắm đêm một mình. Trước khi cởi quần áo, lần nào chị cũng bảo Kiên: "Kiên ngồi ở gần đây thôi nhá. Vắng vẻ thế này, chị sợ...". Nhưng lần nào Kiên cũng bỏ ra xa. Anh để chị thoả sức ì oạp trong nước hàng giờ, thoả sức trời hụp, mơn man, miết cọ và tận hưởng cảm giác rờn rợn, buồn buồn của sự giao tình giữa thịt da và nước. Rồi chị điềm nhiên bước lên bờ, phô ra ngồn ngộn giữa đêm mờ cái tươi trắng loã lồ, tràn trề sinh lực nguyên thủy. Xa lạ, trên móm đá đen sì trời lên giữa bờ cỏ rậm, Kiên vẫn đứng nghiêm bất động như một người lính gác trung thành. Nhưng không một lần ngoái lại.

Sau những lần như thế, Thuận thấy bẽ bàng. Một người đà bà, dù vẫn vít chồng con, dù gió trăng thừa thãi, vẫn thích một người con trai kém tuổi còn vụng dại để ý đến mình.

Một hôm, Kiên nhận được một lá thư. Phong thư vàng ố vì nước mưa, gửi kèm ảnh một cô gái còn rất trẻ đứng trong vườn mận. Mắt Kiên sáng rực, vì vui sướng. "Người yêu em đấy, xinh không chị?". "Học cùng lớp với Kiên à?". "Vâng. Đợt chống mù chữ này, Hà của em đi tận Cán Hồ". Trong thư còn kẹp dăm bông hoa nhỏ màu trắng đã nhàu nát, thâm lại. Kiên mang lá thư ra dưới nắng, giơ lên soi, đưa tay sờ vào từng chữ như muốn lần ra dấu vết gì đặc biệt. Ngày hôm sau, anh lang thang cả buổi trong rừng, mang về một đồng lá úa của loài cây gì màu đỏ rực. Anh thức thâu đêm viết thư

cho Hà, khuôn mặt nhàu nát vì suy tư, nghiền ngẫm. Mỗi lần xuống xã nhờ người chuyển thư ra huyện, anh không quên bỏ vào trong thư một chiếc lá đỏ có ba thùy.

Mùa thu này mưa nhiều. Cứ ào một cái, nghe ran ran trên rừng vầu, rừng nứa, ngoảnh lại đã thấy cả Kin Chu Phìn biến mất trong màn mưa trắng xoá. Ngôi nhà tranh ọp ẹp của Thuận oằn mình dưới sức nước xối, tưởng chừng như một trận mưa nữa, nó sẽ mủn nát, mục ra, nhường chỗ cho những lùm cỏ ngải hung hăng thả sức trở xanh rì.

Mưa tạnh, các khu rừng được rửa sạch, loáng ướt. Riêng ngọn núi Rú vẫn bị nhốt trong biển khói sương dày đặc. Những tràn ruộng bậc thang no ứ nước, sáng lấp lánh.

Buổi chiều, Kiên thấy mấy anh con trai nhà ông Siêu dong trâu ra đám ruộng trên sườn đồi cỏ tranh. Buổi sáng anh dạy họ học chữ, lúc này họ dạy anh cày bừa. Về nhà, mặt anh tươi rói, mình mẩy vàng khè như con chạch moi từ đáy ao lên. Thuận vừa xối cơm vừa nhìn chăm chăm vào bắp chân săn chắc của Kiên. Chị thấy nôn nao bởi cái mùi hôi vừa lạ lẫm vừa quen thuộc. Mùi bùn.

Cái mùi này làm xáo động một mảng ký ức đã ngủ quên trong thẳm sâu con người Thuận. Chị nhớ lại ngày còn là một đứa con gái chăn trâu, mò cua bắt ốc ở một miền thôn dã. Hồi ấy, tuy mới mười lăm, mười sáu, thân hình Thuận đã đầy mang, căng nức như búp đa, búp gạo trên bãi chăn thả sau làng. Trong đám bạn chăn trâu của Thuận có Tốn. Tốn cười con trâu cụt sừng, dáng oai vệ, cái mông bè bè, cái mồm lúc nào cũng nhai nhóp nhép. Côn trùng nướng là món khoái khẩu của Tốn. Đôi khi cảm hứng nguyên thủy trào dâng, Tốn ăn tươi nuốt sống một cách ngon lành. Có đứa đã nhìn thấy Tốn nhai rau ráu một con chuồn ớt đỏ tươi. Kinh dị hơn, có đứa thề độc đã nhìn thấy Tốn dùng gai bồ kết cắm phập vào thịt một con ốc sên còn sống nguyên, khều ra, đưa miếng thịt ngọc ngậy vào mồm, nuốt chửng. Con ốc sên đầy trứng lổn nhổn, phòi ruột xanh lè! Có lẽ thường xuyên tắm bồ bằng món ăn nhiều đạm này nên người Tốn chắc nịch như viên gạch xi. Ăn như thường luồng mà tắm tấp lại qua loa, bùn đóng vẩy ở khoeo chân Tốn sau một tuần vẫn không sạch vết. Vào một chiều hè nắng gắt, Thuận đang tìm trâu trên đồi cỏ bông thấy mùi bùn sực nức và cái sừng trâu cụt ngồng

lên sau lùm cỏ chè vè. Huych một cái, một thân người lấm lem bùn đất từ đâu bất ngờ nhảy ra, dẫn ngựa Thuận xuống tàu lá cọ. Thằng Tốn! Nó vừa cười he he vừa thọc tay vào chun quần Thuận. Con trâu cụt sừng đang ngoạm cỏ soàn soạt gần đó cũng ghéch mõm, nhả răng cười. Chợt nghĩ đến cái mồm từng tặc lèm cả con ốc sên bầy nhầy, nhớt nhát, Thuận khiếp đảm dúi mặt vào đám cỏ. Đang quấy đạp điên loạn, Thuận chợt cứng người. Từ đâu đó, xa xôi và bông bênh, có một mạch suối ngấm tươi mát tràn chảy giần giật. Nó làm tê liệt ý thức. Nó xoa đi ý niệm thiêng liêng. Cả sự ghê tởm. Khi chỉ còn lại một mình, Thuận ngồi ngây dại nhìn vũng nắng sáng chảy chan chan trong tàu lá cọ. Cô bé đang tuổi dậy thì không hiểu tại sao mình không chống cự. Mùi bùn xộc lên nồng nã. Lúc chiều tàn, đi qua bãi cỏ nát nhừ, Thuận thấy những giọt lờ nhờ màu tiết bồ câu đã cô lại thành nhựa trong kẽ tàu cọ rách, đỏ long lanh trong nắng quái chiều hè.

Màu đỏ cứ vón lại trong ký ức Thuận qua suốt thời hoa niên, không dễ gì gột tẩy. Dù vẫn rùng mình đau xót mỗi lần nhớ đến vụ cưỡng bức non dại, đôi khi Thuận ngạc nhiên thấy mình muốn trở về miền trung du, bì bõm lội đồng tìm lại cái mùi bùn ngấu một lần nữa.

Ngoài ma lực của bùn, Thuận còn thường xuyên bị ám ảnh bởi mùi cá.

Hồi mới rời quê lên vùng thượng du, Thuận ở với người thím, hàng ngày lệt giang cho thím đan mũ bán. Nhà thím ở gần sông. Những buổi hoàng hôn, Thuận ngồi ở gốc cây gạo bên sông đợi cánh lái bè chở giang về. Chì tò mò ngắm anh với cả một niềm thích thú. Anh ngồi trên thuyền, cời trần vá lưới. Bộ ngực lồi lõm, gồ ghề. Cái miệng lợt thòm trong bộ râu quai nón đỏ hoe, hôi sặc mùi thuốc Lào. Không biết anh từ đâu dạt về vùng này, chỉ nghe anh nói từng lặn lội dẫn gỗ trên ngàn, mua buôn thảo quả. Một đêm, Thuận nghe có tiếng người thối sáo liền cầm bó lạt đan dở, chạy ra sông. Sương mịt mù trên sông, bàng bạc xanh lam, quần lại thành mây trong những bụi cây nước ngập gần hết ngọn. Tiếng dân vạ chài gõ thuyền lách cách. Anh đang ngồi ở mũi thuyền, thối sáo một bài buồn thảm. Nghe còn hết ruột gan như nghe tiếng dao cạo vào cật giang, cật nữa. Lúc ấy trời vừa mưa xong, trắng lên, trong không khí tươi mát có cái gì đó rất nồng nàn. Không khí của sự sinh sôi, hoan lạc. Ánh trăng xanh tươi đầm đìa bãi cỏ. Ếch ương nhô nhộp nhảy ra. Chấu chàng từng cặp ắp nhau trong nhánh cây

tươi hăng mùi nhựa. Thuận thấy bồn chồn. Mùi bùn năm xưa bị đánh thức. Chị đi đi lại lại trên bờ. Chị gọi anh. Chị vén quần, xăm xăm lội nước. Trèo lên thuyền, chị bảo: "Anh thôi hay quá". Anh vẫn gắn mặt vào ống trúc. Chị nhặt thanh tre dùng để gõ thuyền đuổi cá, gõ vào đầu anh. Anh vẫn say sưa thối. Chị giăng cây sáo, vớt xuống sông. Anh quắc mắt, nhe răng. Một cuộc vật lộn dữ dội xảy ra trong mũi thuyền. Chị vẫy vùng như một con cá chép sông vật đẻ. Bỗng xoảng một tiếng, chị đá đổ cái xô tôn đựng cá mè. Trong bóng tối của khoang thuyền, cá xô ra nhua nhúa, trắng lấp loá như những thỏi bạc. Những con cá ướt rượt, trơn nhẩy trườn lách trên lưng, trên bụng hai thân thể loã lồ. Có con thúc vào bụng chân. Có con rúc cả vào nách. Trong cơn cuồng hứng, chị cắn một mảng vai anh, máu tứa ra chảy vào miệng mẫn mẫn. Hai người quấn riết lấy nhau trên sàn thuyền nhóp nhóp, sực mùi cá tanh nồng. Anh thở dài: "Tiếc thật". Chị tát yêu anh: "Tiếc gì? Tiếc rằng giá được biết em sớm hơn, phải không". Anh chép miệng: "Không. Tiếc cây sáo. Thế là mai phải khoét ống khác".

Tháng sau hai người trở thành vợ chồng. Anh bỏ nghề chài lưới, xin vào làm ở một xí nghiệp sành sứ. Chị đi học Trung học Sư phạm, ra trường lên Kin Chu Phìn, bắt đầu cuộc sống miền sơn dã. Cũng từ đấy, chị nhớ khắc khoải mùi tanh của cá, của sông nước, thuyền chài.

"Tình yêu nào qua đi cuộc đời ta cũng để lại một cái mùi gì đó" - có lần Tiến nói với Thuận - "Cái mùi ấy có thể ám ảnh ta suốt đời, chị ạ. Chẳng hạn, mối tình đầu của em có mùi phân trâu. Năm mười bốn tuổi, em mê tíu một con bé cùng làng. Đêm đêm hai đứa bí mật gặp nhau ở gốc mít trong vườn trước nhà nó. Chỗ ấy là nơi dùng để buộc trâu. Phân trâu bãi khô, bãi tươi sục lên khoe nhoe. Chị hỏi sao không dẫn nhau đi đâu ư? Lộ chết. Có lần gọi không thấy con bé thừa, ông bố bước ra sân nghiêng ngó. Hai đứa em hốt hoảng trèo lên cây mít. Vừa ngồi con bé đã cắn răng, kêu ư ử vì đau. Thì ra đầu nó đục phải tổ kiến kết bằng phân trâu bọc quanh cành mít. Bọn kiến ủa ra cắn đốt rào rào. Hôm sau, vạch đầu con bé, em còn thấy một vảy phân khô lẫn trong tóc nó. Sau này đi xa, em chẳng thể quên cái mùi phân trâu nồng ấm. Nó gắn với những run rẩy đầu đời. Thôi thì, dù ngọt ngào hay khú khăm, ta vẫn phải nâng nui, tận hưởng những gì đang có, hề hề... Mỗi tình thứ hai của em, may mắn hơn, lại có mùi lá bạch đàn...".

Đêm. Lại một đêm. Những đêm vùng cao của người giáo viên cầm bản thật là dài... Từ ngày có Kiên làm bạn, nỗi cô đơn trong Thuận vội đi một nửa. Nhưng về đêm, những khoảng thiếu hụt chưa được khoả lấp càng nứt sâu thêm. Nó như cái lỗ thủng đói khát mở ra thăm thẳm, đen ngòm. Chị thèm chồng thèm con. Đã gần một năm, chị không được cọ mặt vào bờ râu nhậm nhụi của anh, không được chăm bập, hít hà mùi nắng khét trong tóc con, đưa con gái lên sáu có đôi mắt nhóng nhánh như hai hạt đỗ đen nhúng nước.

Mùa thu năm ngoái, chị nhận được thư anh. Lá thư hện ngày lên thẩn chị. Đến trước ngày anh hện, vào lúc nhá nhem tối, một cú sét khủng khiếp giật vỡ toác cây chò chỉ rần như thép trên đỉnh đèo dốc, làm rung chuyển của Kin Chu Phìn. Dưới vòm mây đen rậm bị cắt rạch liên tiếp bởi những tia chớp loảng ngoảng, triền đồi phủ đầy hoa giềng đại phía trước nhà sáng trắng lên nom rất kinh rợn. Cơn giông kéo dài đến hết hôm sau, nhấn chìm cả thôn trong một màn mưa mịt mù trắng xoá. Lòng Thuận như lửa đốt. Sau hai ngày chờ mỏi mắt, chị nghe tin mưa lũ đã cuốn phăng cây cầu bắc qua con suối lớn chảy men theo dải đường dẫn về các xã. Nước réo ầm ầm, mạnh như thác. Người, xe từ phố huyện vào đến đó đều phải qua trở lại. Một gã trai liều lĩnh vượt suốt bị nước cuốn xô vào đá vỡ đầu.

Thuận vật mình vật mảy suốt mấy ngày. Giận hờn trời đất. Trong những cơn mơ, chị thấy hai vợ chồng biến thành cá bơi băng băng trên dòng suối lũ. Anh là con cá lớn trắng phau quẫy trên mình chị. Ngực chị nâng lên hạ xuống như đôi mang cá đỏ phập phồng... Thời gian trôi, trong lòng chị, hy vọng về một lần được bù đắp lại âm thầm tích nhựa và lên xanh như một cụm tam thất rừng.

Sang xuân, sau một tháng đưa con về miền xuôi ăn Tết, anh xin nghỉ việc ở xí nghiệp hai ngày để lên thăm chị. Nhớ lại chuyến đi "trả nợ" này, chị dờ cười dờ khóc. Anh kể: gần đến Kin Chu Phìn, anh bắt gặp hai con ngựa cái trên bãi cỏ đỏ rực ánh tà bên con đường mòn xuyên núi. Bên kia đường, hai người Dao đang ngồi hút thuốc lào. Vốn máu mê ngựa nghèo từ ngày lang bạt ở vùng cao, nhìn con màu đen tuyền, anh đánh rơi chiếc túi xuống cỏ. Trời! Con ngựa có cặp mắt lồi xanh biếc, dáng uyển chuyển, điệu đà. Sắc lông đen thẳm, mượt như sa tanh, mỗi lượt gió thổi qua lại rờn rợn

như gợn hung gợn tuyết. "Một mỹ nhân" - anh lăm lăm. "Một tiểu thư quý tộc có bờm, không phải là ngựa". Còn còn kia... một con nghê lông màu đất thỏ, bụng cóc, xương sườn nổi gờ nổi rãnh, dưới con mắt lác cộm lên cục mụn sần sùi. Anh nhìn nó bằng cái nhìn thương hại. "Mày xấu mã quá! Cái quý giá nhất của đàn bà là nhan sắc, thế mà mày không có, thật khổ thân mày. Hạng đàn bà không được ai nhòm ngó, nếu không cố theo đuổi sự nghiệp, lấy công danh bù lại khoản đời tư, thì phải rèn nét ở ăn cho khéo léo, dịu dàng, may còn có người thương xót. Nhìn cái vẻ nhẵn nhục, cam chịu trong mắt mày, ta biết mày cũng nhân hậu đấy". Nghĩ rồi anh đưa tay vuốt bờm con vật, định hạ cố làm một cử chỉ ban phát. Tức thì nó giật phắt mõm, phì hơi thối hoảng, nhe răng chực cắn. Anh đứng bật dậy, chùi tay vào quần. "Tiên sư mày, đồ chết giẫm! Thiếu chút nữa ông gửi lại hai đốt ngón tay trong mõm mày rồi. Xấu người xấu cả nết!".

Quay sang con ngựa đen, anh âu yếm vuốt cổ chân nó. "Trường túc bất chi lao". Phụ nữ chân dài thì hành lạc cả đêm không biết mệt. Mông em nở, bụng em thon, chân dài đẹp thế này, chạy không lỗi bước, đi đường trường thì ăn ý chủ, tinh tế nhạy cảm vô cùng". Có lẽ hiểu lòng anh, con ngựa liếc anh bằng đôi mắt xanh ảo huyền, rồi lại bẽn lễn ngoẹo đầu gặm cỏ. Sau khi xem móng xem răng con ngựa một cách kỹ lưỡng, anh nhào người ra phía sau, nhóm dậy định chiêm ngưỡng nốt vòm mông mịn màng của nó. Con ngựa đột ngột rướn mình, phóng thẳng vào bụng đá của anh hai phát đá hậu. Anh oằn người, đau chói óc, nhặt chiếc túi chạy té qua triền cỏ đỏ hung xuống con suối thẳm rêu chảy ồ ồ trước mặt.

Anh chàng người Dao ngã lăn ra cỏ, cười ngật cười nghê. Ông già ngồi cạnh vò râu bút tóc, miệng kêu ài ài. Đêm đó ở Kin Chu Phìn, anh loay hoay bên chị như một đứa trẻ to xác, èo uột, tươi bã, chườm trượt bên ngoài, trôi lều phều như sợi bấc. Vết đau cương tức, nhói vào tận ruột. Chị vùi mặt vào tảng ngực trần hôi khét, cào cấu, khóc suốt đêm. Đã bao ngày, chị là cái cây chết khô chết khát chờ đợi một cơn mưa tươi nhuận... Sau mấy đêm mưa, cỏ ngải bốc xanh ngùn ngụt.

Ở những chỗ bị chân ngựa xéo nát, thân lá loài thảo mộc này chiết xuất ra một mùi thơm sâu đậm. Phân ngựa gặp nắng mới, tỏa khói trắng, ải đi, bỏ thành mùn.

Trong dải rừng ven núi Rú, tiếng gà rừng cất lên eo óc vào những buổi trưa. Sự quạnh vắng dường như được tiếng gà nhấn sâu thêm. Sương đặc tụ thành đám bùng nhùng trong thung lũng, từ sáng đến trưa vẫn không được giải thoát. Sương cuộn tròn thành nắm giắt trong bụi cây, luồn vào hốc đá.

Trước hôm Kiên rời Kin Chu Phìn, trời đang nắng lại đổ mưa. Bữa rượu chia tay các giáo sinh hết thời hạn dạy lớp xoá mù chữ được tổ chức vào buổi tối tại trường tiểu học ở xã. Bàn kê một dãy dài. Ngoài các giáo viên, giáo sinh, có phó chủ tịch xã Tấn Phù Siêu, nguyên trưởng thôn Kin Chu Phìn. Mưa càng to, rượu càng say bốc. Mặt đỏ hồng nom đàng điểm kiếu trai lơ, hiệu trưởng Tiến vừa kiên nhẫn nhẫn giẻ xương chó vừa khích lệ Kiên:

“Ra trường xin lên đây mà dạy, Kiên ạ, tội đếch gì phải ở thị xã, thành phố. Người ở đây xúm xít, vón cục lại, trông ai cũng yếu ớt như cua bầy. Muốn hắt hơi một cái cũng không có chỗ. Lên vùng cao được thở khí sạch, ăn rau sạch, ngủ gái sạch. Rượu uống mềm môi, nhai thịt rừng mỗi răng, thỉnh thoảng được xem gái Mèo, gái Mán tắm trường, đếch cần biết gì đến công nghệ thông tin hay chiến tranh vùng Vịnh. Hề hề!”

Ngồi cạnh Tiến là Thanh - đồng nghiệp với Thuận ở một rẻo khác. Mặt Thanh đen như bôi mỡ trộn với bồ hóng, nhỏ nòi. Giọng Thanh sào sạc như nhá sỏi.

“Kiên nó ở Kin Chu Phìn nửa năm rồi, lừa nó thế nào được. Thịt sạch ở tít núi Rú, còn dằm mống khi còm đấy, ai bắn được mà ăn. Gái sạch mà sẵn thì tao với mày đã không ế vợ. Sắp mọc đuôi ra như thẳng Trương rồi!”

“Trương nào mọc đuôi? Anh chỉ bịa! - Thuận phì cười.”

“Em không biết thẳng cha ấy đâu. Hắn lên vùng này cách đây chục năm, ở đội khai thác gỗ, sau làm gác rừng. Một lần về quê, bắt gặp vợ "trai trên gái dưới" với thẳng khác, hắn uất quá, sinh ra khinh bỉ đàn bà. Đang ở Xéo Tả Lé, hắn vào rừng sâu dựng chòi để ở đỡ phải nhìn thấy con người. Hồi ấy trong núi Rú còn đầy gấu, khỉ. Bầy khỉ thấy người xuất hiện, trốn biệt, sau mon men ở bìa rừng, thấy hắn hiền như đất, đâm quen. Nhiều hôm chúng vọt quả ném cho Trương, hắn ngồi dưới gốc cây nhặt ăn trừ bữa. Sống với khỉ lâu ngày, hắn cười nghe khếch khếch như tiếng khỉ. Những lần tắm suối, hắn thấy có gì nhú ra trong khe thịt ở mông, ngỡ mình mọc mụn.

Càng ngày càng thấy vướng, một hôm hẳn nhờ người vạch ra xem thử, tái mặt đi. Đó là một cái đuôi dài bốn phân rưỡi. Cười cái đếch gì! Bao giờ về Long Khánh, hỏi gặp thằng Trương lâm trường, em cứ bảo hẳn tụt quần ra cho mà xem. Hẳn vào bệnh viện cắt đuôi rồi. Vẫn còn vết sẹo thâm sì ở chỗ xương cụt ấy!”

Nhớ chuyện Thanh kể về người đà bà mất tích trong núi Rú, Thuận tùm tùm:

“Trong con mắt đen tối của anh thì ai cũn thành khi hết. Đàn ông khi, đàn bà khi.”

“Buồn quá hoá khi là chuyện thường - Thanh nhếch mép. Camera chỗ vào chỗ nào thì chỗ ấy toàn hoa ban trắng ngần, hoa đào đỏ thắm. Thế rồi bất ngờ pặp pặp pừ pừ, tí tú tú, tí tí tú... khèn sáo réo rắt nổi lên, rượt vút cong cần, trai gái nắm tay nhau ù xoẹt lên cả lũ. Cô gái nào cũng trắng nõn trắng hồng. Cả đời làm bực mặt, lấy đâu mà trắng mà thơm. Tao ở vùng cao nhiều năm, chả thấy gì, chỉ ngửi thấy mùi cứt ngựa.”

“Nhìn đời thế cạn lắm! Tôi đổ chén rượu vào mồm anh bây giờ! - Tiến khuynh tay, giọng kẻ cả - Sống phải lạc quan. Chưa biết chừng mười mười lăm năm nữa, ra thành phố, người Dao mình cưỡi xe hơi mà đi, phải không bác Tấn Pù Siêu?”

Ông Siêu gật gù:

“Thầy giáo Tiến nói đúng. Người Mông người Dao nhiều người có ti vi, xe máy rồi. Có đường lối, có quyết tâm thì việc gì cũng làm được cả. Chỉ sợ đến lúc có tiền không biết mua cái gì thôi.”

“Hoan hô bác Siêu sáng suốt - Tiến quảng vôi giẻ xương chó xuống gậm bàn, chùi mép - Tóm lại, đến đây chúng ta có thể đưa ra kết luận: sống phải lạc quan và phải biết tận hưởng những gì mình đang có. Thịt chó sạch, gái sạch, rượu sạch đây, nào, cạn!”

Tiếng ồn nổi lên. Chén dốc ngược xuống. Thuận cầm chén rượu đi dọc dãy bàn, uốn éo mình xà, nói cười bả lả. Chị uống cạn hết chén này, chén khác. Kiên ngạc nhiên. "Sao hôm nay chị chàng phờn chí thế không biết?".

Tiến thì thảo:

“Cùng là giống đực với nhau, anh hỏi thật chú nhé. Ở với chị Thuận từng ấy ngày, chú đã được cho chị... ngửi nách bao giờ chưa?”



Kiên không trả lời. Anh chăm chú rót rượu vào cái chén trước mặt. Thứ rượu Nậm Pung từ chai chảy ra mảnh như sợi chỉ óng ánh. Khi viền bọt tăm xôn xao tan hết, trên miệng chén như được tráng một lớp lửa xanh lam.

“Cái tạng đàn bà chân đi bậm bịch, tiếng thở như tiếng rên, mép nổi lông măng, mỗi năm được ngửi hơi chồng có một đôi lần là khát lắm đấy - Tiến lại khơi gợi.”

Kiên nhìn quanh, mỉm cười ngượng nghịu:

“Trông chị ấy mọng nước như quả dâu da treo trước mắt, đàn ông ai mà chả thích. Nhưng... Anh bỏ lửng câu nói, nhìn ra ngoài. Mưa đã ngớt. Chớp rạch xanh lè xa xa. Kiên mừng tượng chớp xanh vừa bừng lên gương mặt một người con gái trinh trắng, sáng trong và thánh thiện - thánh thiện đến mức trước cô, không người đàn ông nào dám làm một việc tầm thường, dù chỉ là trong ý nghĩ... Khi tiễn Kiên và Thuận ra về, Tiến chọc vào sườn Kiên, ghé tai nói nhỏ: "Nhìn thấy bà Thuận, ngứa đực nó còn thèm, nói gì người. Đừng quá sắt đá với mình. Phải biết tận hưởng những gì mình đang có". "Đối với người yêu, em tuyệt đối trung thành" - Kiên đáp khô lạnh. "Để rồi xem" - Tiến nói giọng khiêu khích.

Kin Chu Phìn cách trường chính chừng hai tiếng đi bộ. Kiên cầm đèn pin đi trước. Thuận lảo đảo như trong mơ. Mùi là mục trong rừng xông lên ngai ngái, nồng nồng. Đoạn dốc thoải không có lá phủ trơn truội. Thấy động, con chim gì đập cánh loạt xoạt trong vòm cây tằm tối làm nước mưa vãi xuống rào rào. Thuận kêu ối một tiếng, trượt chân, chúi đầu về phía trước. Kiên vừa xoay mình lại, cả người Thuận đổ ập vào anh. Trong giây lát, cơ thể anh chịu một sức đè tột cùng êm ái. Bàn tay anh vô tình chạm vào eo hông chị, ngón tay lún vào làn da mát rượi, mềm mềm. Mắt Thuận lơ đờ, miệng thở vào mặt Kiên mùi rượu thốc hôi hổi. Một nỗi khát thèm trỗi dậy làm Kiên bủn rủn nhưng anh vội buông tay.

"Con chim đáng chết, làm giật cả mình" - Thuận như bừng tỉnh, cười giòn tan rồi giành lấy đèn pin, xăm xăm đi trước.

Hai người về đến nhà lúc gần mười một giờ. Thuận nằm rất lâu vẫn chưa ngủ được. Được ủ hơi men, những miền nhạy cảm, khát khao trong chị lại cựa quậy. Sự hâm nóng của rượu cùng bóng đêm nhoè nhoẹt vây bọc quanh giọt lửa xanh tù mù, leo lét của cây đèn dầu đồng loã với những ý nghĩ

hoang dại. Ở giường bên, Kiên thỉnh thoảng lại trở mình. Hình như anh cũng chưa ngủ. Chỉ vài tiếng đồng hồ nữa, anh sẽ rời khỏi căn nhà và vùng rừng hiu quạnh này, trở về trường sư phạm đông vui ngoài thị xã. Nhớ lại cú đụng chạm ở rừng, Thuận thấy rạo rức, bồn chồn. Cái sinh thể rắn như một cây tre đực ấy đang nằm cách chị chỉ một sải tay. Từ nó toả ra mùi đàn ông cái mùi khen khét, mẫn mẫn có pha chất nắng, chất gió mà người đàn bà trải đời như chị thoảng qua đã nhận được. Nửa năm qua, hiện hữu ở Kiên, cái mùi ấy thường xuyên giày vò Thuận. Nó hồi sinh trong chị nỗi ám ảnh về mùi cá, mùi bùn.

Đêm yên lặng quá. Thuận nghe thấy tiếng máu chảy giần giật trong người mình. Chị biết mình không còn ở cái tuổi lãng mạn, vin bám vào những tín hiệu thiêng liêng mà sống như Kiên. Chị chỉ biết mình là đàn bà. Một người đàn bà đã có chồng cần đến thú vui trần thế như cỏ ngải xanh rờn cần mưa, thảo quả cần miếng đất lầy nhầy, ẩm ướt giữa rừng sâu hay những thân vầu, thân nứa tốt tươi cần hít thở sương mù. Đàn bà gần với mặt đất. Đàn bà đồng nghĩa với tự nhiên và dòng đời sinh hoạt bình dị, phàm trần.

Thuận nhớ ngày xưa ở quê chị có một người đàn bà goá thủ tiết thờ chồng, từ thời con gái đã nức tiếng là người chính chuyên, hiền thực. Khi người đàn bà ấy ngoài ba mươi tuổi, một người trai trẻ chuyên làm mướn trong làng thường sang nhà chị ta giúp việc vườn tược, đồng áng. Mỗi lần nhìn anh ta cời trần, gãi đám lông màu râu ngô mọc loãn xoắn trên ngực, người đàn bà lại đỏ bừng mặt và quay vào nhà thắp hương lên bàn thờ chồng. Một đêm mưa bão, người trai trẻ phải ngủ lại ngôi nhà ấy. Trong căn buồng tối, người đàn bà trần trọc, vật vã suốt đêm. Không biết chị ta nghĩ gì. Chỉ biết đến sáng hôm sau, mái tóc dài, nặng trĩu thường ngày không còn sợi đen nào. Nó đổ trắng hoàn toàn thành mây, thành cước... Thuận thấy ngực mình căng tức, ngộp thở. Ngọn lửa phẫn khích từ men rượu bốc lên hừng rục. Chị kéo chăn phủ kín người, liếc trộm sang giường Kiên rồi lần cởi cúc áo, để trật ra bầu vú căng mẩy. Chị oản mình trong chăn như một con thú non sập bẫy. Tại sao con người cứ phải giấu giếm, che đậy nỗi khát thèm mà tạo hoá trở trêu buộc ai cũng có? Tại sao phải tự trói mình bằng sợi dây có tên là đạo đức, coi nó là tư dục, tà niệm xấu xa? Mấy năm

qua, chị đã vất kiệt tuổi xanh tươi bón cho nền giáo dục ở đây này. Chị không hề nổi tiếc. Được cống hiến là một lạc thú cao cấp của con người. Chị chỉ tiếc được làm đàn bà quá ít trong đời. Mà đời người thật là ngắn ngủi.

Kiên bỗng cựa mình, ngoảnh mặt về phía chị. Những sợi tóc đen nhánh và dài trước trán rủ xuống mép giường trông rất hoang dại. Thuận run lên. Chị không cưỡng lại mình được nữa. Chị sẽ ồ ập xuống chiếc giường bên kia như một cây chuối rừng bật rễ. Sự bứt xé điên cuồng. Sự vỡ oà sóng sánh. Sẽ mắc tội một lúc với bốn người. Chị nhào lên. Bỗng chị sững lại khi liếc nhanh xuống khoảng tối giữa hai chiếc giường, cái khoảng trống lúc này nom sâu hoắm, đen ngòm như một lỗ huyệt.

Có một cái gì vô hình đã ngăn chị lại. Nó giống như một sự kinh sợ của một người sắp sửa chôn sống chính mình.

Năm phút sau, Thuận nằm vật xuống. Mồ hôi rịn ra nhễ nhại ở hai bầu vú. Thân thể như đứt ra trong trạng thái căng thẳng rã rời. Chị cảm thấy tóc trên đầu đang đổ trắng dần dần. Màu trắng của sự giằng giữ, bảo toàn đến tận cùng khốc liệt. Gần sáng, chị thiếp đi. Chị mơ thấy thằng Tốn chết đuối, xác nổi lên bên sông Thao. Con trâu cụt sừng hoá điên, mõm sủi bọt, mắt trợn ngược trắng dã, lồng lộn phi như xé gió quanh bờ. Chị kinh hãi thấy mõm Tốn ngậm một bông hoa gạo đỏ, mình mấy hồng tươi như chú bé ôm cá chép trong tranh làng Hồ.

Cái xác sạch bong, mũm mĩm của thằng Tốn nhoè dần, một cơn lốc từ đâu thổi tới, cuốn lên thình không mịt mù những chiếc lá đỏ rục có ba thùy. Khi những đốm lửa ấy cháy rần rật, xoay tròn rồi tạn rụng hết, Thuận trông thấy Hà, cô bạn gái của Kiên mà chị chỉ biết mơ hồ qua tấm ảnh. Hai người gặp nhau ở Cán Hồ, cùng lạc trong rừng mận. Điều kỳ lạ là cả Thuận và cô sinh viên trẻ trung đều không mặc quần áo. Tất thảy vẹn toàn, trinh trắng, nguyên thủy, ban đầu. Hoa mận trút xuống ào ào thành một cơn mưa trắng xoá, xác hoa dâng ngập bắp chân. Cả hai cứ trần truồng bước đi trong mưa hoa, không thấy ngượng ngùng, người nhẹ bỗng, băng láng trong những ý nghĩ siêu thoát và chay tịnh. Tấm thân Hà thơm ngát như một tiên đồng. Lòng Thuận trong vắt, sạch tinh, tuyệt không còn ham muốn./

**Phạm Duy Nghĩa**

# *Căn phòng thiếu thân*

---

Dùng chữ nghĩa để biến cái “giả” thành cái “thực”, đôi khi phải rất công phu. Rốt cuộc giả vẫn hoàn giả. Song để biến cái “giả” thành cái “siêu thực” có nhẽ đỡ tốn công hơn nhiều. Có khi chỉ cần một câu kết. Đó là trường hợp của thiên truyện này. Than ôi! “côn trùng” là ta? Hay ta, chẳng qua cũng một kiếp côn trùng?

Chiều tà vụt xuống nhanh chóng. Bóng tối bắt đầu len lỏi từ sau các chõng khung bố nằm mất trật tự, các hũ chứa cọ bản thiu dầu khô, chiếm dần lấy căn phòng trong những hình thù đầy đe dọa. Linh đi bật đèn. Không thể chịu như vậy được, Linh lầm bầm. Tay với lấy cái dây đèn. Tách. Cái đèn tròn nhỏ vàng vọt không thể thắp sáng bao nhiêu.

Tôi ngồi thu lu, tay xoa xoa hai bàn chân. Muỗi đã vào đầy nhà. Bọn thiêu thân cũng bắt đầu hoạt động. Chúng từ đâu ùa tới, vây lấy nguồn sáng duy nhất và nhảy nhót những vũ điệu vừa kỳ quái vừa buồn cười. Linh nhìn chúng chăm chú. Anh huơ tay lên gần ngọn đèn.

Ám - Linh cảm thán.

Ám, với chúng ta. Nhưng đối với chúng, nó như ngọn lửa với hàng triệu lưỡi dao thiêu đốt.

Ngu xuẩn. Tại sao chúng cứ phải lao vào đó?

Tôi biết tại sao bọn thiêu thân lại lao vào ánh đèn. Chúng không phải tự tử. Ai đó cho tôi biết đó là do chúng cần ánh sáng để có thể duy trì nòi giống. Nhưng khi tôi định chia sẻ điều này với Linh thì anh đã nhìn tôi bằng ánh mắt sáng rực kỳ lạ, khiến tôi im bật. Và từ góc tối của mình, anh chồm lên tôi. Hẳn Linh nghĩ anh có cái tư thế của một con hổ đang vồ mồi. Nhưng thật ra, tôi nghĩ anh giống một con thiêu thân nhiều hơn. Lao đến một cách vô tội vạ, vô lo và vô nghĩ. Ngọn đèn vàng rực đong đưa ngay trên đầu tôi, và từng vòng thiêu thân bay xoáy lấy chúng, như những đám mây đen, rào rạt.

oOo

Căn nhà không thể chê vào đâu được. Dù nhỏ. Một nhà bếp, một phòng tắm và một phòng ngủ. Điều tôi không hài lòng là chiếc cửa sổ nhỏ và quá

nhieu chấn song. Tù túng. Em thấy bị cầm tù. Anh cười xòa. Trẻ con gì đâu. Tôi vẫn vùng vằng. Em cần nhiều ánh sáng. Em muốn tự do. Anh cười một nụ cười, gian và đẹp. Em đã không còn tự do nữa rồi. Em đã bị anh cầm tù ở đây. Tôi im lặng. Anh đèn bằng một cái hôn. Trơn trượt và đơn giản. Nhưng đó là một khuôn miệng đẹp. Một cái hôn đẹp. Chắc đã được thực tập rất nhiều lần.

Ngay lần đầu tiên tôi và anh hôn nhau, tôi đã nghĩ: Anh ta hôn khá. Hẳn đã luyện tập nhiều. Một khái niệm buồn cười, nhưng vì gọi tôi nhớ lúc tôi và Linh hôn nhau. Miệng chúng tôi trượt qua lại và là một kỷ niệm khá luống cuống, ít nhiều gây tức cười hơn là thơ mộng. Lần thứ hai, với anh, tôi kịp nhìn thấy một thứ sáng lấp lánh gây cuốn hút nơi ngón tay áp út. Tôi dừng lại, nắm lấy bàn tay anh. Một chiếc nhẫn trông đáng thèm, minh chứng của một cam kết chắc chắn. Tôi nhìn anh dò hỏi. Đáp lại, anh nở nụ cười dịu dàng mà xảo quyết, đôi mắt nheo lại với một vẻ vừa tin chắc vừa bất cần. Và tôi nghĩ: Mình lại bị cuốn đi rồi. Mình vẫn bị cuốn bởi những trò này. Những trò vừa lạ vừa vô vị. Nhưng dù sao vẫn đỡ vô vị hơn cái văn phòng công ty mà hàng ngày tôi vẫn phải giam mình vào.

Căn phòng công ty nằm trên lầu bảy một cao ốc, nơi tôi gặp anh thường xuyên, cùng một loạt những chàng đồng nghiệp chín chu, những nàng công chức duyên dáng. Giữa cái không gian ấy, một kẻ tầm phơ như tôi có gì hơn họ. Đối với anh, tôi may mắn được đánh giá cao chỉ vì tôi lạ. Anh chỉ cần lạ.

May thay, những năm tháng miệt mài vẽ vời dù vô bổ cũng tô điểm được chút ít cho bộ vỏ của mình. Bộ vỏ được gọi tên sang trọng hơn là phong cách. Nhờ "phong cách" tôi mới lọt vào mắt anh được chứ. Tôi mừng cho tôi. Vì tôi cũng thích lạ và lăm tiền.

Anh là một trò vừa lạ vừa lăm tiền. Tôi nghĩ chắc tôi cũng thích anh.

oOo

Anh đồng ý thuê căn nhà. Tôi đồng ý dọn về với ít nhiều cân nhắc. Nhưng thật ra, ít thì đúng hơn. Ở được một vài hôm, tôi nhận ra một điều lạ. Đêm nào, bọn muỗi cũng bay vào đây phòng. Đầu tiên, tôi lo sợ. Nhưng rồi nhận ra, chúng không vào để tìm máu mà vào để chết.

Hễ khi căn phòng bắt đầu sáng đèn, lũ muỗi lũ lượt bay vào, trong một trạng thái lơ dờ, uể oải. Chúng bay là đà dưới mặt đất, rồi rơi xuống, gắng gượng bay lên, lại rơi xuống, và nằm đó, bất động. Nếu không lo lắng cho tình trạng sức khỏe của mình cùng những bệnh tật chúng mang theo thì hẳn tôi đã có thể ví chúng như những cánh bướm. Và rồi cứ thế, chúng chết ngày càng nhiều. Cứ mỗi đêm, tôi nằm ngủ trên một đồng xác chết, dù đã được thu dọn nhưng không hề biến mất.

Mỗi tháng, anh đến hai ba lần hoặc hơn. Trong những lần ấy, anh chú ý đến vài chuyện. Em nên đốt nhang muỗi, anh khuyên. Tôi làm theo. Vô dụng. Mùi nguy hiểm có thể làm cho những kẻ còn sống khiếp hãi nhưng những kẻ sắp chết thì cóc cần. Những con muỗi buồn bã vẫn tiếp tục bay vào mỗi tối. Anh thở dài, thôi mặc kệ. Rồi mặc kệ bọn muỗi, anh ôm lấy tôi. Tôi vội vã tắt đèn. Bên ngoài trăng vẫn sáng. Tôi thấy bóng anh đổ lên tôi. Và tôi bắt đầu luống cuống. Quay cuồng.

Bỗng tôi nhớ lại những lúc chết ngạt trong tay Linh, trong sức nóng của ngọn đèn vàng vọt, trong mùi sơn dầu tỏa ra từ người anh lẫn từ mọi thứ trong căn phòng. Cái mùi ngầy ngật nhưng quen rồi thì ngầy ngất. Thật lạ khi người ta có thể đánh đồng mùi hương với một sự vật hay sự việc cụ thể nào đó đến từng chi tiết. Tôi nhớ bàn tay anh thô và xương. Và rồi một bàn tay mềm mại với những ngón thon dài vuốt ve sống cổ. Tôi nghĩ thấy mùi nước hoa đắt tiền. Tôi thấy ánh trăng sáng bên ngoài đổ vào căn phòng, xuyên qua các chấn song phủ lên người chúng tôi. Chúng tôi bị cột chặt trong bóng tối của những chấn song. Vẫy vùng, giãy đạp. Tôi mệt và thấy buồn ngủ.

Tỉnh lại, tôi thấy mình vẫn còn bị cột chặt trong những chấn song. Nhưng cánh tay anh chặt như một con trăn cuốn lấy tôi ban nãy đã thả lỏng. Anh đang đốt thuốc. Đốm sáng đỏ rực trong bóng tối tạo một hình ảnh đẹp kỳ lạ, quầng sáng nhỏ đủ soi cái miệng của anh, đang mím lại thành một vệt dài.

Anh thở ra một làn khói.

Hình như bọn muỗi không vào nữa.

Sao anh biết?

Anh quan sát, nhờ ánh trăng.

Bọn muỗi gọi cho em nhớ tới những con thiêu thân, cứ lao vào ánh đèn, tìm khoái cảm.

Tìm cái chết Anh sửa lại.

Tìm khoái cảm trong cái chết.

Anh nhìn tôi, bật cười. Tôi cảm thấy cần phải giải thích rõ là tôi hoàn toàn không nhìn sự vật theo kiểu lãng mạn tuyệt vọng một chút nào, mà chỉ là sự thật hiển nhiên.

Chúng tìm kiếm bạn tình trong lửa, say sưa tận hưởng hạnh phúc trong lửa và chết trong đó. Niềm hy vọng đến cùng với tuyệt vọng. Thời khắc ngắn ngủi. Và, chấm hết.

Vậy thì - Anh nói bằng một giọng ngọt ngào pha chút giễu cợt. Cô bé khoa học gia của tôi, hãy giải thích tại sao bọn muỗi này lại cứ bay vào chết trong phòng cô như bọn thiêu thân kia?

Em không biết.

oOo

Tôi đoán có thể do căn phòng nằm trong một vị trí đặc biệt nào đó, nơi tiến hành cái chết của muỗi chẳng hạn. Và rồi người ta xây nhà lên đó. Còn bọn muỗi thì vẫn bướng bỉnh với lẽ thói cũ. Vô lý, nhưng tôi không biết cách giải thích nào khác hơn. Tôi nhớ lũ voi cũng có một cách thức khi sắp chết là đến nơi chúng chọn làm "nghĩa địa", rồi qua đời ở đó, thì tại sao muỗi lại không? Nhưng thật buồn, sao chúng lại chọn căn phòng này, khiến tôi có thể nhìn chúng mỗi tối, khiến tôi thấy cái buồn của kiếp sống côn trùng ngắn ngủi, gọi tôi nhớ đến lũ thiêu thân nhiều kỷ niệm. Lũ thiêu thân không buông tha tôi. Linh không buông tha tôi. Linh lờn lộn tìm tôi. Linh đòi hỏi lý do rõ ràng. Mà cái duy nhất tôi thiếu lúc này là một lý do rõ ràng.

Một ngày, Linh gọi cho tôi, bằng một giọng say mê. Linh tự ví mình như con thiêu thân, lúc nào cũng muốn lao vào tôi. Tôi buồn muốn khóc. Tôi muốn nói, tôi cũng có khác gì Linh đâu. Tôi cũng lao vào Linh. Nhưng tôi khác Linh ở chỗ tôi bỗng nhận ra mình không thể làm thiêu thân mãi. Tôi không muốn đốt cháy mình trong ánh đèn. Tôi không muốn chôn mình trong đồng bảng màu và đồng tranh vẽ ngày càng cao nghệ ngữ. Mà Linh thì cứ bay mãi, cứ lao đi mãi. Linh hạnh phúc lao đi như phát rồ. Linh bắt



cần. Linh bất cần nóng. Linh bất cần sợ. Linh bất cần cái chết. Linh bất cần tôi. Điều đau đớn nhất là Linh bất cần tôi.

Tôi không muốn làm thiêu thân nữa. Mà sao giờ đây tôi thấy mình đang lao tới nhà Linh. Đến nhà Linh vào một chiều. Mắt đầy nước. Tôi thấy Linh cũng ướt sũng nước. Nước mắt và rượu. Linh và tôi cùng uống, uống, và uống. Chúng tôi ngã ra, nhìn cái bóng đèn vàng vọt trên đầu. Nhìn đám mây thiêu thân. Nhìn gương mặt vừa ngây dại vừa say sưa của Linh. Mùi sơn dầu ập đến cùng mùi rượu nhầy nhụa. Một cơn buồn nôn ập tới. Và rồi tôi đẩy Linh ra.

Mọi thứ chấm dứt nhanh như khi bắt đầu. Đầu quay cuồng bởi hàng trăm ý nghĩ, tôi mơ màng băng qua các con đường quen thuộc. Gió lạnh làm tôi nhận ra mình đã say. Mình đang say. Tôi lao về "nhà", về lại "nghĩa địa" của tôi. Cuộc đời tôi cũng ngắn ngủi quá. Tôi thấy mình mệt như sắp chết. Tôi sắp ngã, tôi thấy yếu sức lắm rồi. Mà đường về còn xa. Cánh tôi đã mỏi, tôi bay lờ đờ. Tôi thấy bóng sáng quen thuộc. Cửa sổ nhà tôi đó. Tôi đã ra đi mà không tắt đèn.

Mùng rở đến tê dại, tôi bay nhanh hơn. Chợt bóng sáng trước mắt tôi tắt ngúm. Những bóng đen tràn tới ngăn cách tầm nhìn của tôi với mọi thứ xung quanh. Một lũ côn trùng hỗn hợp ào đến. Tôi kêu gào. Bọn bọ ngựa, châu chấu, bọ hung với những cái vuốt sắt đen ngòm giương ra cào xé tôi không thương tiếc. Bọn cào cào, bọ xít, xén tóc với những hàm răng nghiền chặt, những tiếng rin rít hoặc những tiếng kêu la chói tai mà tôi không thể nào hiểu nổi. Chúng rộn rã, rối loạn trong cuộc xâu xé tôi, như để hả giận, để trả thù, như có một mối hờn ghen sâu xa nào đó.

Tôi chỉ biết cuống cuồng chống đỡ, rồi tôi cuộn người lại, trốn tránh vô vọng. Rồi trong một tích tắc, tất cả tan biến. Im lặng, như trong một giấc mơ. Một cơn ác mộng.

Tôi lết về phòng. Ánh sáng ngọn đèn làm tôi chói mắt. Từng con muỗi vẫn bay vào, bay vào, chúng chết rải rác trên mặt đất. Như những hạt bụi đen, những hạt bồ hóng, xấu xí và tàn tạ. Tôi không muốn nhìn thấy chúng. Tôi tắt đèn.

Trong bóng tối, trên đồng xác muỗi la liệt, tôi rũ ra, nằm xuống. Đôi cánh rách nát xếp lại, tôi đợi mặt trời lên.

# **Bách Khoa**

# *Tín hiệu trong đêm*

---

Đẹp như một bài thơ tình, lạ như lạc vào cõi thiên thai. Câu chuyện ru ta vào thế giới của những câu hỏi ngây thơ như đá, lạnh như đá, trắng ngần như đá và đúng là... của Đá! Giản dị mà vẫn không kém phần trêu nặng. Và... chỉ có Đá mới học được một cái chết nhẹ nhàng, calm lặng và tuyệt vời đến thế. Tự nhiên như một sự... tan đi.

Âm thanh ấy phát ra mỗi khi tôi nằm trên giường, sắp chìm vào giấc ngủ.

Thoạt đầu, tôi không quan tâm lắm đến âm thanh lạ lùng ấy. Và lại, mùa hạ năm ấy thật oi nồng, lũ ve như phát cuồng, thay nhau gào ra rả suốt đêm. Hơn nữa, theo như tôi biết, những đêm hạ thường thôi thúc bao loài sinh vật, kể cả cỏ cây, làm những việc nông cuồng khó giải thích nổi.

Trong bầu không gian đầy ắp những sinh hoạt và âm thanh ấy, những tín hiệu đều đều phát ra, có lúc rõ nét, có lúc chìm lẫn vào những âm thanh kỳ lạ khác trong đêm khiến tôi dăm ba lần thao thức. Rồi mùa hạ tàn lụi, không gian trầm lắng hơn, và mùa thu đến, mang theo cái tĩnh lặng của những buổi hoàng hôn lạnh lạnh. Muông thú chậm rãi rút lui về nơi ẩn náu, chuẩn bị cho mùa đông đến.

Vào một đêm se lạnh, khi tôi thong thả cuộn người vào làn chăn ấm, những tín hiệu ấy chợt phát ra, rõ nét, thôi thúc như thể có điều gì gấp gáp cần được loan báo. Tôi dừng lại, chăm chú lắng nghe và ngạc nhiên trước vẻ cấp bách, khẩn thiết khác hẳn như bao lần trước tôi từng nghe thấy. Sau một lúc trăn trở và đắn đo, tôi không thể làm ngơ được nữa. Khoác lên người chiếc áo choàng mặc đêm, tôi chậm rãi bước ra vườn.

Những mảng trăng xám nhạt loang lổ trải xuống khu vườn. Những lùm cây đứng yên, thỉnh thoảng nép vào nhau khi có làn gió lướt qua và bầu không gian trong đêm tinh khiết như mới vừa được gột rửa. Tôi dừng lại ở mé thềm, những bậc thang chìm trong bóng tối nơi hàng cây ngả bóng khiến khu vườn như chợt khuất xuống đâu đó bên dưới. Những tín hiệu đã dừng lại từ lúc nào tôi không rõ, nhưng khi tôi chợt nhớ ra lý do tôi có mặt

nơi này, cái vắng lặng khiến tôi ngỡ ngàng. Sau một thoáng do dự, tôi mạnh dạn bước xuống những bậc thềm ra vườn.

Những tiếng cỏ lao xao dưới chân tôi như đánh thức khu vườn, và chẳng rõ từ đâu, những tín hiệu lại khe khẽ phát ra lần nữa. Tôi dừng lại, nín thở. Những tín hiệu phát ra rõ hơn, nhưng trong cái bát ngát của đêm trăng, tôi không thể định hướng được nơi chúng phát ra. Những tiếng ào xào của gió trong đám lá và những âm thanh bí ẩn khác trong đêm như cùng hợp lực với những tín hiệu chơi trò trốn bắt với tôi, khiến đôi ba lần tôi ngỡ đã định hướng được chúng rồi lại lạc mất lần nữa. Cuối cùng, tôi đành chịu thua, và dừng lại bên khóm hoa, tôi cất tiếng khe khẽ hỏi.

“Ở đâu đấy?”

“Bên này”, những tín hiệu đáp lại từ phía bên trái góc vườn.

Tôi lần về hướng có tiếng trả lời. Đám hoa lá đứng yên, mặt trăng dừng lại dưới chân tôi và tôi nghe thấy cả tiếng hơi thở của mình.

Nấp dưới bóng râm của tàn cây, tôi tìm thấy một tảng đá, và dường như những tín hiệu phát ra từ đấy. Tôi dừng lại, ngạc nhiên tột độ. Dưới ánh trăng mờ mờ, tôi nhận ra tảng đá mang hình một cái đầu người với đôi mắt nhướn cao như thể đang dò hỏi. Không thể kìm mình, tôi buột miệng:

“Nhưng... chỉ là một tảng đá!”

“Không hẳn”, nó đáp lại.

Tôi bước lại gần hơn. Những tín hiệu phát ra đều đặn, thông thả, và khi tôi tựa người vào gốc cây, chuẩn bị bắt đầu cuộc đối thoại kỳ lạ, những tín hiệu hoàn toàn dừng lại.

Chúng tôi yên lặng quan sát nhau. Tảng đá không giấu được vẻ hiếu kỳ trong cách nó không ngừng thay đổi những biểu hiện trên mặt. Tôi hết sức ngạc nhiên khi thấy nó ở đấy. Tôi không hề nhớ đã thấy nó nơi này, nhưng quả thật, đã lâu lắm rồi tôi chưa ra thăm vườn. Sau một khoảng im lặng do dự, tôi hỏi.

“Sao lại phát tín hiệu?”

“Thích.”

Vẻ phấn chấn của nó và tính hiếu kỳ của nó như lây sang tôi. Tôi muốn tìm hiểu thêm về điều làm nó thích thú nhưng không đoán được lý do, cuối cùng tôi đành dò dẫm.

“Thích tôi?”

“Không”, nó toét miệng, vẻ hớn hờ vẫn còn nguyên trên mặt. Trông nó thật buồn cười và tôi thấy vui lây mặc dù vẫn chưa hiểu nó thích gì. Không nghe nó nói gì thêm, tôi lại hỏi:

“Thích gì?”

“Nói.”

“Sao không nói với cỏ cây?”

“Đã.”

Tôi nghĩ, vậy tảng đá muốn nói với tôi điều gì? Sau một thoáng băn khoăn, tôi thấy mình hoàn toàn không hề có khả năng ước đoán ý nghĩ của tảng đá biết nói này, nên tôi quyết định trao đổi thẳng thắn với nó.

“Nói gì?”

Không do dự, nó đáp lại bằng một câu hỏi:

“Có gì vui?”

À, ra thế! Tôi suýt bật cười, nhưng rồi tôi dừng lại. Có gì vui? Gia đình, bè bạn, rong chơi, ăn uống? Thôi thì cứ lướt theo thứ tự ấy.

“Gia đình,” tôi vui vẻ bảo nó.

“Ai chả có!” nó đưa mắt đi nơi khác, vẻ không thích thú.

Ừ nhỉ, nó nói phải. Tôi ngần ngại, không biết có nên kể lẽ dông dài có gì vui trong gia đình tôi không, nhưng vẻ mặt nó làm tôi từ bỏ ý định ấy. Thôi thì kể tiếp vậy.

“Bạn bè,” tôi hớn hờ bảo nó.

Nó im lặng, một mắt nhướn lên như muốn bảo “Chỉ có thể thôi ư?”

Tôi hơi thất vọng, nhưng chần chừ mãi mà nó chẳng nói gì thêm, tôi đành chuyển sang mục tiếp theo.

“Rong chơi, xem cảnh.”

“Đâu chả thế!” nó bảo.

Tôi không đồng ý.

“Thiên nhiên lộng lẫy, kiến trúc tráng lệ, mỗi nơi mỗi vẻ, không lời lẽ tả xiết!”

Nó gạt đi.

“Ảnh!”

Tôi cực lực phản đối:

“Không thể cảm nhận một kỳ quan qua mức thấu tóm hạn hẹp của ảnh được!”

Nó nóng nảy:

“Có gì vui?”

Tôi phát bực, nhưng tôi không hy vọng gì có thể giải thích cho cái đầu đá hiểu được sự choáng ngợp và những cảm xúc cá nhân của mỗi con người trước những kỳ quan tráng lệ. Sau một khoảng yên lặng để xoa đi cơn bực dọc, tôi thay đổi đề tài, hy vọng lần này nó sẽ hưởng ứng điều tôi đưa ra.

“Ăn,” tôi thông thả bảo nó.

“Rồi thải cả,” nó dấm dẳn.

Bực thật, tôi không ngờ những thứ tôi cho là thú vui trên đời đều bị nó bài bác thẳng tay như thế. Phải có thứ gì thú vị hơn và khác hơn những thứ mà lũ cây cỏ, chim chóc quanh đây đã tuyên truyền lệch lạc cho nó. Trong lúc tôi còn đang vắt óc suy nghĩ, nó nóng nảy hồi thúc.

“Có gì vui? Có gì vui?”

May sao, tôi vừa nghĩ ra.

“Yêu,” tôi đưa mắt cười lém lỉnh với nó.

“Gì thế?” nó tò mò, vẻ thích thú hiện rõ trên mặt.

Chết thật, tôi chẳng biết làm thế nào để giải thích với cái đầu đá. Tôi biết, nếu tôi càng dài dòng văn tự chừng nào, nó càng nóng nảy chừng ấy. Tốt nhất là tôi thôi không trò chuyện với nó nữa và tìm cách rút lui.

Khi nó bắt gặp tôi đưa mắt vào hướng nhà và có vẻ muốn rời gốc cây, nó hồi thúc liên hồi.

“Nói, nói, nói...”

Tôi đành từ bỏ ý định rút lui và cố tìm cách giải thích. Cẩn thận, tôi dò dẫm, cố tìm chữ thích hợp để nó có thể hiểu.

“Yêu... như say...”

Tôi còn loay hoay, chưa tìm ra những từ thích hợp để giải thích xong điều muốn nói, nó đã ngắt lời.

“Say là gì?”

Tôi cuống lên. Tôi không thể ví như kẻ uống rượu, càng không thể mô tả như một thứ đam mê. Nghĩ, nghĩ, nghĩ... Tôi tự bảo mình. Những thứ này chắc hẳn đầu đá chưa hề nghe qua, phải có thứ gì đó tôi có thể ví mà nó có

thể hiểu được. May sao nó không hối thúc tôi nữa mà kiên nhẫn chờ. Cuối cùng, tôi tìm ra một ẩn dụ thô thiển nhưng tôi nghĩ nó có thể hiểu được.

“Say... như đứng lâu dưới nắng...”

Rõ ràng là nó hiểu, nhưng chẳng hiểu sao vẻ khinh bỉ hiện ra trên mặt nó.

“Rồ,” nó bảo.

Tôi bối rối và thất vọng vì sự kém cỏi của mình. Chắc chắn là có cách giải thích khác chính xác và thi vị hơn, nhưng tôi chỉ là một kẻ tầm thường, may mà chẳng có ai nghe được, chứ không thì tôi sẽ được nghe một bài giảng ra phết! Trong lúc tôi còn đang luống cuống cố tìm cách giải thích thêm, tôi nghe nó làu bàu.

“Rồ... nhưng mà cũng được việc trong những ngày đông tháng giá.”

Tôi suýt bật cười thành tiếng. Tôi cố nén tiếng cười, rồi quay đi, vờ ho, tôi trút ra hàng chuỗi âm thanh sặc sụa cho đến khi nước mắt tràn ra quanh mi. Tôi không thể nhịn cười trước sự vụng về, thô thiển của mình và cái ngờ nghệch của nó. May sao, chừng như đã thoả mãn với điều vừa mới biết được, nó đưa mắt bảo tôi:

“Đi đi.”

Tôi ngần ngừ. Tôi còn muốn giải thích thêm đôi điều, nhưng nó đã đưa mắt đi nơi khác. Tôi đành rời gốc cây, bước vào nhà.

Khi tôi vừa quay lưng bước đi, tôi nghe nó lẩm bẩm:

“Yêu... như đứng lâu dưới nắng...”

Tôi rảo bước, rồi chạy vào nhà. Quả là một cuộc đối thoại điên khùng. Tôi vùi đầu vào chăn, không có những tín hiệu bên ngoài, nhưng tôi như còn có thể nghe tiếng nó thúc giục.

“Có gì vui? Có gì vui?...”

\*\*\*

Nhiều tuần sau, vào một đêm tối trời, những tín hiệu trong đêm lại phát ra. Thoạt đầu, tôi quên bẵng nó vì có quá nhiều việc bận rộn. Và lại, nhiều đêm, vì quá mệt mỏi, có lẽ tôi đã ngủ vùi trước khi thật sự ngả người vào giường. Nhưng đêm ấy tôi lại trăn trở và những tín hiệu quen thuộc như thôi thúc, van lơn, lúc hối hả, lúc rã rời, khiến tôi không thể làm ngơ được. Cuối cùng, tôi đành khoác chiếc áo dạ lên người rồi lẩn ra vườn.



Đêm đen thẫm và lạnh. Cái lạnh như thấm vào áo quần, cấu vào da thịt, và tôi có cảm giác hai tai mình như đông cứng lại. Không như lần trước, tôi đã biết lối đi đến tảng đá. Tôi tìm đến dưới gốc cây, nơi chiếc đầu đá đang nằm chờ và phát ra những âm thanh rền rĩ.

“Chết là gì?” nó cất tiếng hỏi khi tôi vừa nhận ra nó trong bóng tối.

Tôi dừng lại. Cái lạnh như tăng lên gấp bội quanh tôi và hai tay tôi giá buốt đang sờ soạng tìm chút hơi ấm bên trong ống tay áo.

Tôi dừng lại, suy nghĩ. Chết là gì ư? Sao nó lại hỏi tôi? Tôi không tìm thấy chút khô hài nào trong vấn đề này. Hơn nữa, cái lạnh theo cơn gió ném vào mặt tôi hàng trăm mũi kim đau buốt. Tôi cần trả lời nó gấp rồi rời nơi này, đây không phải là lúc đùa bỡn dông dài.

“Chết là hết,” tôi bảo. “Hết ăn, hết thở, hết thấy, hết cảm xúc.”

Tôi dừng lại, cố chống chọi với cái lạnh.

“Cảm xúc là gì?” nó hỏi. Về nghiêm trọng trong giọng nói của nó khiến tôi không thể trả lời quấy quá.

Tôi cẩn thận chọn từng lời để tránh gây thêm rối rắm.

“Cảm xúc là cảm giác khi nắng, khi mưa, khi ngã, khi va...”

Nó ngẫm nghĩ một hồi, rồi ngập ngừng hỏi:

“Hết... yêu?”

Tôi kinh ngạc:

“Vâng!”

Nó hiểu! Nó hiểu! Tôi không thể ngờ nó có thể hiểu được điều tôi nói. Hoá ra nó cũng có khả năng tư duy, mặc dù hạn hẹp, nhưng có lẽ nhờ sự ham mê tìm hiểu, “thích nói” với muôn loài nên nó không giống như những tảng đá khác. Có lẽ vì thế mà nó dần dần đổi dạng giống cái đầu.

“Rồi sao?” nó nhìn tôi thắc mắc.

Tôi ngẩn ra. Cái gì rồi sao, tôi không hiểu. Những cơn gió lạnh buốt luồn vào khe hở của vạt áo, ống quần, vào sau gáy, xuống cổ chân. Người tôi run lên trong cái lạnh và cảm giác lao đao khó tả. Phải mất vài phút tôi mới định thần được và nhớ lại cái chủ đề mà tôi và nó vừa mới trao đổi với nhau. Hết sức cố gắng, tôi thều thào:

“Chết... rồi tan ra ... vào đất...”

Nó hỏi lại:

“Như cây, như thú?”

Tôi gật đầu:

“Như cây, như thú.”

Nhưng chợt nhớ ra, tôi vội vã thêm:

“Yêu còn lại ...”

Nó vội vã ngắt lời:

“Làm thế nào?”

Tôi cố hết sức dồn hơi ấm lên cổ:

“Với người còn sống...”

Không thể tiếp tục được nữa, tôi quấn chặt chiếc áo choàng quanh người, vội vã vào nhà. Nó còn nói với theo sau lưng:

“Làm thế nào...”

\*\*\*

Sau đêm đó, những cơn bão cuối mùa kéo về sầm sập, rồi mùa đông trút xuống khu vườn những cơn giá buốt xương. Nhiều tháng trôi qua, tôi không đặt chân ra vườn. Cho đến một hôm, vào một ngày nghỉ, tôi tình cờ dạo quanh vườn trong lúc cố tận hưởng những tia nắng yếu ớt hiếm hoi cuối đông. Khi đến gần gốc cây lúc trước, tôi ngỡ ngàng nhận ra tảng đá không còn ở đấy. Cạnh gốc cây, chẳng rõ từ đâu một đụn đá vụn rơi vãi như có ai trút xuống làm xéo nát đám cỏ xung quanh.

Tôi thần thờ vào nhà. Nhiều năm sau đấy, thỉnh thoảng tôi có cảm giác như còn đang nghe tiếng những tín hiệu trong đêm lẫn vào tiếng ve hay tiếng gió hú sau vườn. Những tín hiệu trong đêm trầm buồn, cô quạnh như tiếng bánh xe lăn trên đường sắt xa dần, mất hút.

**Hoàng Ngọc Thư**

# *Đem hóa thạch*

---

Lần trong kí ức, chắc ai cũng có thể tìm thấy ít nhất một “hóa thạch” của đời mình. Có những lúc quay trở về nơi nào đó, ta bỗng muốn gào lên để bắt đền kí ức, làm nũng với kí ức, thậm chí muốn trả thù kí ức... Ta muốn “hồi sinh”... tiếc rằng cây gậy “hồi sinh” lại không nằm trong tay ta. Nó nằm trong tay người khác. Mà cũng chẳng phải đâu. Nó cũng “hóa thạch” mất rồi.

Tôi nhận lời mời của tờ báo N. viết một cái tản văn về trung du. Tản văn là sở trường của tôi. Trung du là nơi tôi gắn bó nhiều năm. Lại là những năm đáng nhớ. Ký ức tôi vẫn còn nguyên những buổi chiều ngồi ngắm sao trời, lòng ngân lên giai điệu "Tình ca du mục". Tôi ngồi hàng giờ nhìn hút về miền rất xa, nơi có những đường uốn lượn in lên chân trời, những lối mòn phất phơ như sợi chỉ màu, có cảm giác chỉ cần gió mạnh một chút là nó bay mất. Trong tôi còn nguyên cảm giác về một không gian sạch tinh tươm, cảm giác say say khi đi trên địa hình thoai thoải dốc, vừa thực vừa hư. Tôi yêu trung du bởi nó cho tôi những giây phút trầm tư mà chẳng phải nghĩ ngợi về bất cứ điều vụn vặt nào.

Cứ tưởng như vậy thì chỉ cần ngồi xuống là chữ nghĩa tuôn ra rào rào. Nhưng, như một trò chơi tai quái của cảm hứng, nó vừa trào dâng mà khi chạm vào thì đã lại xẹp như bóng vỡ. Những kỷ niệm lẩn trốn, chơi trò ú tim trong khi tôi không thể gọi ra một từ đáng giá nào. Dường như chúng đã chết. Mặc cho tôi lờng lộn đi lại, vỗ tay vào trán nhưng vang lên chỉ là âm thanh của bơ gi! Sao thế nhỉ? Chẳng lẽ mình đã đến mức tồi tệ thế này ư?

Kiệt sức, cùng với nỗi hoang mang đượm chút hần học, tôi gục mặt xuống bàn. Ngay lập tức tôi chìm vào một không gian mờ mịt. Trong sự lũng bùng của vô số những kỷ niệm, gương mặt chị vụt hiện ra. Tôi giật thót người bàng hoàng nhìn sang xung quanh. Tờ giấy trắng oan nghiệt khiến tim tôi đau nhói. Chết tiệt! - Tôi đấm tay xuống bàn.

Hồi đó tôi đang trong quân ngũ, phải vào viện. Chị Miên là bác sĩ điều trị chính cho tôi. Chị từng là bộ đội Trường Sơn, tính tình cởi mở, đặc biệt là nụ cười. Mỗi khi chị hiện ra ở cửa, nụ cười bừng sáng, tôi có cảm giác

cơn đau dịu hẳn đi. Dù không nhạy cảm lắm tôi cũng nhận ra chị có vẻ quan tâm đến tôi. Ngược lại tôi cũng vô tình tìm hiểu về chị để biết rằng người đàn bà xinh đẹp ấy có một nỗi cô đơn luôn được vùi sâu xuống, không muốn ai biết.

Tôi sẽ phải nằm lại ít nhất là ba tháng. Để giết thời gian tôi bèn ghi nhật ký. Tôi bịa ra một phụ nữ nhan sắc để ngày ngày có việc gì cũng kể lể với nàng. Trò chơi này xem ra lâu chán. Những trang sổ chi chít chữ của tôi cứ dày dần lên và trái tim đơn độc của tôi như đang được yêu đương thực sự. Lần ấy, vừa khám cho tôi, chị Miên vừa buồn rầu bảo:

- Bạn gái của em chắc phải tuyệt vời lắm.

Tôi cười phá lên, nẩy cả người trên giường khiến chị Miên nhú mày.

- Chị xin lỗi vì đã vô tình đọc được vài dòng em viết. Khi đó em đang ngủ rất say.

Tôi vẫn cười lẩn lộn. Chợt tôi thấy buồn, nỗi buồn của cậu bé bị phạt bởi những trò lấu, thay vì được tặng quà phải một mình trở về căn buồng tối om. Tôi buột nói ra với chị Miên rằng cô bạn gái đó là do tôi tưởng tượng ra. Một cái gì đó bùng lên trong mắt chị, rất lạ...

Đêm hôm ấy, giữa tháng trăng, đứng vào phiên trực của chị Miên. Chị rủ tôi lên ngọn đồi phía sau bệnh viện. Tự dưng tôi lú cả lưỡi. Tôi im lặng nhìn chiếc bóng của mình ngả về phía chị. Tôi có cảm giác nghe được một lời thì thầm: "Ngốc ạ! Đừng để rồi hối tiếc".

Thế là tôi gật đầu.

Chúng tôi ngồi như hai mô đất. Tóc chị bỏ xoã. Gió nhè nhẹ. Trăng im lặng toả sáng. Thung lũng trước mặt mờ mờ trong một thứ màu vàng đục. Tiếng chim từ quy da diết. Chị Miên kể lan man về những năm ở chiến trường. Tôi nói huyên thuyên về nhà máy thủy điện, nơi từ đó tôi vào bộ đội. Chị Miên kể về kỷ niệm với một người đàn ông nào đó. Tôi ngồi im. Bất giác chị nhìn sang bật cười. Rồi chị thở dài: "Chả hiểu sao chị lại lấy anh chồng chị bây giờ. Anh ấy hoàn hảo đến mức chị không sao nhớ được mặt". Tôi vẫn ngồi im. Chị bảo:

- Em kể chuyện gì đi.

- Trăng sáng quá! - Tôi đáp - Trăng trung du có vẻ như càng sáng hơn.

Chị Miên ngửa cổ nhìn lên, háo hức như một thiếu nữ. Chúng tôi đã ngồi rất gần nhau. Tôi chỉ muốn bé lại bằng quả bưởi để chị cầm trên tay. Tiếng thì thầm văng ra từ gió: "Đừng chạm vào chị, chị sẽ bốc cháy đấy". "Em nhìn kìa, sao băng". Tôi ngả hẳn đầu về phía mái tóc chị. Tôi thấy mình sắp chết. Chỉ tí nữa là chết. Tôi mới ngoài hai mươi, chưa một lần cầm tay phụ nữ. Cái chết dâng lên từ chân, chạy dần dần, đến đâu đục tôi thành khuôn đến đấy. Sao băng tắt từ lâu và chẳng có gì làm suy suyển được bầu trời. Tại tôi ù ù như có bão cho đến khi tôi cảm thấy mặt bỏng rát: Một tàn lửa từ ngôi sao vừa bốc cháy rớt xuống...

- Về đi em! - Chị Miên hoảng hốt đứng dậy. Chị nhỏ bé, đơn độc chạy lao bổ xuống dốc.

Tôi không sao nhúc nhích được, rớt cuộc đành ngồi nhìn theo. Tôi tin rằng mình đã hoá đá.

Hôm sau tôi xin ra viện sớm. Chị Miên không gàn. Tôi bắt gặp một thoáng hối lỗi trong cặp mắt thâm quầng của chị.

Tôi xuất ngũ, trở về công trường rồi chuyển ngành, rồi lấy vợ. Mọi việc xem ra cũng suôn sẻ. Mọi thứ đến rồi lại đi, như khách chia tay nhà trọ. Tôi tự nhủ là cần phải quan tâm đến cuộc sống hiện tại. Nhưng ở đâu đó trong ký ức tôi, nỗi nhớ trung du vẫn không chịu ngu yên. Hoá ra suốt ngần ấy năm tôi vẫn đi tìm chị, người đàn bà mà tôi tin là không có thực, nhưng đã một lần và vĩnh viễn đẩy tôi vào tâm điểm của những cơn cuồng phong khiến không bao giờ tôi còn là tôi nữa.

\*\*\* Bài tản văn của tôi đành bỏ dở. Đúng ra tôi cũng đã cố viết cho xong. Nhưng nó nhạt nhẽo và vô vị đến mức tôi không tin nổi nó lại là của mình. Nó mang theo sự trơ trẽn của kẻ phản bội. Tôi đã hoá thạch từ cái đêm ấy trong khi cây gậy hồi sinh đang ở trong tay chị. Tôi thèm khóc được quá!

Lâu lắm tôi mới lại được sống trong cảm giác đau khổ của người bị bỏ rơi...

**Tạ Duy Anh**

*Tìm trăm*

---

*Chuyện về ác thú thì lớn lên đọc sách mới biết. Nhưng chuyện về ác nhân thì con người thường được nghe kể từ thuở lên ba. Vậy mà đọc truyện này vẫn thấy như mới nghe lần đầu. Thì vẫn là ác nhân, ác thú đấy thôi. Nhưng ở đây là cái lẽ sòng phẳng đến khủng khiếp của cuộc đời.*

☞ Sau này mỗi lần gặp bất trắc trong đời, tôi luôn nghĩ tới ba tôi.

- Con ạ! Làm thẳng đàn ông bản lĩnh không, chưa đủ. Phải biết người biết ta... Lòng người khó đo.

Làng tôi ở một vùng núi hẻo lánh, khí ho, cò gáy. Ba tôi trước đây làm nghề thợ rừng. Mười tám tuổi ba đã là thợ gỗ nổi tiếng với những đường đẽo sắc sảo, với sức mạnh và lòng dũng cảm "Ăn của rừng rừng nước mắt". Thời gian sau có người phát lên nhờ nghề trầm. Ba tôi bỏ nghề gỗ chuyển sang làm trầm. Gỗ hay trầm đều là của rừng cả.

Năm thứ ba ở trường đại học tôi bị kỷ luật vì đi thi giùm đứa bạn. Trở về nhà, sống hoang hoải. Hậu quả của sự càn rỡ vay mượn, bông bột ngây thơ đã làm tôi buồn đến khánh kiệt. Một bữa ba tôi có ý định cho tôi đi theo lên rừng tìm trầm. "Cho con biết thế nào là lao động đích thực, thế nào là cực nhọc" - ba tôi bảo vậy. Đi đợt này có ba người: Ba tôi, tôi, anh Đàng - con bác Hai tôi. Đi bộ năm sáu ngày đường mới đến nơi có trầm. Đường đi khó khăn lắm, phải cắt rừng, vượt thác, trèo lên những con dốc đứng đến nổi mũi chạm đất. Trưa ngày thứ sáu chúng tôi đến ngọn núi có tên là Sương Mãi. ở đây đêm ngày sương mù vây phủ, khái niệm về thời gian mất đi.

Tôi hết sức ngạc nhiên khi phát hiện ra giữa khu rừng heo hút, âm u này một nấm mộ, cỏ đã lên xanh. Trả lời sự thắc mắc của tôi, ba tôi kể:

### **Câu chuyện thứ nhất:**

Hai anh em Phú, Quý quê ở Phú Khánh ra vùng này tìm trầm. Cùng đi trong bầu (1) có hai người nữa tên là Thân và Lương. Trước khi đi họ làm lễ ăn thề, sống chết có nhau, gặp phúc cùng hưởng, gặp nạn cùng chia.

Hơn nửa tháng dạo quanh ngọn Sương Mãi vẫn không tìm được chút trầm nào. Họ bắt đầu nản chí. Lương thực gần cạn. Sang ngày thứ mười



bảy, hai anh em Phú, Quý đang ngồi nghỉ chân, hút thuốc bên cạnh một lùm gai mây rậm rạp, tình cờ phát hiện một cây dó mục nằm dài dưới giàn mây. Họ phát cây và dây leo quấn quanh nó, bóc hết lớp gỗ và mối, dần dần những gộc trầm lớn hiện ra đen óng ánh. Hai anh em mừng đến ngạt thở, chất đầy hai ba lô trầm loại dách. ước chừng số trầm bán được khoảng trên bốn trăm cây vàng.

Mang về trại báo cho hai người kia biết xong, bốn người trong bầu quyết định trở (2) sau buổi trưa. Hai anh em Phú, Quý xuống suối xách nước trong khi hai tên Lương, Thân tìm củi bắc bếp. Một thoáng thâm hiểm của hai tên này gặp nhau. Chúng đã hiểu ý. Phú, Quý vừa mang nước từ dưới suối lên liền lãnh trọn hai nhát cúp (3) vào đầu, bổ xuống từ sau gốc cây trên đường xuống suối. Hai anh em chết ngay không kịp kêu lên một tiếng.

Hai tên Lương và Thân khoác hai ba lô trầm đi như bay, bất kể gai rừng. Đi miết đến tối mịt khi nào chúng cũng không hay. Đã thấy đói, chúng dừng chân bắc cơm ăn tạm. Tên Thân vừa lúi húi thổi cơm vừa hỏi:

- Này?

- Gì?

- Đ. mẹ... Hai thằng ấy to con mà rẻ tiền. Mới ăn có một nhát mà vội vàng trầu (4) liền. Tao thấy mày chơi khá đấy!

- Khá cái con mẹ gì!

- Khoảng một tuần nữa là sống vương giả. Lúc ấy ông có leo lên đá trên đầu thiên hạ chúng vẫn cười. À, còn tao với mày chia chác với nhau bằng trầm hay bằng vàng đây?

- Đây, chia bằng cái này! "Búp".

Cái cúp phang mạnh vào gáy. Tên Thân kêu lên một tiếng thất thanh rồi ngã dụi. Tiếng kêu rít lên rồi chìm hẳn trong rừng đêm như tiếng đá ném xuống khe núi. Tên Thân ngã úp mặt vào nồi cơm đang sôi dở, tóc bắt lửa cháy khét lẹt, máu từ gáy nhỏ xuống than đỏ kêu xèo xèo. ánh lửa lụi dần, cảnh tượng trông hết sức ma quái.

Một mình tên Lương xốc lại hai ba lô trầm băng rừng đi trong đêm như điên như dại. Sự hưng phấn tột độ, nỗi ám ảnh của ba cái chết và nhất là mấy trăm cây vàng trên vai làm hắn mù mị. Giữa đêm, hắn bị xịch (5) vào một khu rừng toàn mây gai không thể nào ra nổi. Những sợi mây to như bấp

chân bắt từ ngọn núi này sang sườn núi kia đan vào nhau chẳng chặt như trận đồ bát quái. Đến ngày thứ năm hẳn hoàn toàn kiệt sức ngã quy xuống úp mặt lên hai ba lô trầm mà chết, hai bàn tay hai móng điều hâu bầu chặt lấy miệng ba lô.

Nửa tháng sau một bầu khác xuyên qua rừng mây gặp xác tên Lương đang nằm sấp trong tư thế níu kéo cố giữ lấy hai chiếc ba lô. Đùi và bụng của hắn bị heo rừng và kỳ đà ăn gần hết. Bọn này định lấy hai ba lô trầm nhưng hai bàn tay tên Lương cứ giữ chặt đến nỗi kéo mãi cũng không ra. Sau này chúng dùng rựa chặt đứt lìa hai cổ tay mới lấy được.

Có một bầu nữa gặp xác anh em Phú Quý với hai vết thương trên đầu. Cùng hội cùng thuyền nên cũng dễ hiểu được tình thế. Bầu này chôn hai anh em chung một ngôi mộ và cắm lên đầu một gộc trầm làm bia.

### **Câu chuyện thứ hai:**

Ông Nghệ là người làng Hạ, võ thuật cao cường, nổi tiếng mạo hiểm. Là dân tìm trầm đã tám năm nhưng chưa bao giờ ông chịu chung bầu với người đứng nước lã trong làng.

Có một huyền thoại về cây dó sau trăm tuổi ở trên núi Sương Mãi, toàn bộ phần ruột cây dó biến thành kỳ nam nhưng chưa ai tìm thấy. Nhiều người sành, có cơ may bắt mùi hương của nó nên đoán được loại kỳ nam. Đúng Ngọ ngày mùng một và ngày rằm hàng tháng nó mới phát tiết. Hương trầm tỏa thơm nồng cả cánh rừng. Người nào đi vào phạm vi tỏa hương của nó cũng ngơ ngẩn, đầu óc mê muội đi không biết ngày đêm, không biết mình là ai. Đến lúc mùi hương ma quái đó biến mất họ mới thức tỉnh và tiếc nuối. Người mới gặp mùi hương này về nhà sống trong nỗi hoài nhớ mãi liệt, ba tháng mười ngày sau thì chết. Đúng Ngọ thì thể họ hóa ra mùi trầm thơm ngát.

Hai cha con ông Nghệ nhất quyết mạo hiểm tìm cho được cây dó đã thành kỳ nam đó. Ông dọn mình sạch sẽ, ăn chay năm đất một tháng ông. Dâng lễ cúng, ông Nghệ gieo quẻ âm dương chín lần trên núi Sương Mãi mà vẫn không được. Ông nghĩ bụng: "Tìm không ra bất quá về không. Đã đến là phải tìm".

Một ngày nọ ông dạo dó trên sườn núi, thẳng con đạo dưới suối. Đúng Ngọ - bữa đó là rằm tháng bảy - ông Nghệ sững người khi bắt đầu nghe mùi

trầm lẫn khuất mê mẫn. Ông lần theo mùi hương để tìm cho ra nơi xuất phát nhưng chỗ nào cũng nồng nàn một mùi như nhau. Mùi hương cứ chập chờn quyến rũ, mời gọi, mê hoặc một cách ma quái.

Lúc ông Nghệ hôn mê trong làn hương trầm thần bí cũng là lúc thằng con ông bắt gặp bên cạnh suối một đùi nai bỏ dở, máu còn tươi rói, cạnh đấy là một đồng xương nhẵn nhụi. Nó hí hục vác đùi nai về trại.

Ông Nghệ thoát ra khỏi mùi hương bưng tỉnh và tiếc nuối. Lúc mặt trời lặn, ông cắt rừng về trại. Nhìn thấy đùi nai treo lủng lẳng cạnh bếp lửa, ông Nghệ sững sốt kêu lên một tiếng - tiếng thở than bất lực của người đi rừng kinh nghiệm:

- Trời ơi! Mày giành mồi của Ông Lớn (6) rồi! Chết đến nơi rồi con ơi!

Ông Nghệ biết chắc chắn chiếc đùi nai ấy là mồi thừa của con cọp. Bất hạnh sẽ ập xuống bất cứ lúc nào. Đêm đó ông dờ sập xuống đốt một đồng lửa lớn giữa trại. Ông nằm mở mắt thao láo, tay cầm chắc cái rựa chờ đợi... Giữa khuya một bóng đen dài vút qua trại, cả căn trại rung lên. Chiếc ba lô đựng lương thực cạnh cửa biến mất.

Hai cha con ông Nghệ ngồi đốt lửa đến sáng. Con cọp mất mồi tưởng chiếc ba lô là cái đùi nai nên lao vào vồ lấy và chạy biến.

Sáng ra ông Nghệ quyết định trở ngay. Ông đi trước, thằng con đi sau. Ra cách trại chừng ba trăm mét bỗng một tiếng "ào" vang lên. Quay nhanh lại đằng sau ông nhìn thấy con cọp vằn cặp ngang cổ thẳng con ông đang lao xuống vực rậm. Ông đứng nhìn theo nhỏ những giọt nước mắt dài.

Mấy ngày sau đó một mình ông Nghệ vác cây AR 15 cửa nòng trở lại núi Sương Mãi, tìm được bộ xương và cả cái đầu lâu nhẵn sạch trơ hốc bên bờ suối. Gần đó một đồng xương thú ngổn ngang. Chỗ này chính là nơi thằng con ông đã lấy đi cái đùi nai. Ông Nghệ đem bộ xương của con táng trên núi Sương Mãi, trên mộ cắm một gốc trầm. Xong xuôi ông bắn ba loạt súng lên trời và quay về. Nghe nói từ đó ông bỏ nghề.

- Thế cái gốc trầm làm bia trên mộ đầu rồi ba? - Tôi hỏi.

- Có một bầu "đói" quá nên nhớ về bán rồi.

Tôi, ba và anh Đàng vào sâu hơn, đóng trại ở thung lũng Đá Hang, cạnh suối. Suối có nhiều đá lớn. Anh Đàng xuống suối bắt được vô số là ếch đá. Ếch trong núi không có mùi tanh. Con nào cũng đen thui, chân dài ngoẵng.

Không cần chặt đầu lột da, anh Đang chỉ moi ruột rồi bỏ vào nấu cháo. Cháo chín, những con ếch nổi lên bình chồng chất trong nồi, ngổn ngang là chân cẳng. Tôi thoáng nhớ đến những người chết trên núi Sương Mãi. Có cái gì đó... Từ hôm ấy tôi không bao giờ ăn thịt ếch nữa.

Mưa rùng. Những cơn mưa dây dưa, buồn, trắc ẩn. Đêm nằm trong rừng nghe gió âm u, tiếng suối chảy ầm ào cả đêm. Nhắm mắt lại cứ ngỡ đấy là tiếng mưa lớn, dai dẳng như mưa trong giấc mơ. Xa xa tiếng những con chim ăn đêm kêu vọng lại: Bóp... Bóp... Bóp... Tiếng kêu nhỏ dần rồi lịm hẳn.

Ai nằm ban đêm trong rừng sâu mới biết, giữa rừng thấy con người thật là nhỏ bé, yếm thế. Tôi chợt thấy mình chỉ là hạt cát nhỏ nhoi, là con sâu cái kiến đốn hèn, bất cứ lúc nào cũng đứng bên bờ vực của sự bất trắc, lãng quên, sẵn sàng tan biến, sẵn sàng vô nghĩa. Vậy mà con người lại đang tâm đi làm những việc tày trời. Phải chăng sự cơ cực đã bắt con người dám giẫm đạp lên các lẽ thường tình.

Ở đây sống chết, hạnh phúc, hiểm họa chỉ là sợi tóc mỏng manh, chỉ cần một chút hèn nhát, một chút đê tiện, muối mặt là con người tan tành ra tro bụi. Tự dưng tôi buồn đến phát khóc.

Sau gần một tháng không tìm được chút trầm nào, lương thực cạn. Chúng tôi bò ra được bìa rừng lúc chạng vạng tối của một ngày. Ba tôi vào một cái rẫy hoang nhổ sẵn đốt lửa lên nướng. Tôi đã ăn những củ sắn nướng ngon lành, vừa ăn vừa rơi nước mắt.

Ba tôi nói khi nhìn thấy tôi vừa ăn vừa khóc:

- Thiện tâm trên đời này khó kiếm hơn cả trầm. Đừng buồn! Đàn ông phải can đảm lên.

Đêm đó ngủ ở bìa rừng trên những chiếc lá tươi, tôi mơ thấy mình đâm chết con hổ vằn, máu nó phun ra xối xả. Những giọt máu rơi xuống đất bỗng biến thành trầm. Cây trầm đen óng ánh. Rừng trầm chợt phát tiết thơm nồng nàn. Mùi thơm quyến rũ, mê man. Thơm lịm người. Cơ man nào là hương thơm và hương thơm... khôn tả xiết.

Bây giờ tôi là thẳng sinh viên bị đuổi học. Cuộc đời phía trước còn dài.

**Khương Hạ, 2-1995**

(1). Bầu: Những người cùng chung một nhóm tìm trầm (bầu điếu) -  
Tiếng lóng.

(2). Trở: Đi về.

(3). Cúp: Dụng cụ nửa là rìu nửa là cuốc.

(4). Trầu: Chết (tiếng lóng).

(5). Xịch: Đi lạc, lạc rừng (tiếng lóng).

(6). Ông lớn: Cọp (tiếng lóng).